

MATT
HAIG

THE
NEW YORK
TIMES
BESTSELLER

THƯ
VIÊN
NỬA
ĐÊM

MATRYOSHKA dịch

thư bạn bè
thư bạn bè
thư bạn bè

THƯ VIỆN NỬA ĐÊM



Nguyên tác

THE MIDNIGHT LIBRARY

Tác giả

MATT HAIG

Người dịch

MATRYOSHKA

Đơn vị phát hành

NHÃ NAM

Nhà xuất bản

HỘI NHÀ VĂN

ebook©vctvegroup

Dành tặng mọi cán bộ y tế và nhân viên chăm sóc.

Xin cảm ơn các bạn!

Tôi sẽ chẳng bao giờ có thể trở thành tất cả những người tôi muốn, kinh qua tất cả những cuộc đời tôi muốn. Tôi sẽ chẳng bao giờ có thể luyện rèn cho mình tất cả những kỹ năng tôi muốn. Còn vì sao tôi lại muốn ư? Tôi muốn sống, muốn trải nghiệm mọi sắc thái, cung bậc, mọi sự khác biệt cả về thể xác lẫn tâm hồn có thể chạm tới trong đời.

Sylvia Plath

“Năm giữa cõi sống và cõi chết là một thư viện,” bà nói. “Ở đó, những dãy kệ trải dài bất tận. Mỗi cuốn sách mở ra một cơ hội để trải nghiệm một cuộc đời khác - cuộc đời cháu lẽ ra có thể đã sống. Để xem mọi chuyện sẽ về đâu nếu cháu chọn cho mình những lối đi khác... Liệu cháu có muốn thay đổi bất cứ điều gì không, nếu được trao cơ hội sửa chữa những ân hận, tiếc nuối?”

Cuộc trò chuyện về mưa

Mười chín năm trước khi quyết định tìm đến cái chết, Nora Seed đang ngồi trong không gian ấm cúng của thư viện nhỏ tại trường Hazeldene ở thị trấn Bedford. Cô chăm chăm nhìn bàn cờ vua đặt trên cái bàn thấp.

“Lo lắng về tương lai cũng là lẽ thường tình, Nora thân mến ạ,” bà thủ thư Elm nói, đôi mắt ánh lên lấp lánh như ánh nắng trên sương giá.

Bà Elm đi nước đầu tiên. Quân mã nhảy qua hàng tốt trắng đều tằm tấp. “Dĩ nhiên thi cử thì lo là phải rồi. Nhưng cháu có thể trở thành bất kỳ ai cháu muốn, Nora à. Cháu thử nghĩ đến tất cả những tiềm năng đó mà xem. Thật lý thú biết mấy.”

“Vâng. Có lẽ vậy.”

“Cả cuộc đời đang chờ cháu phía trước.”

“Cả cuộc đời.”

“Cháu có thể làm bất cứ nghề gì, sống ở bất cứ đâu. Một nơi nào đó đỡ lạnh lẽo, ẩm ướt hơn chẳng.”

Nora đưa quân tốt tiến lên hai ô.

Thật khó mà tránh được việc so sánh giữa bà Elm với người mẹ luôn đối xử với Nora như thể cô là một sai lầm cần phải sửa chữa. Chẳng hạn, hồi Nora còn bé, mẹ cô rất sợ tai trái của cô vĩnh hơn

tai phải, vậy là bà tự xử bằng cách dùng băng dính dán lại rồi chụp mũ len lên che đi.

“Bà *chúa ghét* thời tiết lạnh lẽo, ẩm ướt,” bà Elm nói thêm như muốn nhấn mạnh.

Bà Elm có mái tóc bạc cắt ngắn, khuôn mặt trái xoan hiền từ hơi nhăn nheo và nước da trắng nổi bật trên nền áo cổ lọ màu xanh rêu. Bà cũng nhiều tuổi rồi. Nhưng bà lại là người có tâm hồn đồng điệu với Nora hơn bất cứ ai ở trường; ngay cả những ngày không mưa, cô vẫn thích ghé lại thư viện nhỏ bé này vào giờ nghỉ trưa.

“Lạnh và ẩm đâu phải lúc nào cũng đi đôi với nhau đâu ạ,” Nora nói. “Nam Cực là lục địa khô hạn nhất trên Trái đất. Nói đúng ra thì nó là một hoang mạc.”

“Chà, nghe chừng hợp với cháu đấy.”

“Cháu thấy xa thế vẫn chưa đủ.”

“Chà, vậy cháu có thể làm phi hành gia. Chu du khắp thiên hà.”

Nora mỉm cười. “Mưa ở những hành tinh khác còn tệ hơn nhiều.”

“Tệ hơn cả ở Bedfordshire cơ à?”

“Trên Sao Kim, mưa toàn là axit thôi.”

Bà Elm rút khăn giấy giặt ở tay áo và khẽ khàng hỉ mũi. “Đấy, cháu thấy chưa? Thông minh như cháu thì muốn làm gì mà chẳng được.”

Một cậu bé tóc vàng Nora biết học dưới mình vài khóa chạy vụt qua bên ngoài ô cửa sổ lấm tấm mưa. Chắc là đang đuổi theo ai đó hoặc bị ai đó đuổi. Kể từ hồi anh trai cô ra trường, cô cứ cảm thấy

hơi thiếu an toàn khi ở ngoài kia. Thư viện này tựa như một nơi trú ẩn nho nhỏ cho sự vắng vẻ.

“Bố cháu cho rằng cháu đã vứt bỏ mọi thứ. Khi bây giờ cháu bỏ bơi lội rồi.”

“Ừm, bà không có ý phán xét, nhưng trên đời còn nhiều thứ khác để làm chứ đâu chỉ có mỗi việc cắm đầu cắm cổ bơi thật nhanh. Cuộc đời có vô vàn cách sống khác nhau đang chờ cháu. Như tuần trước bà nói đấy, sau này cháu có thể trở thành nhà băng hà học. Bà đã tìm hiểu và...”

Đúng lúc đó, điện thoại reo vang.

“Chờ bà một chút,” bà Elm khẽ nói. “Để bà nghe máy đã.”

Vài giây sau, Nora quan sát bà Elm nói chuyện điện thoại. “Vâng. Cô bé đang ở đây.” Khuôn mặt bà thủ thỉ ra vì bàng hoàng, sửng sốt. Bà quay lưng lại với Nora, nhưng cô vẫn nghe rõ những lời bà nói trong căn phòng tĩnh lặng: “Ồi, không. Không. Lạy Chúa tôi. Dĩ nhiên rồi...”

Mười chín năm sau

Người đàn ông nơi ngưỡng cửa

Hai mươi bảy tiếng đồng hồ trước khi quyết định tìm đến cái chết, Nora Seed ngồi trên chiếc sofa cũ mềm, lướt ngón tay trên màn hình, xem lướt qua cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc của những người khác, chờ đợi một điều gì đó xảy đến. Thế mà rồi, bất ngờ thay, có chuyện thật.

Có người, chẳng rõ vì lý do gì, nhấn chuông nhà cô.

Trong giây lát, cô băn khoăn không biết có nên ra mở cửa. Xét cho cùng, lúc này cô đã mặc sẵn đồ ngủ, dù mới có chín giờ. Cô cảm thấy không mấy tự tin trong chiếc áo phong ECO WORRIER quá khổ và quần vải kẻ ca rô.

Cô xỏ đôi dép đi trong nhà để bộ dạng bớt phần luộm thuộm, rồi phát hiện ra rằng đứng trước cửa là một người đàn ông, hơn nữa còn là người cô quen.

Anh có vóc dáng cao gầy, diện mạo trẻ trung, khuôn mặt hiền lành nhưng đôi mắt sáng và sắc sảo như thể nhìn thấu sự đời.

Được gặp anh thế này thật vui, nếu không nói là có chút bất ngờ, nhất là khi anh đang mặc trang phục thể thao và trông anh có vẻ nóng bức, mồ hôi nhễ nhại dù bên ngoài vừa mưa vừa lạnh. Vị thế tréo ngoe của hai người khiến cô thấy lúc này mình thậm chí còn lồi thối hơn cả năm giây trước.

Nhưng lâu nay Nora vẫn cảm thấy cô đơn. Và dù đã nghiên cứu khá kỹ về triết học hiện sinh đủ để tin rằng cô đơn là một phần cốt

yếu của con người khi sống trong một vũ trụ về cơ bản là vô nghĩa, cô vẫn thấy vui vì được gặp anh.

"Ash," cô nói và nhoẻn cười. "Anh là Ash, đúng không?"

"Đúng vậy."

"Anh đến có việc gì thế? Được gặp anh thế này thật vui."

Cách đây vài tuần, lúc cô đang ngồi chơi đàn piano điện, anh chạy bộ trên đường Bancroft và trông thấy cô qua ô cửa sổ nhà số 33A nên khẽ vẫy chào. Anh từng có lần - hồi mấy năm trước - mời cô đi uống cà phê. Biết đâu bây giờ anh sẽ ngỏ lời lần nữa.

"Anh cũng vui khi được gặp em," anh nói, nhưng văng trán toát lên vẻ căng thẳng lại không cho thấy điều đó.

Lúc cô chuyện trò cùng anh trong cửa hàng, anh luôn có giọng điệu thật hồ hởi, còn giờ đây, giọng anh đang nặng trĩu tâm tư. Anh đưa tay gãi trán. Thốt ra một âm thanh nửa nhưng chưa thành từ hoàn chỉnh.

"Anh chạy thể dục à?" Một câu hỏi rõ thừa. Nhìn anh thế kia là đủ biết rồi còn gì. Nhưng trong thoáng chốc, anh có vẻ nhẹ nhõm khi có điều để tán gẫu.

"Ừ. Anh sắp tham gia giải bán marathon Bedford. Vào Chủ nhật tuần này."

"À, ra vậy. Tuyệt quá. Em cũng đã định chọn môn bán marathon nhưng rồi lại nhớ ra rằng mình ghét chạy bộ."

Câu này lúc nghĩ trong đầu cô thấy hài hước hơn là khi nói thành lời. Thực ra cô đâu có ghét chạy bộ. Chẳng qua cô lo lắng khi thấy

nét mặt anh có vẻ nghiêm trọng. Khoảng lặng giữa họ đã vượt qua ngưỡng khó xử và chuyển thành điều gì đó khác.

"Em từng kể với anh là em có nuôi mèo," cuối cùng anh nói.

"Vâng, đúng vậy."

"Anh vẫn nhớ tên nó. Voltaire. Mèo mướp vàng đúng không?"

"Vâng. Em hay gọi nó là Volts. Nó thấy Voltaire nghe hơi bị khoa trương. Hóa ra cu cậu không khoái món triết học và văn chương Pháp thế kỉ mười tám cho lắm. Đầu óc nó cũng thực tế ra phết. Anh biết đấy. Đối với một con mèo."

Ash cúi đầu nhìn đôi dép dưới chân cô.

"Anh e là nó chết rồi."

"Gì cơ?"

"Nó đang nằm bất động bên lề đường. Anh trông thấy tên trên vòng đeo cổ, hình như nó bị xe tông. Anh rất tiếc, Nora à."

Những cảm xúc thay đổi quá ư đột ngột lúc này khiến cô sợ hãi đến nỗi đôi môi cô vẫn nhoẻn cười, như thể nụ cười ấy có thể níu cô lại trong thế giới vừa mới đây thôi cô vẫn còn cư ngụ, thế giới mà ở đó Volts vẫn còn sống, nơi người đàn ông này - người thường mua những tuyển tập nhạc cho đàn ghi ta chỗ cô - đến nhấn chuông nhà cô vì một lý do khác.

Cô nhớ Ash là bác sĩ phẫu thuật. Nhưng không phải trong lĩnh vực thú y mà là bác sĩ chữa bệnh cho người. Nếu anh nói thứ gì đó đã chết thì nhiều khả năng đúng là thế.

"Anh thực sự rất tiếc."

Cảm xúc đau buồn quen thuộc ủa đến với Nora. May nhờ có sertraline^[1] nên cô mới không bật khóc. “Ôi, trời ơi.”

Cô bước ra ngoài, đặt chân lên tấm lát vỉa hè ướt nhẹp đầy vết nứt trên đường Bancroft, hơi thở như nghẹn lại, và trông thấy sinh vật tội nghiệp có bộ lông vàng đang nằm bẹp bên vệ đường bóng loáng nước mưa. Đầu nó ghé sát vỉa hè, chân co lại như thể đang đà bật nhảy, đuổi theo chú chim nào đó trong tưởng tượng.

“Ôi Volts. Ôi không. Chúa ơi.”

Nora biết đáng lẽ lúc này lòng cô phải tràn ngập nỗi tiếc thương và đau buồn cho người bạn mèo của mình - và đúng là cô đang cảm thấy như vậy - nhưng cô còn nhận ra một cảm xúc khác. Khi cô nhìn vẻ bất động và thanh thản trên gương mặt Voltaire, tuyệt nhiên không thấy bóng dáng của đờn đau, một cảm xúc không thể chối bỏ đang âm ỉ cháy nơi tâm tối.

Sự đổ kị.

Lý Thuyết Dây

Khi Nora còn nhỏ, cha cô thường đứng bên cạnh hồ bơi, hàm nghiền chặt, mắt đảo không ngừng giữa đồng hồ bấm giờ và cô con gái đang cố phá kỷ lục cá nhân. Ánh mắt soi xét cô thường thấy sau mỗi đợt gắng sức giờ đã lâu không còn gặp được, nhưng Nora lại nghĩ đến nó khi cô hào hển tới muộn giờ làm việc ca chiều ở Lý Thuyết Dây.

“Xin lỗi anh,” cô nói với Neil trong văn phòng bữa bọn không cửa sổ, bé như mắt muỗi. “Con mèo nhà tôi vừa chết. Tối qua. Tôi phải chôn nó. Ừm, có người giúp tôi chôn nó. Sau đó chỉ còn lại mình tôi trong căn hộ, tôi không tài nào chớp mắt được và quên đặt báo thức nên mãi đến tận trưa mới dậy và phải chạy vội tới đây.”

Tất cả những điều trên đều là sự thật, và Nora nghĩ bộ dạng mình lúc này - gương mặt không son phấn, mái tóc đuôi ngựa lỏng lẻo buộc vội, vẫn bộ váy yếm nhung tằm màu xanh lục hàng secondhand cô mặc đi làm suốt cả tuần nay, lại tô điểm thêm bằng vẻ phờ phạc xen lẫn tuyệt vọng - hẳn sẽ củng cố cho lời nói của cô.

Neil ngẩng lên khỏi máy tính và ngả người ra ghế. Anh ta đan tay vào nhau, hai ngón trỏ chụm lại đặt dưới cằm, điệu bộ y như Khổng Tử đang ngẫm ngợi về một triết lý thâm sâu nào đó của vũ trụ chứ không phải ông chủ cửa hàng thiết bị âm nhạc đang lắng nghe lời phân trần của một nhân viên đi muộn. Trên bức tường sau lưng anh

ta là tấm poster khổ to của ban nhạc Fleetwood Mac, góc trên bên phải đã bung ra và rũ xuống như tai cú.

“Thế này nhé, Nora, tôi rất quý cô.”

Neil là người hiền lành. Một tín đồ mê ghi ta tuổi ngoại ngũ tuần, thích pha trò bằng những câu đùa nhạt thếch và chơi lại những bài nhạc cũ không mấy ấn tượng của Dylan ngay trong cửa hàng.

“Và tôi biết cô có vấn đề về sức khỏe tâm thần.”

“Ai chẳng có vấn đề về sức khỏe tâm thần.”

“Cô hiểu ý tôi mà.”

“Nhìn chung tôi khá lên nhiều rồi,” cô nói dối. “Không phải trầm cảm bệnh lý đâu. Bác sĩ nói trường hợp của tôi là do hoàn cảnh. Chỉ là tôi cứ liên tục phải đối mặt với những... hoàn cảnh mới thôi. Nhưng tôi chưa hề xin nghỉ ốm dù chỉ một ngày. Trừ cái đợt mẹ tôi... Đúng vậy. Trừ đợt đó.”

Neil thở dài. Luồng hơi thoát ra qua đằng mũi nghe chẳng khác gì tiếng huyết sáo. Tiếng huyết sáo cung Si giáng báo điềm gở. “Nora này, cô làm việc ở đây bao lâu rồi?”

“Mười hai năm và...” - cô nắm rõ điều này như lòng bàn tay - “...mười một tháng, ba ngày. Tuy cũng có chút gián đoạn.”

“Lâu thật đấy. Tôi cảm thấy cô sinh ra là để làm những điều tốt đẹp hơn. Giờ cô cũng ba mấy, gần bốn mươi rồi.”

“Ba mươi lăm.”

“Cô đang có rất nhiều cơ hội. Nào là dạy piano...”

“Có mỗi một học sinh thôi.”

Anh ta phải vụn bánh trên áo len.

“Trước đây cô có tưởng tượng ra cảnh sau này mình chỉ quanh quẩn ở quê nhà, làm thuê trong một cửa hàng nào đó không? Ý tôi là... năm cô mười bốn tuổi ấy? Lúc đó cô hình dung mình sẽ như thế nào?”

“Năm mười bốn tuổi sao? Một vận động viên bơi lội.” Cô từng là nữ vận động viên mười bốn tuổi có thành tích bơi ếch đứng thứ nhất và bơi sải đứng thứ nhì cả nước. Cô nhớ mình từng đứng trên bục vinh quang của giải Vô địch bơi toàn quốc.

“Thế đã xảy ra chuyện gì?”

Cô nhắm mắt lại. Cô nhớ đến nỗi thất vọng vương mùi clo khi về nhà. “Hồi đó tôi gặp quá nhiều áp lực.”

“Nhưng có áp lực mới nên người được chứ. Ban đầu cô là than đá và rồi áp lực biến cô thành kim cương.”

Nora chẳng buồn chấn chỉnh lại hiểu biết của anh ta về kim cương. Cô không nói cho anh ta hay rằng than đá và kim cương tuy đều là cacbon nhưng với độ tinh khiết quá thấp, dù có trải qua áp lực đến đâu đi nữa, than đá cũng không bao giờ có thể trở thành kim cương. Xét về khía cạnh khoa học, đã là than đá thì muôn đời vẫn mãi là than đá thôi. Có lẽ đó chính là một bài học trong cuộc sống.

Cô vuốt lại lọn tóc đen như than đang xổ ra và gài vào chiếc đuôi ngựa.

“Ý anh muốn nói gì hả Neil?”

“Không bao giờ là quá muộn để theo đuổi ước mơ.”

“Với ước mơ đó thì e là quá muộn rồi.”

“Trình độ của cô rất tốt, Nora ạ. Bằng Triết học hẳn hoi...”

Nora cúi đầu nhìn nốt ruồi nhỏ trên bàn tay trái của mình. Nó đã cùng cô trải qua mọi chuyện trên đời. Ấy thế mà nó chỉ ở lì ra đó, có thèm quan tâm gì đến cô đâu. Cứ an phận làm nốt ruồi vậy thôi. “Nói thật với anh, ở Bedford này *mấy ai* cần đến triết gia.”

“Cô đi học đại học, ở lại London một năm rồi mới về đây.”

“Tôi đâu được phép lựa chọn.”

Nora không muốn nói về người mẹ quá cố của mình. Hay thậm chí là về Dan. Bởi trong suy nghĩ của Neil, vụ Nora hủy hôn chỉ hai ngày trước lễ cưới quả là câu chuyện tình yêu lý thú bậc nhất kể từ sau Kurt và Courtney.

“Tất cả chúng ta đều có quyền lựa chọn, Nora ạ. Trên đời tồn tại một thứ gọi là tự do ý chí mà.”

“Không đâu, nếu như anh theo quan điểm vũ trụ tất định.”

“Nhưng tại sao cô lại chọn *chỗ này*?”

“Hoặc chỗ này, hoặc trung tâm cứu trợ động vật. Lương ở đây cao hơn. Vả lại, anh biết đấy, liên quan đến âm nhạc.”

“Cô từng tham gia ban nhạc. Cùng với anh trai.”

“Đúng vậy. Ban nhạc Mê Cung. Nhưng cũng chẳng đi đến đâu.”

“Thế mà anh cô lại nói khác đấy.”

Điều này khiến Nora rất đổi ngạc nhiên. “Joe ư? Làm thế nào anh...”

“Cậu ta mua âm li ở đây. Loại Marshall DSL40.”

“Hôm nào?”

“Thứ Sáu.”

“Anh ấy đến Bedford sao?”

“Trừ phi đó là ảnh nổi ba chiều của cậu ta. Giống kiểu Tupac ấy.”

Chắc anh ấy tới thăm Ravi, Nora nghĩ thầm. Ravi là bạn thân nhất của anh trai cô. Joe đã bỏ chơi ghi ta và chuyển đến London để nhận một công việc IT chán òm mà anh ghét cay ghét đắng, nhưng Ravi thì vẫn bám trụ ở Bedford. Hiện anh ta đang chơi cho một ban nhạc chuyên cover, tên là Lò Sát Sinh số Bốn, lê la biểu diễn tại các quán rượu quanh thị trấn.

“Ra vậy. Hay thật.”

Nora gần như chắc chắn rằng anh cô biết rõ thứ Sáu là ngày nghỉ của cô. Điều đó khiến lòng cô nhói đau.

“Tôi vui khi ở đây.”

“Chỉ có điều không phải vậy.”

Anh ta nói phải. Một thứ tâm bệnh giống như ung nhọt vẫn nhức nhối trong cô. Tâm thức cô đang ói ra những gì nó có. Cô cố nở nụ cười tươi hơn.

“Ý tôi muốn nói, tôi vui vì được làm ở đây. Vui theo nghĩa hài lòng ấy. Tôi cần công việc này, Neil ạ.”

“Cô là người có tấm lòng lương thiện. Cô lo nghĩ cho thế giới. Cho những người không chốn nương thân, cho môi trường.”

“Tôi cần một công việc.”

Anh ta lại trưng ra điệu bộ Khổng Tử. “Cô cần tự do.”

“Tôi không muốn tự do.”

“Cửa hàng này không phải tổ chức phi lợi nhuận. Tuy nhiên, phải nói là tôi thấy nó đang nhanh chóng biến thành một nơi như thế đấy.”

“Nghe này, Neil, có phải là vì điều tôi nói lần trước không? Về chuyện anh cần phải hiện đại hóa nơi này ấy? Tôi đã nghĩ ra vài ý tưởng để thu hút khách hàng trẻ...”

“Không,” anh ta đáp, vẻ tự ái. “Cửa hàng này trước đây chỉ bán ghi ta thôi. Lý Thuyết Dây, cô hiểu chứ? Tôi đã đa dạng hóa mặt hàng, cố gắng tồn tại. Chỉ là trong thời buổi khó khăn, tôi không thể trả lương cho cô để cô làm khách mất hứng bằng bộ mặt như đưa đám thế kia được.”

“Gì cơ?”

“Nora này, e rằng” - anh ta ngừng lại giây lát, khoảng thời gian vừa đủ để cầm lấy một chiếc rìu và giơ cao - “tôi đành phải cho cô nghỉ thôi.”

Đời là bể khổ

Trời đầy mây xám xịt nặng nề như phản chiếu tâm trí của Nora lúc cô lang thang khắp Bedford tìm một lý do để tồn tại. Thị trấn này chẳng khác gì cái băng chuyền tải những niềm đau. Nào là trung tâm thể thao với những bức tường ốp sỏi, nơi người cha quá cố đến xem cô bơi nhiều vòng bể ngày trước, nào là nhà hàng Mexico nơi cô dẫn Dan đi ăn fajita, rồi cả bệnh viện mẹ cô từng điều trị.

Hôm qua, Dan nhắn tin cho cô.

Anh nhớ giọng nói của em, Nora à. Tụi mình trò chuyện được không? D x

Cô trả lời rằng cô đang bận tối mắt (hài quá thể). Nhưng nếu không nhắn thể thì cô cũng chẳng biết nói sao. Không phải vì tình cảm trong cô đã hết, mà chính là vì cô vẫn còn vương vấn. Cô sợ sẽ làm khổ anh lần nữa. Cô đã hủy hoại anh rồi. *Đời anh giờ chỉ là mớ hỗn độn*, anh từng nhắn cho cô giữa những cơn say, không lâu sau khi cô hủy hôn chỉ hai ngày trước lễ cưới.

Vũ trụ luôn có khuynh hướng rơi vào hỗn mang và rối loạn^[2]. Đó là nhiệt động lực học căn bản. Có khi còn là căn bản của sự tồn tại nữa.

Đầu tiên là mất việc, sau đó gặp hết vận nọ đến hạn kia.

Gió thì thâm qua tán cây.

Trời bắt đầu đổ mưa.

Cô tiến về phía mái che của một sạp báo, lòng chột linh cảm - và thực tế chứng minh linh cảm ấy là chính xác - rằng mọi chuyện sắp tới sẽ còn tồi tệ hơn nhiều.

Những cánh cửa

Chỉ trong khoảnh khắc từ từ nhắm mắt, Nora đã nhìn thấy hình bóng cha mình trong tâm trí, đang chăm chú nhìn vào đồng hồ bấm giờ như đợi cô đến chỗ mình. Nora mở mắt ra và bước vào trong sạp báo.

“Trú mưa hả?” người phụ nữ ngồi sau quầy cất tiếng hỏi.

“Vâng.” Nora cúi gằm mặt. Nỗi tuyệt vọng trong cô cứ lớn dần, hết như một khối tạ cô không sao mang nổi.

Ở đây đang bày tạp chí *National Geographic*.

Trong lúc đắm đắm nhìn trang bìa cuốn tạp chí in hình lỗ đen vũ trụ, cô chợt nhận ra đó chính là mình. Một lỗ đen. Một ngôi sao đang hấp hối, tự co sụp lại trong chính mình.

Bố cô từng đặt mua dài hạn tạp chí này. Nora còn nhớ cô đã say sưa đọc bài viết về quần đảo Svalbard thuộc Na Uy nằm ở Bắc Băng Dương. Cô chưa bao giờ trông thấy nơi nào xa xôi đến thế. Cô đọc về các nhà khoa học thực hiện nghiên cứu ở khu vực sông băng, vịnh hẹp đóng băng và giữa bầy hải âu cổ rụt. Thế rồi, được sự động viên của bà Elm, Nora quyết định sau này sẽ trở thành nhà băng hà học.

Cô chợt trông thấy bộ dạng lôi thôi, còng còng của Ravi -bạn chí cốt của anh trai cô và cũng là thành viên cũ trong ban nhạc - kẻ bên dãy tạp chí âm nhạc, đang cặm cúi đọc. Cô đứng sững lại hơi quá

lâu bởi lẽ khi quay người rời đi, cô nghe thấy tiếng anh ta gọi, “Nora?”

“Ravi đấy à, chào anh. Tôi nghe kể hôm trước Joe về Bedford?”

Anh ta khẽ gật đầu. “Phải.”

“Anh ấy, ừm, anh có gặp anh ấy không?”

“Có.”

Nora nhận thấy một khoảng lặng đau nhói lòng. “Anh ấy về mà không nói gì với tôi cả.”

“Cậu ta chỉ ghé qua chốc lát thôi.”

“Anh ấy vẫn khỏe chứ?”

Ravi ngáp ngừng. Nora đã từng mến anh ta, và anh ta luôn là người bạn trung thành của anh hai cô. Nhưng cũng như với Joe, giữa họ vẫn tồn tại một rào cản. Hai người có màn chia tay không mấy êm đẹp. (Anh ta ném dùi trống xuống sàn phòng tập và dùng dùi đập đi khi Nora thông báo cô quyết định rút khỏi ban nhạc.) “Hình như cậu ta bị trầm cảm.”

Tâm tư Nora càng thêm nặng nề khi nghĩ đến người anh trai có thể cũng đang trải qua những cảm xúc tương tự cô.

“Joe không còn là chính mình,” Ravi tiếp tục, giọng tức giận. “Cậu ta sẽ sớm phải chuyển ra khỏi căn hộ bé tí hìn ở khu Shepherd’s Bush. Vì cậu ta không được chơi ghi ta lead trong ban nhạc rock ăn khách. Tất nhiên tôi cũng không xu dính túi chứ nào có hơn gì. Thời buổi này biểu diễn ở mấy quán rượu chẳng được mấy đồng. Dù cô có chấp nhận cõ bồn cầu cho người ta đi nữa. Đã cõ bồn cầu ở quán rượu bao giờ chưa hả Nora?”

“Đời tôi độ này cũng nát lắm, nếu chúng ta định đua Thế vận hội của những người khốn khổ với nhau.”

Ravi ho khùng khục. Vẻ mặt anh ta đánh lại trong thoáng chốc.
“Vâng, cô thì khổ rồi.”

Giờ cô chẳng có lòng dạ nào để cãi cọ. “Là về nhóm Mê Cung sao? Vẫn thế à?”

“Ban nhạc là tâm huyết của tôi. Của anh trai cô. Của tất cả mọi người. Chúng ta đã ‘chốt kèo’ với hãng Universal. Mọi thứ ngay trong tầm tay. Album, đĩa đơn, lưu diễn, quảng bá. Lẽ ra giờ này chúng ta có thể được như Coldplay.”

“Anh ghét Coldplay mà.”

“Cái đó không quan trọng. Lẽ ra giờ này chúng ta có thể đang ở Malibu. Thực tế thì sao: *Bedford*. Thế nên, chưa, anh trai cô chưa sẵn sàng gặp cô đâu.”

“Hồi ấy tôi hay bị những *cơn hoảng loạn*. Cuối cùng rồi tôi sẽ làm cả nhóm thất vọng. Tôi đã bảo hãng đĩa ký với các anh mà không cần có tôi. Tôi đồng ý nhận vai trò sáng tác. Rồi chuyện đánh hôn cũng đâu phải lỗi tại tôi. Tôi có Dan. Nó kiểu như một dạng rút kèo vậy.”

“Ờ, rồi. Cuối cùng vụ đó kết thúc ra sao?”

“Ravi, như thế không công bằng.”

“Công bằng. Nói hay lắm.”

Người phụ nữ ở quầy thu ngân tròn mắt hóng chuyện.

“Chẳng ban nhạc nào tồn tại được mãi. Chúng ta sẽ chỉ như cơn mưa sao băng thôi. Kết thúc ngay cả khi chưa bắt đầu.”

“Mưa sao băng đẹp bỏ xừ.”

“Thôi nào. Anh vẫn ở bên Ella đúng không?”

“Tôi có thể vừa ở bên Ella, vừa góp mặt trong ban nhạc ăn khách, và có *tiền*. Chúng ta đã có cơ hội đó. Ở ngay *đây*.” Anh ta trở vào lòng bàn tay mình. “Những ca khúc của chúng ta *nổi như cồn*.”

Nora thấy ghét chính mình khi trong đầu cô thầm sửa “của chúng ta” thành “của tôi”.

“Tôi không nghĩ vấn đề của cô nằm ở chứng sợ sân khấu. Hay sợ cười. Mà vấn đề của cô là *sợ sống*.”

Đau thật. Những lời ấy khiến dưỡng khí bị ép sạch khỏi lồng ngực cô.

“Còn tôi thì nghĩ vấn đề *của anh*,” cô phản pháo, giọng run run, “là đổ lỗi cho người khác khiến cuộc sống của mình chẳng ra gì.”

Anh ta gật đầu như thể vừa nhận một cái bạt tai. Trả tờ tạp chí về chỗ cũ.

“Tạm biệt, Nora.”

“Cho tôi gửi lời chào Joe,” cô nói khi anh ta rời khỏi sạp báo, bước ra ngoài trời mưa. “Nhé.”

Cô nhác thấy trang bìa tạp chí *Your Cat*. Ảnh một con mèo mướp lông vàng. Trong đầu cô vang lên thanh âm nhức óc, nghe như bản giao hưởng phong cách *Sturm und Drang*, như thể hồn ma của một nhà soạn nhạc người Đức đang mắc kẹt bên trong tâm trí cô, khơi lên hỗn loạn và căng thẳng.

Người phụ nữ ở quầy thu ngân vừa nói gì đó với cô nhưng cô không để ý.

“Chị bảo sao?”

“Nora Seed phải không?”

Người phụ nữ - mái tóc bob vàng, làn da rám nắng nhân tạo - toát lên một sự vui tươi, thoải mái và tự tại mà Nora đã không còn biết phải làm sao để có được. Chị ta tì cằm tay lên mặt quỳ và nhoài lên, cứ như Nora là con vượn cáo trong sở thú.

“Vâng.”

“Tôi là Kerry-Anne. Hồi đi học có biết cô. Bơi giỏi. Học siêu. Chẳng phải ông thầy gì đó, hình như thầy Blandford, từng có lần tuyên dương cô trước toàn trường sao? Bảo sau này cô có cơ hội tham dự Olympic ấy?”

Nora gật đầu.

“Rồi cô có tham gia không?”

“Tôi, ừm, bỏ bơi. Lúc đó... thích âm nhạc hơn. Thế rồi dòng đời xô đẩy.”

“Vậy bây giờ cô làm gì?”

“Tôi đang... trong giai đoạn chuyển việc.”

“Thế chuyện gia đình thì sao? Chồng con gì chưa?”

Nora lắc đầu. Ước gì nó rụng quách đi. Cái đầu cô ấy mà. Rơi xuống sàn. Để cô không phải chịu đựng cuộc nói chuyện với người lạ thêm một lần nào nữa.

“Ừm, đừng chờ lâu quá. Tích tắc, tích tắc.”

“Tôi *ba mươi lăm*.” Giá mà có Izzy ở đây. Gặp mấy chuyện nhảm nhí kiểu này, Izzy còn lâu mới chịu để yên. “Và tôi không chắc tôi

muốn...”

“Tôi với Jake ‘năng suất’ ra phết, giờ xong nhiệm vụ rồi. Được hai đứa quý sứ nhà giới. Cơ mà cũng đáng lắm, cô biết đấy. Tôi thấy đời mình thật *trọn vẹn*. Tôi cho cô xem ảnh nhé.”

“Tôi hay bị đau đầu khi... dùng điện thoại.”

Dan muốn có con. Nora thì không biết. Cô hãi hùng trước viễn cảnh phải làm mẹ. Sợ càng chìm sâu hơn vào trầm cảm. Thân cô cô còn chưa lo xong thì lo được cho ai nữa.

“Vậy cô vẫn ở Bedford à?”

“Ừm.”

“Cứ tưởng cô sẽ có cơ hội rời khỏi cái xứ này.”

“Tôi lại quay về. Mẹ tôi bệnh.”

“Ồ, thật đáng tiếc. Giờ bác khỏe hơn rồi chứ?”

“Tôi phải đi đây.”

“Nhưng trời vẫn đang mưa mà.”

Lúc chạy khỏi sạp báo, Nora thầm ước giá như trước mặt mình chẳng có gì ngoài những cánh cửa để cô lần lượt bước qua, bỏ tất cả lại phía sau.

Cách trở thành lỗ đen

Nora như đang rơi tự do, không có ai để giải bày tâm sự.

Hy vọng cuối cùng của cô bây giờ là Izzy - người bạn một thời thân thiết hiện đang cách xa hơn mười ngàn dặm, tít tận bên Australia. Và mối quan hệ giữa họ cũng phai nhạt rồi.

Cô lấy điện thoại ra, soạn một tin nhắn cho Izzy.

Chào Izzy, lâu rồi bọn mình không nói chuyện. Mình nhớ cậu, bạn thân mến ạ. Kể mà được chia sẻ với nhau những chuyện gần đây thì TUYỆT BIẾT MẤY. X

Cô thêm một chữ "X" nữa rồi gửi đi.

Chỉ chưa đầy một phút, Izzy đã đọc tin nhắn. Nora khắc khoải chờ đợi ba cái chấm hiện ra.

Cô đi qua rạp phim, tối nay tại đây đang trình chiếu phim mới của Ryan Bailey. Một bộ phim cao bồi pha tình cảm hài sến sảm tên là *Quán rượu Cơ hội Cuối cùng*.

Gương mặt Ryan Bailey trông như thể luôn hiểu thấu *những điều sâu sắc và lớn lao*. Nora mê anh ta từ hồi xem anh ta đóng vai một Plato trầm mặc trong bộ phim truyền hình *Người Athens*, và từ lúc nghe anh ta tiết lộ trong một cuộc phỏng vấn rằng mình có nghiên cứu triết học. Cô tưởng tượng ra cảnh hai người vừa ngâm mình trong bồn tắm nước nóng nhà anh ta ở Tây Hollywood vừa đàm luận chuyên sâu với nhau về Henry David Thoreau qua màn hơi nước.

“Hãy tự tin đi theo tiếng gọi của giấc mơ. Sống cuộc đời bạn vẫn hằng tưởng tượng,” Thoreau từng nói.

Thoreau là triết gia cô thích nghiên cứu, tìm hiểu. Nhưng thật sự mà nói, có ai dám tự tin đi theo tiếng gọi của giấc mơ? Chắc, ngoài Thoreau. Ông ấy bỏ vào rừng sống, tuyệt giao với thế giới bên ngoài, chỉ ngồi một chỗ, viết lách, đốn gỗ, câu cá. Nhưng cuộc sống ở Concord, bang Massachusetts, cách đây hai thế kỉ chắc là đơn giản hơn cuộc sống ở Bedford, quận Bedfordshire, ngày nay.

Mà cũng có thể không.

Có thể chỉ là cô thực sự quá bất tài. Trong khoản sống trên đời.

Những giờ phút dài đằng đẳng cứ thế trôi đi. Cô muốn có một mục đích, một điều gì đó mang lại cho cô lý do để tồn tại. Nhưng cô lại chẳng có gì. Ngay cả một mục đích nhỏ nhoi như lấy thuốc giùm ông Banerjee - việc cô đã làm cách đây hai hôm. Cô định cho một người vô gia cư ít tiền nhưng nhận ra mình không còn xu nào.

“Vui lên đi, bạn hiền, điều đó có thể chẳng bao giờ xảy đến đâu,” có tiếng ai đó nói.

Chẳng bao giờ có điều gì xảy đến cả, Nora thầm nghĩ. Vấn đề chính là ở chỗ đó.

Phản vật chất

Năm tiếng trước khi quyết định tìm đến cái chết, Nora đang trên đường đi bộ về thì chiếc điện thoại trong tay bỗng rung lên.

Biết đâu là Izzy. Biết đâu Ravi thuyết phục được anh trai cô liên lạc với cô.

Không phải.

“Ồ, chào chị, Doreen.”

Một giọng bức bối. “Cô đã ở đâu thế hả?”

Cô quên khuấy đi mất. *Mấy giờ rồi nhỉ?*

“Tôi vừa trải qua một ngày hết sức tồi tệ. Vô cùng xin lỗi chị.”

“Mẹ con tôi đứng đợi trước nhà cô cả tiếng đồng hồ đấy.”

“Tôi vẫn có thể dạy Leo khi tôi về đến nơi. Chỉ năm phút nữa thôi.”

“Quá muộn rồi. Thăng bé đã sang nhà bố nó và sẽ ở đó ba ngày.”

“Ôi, tôi xin lỗi. Thực sự xin lỗi.”

Cô như dòng thác không ngừng tuôn ra những câu xin lỗi. Cô đang chết chìm trong chính mình.

“Chẳng giấu gì cô, Nora ạ, gần đây thăng bé đang tính nghỉ hần.”

“Nhưng cháu rất giỏi mà.”

“Nó cũng thích lắm. Nhưng nó bận quá. Nào là thi cử, rồi bạn bè, bóng bánh. Đành phải hy sinh một thứ thôi...”

“Cháu thực sự có tài. Tôi đã dự được cháu học Chopin đấy. Xin chị...”

Một tiếng thở dài dài nãy nẽ. “Tạm biệt, Nora.”

Nora tưởng tượng mặt đất dưới chân mình mở ra và cô rơi xuống, xuyên qua thạch quyển rồi cả quyển manti, không dừng lại cho tới khi tới được lõi trong, nén lại thành một khối kim loại rắn đanh, vô cảm.

Bốn tiếng trước khi quyết định tìm đến cái chết, Nora đi ngang qua người hàng xóm già, ông Banerjee.

Ông Banerjee năm nay đã tám mươi tư tuổi. Ông cụ tuy yếu nhưng đã nhúc nhắc đi lại được kể từ sau cuộc phẫu thuật hông.

“Thời tiết tệ quá nhỉ?”

“Vâng,” Nora lầm nhảm.

Ông đưa mắt nhìn luống hoa. “Nhưng diên vĩ nở rồi đấy.”

Cô ngó đám hoa màu tím, cố gượng mỉm cười mà lòng thầm tự hỏi chúng thì có thể giúp người ta khuây khỏa thế nào được.

Đôi mắt ông cụ toát lên vẻ mệt mỏi sau cặp kính. Ông đang đứng trước cửa, loay hoay tìm chìa khóa. Chai sữa đựng trong chiếc túi mua hàng dường như cũng quá nặng đối với ông. Hiếm khi thấy ông ra khỏi nhà. Đó là ngôi nhà cô đã ghé qua trong suốt một tháng đầu tiên sau khi chuyển đến, giúp ông thu xếp mở cửa hàng bán tạp hóa qua mạng.

“À,” ông nói. “Ông có tin tốt đây. Cháu không cần lấy thuốc hộ ông nữa đâu. Cậu thanh niên làm ở hiệu thuốc mới chuyển đến sống gần khu này, cậu ta bảo sẽ qua đưa cho ông.”

Nora cố gắng đáp lại nhưng không sao thốt nên lời. Cô chỉ đành gật đầu.

Ông cụ lập cập mở cửa, sau đó đóng lại, lui về với ngôi đèn thiêng liêng ông dành để tưởng nhớ người vợ thân yêu đã qua đời.

Thế đấy. Chẳng ai cần đến cô. Cô chỉ là người thừa đối với vũ trụ này.

Khi cô bước vào căn hộ của mình, sự tĩnh lặng nơi đây đã át đi những thanh âm khác. Có mùi thức ăn mèo. Bát ăn của Voltaire nằm đó, vẫn còn phân nửa.

Cô rót chút nước, chiêu hai viên thuốc chống trầm cảm rồi trân trân nhìn chỗ thuốc còn lại, tư lự.

Ba tiếng trước khi quyết định tìm đến cái chết, toàn thân cô nhức nhối vì ân hận, tiếc nuối, như thể nỗi tuyệt vọng trong tâm thức cô bằng cách nào đó đã lan khắp tứ chi và cả thân mình. Tưởng như nó đã chiếm cứ mọi góc ngách trong cơ thể cô vậy.

Nó nhắc cho cô nhớ rằng những người xung quanh sẽ sống tốt hơn khi không có cô. Nếu bạn đến gần lỗ đen, lực hấp dẫn sẽ hút bạn vào thực tại tối tăm, ảm đạm của nó.

Ý nghĩ ấy chẳng khác nào cơn đau thắt không ngừng giày vò tâm trí cô, bức bối đến nỗi không sao chịu đựng nổi mà lại dữ dội đến nỗi không sao quên đi được.

Nora xem qua trang mạng xã hội của mình. Không tin nhắn, không bình luận, không người theo dõi mới, không lời mời kết bạn. Cô đích thị là phản vật chất, không những thế còn biết tủi thân.

Cô mở Instagram và thấy rằng mọi người ai cũng tìm ra cho mình một cách sống, trừ cô. Cô đăng vài dòng cập nhật lan man lên trang Facebook cô hầu như không dùng nữa.

Hai tiếng trước khi quyết định tìm đến cái chết, cô khai một chai rượu vang.

Đồng giáo trình triết học cũ nhìn cô từ trên cao, những món đồ mang hình bóng của thời đại học đã xa, khi cuộc đời vẫn còn cơ hội ở phía trước. Một cây ngọc giá và ba chậu xương rồng bé tẹo thấp bé. Cô thầm nghĩ rằng tồn tại theo kiểu một dạng sống vô tri suốt ngày chôn chân trong chậu có khi còn dễ chịu hơn.

Cô ngồi xuống bên cây đàn piano điện nhỏ bé, nhưng không chơi. Cô nghĩ đến lúc ngồi cạnh Leo, dạy cho thằng bé chơi Prelude cung Mi thứ của Chopin. Xét đến cùng, những khoảnh khắc hạnh phúc cũng có thể biến thành nỗi đau, chỉ cần có thời gian.

Trong giới chơi nhạc từ lâu đã tồn tại một sáo ngữ nói rằng với piano, chẳng có nốt nào là sai. Ấy thế mà đời cô lại là tạp âm từ những điều vô nghĩa. Một tác phẩm lẽ ra có thể đi theo những đường hướng tuyệt diệu biết mấy, nhưng giờ thì chẳng đi đến đâu cả.

Thời gian cứ thế trôi. Cô đắm đắm nhìn vào khoảng không.

Uống rượu rồi, cô bỗng hiểu ra một điều hết sức rõ ràng. Cô không thích hợp với cuộc đời này.

Mỗi nước đi đều là sai lầm, mỗi quyết định đều là thảm họa, mỗi ngày trôi qua đều là một bước đi xa rời khỏi con người cô từng hình dung sẽ là mình trong tương lai.

Vận động viên bơi lội. Nhạc công. Triết gia. Vợ. Nhà du hành.
Nhà băng hà học. Hạnh phúc. Được yêu thương.

Không gì hết.

Cô thậm chí còn chẳng đảm đương nổi vai trò "người nuôi mèo". Hay "giáo viên piano dạy mỗi tuần một tiếng". Hay "người có khả năng giao tiếp".

Mấy viên thuốc chẳng có tác dụng gì.

Cô uống nốt chỗ rượu, uống cho bằng hết.

"Tôi nhớ mọi người," cô nói với hư không, như thể linh hồn của tất cả những người cô yêu thương đang quay quần bên cô trong căn phòng này.

Cô gọi điện cho anh trai và để lại một tin nhắn thoại khi anh không nghe máy.

"Em thương anh, Joe à. Em chỉ muốn anh biết vậy thôi. Anh chẳng làm được gì cho em đâu. Chuyện là ở em. Cảm ơn anh vì đã làm anh trai của em. Thương anh. Tạm biệt."

Trời lại bắt đầu đổ mưa, vậy là cô ngồi đó, nhìn những giọt mưa hắt lên cửa kính qua bức màn đang để ngỏ.

Lúc này là mười một giờ hai mươi hai phút.

Cô chỉ biết chắc chắn một điều: cô không muốn đến với ngày mai. Cô đứng dậy. Cô tìm được một cây bút và một tờ giấy.

Cô quyết định rằng giờ là lúc rất thích hợp để chết.

Gửi bất cứ ai đang đọc lá thư này,

Tôi đã có trong tay mọi cơ hội để sống một cuộc đời có ý nghĩa, nhưng tất cả đều bị tôi phí phạm. Chính sự bất cần và bất hạnh của tôi đã đẩy thế giới này rời xa tôi, bởi vậy giờ đây cũng dễ hiểu rằng đã đến lúc tôi nên rời xa thế giới này.

Nếu cảm thấy mình còn có thể ở lại thì tôi đã ở. Nhưng tôi không nghĩ thế. Nên tôi không thể. Tôi chỉ khiến cuộc sống của những người khác thêm phần tồi tệ.

Tôi chẳng có gì để cho đi. Thành thực xin lỗi.

Hãy đối xử tốt với nhau nhé.

Vĩnh biệt,
Nora

00:00:00

Thoạt tiên, màn sương giăng khắp bốn bề khiến cô không nhìn thấy gì, rồi dần dần, hai hàng cột xuất hiện ở hai bên trái phải của cô. Cô đang đứng trên một lối đi kiểu hành lang có cột chống. Những cây cột màu xám nhạt, điểm xuyết những đốm xanh sáng rực. Làn sương mù hơi nước tan đi như thể những linh hồn không muốn bị ai trông thấy, và một hình bóng lơ mờ hiện ra.

Một khối rắn, hình chữ nhật.

Hình bóng của một tòa nhà. Quy mô tương đương một nhà thờ hoặc siêu thị nhỏ. Mặt tiền làm từ đá cùng màu với hai hàng cột chống, ở giữa là một cánh cửa gỗ lớn, phần mái toát lên vẻ đồ sộ với những chi tiết trang trí cầu kỳ và một chiếc đồng hồ nom thật hoành tráng treo ở đầu hồi phía trước nhà, những chữ số La Mã trên mặt đồng hồ được sơn màu đen, mấy cây kim đang chỉ đúng nửa đêm. Ngực trên bức tường ở mặt tiền là những ô cửa sổ uốn vòm cao vút tối sẫm với khung viền ốp gạch, mỗi ô cách nhau một khoảng đều đặn. Lúc mới nhìn qua cô tưởng chỉ có bốn cái cửa sổ, nhưng rồi lát sau lại thấy rõ ràng là năm. Cô nghĩ vừa nãy chắc mình đếm nhầm.

Ngó quanh không thấy còn gì khác, hơn nữa cũng chẳng biết đi đâu, Nora dè dặt tiến về phía ngôi nhà.

Cô liếc dãy số điện tử trên đồng hồ đeo tay của mình.

00:00:00

Nửa đêm, đúng như chiếc đồng hồ treo tường đã chỉ.

Cô chờ nó nhảy sang giây tiếp theo, nhưng chẳng thấy động tĩnh gì. Ngay cả khi cô tiến lại gần hơn, ngay cả khi cô đẩy mở cánh cửa gỗ, ngay cả khi cô bước vào bên trong, dây số vẫn không hề thay đổi. Hoặc đồng hồ của cô có vấn đề, hoặc thời gian có vấn đề. Xem tình hình này thì có thể là cả hai.

Sao thế nhỉ? cô băn khoăn. *Chuyện quái quỷ gì đang diễn ra vậy?*

Biết đâu nơi này có thể mang lại câu trả lời nào đó, cô nghĩ thầm trong lúc đi sâu vào trong. Nơi đây rất sáng sủa, sàn lát đá sáng màu - sắc độ ngả từ vàng nhạt sang nâu lông lạc đà, giống màu giấy cũ - nhưng mấy ô cửa sổ cô vừa nhìn thấy lúc ở ngoài kia thì giờ vào trong lại chẳng biết đã biến đi đằng nào. Trên thực tế, cô mới bước được vài bước thôi mà đã không còn thấy những bức tường quanh mình đâu nữa. Thay vào đó là kệ sách. Những dãy kệ nối tiếp nhau, vươn cao đến tận trần và tỏa ra các hướng từ hành lang cô vừa đi qua. Cô rẽ sang một dãy rồi dừng lại, ngậy ra nhìn lượng sách bạt ngàn như thế vô hạn.

Sách la liệt khắp nơi, nằm trên các hàng kệ mỏng manh đến nỗi chẳng khác gì vô hình. Sách ở đây hết thảy đều có màu xanh lá. Muôn vàn sắc xanh lá khác nhau. Vài cuốn tối thẫm như vùng nước đầm lầy, những cuốn khác lại là màu nồn chuối tươi tắn và rực rỡ, xanh biếc màu ngọc lục bảo, xanh rì của bãi cỏ ngày hè.

Và nhân nói tới bãi cỏ ngày hè: những cuốn sách trông thì có vẻ đã cũ, nhưng bầu không khí ở thư viện lại tươi mát và trong lành.

Nơi đây thoảng mùi hương của cỏ cây xanh mướt, của thiên nhiên thoáng đãng, chứ không phải mùi ẩm mốc của những pho sách cổ.

Những cái kệ có vẻ đúng là trải dài bất tận, thẳng tắp chạy về phía chân trời xa, hết như các đường kẻ trong bài vẽ phối cảnh một điểm tụ của môn mỹ thuật ở trường, chỉ bị cắt ngang bởi những lối đi đó đây.

Cô chọn ngẫu nhiên một lối đi rồi tiến về phía ấy. Khi tới chỗ ngoặt, cô rẽ trái và thấy mình bị lạc. Cô loay hoay tìm cách trở lại nhưng chẳng có tấm biển nào chỉ dẫn lối ra. Cô cố quay lại về phía lối vào nhưng không thể.

Cuối cùng, Nora buộc phải thừa nhận rằng cô sẽ chẳng tìm được lối ra.

“Thật là quái lạ,” cô tự nhủ, hy vọng tìm được chút bình tâm trong giọng nói của chính mình. “Hết sức quái lạ.”

Nora dừng bước, tiến lại gần mấy cuốn sách.

Trên gáy sách không có cả tựa đề lẫn tên tác giả. Ngoài các sắc độ của màu xanh, những cuốn sách trong thư viện này chỉ khác nhau ở một điểm nữa là kích thước: chiều cao thì tương đương, nhưng độ dày lại khá đa dạng. Vài cuốn có gáy khoảng năm xentimét, nhiều cuốn khác lại mỏng hơn đáng kể. Một, hai cuốn thậm chí chỉ bằng tập sách quảng bá là cùng.

Cô đưa tay rút lấy một cuốn dày cỡ trung bình có màu ô liu hơi xỉn. Trông sách có chút bám bụi và sờn cũ.

Còn chưa kịp rút hẳn cuốn sách ra thì cô chợt nghe thấy một giọng nói cất lên sau lưng và lập tức lùi phắt lại.

“Cẩn thận,” giọng nói đó bảo.

Và Nora quay lại để xem người vừa xuất hiện là ai.

Người thủ thư

“Xin cháu. Cháu phải cẩn thận đấy.”

Người phụ nữ kia cứ như thể hiện ra từ hư không. Trang phục lịch sự, mái tóc bạc cắt ngắn và áo len cổ lọ màu xanh rêu. Khoảng sáu mươi tuổi, nếu Nora buộc phải đoán.

“Bà là ai ạ?”

Nhưng chưa nói dứt lời, cô nhận ra mình đã biết đáp án.

“Ta là thủ thư,” người phụ nữ đáp một cách bí hiểm. “Chính là vậy đó.”

Khuôn mặt bà toát lên nét đôn hậu nhưng cũng ngời vẻ thông tuệ và nghiêm nghị. Bà vẫn giữ mái tóc bạc cắt ngắn quen thuộc, gương mặt vẫn hệt như trong trí nhớ của Nora.

Bởi lẽ đang đứng ngay trước mặt cô là người thủ thư của ngôi trường ngày xưa.

“Bà Elm.”

Bà Elm khẽ mỉm cười. “Chắc thế.”

Nora vẫn nhớ những chiều mưa ngồi đánh cờ năm nào.

Cô vẫn nhớ cái ngày bố cô mất, khi bà Elm dịu dàng báo tin cho cô trong thư viện. Bố cô đột ngột qua đời do đau tim lúc đang ở trên sân bóng bầu dục của một trường nội trú nam, nơi ông giảng dạy. Cô chết lặng suốt nửa giờ, thần thờ nhìn ván cờ vẫn còn dang dở. Mới đầu, thực tế ấy chỉ đơn giản là quá to tát, vượt quá khả năng

nhận thức của cô, nhưng rồi nó đột ngột xô thẳng vào cô từ bên sườn, đẩy cô ra khỏi lối mòn quen. Cô siết chặt lấy bà Elm, úp mặt vào chiếc áo cổ lọ của bà mà khóc cho tới khi da mặt cô đỏ rát do sự cộng hưởng của nước mắt và ma sát trên lớp vải len nhân tạo.

Bà Elm ôm cô trong tay, âu yếm vuốt tóc cô như thể cô là một đứa trẻ, không thủ thỉ những câu từ sáo mòn, những lời an ủi lấy lệ hay bất cứ điều gì khác ngoài nỗi lo lắng dành cho cô. Cô vẫn còn nhớ giọng bà khi bà nói với cô rằng: "Mọi chuyện rồi sẽ khá hơn, Nora ạ. Sẽ ổn cả thôi cháu".

Hơn một tiếng sau mẹ Nora mới đến đón cô, anh trai cô ngồi trên băng ghế sau, chờ dẫn vì phê cần. Nora ngồi ở ghế trước cạnh người mẹ run rẩy câm lặng, nói với mẹ rằng cô yêu mẹ, nhưng đáp lại cô chỉ là sự câm lặng.

"Chỗ này là chỗ nào thế ạ? Cháu đang ở đâu vậy?"

Bà Elm nở nụ cười rất mực trang nghiêm. "Một thư viện, tất nhiên rồi."

"Nơi này không phải thư viện của trường. Và chẳng có lối ra nào cả. Cháu đã chết chưa? Đây là kiếp sau ạ?"

"Không hẳn," bà Elm đáp.

"Cháu chẳng hiểu gì cả."

"Vậy hãy để ta giải thích."

Thư viện Nửa Đêm

Trong lúc bà Elm nói, đôi mắt bà bừng lên sức sống, lóng lánh như làn nước dưới ánh trăng.

"Năm giữa cõi sống và cõi chết là một thư viện," bà nói. "Ở đó, những dãy kệ trải dài bất tận. Mỗi cuốn sách mở ra một cơ hội để trải nghiệm một cuộc đời khác - cuộc đời cháu lẽ ra có thể đã sống. Để xem mọi chuyện sẽ về đâu nếu cháu chọn cho mình những lối đi khác... Liệu cháu có muốn thay đổi bất cứ điều gì không, nếu được trao cơ hội sửa chữa những ân hận, tiếc nuối?"

"Vậy là cháu đã *chết* thật rồi?" Nora hỏi.

Bà Elm lắc đầu. "Chưa. Hãy nghe cho kỹ. *Năm giữa* cõi sống và cõi chết." Bà chỉ bằng quơ giữa các hàng kệ, hướng về phía đằng xa. "Ngoài kia mới là cõi chết."

"Ừm, vậy thì cháu phải tới đó mới được. Vì cháu muốn chết mà." Nora dậm bước.

Nhưng bà Elm lắc đầu. "Cái chết không như cháu nghĩ đâu."

"Tại sao ạ?"

"Cháu không *tới với* cái chết. Mà là cái chết tìm đến cháu."

Xem ra ngay cả việc chết thôi mà Nora cũng không làm được cho ra hồn.

Cảm giác này sao quen quá. Cái cảm giác mình chưa hoàn thiện, về mọi mặt. Một bức tranh ghép hình con người còn dang dở. Sống

chưa hoàn thiện, chết cũng chưa hoàn thiện.

“Vậy tại sao cháu lại chưa chết? Sao cái chết chưa tìm đến với cháu? Cháu đã mở rộng cửa đón chờ nó. Cháu muốn chết. Thế mà giờ cháu lại ở đây, vẫn đang tồn tại. Vẫn nhận thức được mọi thứ xung quanh.”

“Chà, chẳng biết nói thế này có khiến cháu an lòng chút nào không, nhưng nhiều khả năng cháu sắp chết thật rồi đó. Những người ghé qua thư viện thường không ở lại lâu, dù theo hướng nào đi chăng nữa.”

Mỗi khi nghĩ về mình - và dạo gần đây cô càng ngày càng hay nghĩ về mình - Nora chỉ nhìn nhận bản thân dựa trên những thứ cô không đạt được. Những con người cô không thể trở thành. Và quả là có một cơ man những con người cô đã không thể trở thành. Những nỗi hối tiếc không ngừng giày vò tâm trí cô. *Mình đã không trở thành vận động viên bơi lội Olympic. Mình đã không trở thành nhà băng hà học. Mình đã không trở thành vợ Dan. Mình đã không trở thành một người mẹ. Mình đã không trở thành ca sĩ chính của Mê Cung. Mình đã không tìm được cách trở thành con người thực sự tốt đẹp hoặc thực sự hạnh phúc. Mình đã không chăm sóc cho Voltaire một cách tử tế.* Và giờ, điều cuối cùng trong số đó là cô thậm chí còn chưa chết nổi. Thật là thảm hại hết sức khi nghĩ đến ngần ấy cơ hội đã bị cô vùi dập.

“Chừng nào Thư viện Nửa Đêm vẫn còn, chừng đó cháu sẽ được an toàn trước cái chết. Còn bây giờ, cháu cần phải quyết định xem mình muốn sống như thế nào.”

Những dãy kệ dịch chuyển

Những dãy kệ ở hai bên Nora bắt đầu dịch chuyển. Chúng không xoay theo hướng khác mà chỉ không ngừng trượt đi theo chiều ngang. Cũng có thể những hàng kệ vẫn đứng yên, chỉ những cuốn sách mới xê dịch, chẳng rõ vì lý do gì hay thậm chí là *bằng cách nào*. Không thấy máy móc nào đang điều khiển chúng, cũng chẳng nghe thấy âm thanh hay trông thấy cảnh tượng sách rơi xuống ở cuối - hay đúng hơn là *đầu* - kệ. Những cuốn sách trượt qua chậm rãi đến đâu còn tùy vào việc chúng nằm trên kệ nào, nhưng tất cả đều di chuyển một cách từ từ.

“Chuyện gì đang diễn ra thế này?”

Nét mặt bà Elm bỗng trở nên trang nghiêm, dáng người ưỡn thẳng, đầu hơi cúi. Bà bước một bước tới gần Nora và đan hai tay vào nhau. “Đến lúc bắt đầu rồi, Nora thân mến.”

“Cháu xin phép được hỏi... bắt đầu *cái gì* ạ?”

“Mỗi cuộc đời đều chứa đựng vô vàn quyết định. Có quyết định lớn lao và cũng có quyết định nhỏ bé. Nhưng cứ mỗi khi ta quyết định một điều nào đó thay vì lựa chọn điều khác, kết quả mang đến cũng sẽ khác. Một sự thay đổi không thể văn hồi sẽ diễn ra, từ đó lại dẫn tới nhiều thay đổi khác nữa. Những cuốn sách này chính là cánh cửa mở ra những cuộc đời mà lúc này cháu đã có thể đang sống.”

“Sao cơ ạ?”

“Cháu có bao nhiêu tiềm năng thì cũng có bấy nhiêu cuộc đời. Có những cuộc đời mà ở đó cháu đưa ra cho mình những lựa chọn khác. Và những lựa chọn này lại dẫn đến những kết quả khác. Chỉ cần cháu làm một điều gì đó khác đi thôi là câu chuyện đời cháu cũng khác rồi. Những cuộc đời đó đều tồn tại ở Thư viện Nửa Đêm này. Tất cả đều thật như chính cuộc đời này của cháu.”

“Những cuộc đời song song ư?”

“Không phải lúc nào cũng song song đâu. Một số đúng hơn là... *vuông góc*. Thế nào, cháu có muốn thử nếm trải một cuộc đời lẽ ra cháu đã có thể đang sống không? Có muốn làm điều gì đó khác đi không? Có bất cứ điều gì muốn thay đổi không? Có từng làm sai điều gì không?”

Một câu hỏi quá dễ. “Có ạ. Tất cả mọi thứ.”

Đáp án này dường như khiến cho mũi người thủ thư bị nhột.

Bà Elm cuống quýt lục tìm khăn giấy giặt trong ống tay chiếc áo cổ lọ. Bà vội đưa lên mặt che rồi hắt hơi.

“Cơm muối,” Nora nói và chứng kiến cảnh tờ khăn giấy biến mất khỏi tay người thủ thư ngay khi bà dùng xong, nhờ vào thứ phép thuật kỳ quái và vệ sinh nào đó.

“Đừng lo. Khăn giấy hay cuộc đời cũng vậy thôi. Không bao giờ thiếu.” Rồi bà tiếp tục mạch tư duy. “Thường thì thay đổi dù chỉ một thứ cũng đồng nghĩa với việc thay đổi *tất cả* những thứ khác. Những điều chúng ta đã làm trong đời đều không thay đổi được, dù ta có cố gắng đến đâu... Nhưng bây giờ cháu không còn ở *trong* đời nữa.

Cháu đã bước ra ngoài rồi. Đây là cơ hội dành cho cháu, Nora, để xem mọi chuyện có thể thành thế nào.”

Điều này không thể là thật, Nora thầm nghĩ.

Bà Elm dường như biết được cô đang nghĩ gì.

“Ồ, là thật đấy, Nora Seed ạ. Nhưng nó không hoàn toàn là thực tại như cháu hiểu. Nói chính xác thì nó là nơi *trung gian*. Không phải cõi sống. Không phải cõi chết. Không phải thế giới thực theo nghĩa thông thường. Nhưng cũng chẳng hề là mơ. Chẳng là gì trong những điều trên. Nó, nói ngắn gọn, là Thư viện Nửa Đêm.”

Những dãy kệ đang di chuyển chậm đột nhiên khựng lại. Nora nhận thấy trên một dãy phía bên phải, ở tầm ngang vai, có một khoảng trống lớn. Những dãy khác đều có sách xếp san sát, nhưng ở đây, nằm trên cái kệ trắng mỏng dính này, chỉ có đúng một cuốn.

Bìa sách lại không phải màu xanh như những cuốn khác. Nó màu xám. Hệt như màu đá ốp mặt tiền tòa nhà lúc cô thấy nó hiện ra trong màn sương.

Bà Elm lấy cuốn sách trên kệ xuống và đưa cho Nora. Nét mặt bà có chút tự hào xen lẫn trông đợi, như thể bà vừa trao cho Nora món quà Giáng sinh.

Nhìn cuốn sách lúc ở trên tay bà Elm thì có vẻ nhẹ, nhưng thực ra nó nặng hơn nhiều so với vẻ bề ngoài. Nora định mở ra xem.

Bà Elm lắc đầu.

“Cháu luôn phải đợi ta cho phép đã.”

“Tại sao ạ?”

“Mỗi cuốn sách ở đây, mỗi cuốn sách trong cả thư viện này - chỉ trừ một cuốn - đều là một phiên bản của cuộc đời cháu. Thư viện này thuộc về cháu. Nó ở đây là vì cháu. Cháu thấy đấy, cuộc đời của mỗi con người có thể kết thúc theo vô vàn cách khác nhau. Những cuốn sách trên các kệ là cuộc đời của cháu, tất cả đều bắt đầu từ cùng một thời điểm. Chính là lúc này. Nửa đêm. Thứ Ba ngày hai mươi tám tháng Tư. Nhưng những khả năng mở ra từ thời khắc nửa đêm sẽ không giống nhau. Một số sẽ có điểm tương đồng, một số lại rất khác.”

“Quái thật,” Nora nói. “Chỉ trừ *một* cuốn? Là cuốn này ạ?” Nora nghiêng cuốn sách màu xám về phía bà Elm.

Bà nhướn một bên mày. “Phải. Chính nó. Nó là thứ cháu đã viết ra mà chẳng cần phải gõ từ nào.”

“Sao cơ?”

“Cuốn sách này là nguồn gốc của mọi vấn đề cháu gặp phải, đồng thời cũng là câu trả lời cho những vấn đề đó.”

“Nhưng là sách gì vậy bà?”

“Nó được gọi là *Cuốn sách về những nuôi tiếc*, Nora thân mến ạ.”

Cuốn sách về những nỗi tiếc

Nora chăm chăm nhìn cuốn sách. Giờ cô thấy rồi. Dòng chữ nhỏ dập trên trang bìa.

CUỐN SÁCH VỀ NHỮNG NUỖI TIẾC

“Mọi điều cháu hồi tiếc kể từ khi chào đời đến nay đều được ghi lại trong này,” bà Elm nói, gõ ngón tay lên bìa sách. “Giờ ta cho phép cháu mở sách ra.”

Cuốn sách nặng đến nỗi Nora phải khoanh chân ngồi xuống sàn đá mới mở ra được. Cô bắt đầu xem lướt nội dung bên trong.

Sách được chia thành nhiều chương, sắp xếp theo trình tự thời gian tương ứng với số tuổi của cô. 0, 1, 2, 3 và cứ thế tới tận 35. Càng về sau, các chương càng dài ra. Nhưng những tiếc nuối tích tụ trong đó thì lại không phân chia cụ thể theo từng năm.

“Nuối tiếc thì chẳng tuân theo trình tự nào cả. Chúng trôi khắp đó đây. Thứ tự các mục trong những danh sách này không ngừng thay đổi.”

“Vâng, điều đó cũng phải thôi, cháu nghĩ vậy.”

Cô nhanh chóng nhận ra chúng được sắp xếp theo mức độ từ nhỏ, vặt vãnh (“Tôi hồi tiếc vì đã không tập thể dục ngày hôm nay”) đến lớn (“Tôi hồi tiếc vì đã không nói với bố tôi trước khi bố mất rằng tôi yêu bố”).

Có những tiếc nuối dai dẳng âm thầm, lặp đi lặp lại ở nhiều trang. “Tôi hối tiếc đã không ở lại Mê Cung, vì đã phụ sự kỳ vọng của anh trai.” “Tôi hối tiếc đã không ở lại Mê Cung, vì đã phụ chính kỳ vọng của bản thân.” “Tôi hối tiếc vì đã không thể làm được nhiều hơn cho môi trường.” “Tôi tiếc khoảng thời gian phung phí trên mạng xã hội.” “Tôi hối tiếc vì đã không đến Australia với Izzy.” “Tôi hối tiếc vì thời tuổi trẻ đã không tận hưởng nhiều hơn.” “Tôi hối tiếc tất cả những lần tranh cãi với bố.” “Tôi hối tiếc vì đã không làm ở trung tâm cứu trợ động vật.” “Tôi hối tiếc vì hồi đại học đã không theo chuyên ngành Địa chất mà lại chọn Triết học.” “Tôi hối tiếc vì đã không học cách sống vui vẻ hơn.” “Tôi hối tiếc vì luôn cảm thấy mình có quá nhiều lỗi.” “Tôi hối tiếc vì đã không kiên trì học tiếng Tây Ban Nha.” “Tôi hối tiếc vì đã không chọn các môn khoa học trong chương trình A-level^[3].” “Tôi hối tiếc vì đã không trở thành nhà băng hà học.” “Tôi hối tiếc vì đã không kết hôn.” “Tôi hối tiếc vì đã không đăng ký học thạc sĩ Triết học ở Cambridge.” “Tôi hối tiếc vì đã không sinh hoạt lành mạnh.” “Tôi hối tiếc vì đã chuyển đến London.” “Tôi hối tiếc vì đã không đến Paris dạy tiếng Anh.” “Tôi hối tiếc vì đã không viết nốt cuốn tiểu thuyết hồi đại học.” “Tôi hối tiếc vì đã rời bỏ London.” “Tôi hối tiếc vì đã chọn một nghề chẳng có tương lai.” “Tôi hối tiếc vì đã không làm một người em gái tốt hơn.” “Tôi hối tiếc vì đã không dành một năm trải nghiệm sau khi tốt nghiệp đại học.” “Tôi hối tiếc vì đã phụ kỳ vọng của bố.” “Tôi hối tiếc vì thời gian dạy piano còn nhiều hơn thời gian chơi đàn.” “Tôi hối tiếc vì không biết cách quản lý tài chính.” “Tôi hối tiếc vì đã không sống ở nông thôn.”

Vài điều trong số đó mờ hơn đôi chút so với những điều khác. Có một nỗi hối tiếc lúc mờ nhạt đến mức gần như không hiện hữu, lúc lại nổi lên rõ đậm, rồi lại mờ đi như cũ, cứ như đang thoát ẩn thoát hiện ngay trước mắt cô. Nỗi hối tiếc đó là: "Tôi hối tiếc vì vẫn chưa sinh con."

"Đó là nỗi tiếc lúc có lúc không," bà Elm giải thích, cứ như lại đọc được ý nghĩ của cô vậy. "Một số điều thuộc dạng này."

Từ năm ba mươi tư tuổi trở đi, trong chương dài nhất ở phần cuối sách, có rất nhiều nỗi tiếc xoay quanh Dan. Chúng khá đậm nét, vang vọng trong tâm trí cô chẳng khác nào chuỗi hợp âm cực mạnh lách đi lách lại trong bản concerto của Haydn.

"Tôi hối tiếc vì đã đối xử tàn nhẫn với Dan." "Tôi hối tiếc vì đã chia tay Dan." "Tôi hối tiếc vì đã không mở quán rượu ở nông thôn và sống tại đó cùng Dan."

Trong lúc đắm đắm nhìn những trang sách, cô trầm ngâm nghĩ về người đàn ông suýt chút nữa đã trở thành chồng mình.

Nuối tiếc trùng trùng

Cô quen Dan hồi sống cùng Izzy ở Tooting. Nụ cười tươi, hàm râu quai nón tỉa gọn. Ngoại hình đúng chuẩn bác sĩ thú y trên truyền hình. Tính tình vui vẻ, có óc hiếu kỳ. Anh cũng rượu chè tương đối nhưng dường như miễn nhiễm với cảm giác váng vất sau những cơn say.

Anh học ngành Lịch sử mỹ thuật, rồi vận dụng tối đa những hiểu biết sâu sắc của mình về Rubens và Tintoretto bằng cách trở thành trưởng bộ phận PR cho một thương hiệu bánh protein. Tuy nhiên, anh cũng ấp ủ một giấc mơ. Anh mơ trở thành ông chủ một quán rượu truyền thống ở vùng quê. Đó là giấc mơ anh muốn chia sẻ với cô. Với Nora.

Nhiệt huyết của anh đã khiến cô bị chinh phục. Đồng ý đính hôn. Nhưng đột nhiên cô nhận ra cô không muốn lấy anh.

Trong thâm tâm, Nora sợ sẽ trở nên giống như mẹ mình. Cô không muốn tái hiện cuộc hôn nhân của bố mẹ cô ngày trước.

Giờ đây, trong lúc thẩn thờ nhìn *Cuốn sách về những nuối tiếc*, cô thầm hỏi giữa bố mẹ cô có từng tồn tại tình yêu không, hay họ kết hôn chỉ vì đó là việc tất yếu người ta phải làm khi đến tuổi, với đối tượng gần nhất trong tầm tay. Một trò chơi mà ở đó bạn phải tóm lấy người đầu tiên có thể tìm được trước khi điệu nhạc kết thúc.

Cô chưa bao giờ muốn tham gia vào trò chơi này.

Bertrand Russell từng viết: "Sợ tình yêu cũng có nghĩa là sợ cuộc sống, và ai sợ cuộc sống thì coi như đã chết đến ba phần". Có lẽ vấn đề của cô chính là ở chỗ đó. Có lẽ cô chỉ đơn giản là sợ sống. Nhưng Bertrand Russell kết hôn và ngoại tình còn nhiều hơn cơm bữa, thế nên lời khuyên của ông xem chừng không mấy giá trị.

Khi mẹ mất chỉ ba tháng trước hôn lễ của Nora, cô chìm trong nỗi đau đớn tột cùng. Cô đã đề nghị lùi ngày cưới nhưng không hiểu sao mọi thứ vẫn diễn ra theo kế hoạch, vậy là nỗi đau sẵn có lại được bồi thêm tâm trạng trầm uất, lo lắng cùng cảm giác cuộc sống giờ đã vượt khỏi tầm kiểm soát của cô. Đám cưới dường như là dấu hiệu của mở cảm xúc hỗn độn trong cô lúc đó, cô cảm thấy như bị buộc chặt vào đường ray xe lửa, cách duy nhất để cởi bỏ dây trói và trả tự do cho chính mình là hủy hôn. Tuy nhiên, thực tế mà nói, việc ở lại Bedford sống trong cảnh chăn đơn gối chiếc, làm Izzy thất vọng khi hủy hết kế hoạch đến Australia của hai người, bắt đầu công việc ở Lý Thuyết Dây, rồi nuôi mèo - tất cả xem ra đều hoàn toàn đi ngược lại với sự tự do.

"Ôi, không," bà Elm cắt ngang dòng suy tư của Nora. "Việc này vượt quá sức chịu đựng của cháu rồi."

Đột nhiên trong cô lại tràn ngập nỗi tiếc, tràn ngập đau buồn vì khiến những người xung quanh lẫn chính bản thân mình thất vọng - niềm đau cô đã cố tìm cách trốn chạy cách đây chưa đầy một giờ đồng hồ. Những nỗi ân hận bắt đầu dồn tụ lại. Thậm chí, khi cô chăm chăm nhìn những trang sách đang để ngỏ, cảm giác còn chua xót hơn cả lúc cô lang thang khắp nơi ở Bedford. Sức mạnh của

ngần ấy tiếc nuôi đồng loạt tuôn ra từ trong sách bắt đầu khiến cô đau đớn cùng cực. Gánh nặng đến từ mặc cảm tội lỗi, ăn năn, sâu khổ thực sự quá lớn. Cô chống tay, ngả người về phía sau, bỏ cuốn sách nặng trĩu xuống và nhắm nghiền mắt lại. Cô tưởng như không thở nổi, cứ như có những bàn tay vô hình đang siết lấy cổ cô.

“Làm ơn chấm dứt việc này đi!”

“Đóng lại đi,” bà Elm hướng dẫn. “Đóng sách lại. Đừng chỉ nhắm mắt không thôi. *Đóng nó lại*. Cháu phải tự mình làm việc đó.”

Vậy là với cảm giác như sắp ngất, Nora ngồi thẳng lên và luồn tay xuống dưới trang bìa. Cuốn sách có vẻ còn nặng hơn cả khi trước nhưng cô cũng xoay sở đóng được nó lại rồi thở ra một hơi đầy nhẹ nhõm.

Mọi cuộc đời đều bắt đầu từ giây phút này

“Thế nào?”

Bà Elm khoanh tay trước ngực. Người phụ nữ này trông thì giống hết bà Elm mà Nora biết, nhưng thái độ của bà quả thực có phần phũ phàng hơn. Đây đúng là bà Elm, nhưng đồng thời lại *không phải* bà Elm. Thật khó hiểu.

“Cái gì thế nào ạ?” Nora hỏi vẫn đang thờ dốc, vẫn đang thấy nhẹ cả người vì không còn phải chịu đựng sức nặng của những nỗi ân hận đồng loạt ập đến nữa.

“Nỗi ân hận nổi bật nhất là gì? Quyết định nào cháu muốn rút lại? Cuộc đời nào cháu muốn thử?”

Bà ấy nói chính xác như thế đấy. *Thử*. Cứ như nơi này là cửa hàng quần áo và Nora có thể dễ dàng chọn cho mình một cuộc đời y như chọn áo phông. Thật chẳng khác gì một trò chơi tàn nhẫn.

“Vừa nãy cháu đau lắm. Cảm giác như sắp bị siết cổ ấy. Ý nghĩa của việc này là sao ạ?”

Khi ngẩng đầu lên, Nora lần đầu tiên để ý thấy mấy chiếc đèn. Chúng chỉ là những bóng đèn dây tóc trần trụi, treo lủng lẳng trên dây điện thả xuống từ trần nhà màu xám nhạt trông không có gì đặc biệt. Chỉ có điều cái trần chẳng được bức tường nào nâng đỡ. Nó cũng giống như sàn đá dưới chân cô, trải dài đến vô tận.

“Ý nghĩa của nó là nhiều khả năng cuộc đời cũ của cháu sẽ kết thúc. Cháu muốn chết và có thể sẽ được toại nguyện. Cháu sẽ cần

một nơi để đi. Một nơi để dừng chân. Một cuộc đời khác. Vì vậy, hãy suy nghĩ cho thật kỹ. Nơi này có tên Thư viện Nửa Đêm là bởi mỗi cuộc đời mới đang mời gọi ở đây đều bắt đầu kể từ bây giờ. Và bây giờ là nửa đêm. Tất cả bắt đầu ngay lúc này. Những tương lai đang chờ đợi cháu. Đó chính là thứ có trong thư viện này. Đó chính là thứ chứa đựng trong các cuốn sách của cháu. Mọi phiên bản khác của hiện tại đang diễn ra và tương lai sắp xảy đến mà cháu đã có thể có được.”

“Tức là ở đây không lưu giữ quá khứ nào?”

“Đúng vậy. Chỉ có hệ quả để lại mà thôi. Nhưng những cuốn sách này liên tục được viết ra. Và ta biết trong đó có gì. Nhưng chúng không phải để dành cho cháu đọc.”

“Khi nào thì một cuộc đời kết thúc ạ?”

“Có thể là sau vài giây. Hoặc vài giờ. Vài ngày. Vài tháng. Hoặc lâu hơn. Nếu đã tìm thấy một cuộc đời cháu thực sự muốn sống, cháu sẽ sống cuộc đời đó đến tận khi về già nhắm mắt xuôi tay. Nếu thật sự khao khát được sống một cuộc đời thì cháu không cần phải lo lắng gì cả. Cháu sẽ tiếp tục ở lại như thế đã ở đó ngay từ đầu. Bởi lẽ, trong riêng vũ trụ ấy, cháu *vốn* luôn hiện hữu. Cuốn sách được chọn sẽ không bao giờ bị trả lại, có thể nói như vậy. Theo thời gian, nó sẽ không còn là món đồ đi mượn mà giống một món quà hơn. Ngay khi cháu quyết định cháu muốn sống cuộc đời đó, thực tâm muốn có nó, tất cả những thứ khác đang hiện hữu trong đầu cháu lúc này, bao gồm cả Thư viện Nửa Đêm, cuối cùng sẽ trở thành ký ức mờ mịt, xa xăm đến nỗi gần như không tồn tại.”

Một bóng đèn trên trần bỗng nhấp nháy.

“Hiểm họa duy nhất,” bà Elm tiếp tục nói, giọng trở nên u ám hơn, “là quãng thời gian cháu ở đây. *Giữa những cuộc đời*. Nếu cháu đánh mất khát vọng sống, điều đó sẽ ảnh hưởng đến cuộc đời gốc, tức cuộc đời ban đầu của cháu. Và nó có thể khiến nơi này sụp đổ. Cháu sẽ ra đi vĩnh viễn. Cháu sẽ chết. Sẽ không thể tiếp cận tất cả những thứ này nữa.”

“Đấy chính là điều cháu muốn. Cháu muốn được chết. Cháu sẽ được chết vì cháu muốn thế. Đó là lý do cháu uống thuốc quá liều. Cháu muốn chết.”

“Ừm, có thể. Mà cũng có thể không. Dù sao đi nữa, cháu vẫn đang ở đây đấy thôi.”

Nora cố gắng nắm bắt những điều này. “Vậy làm cách nào cháu trở lại thư viện được ạ? Nếu chẳng may cháu mắc kẹt ở một cuộc đời còn tệ thảm hơn cả cuộc đời cháu vừa từ bỏ?”

“Có thể quá trình đó sẽ không dễ nhận biết, nhưng ngay khi cảm thấy thất vọng tràn trề, cháu sẽ lập tức quay về đây. Đôi lúc cảm giác ấy đến một cách từ từ, nhưng cũng có lúc lại bất ngờ ập tới. Còn nếu nó không tới thì cháu sẽ tiếp tục ở lại đó và được hạnh phúc, về lý thuyết là như vậy. Không thể đơn giản hơn. Nào: hãy chọn ra một điều cháu muốn sửa chữa, rồi ta sẽ tìm cho cháu cuốn sách ấy. Hay đúng hơn là cuộc đời ấy.”

Nora cúi nhìn *Cuốn sách về những nỗi tiếc* đang đóng lại trên sàn nhà màu nâu vàng.

Cô nhớ lại những đêm khuya ngồi nghe Dan chia sẻ giấc mơ được về quê mở một quán rượu nhỏ theo phong cách độc lạ. Nhiệt huyết của anh có sức lan tỏa mạnh mẽ đến nỗi cô tưởng như đó

cũng là giấc mơ của chính mình, “Ước gì cháu không chia tay Dan. Và cháu vẫn còn ở bên anh ấy. Cháu hối tiếc vì cả hai đã không bên nhau, cùng nhau nỗ lực để chạm tới ước mơ. Liệu có cuộc đời nào mà ở đó chúng cháu vẫn là một đôi không ạ?”

“Dĩ nhiên là có,” bà Elm đáp.

Sách trong thư viện lại bắt đầu dịch chuyển, như thể các hàng kệ là những dải băng chuyền. Thế nhưng lần này, thay vì trôi đi chậm rãi như hành khúc đám cưới, chúng lướt qua càng lúc càng nhanh cho tới khi hòa vào nhau, khó lòng phân biệt được cuốn này với cuốn kia. Tất cả lao đi vun vút thành những dải xanh biếc.

Thế rồi, chúng dừng lại đột ngột y như khi bắt đầu.

Bà Elm ngồi xổm xuống và cầm lấy một cuốn nằm trên hàng kệ dưới cùng phía bên trái. Nó có màu xanh sẫm. Bà đưa cuốn sách cho Nora. Nó nhẹ hơn hẳn so với *Cuốn sách về những nỗi tiếc*, dù có kích thước tương đương. Và cũng như cuốn kia, tên sách không in trên gáy mà chỉ được dập một dòng nhỏ ở trang bìa, cùng màu với các phần còn lại.

Dòng chữ đó viết: **Đời tôi.**

“Nhưng đây đâu phải cuộc đời cháu...”

“Ồ, toàn bộ chỗ này đều là cuộc đời của cháu đấy, Nora ạ.”

“Giờ cháu phải làm gì?”

“Cháu mở sách ra, lật đến trang đầu tiên.”

Nora làm theo.

“Được rồi,” bà Elm nói, giọng đầy cẩn trọng. “Giờ hãy đọc dòng đầu tiên.”

Nora cúi xuống đọc.

Cô bước ra khỏi quán rượu

tiến vào trời đêm lạnh lẽo...

Nora chỉ kịp nhủ thầm. “Quán rượu ư?”. Ngay sau đó, chuyện đã bắt đầu. Những con chữ xoay tít mù và chẳng mấy chốc đã không còn nhìn ra được gì nữa, cùng lúc đó cô thấy mình như lả đi. Cô không chủ tâm buông cuốn sách, nhưng trong giây phút ngắn ngủi, cô không còn đọc nó nữa và đến giây tiếp theo, chẳng còn cuốn sách hay thư viện nào quanh cô.

Ba Móng Ngựa

Nora đang đứng ngoài trời, trong bầu không khí trong lành se lạnh. Nhưng không như Bedford, nơi đây không có mưa.

“Mình đang ở đâu thế này?” cô lẩm nhẩm một mình.

Phía bên kia con đường uốn cong mềm mại là một dãy nhà liên kề nhỏ xây bằng đá với vẻ cổ kính. Những ngôi nhà im lìm cũ kỹ, không một ánh đèn, đứng nép mình ở rìa làng rồi mất hút trong không gian thanh vắng của vùng thôn quê. Bầu trời trong vắt, lác đác ánh sao, mảnh trăng lưỡi liềm cuối tháng. Mùi hương đồng ruộng. Tiếng tu tu của hũ xám gọi nhau. Rồi lại chìm vào tĩnh mịch. Sự tĩnh mịch giống như một thực thể, một thế lực đang ngự trị trong không trung.

Lạ thật.

Lúc trước cô đang ở Bedford. Rồi đến với thư viện lạ lùng kia. Giờ cô lại ở đây, trên một con đường làng xinh đẹp. Mà chẳng cần phải nhúc nhích.

Ở bên này đường, ánh đèn vàng hắt ra từ ô cửa sổ tầng trệt. Cô ngẩng lên và trông thấy một tấm biển kẻ vẽ trang nhã đang kéo kẹt nhẹ nhàng trong gió. Hình ba cái móng ngựa lồng vào nhau nằm bên dưới mấy từ in nghiêng tra chuốt: *Ba Móng Ngựa*.

Dựng trên vỉa hè trước mặt cô là một tấm bảng. Cô nhận ra nét chữ của chính mình, được viết một cách nắn nót nhất.

BA MÓNG NGỰA

Tối thứ Ba - Đố vui trúng thưởng

8 rưỡi tối

“Hiểu biết đích thực là biết rằng mình không biết gì cả.”

— Socrates (sau khi thua trò đố vui của bốn quán!!!!)

Đây là cuộc đời mà ở đó cô viết đến bốn dấu chấm than liên tiếp. Chắc những người có cuộc sống vui vẻ, thư thái hay làm thế.

Có vẻ là điềm lành đây.

Cô cúi xuống nhìn bộ trang phục trên người. Sơ mi vải denim xắn lên đến lưng chừng cẳng tay, quần jean, giày đế xuồng - toàn những thứ cô chẳng bao giờ mang trong đời thực. Cái lạnh khiến cô nổi da gà, rõ ràng cách ăn mặc này không dành cho việc ở lâu ngoài trời.

Ngón áp út của cô có đeo hai cái nhẫn. Chiếc nhẫn đính hôn gắn đá saphia - chính chiếc nhẫn cô đã run rẩy tháo ra trong nước mắt cách đây hơn một năm - đi kèm một chiếc nhẫn cưới giản dị bằng bạc.

Quý thần thiên địa ơi.

Cô đang đeo đồng hồ. Nhưng ở cuộc đời này, cô không dùng đồng hồ điện tử. Mà là đồng hồ cơ mảnh, trang nhã với chữ số La Mã. Lúc này là khoảng một phút sau nửa đêm.

Sao lại thế được nhỉ?

Ở cuộc đời này, bàn tay cô mịn màng hơn. Có thể cô dùng kem dưỡng da. Móng tay sơn màu trong suốt, sáng bóng. Cô có chút an lòng khi trông thấy nốt ruồi nhỏ thân thuộc trên bàn tay trái.

Có tiếng chân lạo xạo trên sỏi. Ai đó đang tiến về phía cô trên lối đi trước nhà. Một người đàn ông xuất hiện dưới ánh sáng hắt ra từ cửa sổ quán và ngọn đèn đứng chờ vợ bên vệ đường. Một người đàn ông với đôi má đỏ hồng, bộ ria theo phong cách Dickens đã điểm bạc, mặc áo khoác vải sáp chống nước. Trông hết như chiếc cốc gốm Toby^[4] bằng xương bằng thịt. Xem bước đi quá ư thận trọng kia thì có vẻ ông ta đã ngà ngà say.

“Chúc ngủ ngon, Nora. Thứ Sáu tôi lại qua nhé. Để nghe ca sĩ dân ca biểu diễn. Dan bảo anh ta hát hay lắm.”

Bản sao của cô ở đây chắc phải biết tên ông ta. “Vâng. Vâng, dĩ nhiên rồi. Thứ Sáu nhé. Chắc sẽ vui lắm.”

Chí ít thì giọng cô nghe vẫn thế. Cô nhìn người đàn ông băng qua đường, ngó trái ngó phải vài lần dù rõ ràng chẳng có xe nào qua lại, sau đó mất hút trên con đường nhỏ chạy giữa mấy nếp nhà.

Chuyện này đã thực sự xảy ra. Đúng là thật rồi. Đây là cuộc đời với quán rượu. Đây là giấc mơ đã trở thành hiện thực.

“Quái dị hết sức,” cô nói với màn đêm. “Quái. Dị. Hết. Sức.”

Đúng lúc ấy, một bộ ba cũng rời khỏi quán. Hai phụ nữ và một đàn ông. Họ mỉm cười với Nora khi đi ngang qua chỗ cô.

“Lần sau tụi tôi nhất định sẽ thắng,” một phụ nữ nói.

“Vâng,” Nora đáp. “Sẽ luôn có lần sau mà.”

Cô bước tới trước quán và ghé mắt nhìn vào cửa sổ. Bên trong hình như không có ai nhưng đèn thì vẫn sáng. Chắc ba người đó là những vị khách cuối cùng ra về.

Quán rượu trông mới hấp dẫn làm sao. Vừa ấm cúng lại vừa phong cách. Bàn nhỏ, xà gỗ, một bánh xe kéo gắn trên tường. Một tấm thảm màu đỏ thẫm, một quầy bar ốp ván gỗ bày một loạt tháp bơm bia trông thật ấn tượng.

Cô rời khỏi chỗ đứng bên cửa sổ và trông thấy một tấm biển nằm ngay gần quán, quá chỗ giao giữa vỉa hè và bãi cỏ.

Cô vội chạy tới đọc xem trên đó viết gì.

LITTLEWORTH

Đón chào những tay lái cẩn trọng



Rồi cô nhận thấy ở phần chính giữa phía trên tấm biển có một hình huy hiệu nhỏ, bao quanh là bốn chữ *Hội đồng quận Oxfordshire*.

“Bọn mình thành công rồi,” cô khẽ thì thầm giữa không gian đồng nội. “Bọn mình thực sự thành công rồi.”

Đây chính là giấc mơ Dan kể với cô lần đầu tiên khi hai người đi dạo bên bờ sông Seine ở Paris, nhắm nháp bánh macaron mua trên đại lộ Saint-Michel.

Giấc mơ không phải về Paris mà về miền thôn dã ở Anh, nơi họ sẽ sống bên nhau.

Một quán rượu ở nông thôn Oxfordshire.

Khi căn bệnh ung thư của mẹ Nora tái phát mạnh, lan đến các hạch bạch huyết rồi nhanh chóng di căn khắp cơ thể bà, giấc mơ ấy tạm thời bị gác lại, Dan chuyển từ London về Bedford cùng cô. Mẹ

cô cũng biết chuyện hai người đính hôn và đã định cố gắng cầm cự qua đám cưới. Bà ra đi sớm hơn dự tính bốn tháng.

Có thể đây chính là điều cô muốn. Có thể đây chính là cuộc đời dành cho cô. Có thể là trường hợp may mắn ngay lần đầu, hoặc lần thứ hai.

Cô cho phép mình nở một nụ cười dè dặt.

Cô quay lại theo đường cũ, chân nghiêng rào rào trên sỏi, tiến về phía cánh cửa ngách mà vừa nãy người đàn ông say rượu để ria mặc áo khoác vải sáp đi từ đó ra. Cô hít một hơi dài rồi bước vào.

Bên trong thật ấm áp.

Và yên tĩnh.

Cô đang đứng trên một hành lang hay sảnh nào đó. Sàn lát gạch gốm. Chân tường ốp gỗ, bên trên dán giấy có họa tiết lá cây thích trắng.

Cô đi theo hành lang hẹp và bước vào khu vực chính của quán mà lúc trước cô ngó thấy qua cửa sổ. Một con mèo chẳng hiểu từ đâu xuất hiện khiến cô giật mình.

Chú mèo Miến Điện thon thả duyên dáng có bộ lông màu sôcôla kêu rừ rừ êm ái. Cô cúi xuống vuốt ve con mèo và đọc cái tên khắc trên mặt dây hình tròn ở vòng cổ của nó. *Voltaire*.

Mèo tuy khác nhưng tên thì vẫn vậy. Không như chú mèo mướp vàng yêu dấu của cô, cậu Voltaire này chắc không được đem về từ trung tâm cứu trợ động vật. Cậu chàng lại bắt đầu kêu rừ rừ. "Xin

chào, Volts Đệ Nhị. Trông mi có vẻ hạnh phúc khi ở đây. Tất cả chúng ta cũng được hạnh phúc như mi chứ?”

Mèo ta rừ một tiếng như thể tán đồng và dụi đầu vào chân Nora. Cô bế nó lên rồi tiến tới chỗ quầy bar. Trên đó có một dãy tháp bơm các loại bia được sản xuất thủ công, nào là bia *stout*, rượu táo, bia pale ale và cả bia IPA. Món ưa thích của mục sư. *Lạc mất và tìm thấy. Quý bà Marple. Những trái chanh say ngủ. Giấc mộng tàn.*

Trên mặt quầy có một lon thiếc quỳên góp tiền ủng hộ Hội Bảo tồn Bướm bướm.

Cô nghe tiếng cốc thủy tinh va lanh canh. Hình như ai đó đang xếp đồ vào máy rửa bát. Nora bỗng thấy ngực thắt lại vì hồi hộp. Một cảm giác thật quen thuộc. Thế rồi một cậu thanh niên ngoài hai mươi tuổi người dong dong, mặc chiếc áo bóng bầu dục rộng thùng thình bất ngờ chui lên từ phía sau quầy bar, hầu như chẳng để ý gì đến Nora mà chỉ mãi gom nốt chỗ cốc bẩn còn lại và bỏ vào máy rửa bát. Cậu ta bật máy rồi vớ lấy chiếc áo khoác trên mắc, mặc vào và lôi ra chùm chìa khóa xe hơi.

“Tạm biệt Nora. Tôi đã xếp ghế và lau bàn rồi. Máy rửa bát cũng đã bật.”

“À, cảm ơn cậu.”

“Hẹn gặp lại vào thứ Năm.”

“Ừ,” Nora đáp với cảm giác chẳng khác nào gián điệp sắp sửa bị lật tẩy. “Chào cậu.”

Cậu thanh niên kia vừa về thì cô nghe thấy tiếng chân từ tầng dưới đi lên, băng qua hành lang lát gạch ban nãy cô đã đi và ra

ngoài này từ phía sau. Rồi anh xuất hiện.

Trông anh thật khác.

Râu ria nhẵn nhụi, quanh mắt có thêm nhiều nếp nhăn và quầng thâm. Trên tay anh đang cầm cốc vai đựng bia đen đã uống gần hết. Nhìn anh vẫn có nét giống bác sĩ thú y trên truyền hình, nhưng là sau khi chương trình đã đi được mấy mùa.

"Dan," cô nói, như thể anh là thứ gì đó cần được chỉ đích danh. Như con thỏ ta bắt gặp bên đường. "Em chỉ muốn nói là em rất tự hào về anh. Tự hào về chúng ta."

Anh nhìn cô bằng vẻ hờ hững. "Vừa tắt hệ thống làm lạnh xong. Mai phải vệ sinh đường ống. Để nửa tháng trời rồi."

Nora chẳng hiểu anh đang nói về chuyện gì. Cô vuốt ve con mèo. "À. Vâng. Dĩ nhiên rồi. Đường ống."

Chồng cô - vì ở cuộc đời này, anh là chồng cô thật - đưa mắt nhìn quanh các dãy bàn và chỗ ghế úp ngược bên trên. Anh mặc áo phông *Hàm cá mập* bạc phếch. "Blake và Sophie về rồi à?"

Nora thoáng do dự. Cô có cảm giác anh đang nói tới hai nhân viên của quán. Cậu thanh niên mặc chiếc áo bóng bầu dục quá khổ ban nãy chắc là Blake. Quanh đây xem chừng không còn ai khác nữa.

"Vâng," cô đáp, cố giữ cho giọng mình được tự nhiên dù tình cảnh này đúng là kỳ quặc hết sức. "Hình như thế. Họ dọn dẹp đâu vào đấy rồi mà."

"Tốt."

Cô nhớ cái áo *Hàm cá mập* này là quà cô tặng Dan nhân dịp sinh nhật lần thứ hai mươi sáu của anh. Cách đây mười năm.

“Tối nay có những câu trả lời thật là ‘cạn lời’. Có đội - đội của Pete và Jolie ấy - còn tưởng Maradona là người vẽ tranh trên trần nhà nguyện Sistina chứ.”

Nora gật gù trong lúc vuốt ve Volts Đệ Nhị. Cứ như cô biết Pete và Jolie là ai là ai ấy.

“Công bằng mà nói thì tối nay đúng là khó thật. Lần sau có lẽ lấy ở trang web khác đi. Chứ ai mà biết được tên đỉnh núi cao nhất của dãy Kara khi gió gì đó?”

“Karakoram à?” Nora hỏi lại. “Thế thì là đỉnh K2.”

“Hừm, hiển nhiên là em biết,” anh nói, giọng hơi nhát gừng. Hơi “xỉn”. “Mấy thể loại này em rành quá mà. Vì trong khi thiên hạ người ta mê nhạc rock thì em lại đi mê *đá*^[5] thật các thứ.”

“Này,” cô đốp lại. “Em từng là thành viên trong ban nhạc đấy nhé.”

Đó là ban nhạc mà, nói đến đây cô mới nhớ, Dan không thích cô tham gia.

Anh phì cười. Tiếng cười ấy cô biết, nhưng không ưa cho lắm. Cô đã quên mất một điều rằng suốt thời gian yêu nhau, Dan rất hay có kiểu đem người khác - nhất là cô - ra làm trò đùa. Hồi còn bên nhau, cô cố không để tâm đến khía cạnh này trong tính cách của anh. Anh vẫn còn rất nhiều ưu điểm khác: anh đối xử với mẹ cô hết sức ân cần trong thời gian bà bệnh, anh có thể vô tư thảo luận về bất cứ vấn đề gì, anh tràn đầy hoài bão về tương lai, anh quyến rũ,

dễ gần, anh đam mê nghệ thuật và luôn dừng lại chốc lát để hỏi thăm những người vô gia cư. Anh quan tâm đến thế giới. Mỗi con người có thể ví như một thành phố. Không nên vì đôi ba chỗ chưa vừa ý mà có cái nhìn ác cảm đối với tổng thể. Sẽ có những điểm bạn không thích, như một vài ngõ ngách và khu vực ngoại thành tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp chẳng hạn, nhưng những phần tốt đẹp lại khiến thành phố ấy đáng để ta trân trọng.

Anh rất hay theo dõi những podcast vớ vẩn, đã thế còn cho rằng Nora cũng nên nghe, anh có điều cười sao mà chối tai, súc miệng thì cứ sòng sọc rõ to. Đúng là anh có tật kéo chần, đôi lúc hơi tự mãn trong quan điểm về mỹ thuật, phim ảnh và âm nhạc, nhưng nhìn chung cô không thấy anh có *vấn đề* gì lắm. Tuy rằng, giờ nghĩ lại mới thấy, anh chưa từng ủng hộ sự nghiệp âm nhạc của cô, còn khuyên là việc ở lại Mê Cung và ký hợp đồng với hãng đĩa sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe tinh thần của cô, rồi thì anh trai cô có phần ích kỷ. Nhưng hồi ấy cô không coi những điều này là tín hiệu đáng báo động mà là tín hiệu đáng mừng. Lý lẽ cô đưa ra là: anh quan tâm đến cô và thật tuyệt khi được ai đó quan tâm, một người không màng danh lợi phù hoa, người có thể dắt mình đi qua những thăng trầm của cuộc đời. Bởi vậy, khi anh ngỏ lời cầu hôn cô ở cocktail bar trên tầng thượng của Tháp Oxo, cô đã gật đầu đồng ý, và có lẽ đến giờ đó vẫn là quyết định đúng đắn.

Anh bước vào phòng, đặt tạm cốc bia xuống trong chốc lát và lấy điện thoại ra tìm những câu hỏi thú vị hơn cho trò đổ vui.

Không biết tối nay anh đã uống bao nhiêu rồi. Phải chăng giấc mơ làm chủ quán rượu thực ra là giấc mơ được chìm đắm trong hơi

men bất tận.

“Đa giác hai mươi cạnh gọi là gì?”

“Em không biết,” Nora nói dối, không muốn mạo hiểm nhận lại một phản ứng tương tự như vừa nãy.

Anh cất điện thoại vào túi.

“Nhưng bọn mình làm tốt lắm. Tối nay khách uống nhiều. Không tệ đối với một ngày thứ Ba. Tình hình bắt đầu khả quan hơn rồi đấy. Ý anh là, mai sẽ có thứ mà giải trình với ngân hàng. Biết đâu họ sẽ giảm nợ cho chúng ta...”

Anh nhìn chăm chăm chỗ bia còn lại trong cốc, lắc lên tí chút rồi uống cạn.

“Nhưng phải bảo A.J. thay đổi thực đơn bữa trưa mới được. Chẳng ai ở Littleworth này muốn ăn bánh ngô hay salad mít củ dền trộn đậu tằm cả. Đây có phải Fitzrovia quái đâu. Và tuy khách vẫn đón nhận nhưng anh nghĩ mấy loại rượu vang em chọn không đáng tiền. Nhất là mấy loại sản xuất ở California ấy.”

“Vâng.”

Anh ngoái đầu lại nhìn. “Bảng đâu?”

“Gì cơ?”

“Cái bảng viết ấy. Tưởng em đem vào rồi?”

Hóa ra lúc trước cô ra ngoài là vì thế.

“À chưa. Chưa. Em lấy ngay đây.”

“Vừa xong anh thấy em đi ra cơ mà nhỉ.”

Nora mỉm cười để xua đi căng thẳng. “Đúng, em có ra. Em phải... Em không yên tâm về con mèo của chúng ta. Volts. Voltaire. Em không thấy nó đâu nên mới ra ngoài tìm và đã tìm được cu cậu, đúng không nào?”

Dan lại vòng ra phía sau quầy bar, rót cho mình một ly scotch.

Dường như anh cảm nhận được cô đang phán xét mình. “Đây mới là ly thứ ba. Có thể là thứ tư. Tối nay là tối đổ vui trúng thưởng. Em biết anh hay run khi phải làm quản trò mà. Có tí rượu vào thì mới hài hước được chứ. Anh hài hước mà, đúng không?”

“Đúng. Rất hài. Hài cực kỳ.”

Nét mặt anh bỗng trở nên nghiêm túc. “Ban nãy anh thấy em nói chuyện với Erin. Cô ta bảo gì?”

Nora không biết nên trả lời thế nào cho ổn. “Ồ, cũng chẳng có gì. Chuyện tầm phào thôi. Anh biết tính Erin mà.”

“Chuyện tầm phào? Xưa nay anh có thấy em nói chuyện với cô ta bao giờ đâu.”

“Ý em là những chuyện mà bình thường người ta vẫn nói với nhau. Chứ không phải những chuyện Erin nói. Mấy chủ đề quen thuộc thôi mà...”

“Tình hình Will độ này sao rồi?”

“Ờ, khỏe lắm,” Nora đoán bừa. “Will gửi lời chào đấy.”

Mắt Dan tròn tròn vì kinh ngạc. “Thật á?”

Nora không biết phải đáp thế nào. Biết đâu Will là một đứa bé. Biết đâu Will đang bị hôn mê. “Xin lỗi, không phải thế. Em xin lỗi, em nói linh tinh ấy mà. Thôi, em... ra lấy cái bảng vào đây.”

Cô thả chú mèo xuống và trở ra ngoài. Lần này cô thấy một thứ mà lúc nãy đi vào cô không để ý.

Trong chiếc khung kính trên tường là bài báo được cắt ra từ tờ *Thời báo Oxford* có kèm ảnh chụp Nora và Dan đứng bên ngoài quán Ba Móng Ngựa. Dan quàng tay ôm cô. Anh mặc bộ com lê cô chưa từng trông thấy, còn cô diện một chiếc đầm trang nhã chẳng bao giờ cô mặc trong đời thực (vì cô rất hiếm khi mặc váy).

CHỦ QUÁN RƯỢU BIẾN GIẤC MƠ THÀNH HIỆN THỰC

Bài báo viết rằng vợ chồng cô mua lại quán rượu cũ tồi tàn với giá rẻ, sau đó cải tạo nhờ số vốn gom góp được từ khoản thừa kế ít ỏi (của Dan) cộng với tiền tiết kiệm và vay ngân hàng. Bài báo vẽ nên một câu chuyện thành công, tuy nhiên câu chuyện đó đến nay đã được hai năm tuổi.

Cô bước ra ngoài, lòng thầm hỏi liệu có đúng không khi đánh giá một cuộc đời chỉ dựa trên vài phút ngắn ngủi sau nửa đêm một ngày thứ Ba. Hay chừng đó đã là quá đủ.

Trời bắt đầu nổi gió. Trên con đường làng tĩnh mịch, những luồng gió thốc tới, xô tấm bảng về phía sau, suýt nữa khiến nó đổ nhào. Chưa kịp cầm lấy cái bảng thì cô cảm thấy điện thoại rung lên trong túi. Cô không hề biết điện thoại vẫn ở đó. Cô lấy ra xem. Tin nhắn từ Izzy.

Cô nhận thấy hình nền trên máy là ảnh cô và Dan chụp ở một nơi nào đó nóng nực.

Cô mở khóa điện thoại bằng nhận diện khuôn mặt, rồi mở tin nhắn. Đó là một bức ảnh chụp con cá voi đang lao lên khỏi mặt

biển, bọt trắng bắn tung tóe trong không trung như luồng rượu sâm panh phun ra. Bức ảnh đẹp tuyệt, chỉ nhìn thôi cũng khiến nụ cười nở trên môi cô.

Izzy đang soạn tin.

Một tin nhắn nữa hiện ra:

ĐÂY LÀ MỘT TRONG MẤY BỨC HỒM QUA TÓ CHỤP TỪ TRÊN THUYỀN.

Thêm tin nữa:

CÁ VOI LƯNG GÙ MẸ

Rồi một bức ảnh nữa: lần này là hai con cá voi, lưng nhô lên khỏi mặt nước.

VÀ CÁ CON

Tin nhắn cuối cùng kèm theo mấy biểu tượng cảm xúc hình cá voi và sóng biển.

Nora chợt thấy lòng ấm áp. Không chỉ vì những bức ảnh, dù rằng chúng đẹp không cần phải bàn cãi, mà chính là vì được liên lạc với Izzy.

Hồi Nora hủy hôn với Dan, Izzy đã nài nỉ cô đến Australia sống cùng cô ấy.

Hai người đã lên kế hoạch đầu ra đây, dự định tìm nhà ở gần vịnh Byron và xin một công việc trên con tàu chở khách ngắm cá voi nào đó.

Họ chia sẻ cho nhau vô số đoạn clip về cá voi lưng gù trong niềm háo hức chờ đợi cuộc phiêu lưu mới này. Nhưng rồi Nora lại chùn bước và rút lui. Hệt như khi cô rút khỏi môn bơi, ban nhạc, và đám cưới. Nhưng không như những lần trước, lần này cô thậm chí chẳng

đưa ra được *lý do*. Đúng, cô đã bắt đầu công việc ở Lý Thuyết Dây, và đúng, cô cảm thấy cần chăm lo một phần của cha mẹ, nhưng cô biết ở lại Bedford là quyết định rất sai lầm. Vậy mà cô vẫn chọn. Bởi một nỗi nhớ nhà lạ lùng nhưng không bất ngờ đã âm thầm lớn lên bên cạnh sự trầm uất, nói với cô rằng suy cho cùng, cô không *đáng* được hạnh phúc. Cô đã làm tổn thương Dan, việc phải sống cả đời nơi quê nhà quanh năm mưa gió dầm dề cùng với căn bệnh trầm cảm chính là hình phạt dành cho cô, và cô không còn đủ ý chí, sự sáng suốt, hay - khốn thật - *sức lực* để có thể làm bất cứ điều gì.

Vậy là, rốt cuộc, cô đổi người bạn thân nhất lấy một con mèo.

Ở đời thực, cô chưa hoàn toàn tuyệt giao với Izzy. Chuyện không nghiêm trọng tới mức ấy. Nhưng sau khi Izzy chuyển đến Australia, mối quan hệ giữa họ bắt đầu nhạt đi cho tới khi tình bạn thuở nào chỉ còn là vệt khói của những cái like thất thường trên Facebook, Instagram và tin nhắn chúc mừng sinh nhật tràn ngập biểu tượng cảm xúc.

Khi xem lại những chuỗi tin nhắn của mình và Izzy, cô nhận ra rằng dù cho giữa hai người vẫn là khoảng cách mười ngàn dặm xa xôi, trong cuộc đời này họ vẫn giữ được một tình bạn tốt đẹp hơn nhiều.

Lúc Nora quay lại quán rượu, lần này cầm theo tấm bảng, thì chẳng thấy bóng dáng Dan đâu, vậy là cô khóa cửa hậu rồi loang quanh một lát trên hành lang phía bên trong, tìm xem cầu thang ở đâu, không biết mình có thực sự muốn lên gác với ông chồng hờ say xỉn kia hay không.

Cô tìm được cầu thang ở cuối nhà, đằng sau một cánh cửa đề mấy chữ *Không phận sự miễn vào*. Vừa đặt chân lên tấm thảm màu be bên từ lá cọ sợi để tiến về phía cầu thang, cô nhận thấy sau tấm poster *Những điều học được trong bóng tối* - một trong những bộ phim của Ryan Bailey mà cả hai đều yêu thích và đã cùng nhau xem ở rạp Odeon tại Bedford - có một bức ảnh nhỏ hơn nằm trên bậu cửa sổ xinh xắn.

Đó là ảnh cưới của họ. Đen trắng, phong cách phóng sự. Đang bước ra khỏi nhà thờ dưới cơn mưa hoa giấy. Tuy không nhìn được rõ mặt nhưng cả hai đều đang cười rạng rỡ, điệu cười đồng điệu, và họ có vẻ - ít nhất là theo như những gì có thể quan sát được từ một bức ảnh - chìm đắm trong tình yêu. Cô còn nhớ những lời nhận xét của mẹ cô về Dan. ("Nó là đứa tử tế. Con may mắn lắm đấy nhé. Cố mà giữ lấy.")

Cô cũng thấy Joe anh trai cô với mái đầu cạo trọc và gương mặt rạng ngời hạnh phúc, cầm ly sâm panh đứng bên Lewis - người bạn trai thảm họa là nhân viên ngân hàng đầu tư từng có với anh cuộc tình sớm nở tối tàn. Izzy cũng có mặt, cả Ravi nữa - trông anh ta giống một kế toán viên hơn là tay trống - cạnh đó là một phụ nữ đeo kính cô chưa gặp bao giờ.

Trong lúc Dan đang ở trong toilet, Nora đã tìm được phòng ngủ. Mặc dù chuyện tiền bạc của cả hai rõ ràng vẫn còn nhiều vấn đề cần phải lo nghĩ - cuộc hẹn đáng ngại với ngân hàng đã chứng thực cho điều đó - căn phòng lại được trang bị những món đắt tiền. Rèm cửa sổ trang nhã. Chiếc giường rộng rãi, trông thật êm ái. Chăn mền trắng sạch tinh tươm.

Có mấy cuốn sách để ở hai bên đầu giường. Ngoài đời thực, cô không để cuốn sách nào cạnh giường ít nhất cũng phải sáu tháng nay rồi. Cô không đọc *bất cứ thứ gì* trong suốt sáu tháng trời. Có lẽ là ở cuộc đời này, cô có khả năng tập trung tốt hơn chẳng.

Cô cầm một cuốn lên xem: *Thiền tập nhập môn*. Bên dưới là cuốn tiểu sử của triết gia cô yêu thích, Henry David Thoreau. Trên tủ đầu giường phía Dan năm cũng có sách. Quyển sách cuối cùng cô còn nhớ anh đã đọc là tiểu sử của Toulouse-Lautrec - *Người khổng lồ bé nhỏ*, nhưng ở cuộc đời này anh lại đang nghiền ngẫm cuốn sách kinh doanh có tên *Tay trắng làm nên: Gặt hái thành công trong công việc, vui chơi và cuộc sống* cùng ấn bản mới nhất của cuốn *Bí quyết kinh doanh quán rượu*.

Cô cảm thấy cơ thể mình khang khác. Khỏe mạnh hơn chút, giàu sinh lực hơn chút, nhưng săn chắc. Cô vỗ nhẹ lên bụng và nhận ra rằng ở đây, cô có chăm chỉ tập tành hơn. Tóc cô cũng khác. Cô để mái dày và cảm nhận được phần tóc phía sau lưng dài hơn. Đầu óc hơi lâng lâng. Hẳn là cô đã uống ít nhất phải vài ly rượu vang.

Một lát sau, cô nghe thấy tiếng xả nước bồn cầu. Rồi tiếng súc miệng. Âm thanh có vẻ lớn hơn mức cần thiết thì phải.

“Em không sao chứ?” Dan hỏi khi anh bước vào phòng. Cô chợt nhận ra giọng anh không giống như trong ký ức của cô. Nghe trống rỗng hơn. Lạnh nhạt hơn. Có thể do mệt mỏi. Có thể do stress. Có thể do bia rượu. Có thể do cuộc sống hôn nhân.

Có thể do nguyên nhân nào đó khác.

Thật khó mà nhớ được cụ thể giọng anh trước đây ra sao. Hay chính xác anh từng là người thế nào. Nhưng bản chất của ký ức là

vậy đấy. Hồi đại học cô có viết một tiểu luận với nhan đề hài hước kín đáo: “Những nguyên lý về ký ức và trí tưởng tượng theo Hobbes”. Thomas Hobbes coi ký ức và trí tưởng tượng gần như là một, và kể từ khi khám phá ra điều đó, cô không còn tin tưởng hoàn toàn vào những ký ức của mình nữa.

Ngoài cửa sổ, ánh đèn vàng vọt soi sáng con đường làng cô liêu.

“Nora? Em lạ thật đấy. Sao cứ đứng ì ra giữa phòng thế? Có định đi ngủ không, hay đang thực hành bài thiền đứng?”

Dan bật cười. Anh cứ tưởng mình hài hước lắm.

Anh bước tới bên cửa sổ và kéo rèm. Sau đó anh cởi quần jean rồi vắt lên lưng ghế. Cô nhìn anh chăm chăm, cố tìm lại cảm giác đắm say ngày nào từng rất sâu đậm. Điều đó có vẻ đòi hỏi một nỗ lực phi thường. Cô đâu ngờ mọi chuyện lại thành ra thế này.

Cuộc đời của mỗi con người có thể kết thúc theo muôn vàn cách khác nhau.

Anh nặng nề thả người đánh phịch xuống giường, chẳng khác gì con cá voi buông mình xuống biển, cầm lấy cuốn *Tay trắng làm nên*. Cỗ tập trung. Đặt sách xuống. Vớ lấy laptop cạnh giường, đeo tai nghe vào. Có lẽ anh định nghe podcast.

“Em chỉ đang nghĩ mấy chuyện.”

Nora bắt đầu cảm thấy choáng váng. Như thể chỉ còn nửa hồn ở lại đây. Cô nhớ bà Elm có nói nỗi thất vọng đối với một cuộc đời nào đó sẽ đưa cô trở về thư viện. Cô chợt nhận ra sẽ thật kỳ cục biết bao nếu trèo lên giường với người đàn ông đã hai năm nay cô không gặp.

Cô nhìn thời gian đang hiển thị trên chiếc đồng hồ báo thức điện tử. 12:23.

Vẫn đeo nguyên tai nghe, anh lại đưa mắt nhìn cô. “Thôi được rồi, nếu tối nay không muốn tạo người thì em chỉ cần nói một câu là xong, hiểu chứ?”

“Gì cơ?”

“Ý anh là, anh biết chúng ta sẽ phải đợi một tháng nữa mới tới ngày rụng trứng của em...”

“Chúng ta đang cố gắng có con ư? Em muốn có con ư?”

“Có chuyện gì với em thế, Nora? Sao hôm nay em lạ vậy?”

Cô cởi giày ra. “Lạ gì đâu.”

Một ký ức chợt ủa về trong tâm trí cô, có liên quan tới cái áo phông *Hàm cá mập*.

Hay đúng hơn là một giai điệu. “Bầu trời tuyệt mỹ”.

Ngày cô mua tặng Dan chiếc áo ấy cũng là ngày cô cho anh nghe bài hát cô viết cho Mê Cung. “Bầu trời tuyệt mỹ”. Cô tin rằng đó là sáng tác hay nhất từ trước tới nay của mình. Và hơn thế nữa, bài hát vui tươi đã nói lên tinh thần lạc quan của cô vào thời điểm ấy. Nó được lấy cảm hứng từ cuộc sống mới bên cạnh Dan. Anh chỉ nghe với thái độ hờ hững khiến cô cảm thấy tổn thương, và nếu không vì hôm đó là sinh nhật anh thì cô đã nói thẳng với anh rồi.

“Ừ. Nghe cũng được,” anh nói.

Không hiểu sao ký ức đã ngủ yên đó lại đột nhiên trỗi dậy vào lúc này, hết như con cá mập trắng khổng lồ in trên cái áo phông bạc phếch anh đang mặc.

Giờ đây, nhiều ký ức khác cũng kéo về. Phản ứng thái quá của anh khi cô kể với anh chuyện một khách hàng - chính là Ash - vị bác sĩ phẫu thuật và nghệ sĩ ghi ta nghiệp dư thi thoảng ghé qua Lý Thuyết Dây mua tuyển tập nhạc - đã ngỏ ý mời cô lúc nào đi uống cà phê.

("Đương nhiên là em từ chối rồi. Anh đừng la lối nữa.")

Tệ hơn nữa là cái lần người phụ trách mảng tìm kiếm và quản lý nghệ sĩ cho một hãng đĩa lớn (thực ra là một hãng đĩa quy mô nhỏ từng hoạt động độc lập nhưng nay được Universal hậu thuẫn) đề nghị ký hợp đồng với Mê Cung. Dan bảo cô rằng chuyện tình cảm giữa hai người có lẽ khó mà bền được. Anh còn nghe được câu chuyện kinh dị do một người bạn đại học kể, rằng anh ta từng là thành viên ban nhạc ký hợp đồng thu âm rồi bị hãng đĩa lừa, kết cục là cả nhóm trở thành những kẻ nghiện rượu không nghề nghiệp hay đại loại thế.

"Em có thể đưa anh đi cùng," cô nói. "Em sẽ yêu cầu thêm điều khoản đó vào hợp đồng. Chúng ta có thể cùng nhau đến muôn nơi."

"Xin lỗi nhé, Nora. Đây là giấc mơ của em. Không phải của anh."

Bây giờ nghĩ lại Nora còn đau xót hơn khi biết rằng trước khi kết hôn, cô đã cố gắng biết bao để chấp nhận và biến giấc mơ mở quán rượu ở Oxfordshire của anh trở thành giấc mơ của chính cô.

Dan lúc nào cũng nói anh quan tâm đến cô, lo lắng cho cô: cô hay bị những cơn hoảng loạn hồi ở trong ban nhạc, nhất là khi đến gần sân khấu. Nhưng giờ nghĩ kỹ cô lại thấy rằng sự quan tâm đó phần nào ẩn chứa mục đích thao túng.

“Anh tưởng,” lúc này anh nói tiếp, “là em đã bắt đầu tin anh như trước.”

“Tin anh? Sao em lại không tin anh hả Dan?”

“Em biết tại sao mà.”

“Dĩ nhiên là em biết,” cô nói dối. “Em chỉ muốn nghe chính miệng anh nói ra thôi.”

“Ừm, thì từ hồi xảy ra chuyện với Erin.”

Cô nhìn anh chăm chăm, y như anh là vết mực trong bài trắc nghiệm Rorschach mà cô không tài nào luận ra được hình thù.

“Erin? Người nói chuyện với em tối nay ấy à?”

“Không lẽ anh cứ phải chịu đày nghiến cho đến cuối đời chỉ vì một khoảnh khắc say xỉn ngu ngốc?”

Trên con đường ngoài kia, gió đang lớn dần, rít lên từng hồi qua những tán cây như đang tập nói thứ ngôn ngữ nào đó.

Vậy ra đây là cuộc đời bấy lâu nay cô vẫn hoài tiếc. Đây là cuộc đời mà vì không lựa chọn nó, cô đã luôn dẫn vật bản thân. Đây là dòng thời gian cô cứ tưởng rằng cô ân hận khi không có mặt.

“Một sai lầm ngu ngốc ư?” cô hỏi lại.

“Thôi được, thì hai.”

Con số đang tăng lên.

“Hai sao?”

“Đợt ấy anh bị khủng hoảng. Em biết đấy, do áp lực. Vì nơi này. Hơn nữa lúc đó anh lại xin quắc cần câu.”

“Anh lên giường với người khác, thế mà xem ra anh chẳng có vẻ gì là muốn... chuộc lỗi cả.”

“Thật tình, em khơi lại để làm gì? Chuyện đã qua rồi. Còn nhớ lời khuyên của chuyên gia tư vấn không. Hãy tập trung vào nơi ta muốn tới chứ không phải nơi ta đã đi qua.”

“Anh đã bao giờ nghĩ rằng có khi lý do chỉ đơn giản là chúng ta không thuộc về nhau?”

“Cái gì?”

“Em yêu anh, Dan ạ. Anh có thể là một người rất tử tế. Anh rất tốt với mẹ em. Chúng ta từng... ý em là, chúng ta *vẫn* nói chuyện rất hợp. Nhưng anh có bao giờ cảm thấy rằng hai ta đã đi quá nơi cần đến không? Rằng cả anh và em đều đã thay đổi?”

Cô ngồi xuống mép giường. Chỗ xa anh nhất.

“Anh đã bao giờ cảm thấy may mắn khi có em chưa? Anh có nhận ra em suýt chút nữa đã rời bỏ anh không, khi chỉ còn hai ngày nữa là chúng mình làm đám cưới? Anh có biết anh sẽ tan nát thế nào nếu em không xuất hiện ở hôn lễ?”

“Ôi chà. Thế cơ à? Em đặt mình cao quá đấy, Nora ạ.”

“Không được ư? Chẳng phải mọi người đều nên thế hay sao? Tự tôn thì có gì sai? Mà hơn nữa, sự thật là thế. Trong một vũ trụ khác, anh đã gửi cho em hàng đống tin nhắn WhatsApp, kể đời anh tan nát thế nào khi không có em. Cả chuyện anh tìm đến rượu ra sao, dù xem ra anh vẫn tìm đến rượu kể cả khi có em. Anh nhắn tin cho em, bảo rằng nhớ giọng nói của em.”

Anh thốt ra một âm thanh coi thường, nửa như tiếng cười nửa như tiếng gằn. “Hừ, ngay lúc này anh chắc chắn chẳng nhớ nhung gì giọng nói của em đâu.”

Cô buộc phải dừng lại ở đôi giày. Thật khó lòng, có khi là không thể, cởi thêm món đồ nào khác trước mặt anh.

“Và đừng ca cẩm chuyện anh uống rượu nữa.”

“Nếu anh còn tiếp tục lấy rượu ra làm cái cớ để bào chữa cho việc tăng tịu với người khác thì em vẫn sẽ nói.”

“Anh là chủ quán ở nông thôn,” Dan khinh khỉnh đáp. “Ông chủ nào chẳng vậy. Phải vui vẻ, nhiệt tình, sẵn sàng trải nghiệm đủ các loại đồ uống chúng ta bán cho khách chứ. Giời ạ.”

Anh nói năng kiêu này từ bao giờ thế? Xưa nay anh vốn đã vậy sao?

“Chết tiệt, Dan.”

Xem ra anh thậm chí không thèm để tâm. Không mảy may biết ơn vũ trụ anh đang sống. Cái vũ trụ cô cảm thấy tội lỗi đầy mình vì đã không cho phép nó trở thành hiện thực. Anh với lấy di động, laptop vẫn đặt trên chần. Nora nhìn anh vuốt ngón tay lên màn hình.

“Đây là điều anh đã hình dung sao? Giấc mơ có đúng như mong muốn không?”

“Nora, đừng nói mấy chuyện xàm xí này nữa. Lên giường ngủ quách đi.”

“Anh có hạnh phúc không, Dan?”

“Chẳng ai hạnh phúc hết, Nora ạ.”

“Có một số người hạnh phúc. Anh đã từng như thế. Khuôn mặt anh từng ngời sáng khi nói về điều này. Anh biết đấy, về quán rượu ấy. Trước khi anh có nó. Đây là cuộc đời anh vẫn hằng mơ. Anh muốn có em, muốn những *thứ này*, thế mà anh lại không thủy chung với em, anh uống rượu như hũ chìm và em thấy anh chỉ trân trọng em khi chưa có được em thôi, tính cách đó thực sự không tốt chút nào hết. Vậy còn giấc mơ *của em* thì sao?”

Anh hầu như không nghe cô nói. Hay đang cố tỏ ra là không nghe.

“Ở California có cháy lớn,” anh nói, cứ như là cho chính mình nghe.

“Ít nhất chúng ta cũng không ở đó.”

Anh bỏ điện thoại xuống. Đóng laptop lại. “Em có định đi ngủ hay không đây?”

Cô đã thu mình lại vì anh, vậy mà anh vẫn chưa tìm được khoảng không gian như ý. Giờ thì quên đi.

“Nhị thập giác,” cô nói với anh.

“Gì cơ?”

“Câu đố vui. Lúc nãy. Đa giác hai mươi cạnh, ừm, đa giác hai mươi cạnh gọi là - nhị thập giác. Em biết câu trả lời nhưng không nói với anh vì không muốn bị anh chế nhạo. Nhưng bây giờ em không quan tâm, vì em nghĩ việc em biết nhiều hơn anh một vài điều lẽ ra không nên khiến anh khó chịu mới phải. Hơn nữa, em cần vào phòng tắm.”

Vậy là cô bỏ lại Dan đang há hốc mồm, nhẹ nhàng sai bước trên sàn gỗ ra khỏi phòng.

Cô bước vào phòng tắm. Bật đèn lên. Cánh tay, cẳng chân và thân mình cô râm ran. Cứ như tĩnh điện đang đi tìm vật dẫn. Cô đang tan biến, chắc chắn thế. Thời gian ở đây sắp hết. Nỗi thất vọng đã lên đến cực điểm.

Phòng tắm thật ấn tượng. Trong này có một tấm gương. Cô há hốc miệng khi nhìn thấy hình phản chiếu của chính mình. Nhìn cô khỏe khoắn hơn nhưng cũng già nua hơn. Mái tóc đang để khiến cô trông thật xa lạ.

Đây không phải cuộc đời như cô hình dung.

Nora gửi một lời nhắn tới cô gái trong gương: “Chúc may mắn”.

Vài giây sau cô trở về, ở nơi nào đó trong Thư viện Nửa Đêm, và cách đó một quãng, bà Elm nhìn cô đăm đăm với nụ cười hiếu kỳ.

“Sao, mọi chuyện thế nào?”

Bài đăng áp chót của Nora trước khi cô thấy mình chơi vơi giữa cõi sống và cõi chết

Bạn đã bao giờ có ý nghĩ “sao mình lại lâm vào bước đường này” chưa? Như thể bạn đang quanh quẩn trong một mê cung, hoàn toàn lạc lối và tất cả đều là lỗi của bạn vì chính bạn đã lựa chọn những ngã rẽ để đi theo? Bạn biết rằng có rất nhiều lối đi có thể đưa bạn thoát ra vì bạn nghe thấy từ bên ngoài tiếng những người đã tìm được lối thoát đang lao xao cười nói. Thi thoảng bạn nhác thấy họ qua hàng giậu. Một bóng hình thấp thoáng qua kẽ lá. Trông họ mới vui sướng làm sao khi vượt qua được thử thách, bạn chẳng oán trách gì họ mà chỉ trách chính mình vì không có khả năng tìm ra lối thoát như họ. Bạn có nghĩ thế không? Hay mê cung này được tạo ra cho mỗi mình tôi thôi?

TB. Con mèo nhà tôi chết rồi.

Bàn cờ

Những dãy kệ trong Thư viện Nửa Đêm đã đứng yên trở lại, như thể chưa từng có khả năng dịch chuyển.

Nora cảm thấy lúc này họ đang ở một khu khác trong thư viện - không phải phòng khác, vì xem chừng nơi đây chỉ có đúng một căn phòng rộng đến vô tận. Khó mà biết chắc được liệu có đúng là cô đang ở một khu vực khác của thư viện hay không, vì những cuốn sách vẫn xanh như thế, dù lúc này cô dường như đang ở gần một hành lang hơn so với lúc trước. Từ đây, cô có thể nhác thấy một thứ mới mẻ thấp thoáng qua hàng sách - cái bàn viết và máy vi tính, giống một nơi làm việc đã chiến được thiết kế theo kiểu không gian mở đặt trên lối đi giữa các dãy kệ.

Bà Elm không ngồi ở bàn viết. Bà đang ngồi bên một cái bàn gỗ thấp kê trước mặt Nora, chơi cờ vua.

"Mọi chuyện khác hẳn những gì cháu hình dung," Nora nói.

Ván cờ của bà Elm trông như đã đi được nửa chặng đường.

"Thật khó để mà đoán trước được, đúng không?" bà hỏi, ánh mắt lơ đãng nhìn thẳng về phía trước trong lúc đưa quân tượng đen sang bên kia bàn cờ để ăn một con tốt trắng. "Những điều sẽ mang lại hạnh phúc cho chúng ta ấy mà."

Bà Elm xoay bàn cờ 180 độ. Xem ra bà đang chơi cờ một mình.

"Vâng," Nora đáp. "Đúng vậy. Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra với cô ấy? Với *cháu*? Cuộc sống của cô ấy sẽ ra sao?"

“Làm sao ta biết được? Ta chỉ biết duy nhất ngày hôm nay thôi. Ta biết rất nhiều điều về hôm nay. Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra vào ngày mai thì ta không biết.”

“Nhưng cô ấy sẽ ở trong phòng tắm mà chẳng hiểu làm thế nào mình lại vào đó.”

“Thế cháu chưa bao giờ bước vào một căn phòng rồi tự hỏi mình ở đây làm gì ư? Cháu chưa bao giờ quên mất điều mình vừa làm ư? Cháu chưa bao giờ thấy đầu óc tự nhiên trống rỗng hay nhớ nhầm việc đang làm ư?”

“Có ạ, nhưng cháu đã ở trong cuộc đời đó tận nửa tiếng đồng hồ lận.”

“Bản sao của cháu không thể biết được điều đó. Cô ấy sẽ nhớ những việc cháu làm, những điều cháu nói. Nhưng như thế chính cô ấy đã làm, đã nói thôi.”

Nora thở dài thườn thượt. “Trước đây Dan đâu có như vậy.”

“Con người ai mà chẳng thay đổi,” bà Elm nói, mắt vẫn dán vào bàn cờ. Bàn tay bà ngập ngừng phía trên một quân tượng.

Rồi cô nghĩ lại. “Hoặc cũng có thể bản chất anh ấy vốn thế, chẳng qua cháu không nhìn ra.”

“Vậy thì,” bà Elm băn khoăn, mắt nhìn cô. “*Bây giờ* cháu cảm thấy thế nào?”

“Thấy cháu vẫn muốn chết. Cháu muốn chết từ lâu rồi. Cháu đã suy xét rất kỹ rằng nỗi đau của cháu khi sống trên đời chẳng khác gì một thứ tai ương vẫn sẽ lớn hơn nỗi đau của bất cứ ai xung quanh nếu cháu chết đi. Thực ra, cháu tin chắc đó sẽ là một sự giải thoát.

Cháu chẳng được tích sự gì cho ai cả. Cháu làm việc chẳng ra đầu vào đầu. Cháu khiến mọi người thất vọng. Cháu lãng phí khí thải, nói thật là như thế. Cháu làm tổn thương người khác. Cháu không còn ai bên cạnh. Ngay cả Volts tội nghiệp, nó chết vì đến một con mèo cháu cũng không thể chăm sóc cho tử tế. Cháu muốn chết. Đời cháu là một thảm họa. Và cháu muốn nó kết thúc. Cháu không phù hợp để sống trên đời. Có trải nghiệm tất cả những điều này cũng vô ích. Vì rõ ràng số mệnh đã định sẵn là cháu có sống cuộc đời nào cũng không hạnh phúc. Tất cả là tại cháu. Chẳng mang lại gì cho đời. Chỉ toàn than thân trách phận. Cháu muốn được chết.”

Bà Elm nhìn Nora thật lâu, như thể đang đọc một đoạn văn trong cuốn sách trước đây mình từng đọc nhưng đến giờ lại phát hiện ra một ý nghĩa mới ẩn chứa trong đó. “Muốn,” bà nói bằng giọng thận trọng, “là một từ khá thú vị. Nó có nghĩa là thiếu thốn. Đôi khi, nếu chúng ta lấp đầy sự thiếu thốn ấy bằng một thứ khác thì mong muốn ban đầu sẽ biến mất hoàn toàn. Biết đâu vấn đề của cháu là cháu thiếu gì chứ không phải muốn gì. Biết đâu sẽ có một cuộc đời nào đó cháu thực sự muốn sống.”

“Cháu cứ nghĩ vừa rồi chính là điều cháu muốn. Cuộc đời có Dan ấy. Nhưng hóa ra lại không phải.”

“Đúng vậy. Nhưng đấy mới chỉ là một trong vô vàn cuộc đời cháu có thể sống. Và một trên vô cực quả là một phân số rất nhỏ.”

“Mọi cuộc đời cháu có thể sống đều có cháu trong đó rồi. Bởi vậy, chẳng trông mong được gì đâu ạ.”

Bà Elm bỏ ngoài tai. “Nào, nói ta nghe xem, giờ cháu muốn đi đâu?”

“Xin bà, cháu chẳng muốn đi đâu cả.”

“Có cần ngó qua *Cuốn sách về những nuôi tiếc* lần nữa không?”

Nora chun mũi và lắc đầu rất khế. Cô vẫn nhớ cảm giác bị những hồi tiếc chồng chất đè nặng tưởng như sắp chết ngạt. “Dạ thôi.”

“Thế con mèo của cháu thì sao? Nó tên là gì ấy nhỉ?”

“Voltaire ạ. Nghe hơi khoa trương, trong khi tính nó lại không như thế, vậy nên cháu hay gọi ngắn gọn là Volts. Hoặc Voltsy, lúc cháu cao hứng. Tất nhiên họa hoằn lắm mới thế. Đến chốt cho con mèo cái tên thôi mà cháu còn chẳng làm được.”

“Ừm, vừa rồi cháu nói cháu không biết chăm mèo. Cháu muốn thay đổi điều gì?”

Nora ngẫm nghĩ một lúc. Cô có cảm giác chắc chắn bà Elm đang chơi trò gì đó với cô, nhưng đồng thời cô cũng muốn gặp lại chú mèo của mình chứ không đơn thuần là một chú mèo khác có cùng tên gọi. Thực ra, đó chính là mong muốn lớn nhất của cô.

“Thôi được. Cháu muốn sống thử cuộc đời khi cháu giữ Voltaire trong nhà, không cho ra ngoài. Voltaire *của cháu*. Cháu muốn sống thử cuộc đời khi cháu không thử tìm đến cái chết, biết chăm mèo và không để nó chạy ra đường vào tối qua. Cháu muốn nếm trải cuộc đời đó một lúc xem sao. Cuộc đời như thế có tồn tại, đúng không ạ?”

Muốn học hỏi chỉ có cách là phải sống

Nora đưa mắt nhìn quanh và nhận thấy cô đang nằm trên chiếc giường quen thuộc của mình.

Cô xem đồng hồ đeo tay. Lúc này là một phút sau nửa đêm. Cô bật đèn lên. Đây *chính* là cuộc đời cô đã sống, chỉ có điều mọi chuyện sẽ tốt đẹp hơn vì ở đây Voltaire sẽ sống. Voltaire thực sự của cô.

Nhưng nó đâu rồi nhỉ?

“Volts ơ?”

Cô bước xuống giường.

“Volts?”

Cô tìm khắp căn hộ mà chẳng thấy nó. Mưa vẫn gõ nhịp trên cửa sổ, điều đó thì không hề thay đổi. Hộp thuốc chống trầm cảm mới mua đang nằm trên tủ bếp. Cây đàn piano điện im lìm đứng kể bên bức tường.

“Voltsy?”

Có cây ngọc giá và ba chậu xương rồng bé tẹo, có mấy giá sách trên đó vẫn vẹn nguyên sự pha trộn giữa các thể loại triết học, tiểu thuyết, sách học yoga chưa một lần đem ra thực hành, tiểu sử các ngôi sao nhạc rock, sách khoa học phổ thông. Cuốn *National Geographic* cũ với hình ảnh một con cá mập trên trang bìa, tạp chí Elle xuất bản từ năm tháng trước được cô rước về chủ yếu vì bài

phòng vẫn Ryan Bailey. Lâu lắm rồi không có thêm sách báo mới nào.

Có bát thức ăn mèo còn đầy nguyên.

Cô đi khắp nơi tìm, gọi cả tên nó. Chỉ đến khi quay lại phòng ngủ và nhòm xuống gầm giường thì cô mới thấy.

"Volts!"

Con mèo nằm im.

Tay cô không đủ dài để với tới chỗ nó, thế nên cô đẩy giường sang một bên.

"Voltsy. Thôi nào, Voltsy," cô thì thầm.

Nhưng ngay khi bàn tay cô chạm vào tấm thân lạnh giá của nó, cô đã hiểu, lòng tràn ngập đau buồn và bối rối. Cô lập tức thấy mình trở lại Thư viện Nửa Đêm, đối diện với bà Elm lần này đang ngồi trên chiếc ghế êm ái, say sưa đọc một trong những cuốn sách.

"Cháu không hiểu," Nora nói với bà.

Mắt bà Elm vẫn dán vào trang sách đang đọc. "Sẽ còn rất nhiều điều cháu không hiểu."

"Cháu bảo bà cho cháu đến cuộc đời mà Voltaire vẫn còn sống cơ mà."

"Cháu không hề nói như thế."

"Sao cơ?"

Bà bỏ sách xuống. "Cháu bảo ta cho cháu đến cuộc đời mà cháu không cho nó ra ngoài. Đó là hai chuyện hoàn toàn khác nhau."

"Thế ư?"

“Đúng vậy. Hoàn toàn khác. Cháu biết không, nếu lúc này cháu yêu cầu được đến cuộc đời mà ở đó nó vẫn còn sống thì ta buộc phải từ chối.”

“Nhưng vì sao ạ?”

“Vì cuộc đời đó không tồn tại.”

“Cháu tưởng mọi cuộc đời đều tồn tại.”

“Mọi cuộc đời *có thể tồn tại* mới đúng. Thế này, hóa ra Voltaire mắc phải một bệnh nghiêm trọng gọi là” - bà thận trọng đọc những gì viết trong sách - “*cơ tim hạn chế*, bệnh của nó nặng lắm, lại còn là bẩm sinh và sẽ khiến tim nó ngừng đập khi nó còn ít tuổi, không thể tránh được.”

“Nhưng nó bị xe tông đấy chứ.”

“Có sự khác biệt giữa chết trên đường và bị xe tông, Nora ạ. Ở cuộc đời ban đầu của cháu, Voltaire gần như sống lâu hơn tất cả những cuộc đời khác, chỉ trừ cuộc đời cháu vừa đến, khi nó mới chết cách đây ba giờ. Dù vài năm đầu đời nó phải sống cực khổ, nhưng cái năm được về ở với cháu là quãng thời gian hạnh phúc nhất của nó. Voltaire từng phải trải qua những cuộc đời còn khổ hơn nhiều, tin ta đi.”

“Vài phút trước đến tên nó bà còn chẳng biết. Giờ bà lại biết nó bị cơ tim gì gì đó cơ ạ?”

“Ta biết tên nó chứ. Mà không phải vài phút trước đâu. Vẫn là phút này đây, cháu xem đồng hồ đi.”

“Sao bà lại nói dối?”

“Ta không nói dối. Ta hỏi cháu con mèo của cháu tên là gì. Ta chưa bao giờ nói ta không biết tên nó. Cháu có hiểu sự khác nhau giữa hai điều ấy không? Ta chỉ muốn cháu nói ra tên của nó, để khơi gợi cảm xúc trong cháu.”

Lúc này, cảm giác bức bối khiến Nora nóng bừng cả người. “Thế thì còn tệ hơn! Bà cho cháu đến cuộc đời đó dù *biết thừa* Volts sẽ chết. Và nó chết *thật* rồi. Vì vậy, chẳng có gì thay đổi cả.”

Đôi mắt bà Elm lại sáng lên lấp lánh. “Ngoại trừ cháu.”

“Ý bà là sao?”

“Giờ cháu không còn nghĩ mình là người nuôi mèo dở tệ nữa. Cháu đã chăm sóc cho nó một cách tốt nhất có thể. Cháu yêu nó bao nhiêu thì nó cũng yêu cháu bấy nhiêu, và có lẽ nó không muốn cháu chứng kiến lúc nó chết. Thực ra, mèo *biết hết* đấy. Chúng hiểu được khi nào mình phải chết. Nó bỏ ra ngoài *chính là* vì nó sắp chết, và nó biết điều đó.”

Nora cố gắng tiếp nhận tất cả những điều này. Giờ nghĩ lại, cô không thấy bất cứ dấu hiệu thương tích nào trên cơ thể chú mèo của mình. Cô chỉ rút ra kết luận một cách hồ đồ giống như Ash. Một con mèo nằm chết bên đường thì có thể là chết *vì* tai nạn. Và nếu bác sĩ phẫu thuật mà đã nghĩ vậy thì người thường cũng tin theo thôi. Hai cộng hai bằng xe tông.

“Tội nghiệp Volts,” Nora lầm bầm, lòng đầy thương tiếc.

Bà Elm mỉm cười, y hệt một cô giáo khi thấy học trò đã ngộ ra bài học.

“Nó yêu cháu lắm, Nora ạ. Cháu đã chăm sóc nó không thể tốt hơn. Giờ hãy mở đến trang cuối cùng trong *Cuốn sách về những nỗi tiếc.*”

Nora trông thấy cuốn sách đang nằm trên sàn. Cô khụy gối xuống bên cạnh.

“Cháu không muốn mở ra nữa đâu.”

“Đừng lo. Lần này sẽ an toàn hơn. Cứ xem đúng trang cuối là được.”

Khi lật đến trang đó, cô thấy một trong những hồi tiếc sau cùng của mình - “Tôi không biết chăm sóc Voltaire cho tử tế” - chậm chậm biến mất khỏi trang sách. Con chữ mờ đi như thể những kẻ xa lạ đang lui về sau màn sương.

Nora đóng sách lại trước khi cảm thấy được có chuyện không ổn.

“Sao, giờ cháu thấy rồi chứ? Có những nỗi hồi tiếc tồn tại chẳng dựa trên cơ sở thực tế nào. Đôi lúc chúng chỉ là...” Bà ngừng lại để tìm từ phù hợp và cuối cùng cũng tìm được. “Một mớ chuyện *nhảm ruồi.*”

Nora cố nhớ lại hồi còn đi học để xem bà Elm có bao giờ nói hai từ “nhảm ruồi” hay không, và cô khá chắc chắn câu trả lời là không.

“Nhưng cháu vẫn chưa hiểu sao bà lại để cháu bước vào cuộc đời đó nếu bà biết Volts đằng nào cũng chết. Bà có thể nói thẳng với cháu mà. Bà có thể cho cháu biết cháu không phải người nuôi mèo dở tệ. Sao bà lại không làm thế?”

“Bởi vì Nora à, đôi lúc, muốn học hỏi chỉ có cách là phải *sống.*”

“Nghe khó thật.”

“Cháu ngồi đi,” bà Elm bảo cô. “Ngồi xuống cho đàng hoàng. Chứ quỳ trên sàn thế kia không được đâu.” Nora quay lại và phát hiện sau lưng mình có một cái ghế mà lúc trước cô không hề nhận thấy. Đó là chiếc ghế cổ làm bằng gỗ gụ, lưng bọc da đính cúc chắc là mang phong cách thời Edward, có cả giá để sách bằng đồng gắn ở một bên tay ghế. “Cháu nghỉ một lát đi đã.”

Nora ngồi xuống.

Cô chăm chú nhìn đồng hồ đeo tay. Dù cô có ngồi nghỉ bao lâu đi nữa, đồng hồ vẫn chỉ đúng nửa đêm.

“Cháu vẫn không thích việc này chút nào. Một đời buồn khổ là quá đủ rồi. Sao phải mạo hiểm thử thêm cơ chứ?”

“Được thôi.” Bà Elm nhún vai.

“Sao ạ?”

“Thế thì đừng làm gì nữa. Cháu cứ việc ở lại thư viện này cùng những cuộc đời đang đợi trên các hàng kệ kia, đừng chọn gì hết.”

Nora có cảm giác bà Elm đang bày trò gì đó với mình thì phải. Nhưng cô chấp nhận hòa theo.

“Được thôi.”

Vậy là cô đứng ì ra, còn bà Elm lại cầm lấy cuốn sách đang đọc dở.

Nora thấy thật không công bằng khi bà Elm có thể tha hồ đọc hết cuộc đời này đến cuộc đời khác mà không bị cuốn vào đó.

Thời gian cứ thế trôi đi.

Mặc dù đứng ra mà nói thì tất nhiên không phải vậy.

Nora có thể ở lại đây mãi mãi mà chẳng thấy đói khát hay mệt mỏi gì. Nhưng xem chừng cô vẫn có thể cảm thấy buồn chán.

Thời gian cứ đứng yên, còn nỗi tò mò của Nora về những cuộc đời quanh cô mỗi lúc một lớn dần. Hóa ra, khi ở trong một thư viện, thật khó lòng kiềm chế được khao khát lấy những thứ có trên giá xuống.

“Sao bà không đưa luôn cho cháu cuộc đời nào bà biết là tốt đẹp ấy?” cô đột ngột lên tiếng.

“Thư viện này không vận hành theo cách đó.”

Nora còn một câu hỏi nữa.

“Ở hầu hết các cuộc đời, giờ này chắc cháu đang say giấc phải không ạ?”

“Trong nhiều cuộc đời, đúng vậy.”

“Thế chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Cháu ngủ. Rồi cháu thức dậy trong cuộc đời đó. Chẳng có gì phải lo lắng cả. Nhưng nếu cháu không yên tâm thì có thể thử một cuộc đời mà ở đó giờ đang là lúc khác.”

“Ý bà là sao ạ?”

“À, đâu phải nơi nào cũng là ban đêm, đúng không?”

“Dạ?”

“Có vô số vũ trụ có thể tồn tại mà ở đó cháu đang sống. Chẳng nhẽ cháu nghĩ tất cả đều theo giờ GMT chắc?”

“Dĩ nhiên là không ạ,” Nora đáp. Cô nhận ra mình sắp sửa đầu hàng và chọn tiếp một cuộc đời khác. Cô nghĩ đến những con cá voi

lưng gù. Cô nghĩ đến những tin nhắn không được hồi đáp. “Ước gì trước đây cháu đến Australia với Izzy. Cháu muốn được trải nghiệm cuộc đời đó.”

“Lựa chọn rất sáng suốt.”

“Sao cơ? Cuộc đời đó tốt đẹp lắm hả bà?”

“Ồ, ta không hề nói như thế. Ta chỉ cảm thấy có vẻ cháu bắt đầu biết cách lựa chọn hơn thôi.”

“Vậy cuộc đời đó tệ lắm ạ?”

“Ta cũng không nói thế đâu.”

Một lần nữa dãy kệ bắt đầu dịch chuyển, rồi dừng lại sau vài giây.

“A, đây rồi,” bà Elm nói, lấy một cuốn sách ở hàng thứ hai từ dưới lên. Bà nhận ra nó ngay - một điều thật kỳ lạ vì trông nó gần như chẳng khác gì những cuốn xung quanh.

Bà đưa cuốn sách cho Nora một cách trìu mến, cứ như thể đó là món quà sinh nhật.

“Của cháu đây. Cháu biết phải làm gì rồi đó.”

Nora ngần ngừ.

“Lỡ cháu chết thì sao ạ?”

“Cháu nói gì cơ?”

“Ý cháu là, ở cuộc đời khác ấy. Chắc hẳn phải có những cuộc đời mà trong đó cháu chết trước ngày hôm nay chứ.”

Khuôn mặt bà Elm toát lên vẻ tò mò. “Đó chẳng phải điều cháu muốn hay sao?”

“Thì đúng thế, nhưng mà...”

“Đúng, cháu đã chết vô số lần trước ngày hôm nay. Tai nạn ô tô, dùng thuốc quá liều, đuối nước, ngộ độc thực phẩm, hóc táo, hóc bánh quy, hóc bánh mì kẹp xúc xích chay, hóc bánh mì kẹp xúc xích không chay, mắc mọi bệnh tật có thể mắc... Cháu đã chết theo mọi cách có thể, vào bất cứ thời điểm nào có thể.”

“Thế là cháu cũng có thể chết ngay sau khi mở sách?”

“Không. Không chết ngay đâu. Cũng như với Voltaire, nơi này chỉ chứa những cuộc đời có thể, ừm, *sống*. Ý ta là cháu có thể *chết* ở một cuộc đời, nhưng sẽ không chết *trước khi* bước vào đó, vì Thư viện Nửa Đêm không phải nơi dành cho những hồn ma. Không phải thư viện của những xác chết. Mà là thư viện của những tiềm năng. Chết rồi thì còn tiềm năng gì nữa. Cháu hiểu chứ?”

“Cũng hơi hơi ạ.”

Nora chăm chú nhìn cuốn sách vừa được trao. Màu xanh lá thông. Chắt mịn màng và lại được dập cái tựa đề chung chung, vô nghĩa đến phát bực: **Đời tôi**.

Cô mở sách ra thì thấy một trang trắng, vậy là cô lật sang trang sau và bản khoản không hiểu lần này sẽ xảy ra chuyện gì đây. **“Bể bơi hôm nay có phần đông đúc hơn thường lệ...”**

Thế rồi cô đã ở đó.

Lửa

Cô thở hỗn hển. Những cảm giác đột ngột ủa đến. Thanh âm huyền náo và nước. Cô há miệng và bị sặc. Vị nước mặn chát, cay xè.

Cô loay hoay tìm cách chạm chân xuống đáy, nhưng ở đây sâu quá, vậy là cô vội vã chuyển sang bơi ếch.

Một bể bơi, nhưng là bể bơi nước mặn. Ở ngoài trời, kế bên là biển lớn. Dường như nó được khoét vào trong lòng khối đá nhô ra ở bờ biển. Cô có thể trông thấy đại dương ngay gần đó. Bầu trời chan hòa ánh nắng. Nước khá lạnh, nhưng với cái nóng trên kia thì sự lạnh lẽo ấy lại đem tới cảm giác thật sảng khoái.

Ngày xưa cô từng là nữ vận động viên bơi lội mười bốn tuổi xuất sắc nhất Bedfordshire.

Cô giành chiến thắng ở hai nội dung thuộc lứa tuổi của mình ở Giải Bơi lội thiếu niên toàn quốc. Bơi sải 200 mét. Bơi sải 400 mét. Ngày nào bố cũng lái xe đưa cô đến bể bơi thị trấn. Có hôm cô tập cả trước giờ lên lớp lẫn sau khi tan học. Nhưng sau đó, trong lúc anh trai cô cháy hết mình cùng cây đàn ghi ta và Nirvana, niềm đam mê dành cho bơi lội của Nora dần chuyển hướng sang âm nhạc, và cô mày mò tự học chơi không chỉ những bản nhạc của Chopin mà cả các ca khúc kinh điển như "Let it be" và "Rainy days and Mondays". Cô cũng bắt đầu tập tành viết nhạc từ hồi Mê Cung hãy còn chưa manh nha thành hình trong tâm trí anh trai cô.

Nhưng không phải hồi đó cô đã chán bơi, mà chỉ vì áp lực xung quanh nó thôi.

Cô bơi tới bên thành bể. Dừng lại và đưa mắt nhìn quanh. Cô có thể trông thấy bãi biển nằm thấp hơn tầm mắt phía đằng xa, cong cong hình bán nguyệt ôm lấy những con sóng vỗ bờ. Đi sâu hơn vào đất liền là thảm cỏ. Một khu công viên với những hàng cọ và người dắt chó đi dạo đó đây.

Xa hơn nữa là những ngôi nhà và khu căn hộ thấp tầng, xe cộ qua lại trên đường. Cô từng trông thấy vịnh Byron qua ảnh, nhưng nó không giống thế này. Nơi đây, dù là đâu đi nữa, có vẻ nhiều công trình hơn một chút, vẫn là chốn dành cho dân lướt sóng, nhưng cũng mang dáng dấp thị thành.

Hướng sự chú ý về lại bể bơi, cô chợt nhận thấy một người đàn ông vừa chỉnh kính bơi vừa nhoẻn cười với mình. Cô có quen anh ta không nhỉ? Có đón nhận nụ cười này trong cuộc đời cô đang sống không? Chẳng biết phải làm gì, cô đành nở nụ cười mím chi lịch sự để đáp lễ. Cảm giác cứ như thể cô là một vị khách du lịch đang cầm trong tay thứ ngoại tệ xa lạ, chẳng rõ nên “boa” bao nhiêu thì vừa.

Đúng lúc đó, một bà cụ đội mũ cười với Nora trong lúc khóa nước bơi về phía cô.

“Chúc buổi sáng tốt lành, Nora,” bà cụ nói, vẫn không ngừng tay chèo.

Lời chào này cho thấy có vẻ Nora thường xuyên lui tới đây.

“Chúc bà buổi sáng tốt lành,” cô đáp.

Cô dỗi mắt nhìn ra biển để khỏi phải tham gia vào màn tán gẫu gượng gạo. Một nhóm người lướt sóng buổi sáng trông chỉ như những cái chấm li ti trên tấm ván đang bơi ra ngoài xa để đón những con sóng lớn xanh thẫm màu ngọc bích.

Đây quả là khởi đầu hứa hẹn cho cuộc sống của cô ở Australia. Cô chăm chú nhìn đồng hồ đeo tay. Là chiếc Casio có màu cam chói, trông thật rẻ tiền. Cô hy vọng cái đồng hồ mang sắc màu hạnh phúc là dấu hiệu cho thấy một cuộc đời cũng đang đầy hạnh phúc. Lúc này mới hơn chín giờ sáng. Cạnh chiếc đồng hồ là một vòng dây đeo tay bằng nhựa có gắn một cái chìa khóa.

Vậy ra, ở đây cô có thói quen đi bơi hằng sáng. Tại một bể bơi ngoài trời nằm bên bờ biển. Không biết có phải cô đi một mình hay không. Cô lướt mắt nhìn quanh bể, hy vọng phát hiện được dấu hiệu nào đó của Izzy, nhưng lại chẳng thấy gì.

Cô bơi thêm một lúc nữa.

Ngày trước, điều cô yêu thích ở môn bơi chính là cảm giác biến mất. Khi ở dưới nước, cô có được sự tập trung tuyệt đối đến nỗi không còn nghĩ đến bất cứ điều gì. Mọi nỗi âu lo xoay quanh chuyện học hành hay chuyện gia đình đều tan biến. Mẫu chốt của nghệ thuật bơi lội - cô đoán cũng giống như mọi nghệ thuật khác - nằm ở sự tuyệt đối ấy. Bạn càng tập trung vào việc mình làm bao nhiêu thì sẽ càng ít chú tâm đến những thứ khác bấy nhiêu. Như thế bạn không còn là mình nữa mà đã trở thành chính điều bạn đang làm.

Nhưng thật khó mà tập trung cho được khi Nora cảm thấy đôi cánh tay và lồng ngực nhói đau. Cô đoán mình bơi đã lâu, có lẽ đến lúc lên bờ rồi. Cô chợt thấy một tấm biển. *Bể bơi bãi biển Bronte*. Cô

nhớ mang máng Dan từng kể cho cô nghe về nơi này, anh từng đến Australia trong năm trải nghiệm, và cái tên bãi biển Bronte đã khắc sâu trong tâm trí cô bởi cái tên này thật dễ nhớ. Jane Eyre trên ván lướt sóng.

Nhưng ở đây, mỗi nghi hoặc của cô đã được xác thực.

Bãi biển Bronte ở Sydney. Nhưng nó chắc chắn không thuộc vùng vịnh Byron.

Vậy thì lý do chỉ có thể là một trong hai điều sau đây. Hoặc ở cuộc đời này Izzy không sống tại vịnh Byron. Hoặc Nora không sống cùng Izzy.

Cô nhận thấy ánh nắng đã nhuộm nước da cô thành một màu caramen nhạt.

Vấn đề bây giờ tất nhiên là cô không biết quần áo của mình để ở đâu. Nhưng rồi cô nhớ ra chiếc vòng nhựa đeo tay đi kèm chìa khóa.

57. Tủ đồ của cô là tủ số 57. Cô đi tìm phòng thay đồ, mở ngăn tủ vuông vắn thấp bè và nhận ra rằng trong cuộc đời này, sở thích của cô về quần áo cũng như đồng hồ đều màu mè hơn. Cô thấy một chiếc áo phong in hình quả dưa. Rất nhiều dưa. Ngoài ra còn có quần soóc denim màu tím hồng. Và một đôi giày lười kẻ ca rô.

Mình là gì đây? cô băn khoăn. Người dẫn chương trình truyền hình dành cho thiếu nhi chắc?

Kem chống nắng. Son dưỡng có màu hoa râm bụt. Ngoài ra không còn đồ trang điểm nào nữa.

Lúc trông chiếc áo qua đầu, cô nhận thấy một bên cẳng tay có mấy dấu vết để lại. Những vết sẹo mảnh. Trong giây phút ngắn

ngủi, cô thầm hỏi phải chăng là do cô tự gây ra cho chính mình. Ngay dưới bả vai có một hình xăm. Phượng hoàng và ngọn lửa. Trông phát gớm. Ở cuộc đời này, cô rõ là chẳng có mắt thẩm mỹ. Nhưng mắt thẩm mỹ thì liên quan gì đến việc người ta có hạnh phúc hay không chứ?

Cô mặc đồ vào và rút từ trong túi quần soóc ra một chiếc điện thoại di động. Loại cũ hơn so với cái máy cô dùng ở cuộc đời "kết hôn và làm bà chủ quán rượu". May thay, chỉ cần quét vân tay ngón cái là có thể mở khóa rồi.

Cô rời khỏi phòng thay đồ và sai bước trên con đường bên bờ biển. Hôm nay thật ấm áp. Có thể khi vầng dương tự tin tỏa nắng vào tháng Tư thì như vậy cuộc sống cũng thêm phần tươi đẹp. Mọi thứ ở đây dường như sống động hơn, nhiều màu sắc hơn, giàu *sức sống* hơn so với ở nước Anh.

Cô trông thấy một con vẹt, là vẹt ngũ sắc, đang đậu trên một băng ghế, được mấy du khách tíu tít chụp ảnh. Một cua rơ có dáng vẻ dân lướt ván đi ngang qua chỗ cô, tay cầm ly sinh tố cam, mỉm cười nói "Chào nhé".

Nơi này chắc chắn không phải là Bedford.

Nora chợt nhận thấy một điều đang xảy ra trên khuôn mặt mình. Cô đang - có thể nào như thế chẳng? - *mỉm cười*. Lẽ dĩ nhiên không phải chỉ vì có người đang trông đợi điều đó ở cô.

Thế rồi cô nhác thấy mấy chữ graffiti trên một bức tường thấp, viết rằng THẾ GIỚI ĐANG CHÌM TRONG BIỂN LỬA, cạnh đó là dòng MỘT TRÁI ĐẤT = MỘT CƠ HỘI, vậy là nụ cười nhạt dần trên môi

cô. Rốt cuộc thì một cuộc đời khác không đồng nghĩa với một hành tinh khác.

Cô chẳng biết mình sống ở đâu, làm nghề gì, hay phải đi đâu sau khi hết giờ bơi, nhưng chính điều đó lại mang tới một cảm giác thật tự do. Tồn tại mà không cần kỳ vọng gì cả, dù là kỳ vọng của chính mình. Vừa đi cô vừa gõ tên mình vào Google kèm theo từ "Sydney" để xem có thu được thông tin nào không.

Chưa kịp ngó qua những kết quả trả về thì cô ngược lên và nhận thấy một người đàn ông đang tiến về phía cô, miệng mỉm cười. Anh ta có dáng người thấp, nước da rám nắng, đôi mắt hiền từ và mái tóc dài thưa thớt buộc túm lên thành chiếc đuôi ngựa buông lơi, mặc áo sơ mi cài cúc lệch.

"Chào Nora."

"Chào," cô đáp, cố không để lộ sự bối rối trong giọng nói.

"Hôm nay mấy giờ bắt đầu?"

Hỏi thế thì cô biết trả lời thế nào? "Ơ. Ừm. Khỉ thật. Tôi quên khuấy đi mất."

Anh ta bật cười, tiếng cười khẽ biểu hiện sự quen thuộc, như thể đáng trí là một phần của con người cô vậy.

"Tôi thấy bảng phân công có ghi. Hình như là mười một giờ."

"Mười một giờ sáng á?"

Mắt Hiền lại cười. "Cô vừa hút cái gì đó? Cho xin tí đi."

"Ha. Không có gì," cô nói giọng cứng nhắc. "Tôi có hút gì đâu. Chỉ bỏ bữa sáng thôi mà."

"Ừm, chiều nay gặp nhau nhé..."

“Ừ. Ở... đó. Là chỗ nào ấy nhỉ?”

Anh ta nhíu mày cười và tiếp tục đi. Có thể cô làm việc trên một du thuyền chở khách ngắm cá voi khởi hành từ Sydney. Có thể Izzy cũng vậy.

Nora không biết cô (hoặc cô và Izzy) sống ở đâu, tra Google cũng chẳng tìm được gì, nhưng rời khỏi bãi biển có vẻ là hướng đi đúng đắn. Có thể nhà cô chỉ đâu đó quanh đây thôi. Có thể cô đã đi bộ tới bể bơi. Có thể một trong mấy cái xe đạp bị khóa bên ngoài quán cà phê cạnh bể bơi là xe của cô. Cô lục trong cái ví cầm tay bé tẹo và sờ túi quần để tìm chìa khóa, nhưng chỉ thấy mỗi khóa nhà. Không có chìa khóa xe hơi hay xe đạp. Chứng tỏ cô đi bộ hoặc bắt xe buýt. Trên chìa khóa nhà chẳng có thông tin gì cả, vậy là cô ngồi xuống một băng ghế dưới cái nắng chang chang đang giội thẳng vào gáy, mở di động ra xem tin nhắn.

Trong đó có tên của những người cô không quen biết. Amy. Rodhri. Bella. Lucy P. Kemala. Luke. Lucy M.

Họ là ai vậy nhỉ?

Lại còn một số liên lạc chỉ đề đúng “Chỗ làm”, chẳng chứa thông tin hữu ích nào. Hơn nữa, cũng chỉ có một tin nhắn gần đây do “Chỗ làm” gửi, với nội dung như sau:

Đg ở đâu?

Có một cái tên cô nhận ra.

Dan.

Tim cô chùng xuống khi cô mở tin nhắn mới nhất của anh.

Chào Nor!

Hy vọng cuộc sống của em ở xứ chuột túi vẫn tốt đẹp. Có thể em sẽ thấy điều anh sắp thổ lộ rất sến súa hoặc đáng sợ, nhưng dù sao anh vẫn muốn nói. Đêm hôm trước anh nằm mơ thấy quán rượu của anh và em. Giấc mơ thật đẹp. Chúng mình đã hạnh phúc biết chừng nào! Nhưng thôi, bỏ qua chuyện kỳ quặc ấy đi, cái chính anh muốn nói là: đoán xem tháng Năm tới anh sẽ đi đâu? AUSTRALIA. Lần đầu tiên sau hơn chục năm. Đi vì công việc. Anh sẽ làm việc cho Bảo tàng Nghệ thuật đương đại. Giá mà được gặp nhau thì tốt, dẫu chỉ là đi uống cà phê nếu em rảnh.

D X

Điều này lạ lùng đến mức cô suýt nữa phá lên cười. Nhưng tiếng cười lại biến thành tiếng ho. (Giờ ngẫm lại mới thấy xem ra cô không hợp với cuộc đời này cho lắm.) Không biết trên thế giới có bao nhiêu người như Dan, ôm ấp mộng tưởng về những thứ nếu có được rồi thì sẽ lại sinh lòng ghét bỏ. Và bao nhiêu trong số đó đang lôi kéo người khác vào thứ ảo tưởng về hạnh phúc do họ tự vẽ ra?

Có vẻ như Instagram là mạng xã hội duy nhất cô tham gia ở đây, và trên đó cô dường như cũng chỉ đăng những bức ảnh kèm thơ.

Cô dành ra ít phút để đọc một bài:

LỬA

Mọi thứ trong cô

Phần đổi thay

Phần thương tổn
Bởi tiếng cười chê từ chúng bạn
Hay lời dạy bảo của bề trên
Đã không còn.
Tình bạn xưa đón đau là thế
Cũng chết rồi.
Những vụn vỡ như mặt gỗ trên sàn
Cô lượm lấy.
Rồi đem chúng nhóm lên.
Thành **ngọn lửa**.
Rực cháy.
Soi sáng đến **thiên thu**.

Ý tứ có vẻ u ám, nhưng dù sao cũng chỉ là một bài thơ. Khi cuộn màn hình xem đồng email, cô thấy một bức thư gửi cho Charlotte - tay sáo trong ban nhạc chuyên biểu diễn ở những vũ hội truyền thống, có khiếu hài hước khá trần trụi và là người bạn duy nhất của Nora ở Lý Thuyết Dây trước khi chuyển về Scotland.

Chào Charl!

Hy vọng bà vẫn khỏe.

Thật vui khi buổi tiệc sinh nhật diễn ra suôn sẻ. Tôi xin lỗi vì không thể về dự. Ở Sydney đây nắng này mọi chuyện vẫn ổn cả. Cuối cùng cũng chuyển đến nơi ở mới. Ngay gần bãi biển Bronte (đẹp tuyệt). Khu này rất nhiều quán cà phê và có những nét hấp dẫn riêng. Tôi tìm được công việc mới rồi.

Sáng nào tôi cũng đi bơi ở bể bơi nước mặn, xong đến chiều tối lại làm một ly vang Australia dưới nắng. Đời thật mỹ mãn!

Địa chỉ:

2/29 phố Darling

Bronte

NSW 2024

AUSTRALIA

Nora

X



Có điều gì đó thật giả tạo ở đây. Cái giọng điệu vênh váo mơ hồ, xa cách, chẳng khác gì đang biên thư cho bà cô lâu ngày không gặp. Lại còn *Khu này rất nhiều quán cà phê và có những nét hấp dẫn riêng* nữa chứ, cứ như đang viết nhận xét trên TripAdvisor không bằng. Trước đây, cô đâu có nói chuyện với Charlotte, hay bất cứ ai đi nữa, theo kiểu đó.

Trong thư không thấy nhắc gì đến Izzy. *Cuối cùng cũng chuyển đến nơi ở mới.* Là *bọn tôi* chuyển hay *tôi* chuyển? Charlotte có biết Izzy. Sao lại không nhắc đến Izzy nhỉ?

Chẳng bao lâu nữa cô sẽ có câu trả lời. Quả vậy, hai mươi phút sau cô đã đứng trên hành lang bên ngoài căn hộ của mình, chăm chăm nhìn bốn túi rác cần đem vứt. Phòng khách trông khá chật chội và bức bối. Sofa thì cũ mèm. Nơi này hơi bốc mùi ẩm mốc.

Trên tường treo tấm poster của trò chơi video *Angel*, ở bàn uống nước có thuốc lá điện tử dán hình lá cần sa. Một người phụ nữ đang dán mắt vào màn hình, nhè đầu lũ zombie mà bắn.

Cô ta có mái tóc ngắn màu xanh dương và trong một khoảnh khắc, Nora cứ tưởng đó là Izzy.

"Xin chào," cô nói.

Người phụ nữ quay lại. Không phải Izzy. Cô ta có cặp mắt ngái ngủ, vẻ mặt lơ đãng, như thể đã phần nào nhiễm phải căn bệnh từ lũ zombie đang bị bắn. Chắc cô ta cũng là người tử tế thôi, nhưng trong đời Nora chưa bao giờ gặp người này. Cô ta mỉm cười.

"Chào. Bài thơ mới thế nào rồi?"

"À. Ờ. Cũng ổn phết. Cảm ơn cậu."

Nora đi quanh căn hộ trong trạng thái mơ mơ màng màng. Cô mở ngẫu nhiên một cánh cửa và nhận ra đó là phòng tắm. Cô không cần đi toilet mà cần chút thời gian để suy nghĩ. Vậy là cô đóng cửa, rửa tay rồi đắm chiêu nhìn dòng nước trôi xuống lỗ thoát ngược chiều kim đồng hồ.

Cô liếc về phía khu tắm đứng. Tấm rèm màu vàng xỉn trông lem luốc, bẩn thỉu, hơi giống kiểu nhà trọ sinh viên. Đó chính là thứ mà nơi này khiến cô liên tưởng tới. Một nhà trọ sinh viên. Dù đã ba mươi lăm tuổi nhưng ở cuộc đời này cô vẫn sống không khác gì sinh viên. Cô trông thấy hộp thuốc chống trầm cảm - fluoxetine - đặt cạnh bồn rửa nên cầm lên. Phía trên nhãn có đề mấy chữ "Thuốc kê đơn cho N. Seed". Cô nhìn xuống cánh tay và lại thấy những vết sẹo.

Cảm giác thật kỳ quặc khi phải tìm manh mối trên chính cơ thể mình để giải đáp cho một bí ẩn.

Trên sàn cạnh cái thùng rác có một cuốn tạp chí *National Geographic*. Chính là cuốn in hình lỗ đen trên trang bìa mà chỉ mới hôm qua thôi cô đã đọc, trong một cuộc đời khác, ở mãi tận bên kia địa cầu. Cô linh cảm nó là của cô, bởi lẽ cô vốn yêu thích tạp chí này và thỉnh thoảng vẫn mua khi nổi hứng, ngay cả dạo gần đây, vì phiên bản điện tử không bao giờ thể hiện được hết vẻ đẹp của những tấm ảnh.

Cô nhớ lại năm mười một tuổi, cô đã ngắm nghía những bức ảnh chụp Svalbard - quần đảo thuộc Na Uy nằm trên Bắc Băng Dương - trong cuốn tạp chí của bố. Nơi ấy trông mới bao la, hẻo lánh và hùng vĩ làm sao, cô băn khoăn không hiểu cảm giác sẽ thế nào khi được sống ở đó giống như những nhà thám hiểm kiêm khoa học gia được nhắc đến trong bài viết, dành cả mùa hè để nghiên cứu một đề tài địa chất. Cô đã cắt ảnh ra và ghim lên tấm bảng ghi chú trong phòng ngủ. Từ đó trở đi, trong nhiều năm, cô luôn phấn đấu học thật giỏi hai môn khoa học và địa lý với hy vọng sau này có cơ hội tiếp bước các nhà khoa học đó, được dành những mùa hè để khám phá những dãy núi và vịnh hẹp đóng băng trong lúc bầy chim hải âu cổ rụt chao lượn trên đầu.

Nhưng sau khi bố cô mất và sau khi đọc *Bên kia Thiên Ác* của Nietzsche, cô đi đến kết luận rằng: a) Triết học có vẻ là bộ môn duy nhất tương hợp với những chiêm nghiệm sâu sắc bất ngờ trong nội tâm của cô, và b) dù sao cô cũng muốn trở thành ngôi sao nhạc rock hơn là nhà khoa học.

Rời khỏi phòng tắm, cô quay lại với người bạn cùng nhà bí ẩn.

Cô ngồi xuống sofa, kiên nhẫn đợi một lúc, tranh thủ quan sát.

Nhân vật trong game của người phụ nữ ăn một phát đạn vào đầu.

“Cút đi, đồ zombie khốn kiếp,” cô ta hướng về phía màn hình, vui vẻ gằn giọng.

Cô ta cầm lấy thuốc lá điện tử trên bàn. Nora tự hỏi làm thế nào cô lại quen biết người này. Cô đoán họ là bạn cùng nhà.

“Tớ đã suy nghĩ về điều cậu nói.”

“Tớ nói gì cơ?” Nora hỏi.

“Chuyện trông mèo. Cậu muốn chăm sóc con mèo đó, đúng không?”

“Ồ, phải. Đúng vậy. Tớ nhớ rồi.”

“Ý định quá sai lầm, bồ tèo ạ.”

“Thế á?”

“Bọn mèo ấy à.”

“Chúng làm sao?”

“Chúng nhiễm ký sinh trùng. Gọi là toxoplas gì gì đó.”

Điều này Nora biết. Cô biết từ hồi thiếu niên, khi đi làm để lấy kinh nghiệm ở Trung tâm cứu trợ động vật Bedford. “Nhiễm toxoplas.”

“Chính nó! Là thế này, tớ có nghe một podcast, ờ... trong đó họ đưa ra giả thuyết một nhóm tỉ phú toàn cầu đã gieo rắc ký sinh trùng này vào lũ mèo để từ đó tiến tới thôn tính thế giới bằng cách

khiến loài người ngày càng ngu đi. Cậu cứ thử nghĩ mà xem. Lũ mèo có mặt ở *khắp nơi*. Hôm nọ tớ nói chuyện này với Jared, hẳn bảo, 'Bà hút cái gì đấy hả, Jojo?' Tớ trả lời là, 'Thứ ông ném cho chứ cái gì.' Xong hẳn nói, 'Ờ, tôi biết.' Sau đó hẳn kể cho tớ nghe về lũ châu chấu."

"Châu chấu?"

"Ừ. Cậu biết chuyện lũ châu chấu không?" Jojo hỏi.

"Chuyện gì?"

"Bọn chúng thi nhau tự tử. Có một loại giun ký sinh lớn lên trong cơ thể chúng để trở thành sinh vật thủy sinh trưởng thành và trong quá trình phát triển, lũ giun sẽ chiếm quyền kiểm soát chức năng não bộ của vật chủ, khiến bọn châu chấu nghĩ rằng 'Ồ, mình thích nước' và thế là chúng đâm đầu xuống nước mà chết. Chuyện này vẫn xảy ra suốt. Cậu Google mà xem. Tìm cụm 'châu chấu tự tử' ấy. Nhưng tóm lại, điều tớ muốn nói ở đây là: tầng lớp tinh hoa đang âm thầm giết chúng ta bằng cách lợi dụng lũ mèo, thế nên cậu đừng lại gần cái giống ấy thì hơn."

Nora không sao ngăn được ý nghĩ cuộc đời này khác biệt biết mấy so với phiên bản cô vẫn hằng mơ tưởng. Trong hình dung của cô, Izzy và cô sẽ ở trên một con thuyền gần vịnh Byron, trầm trồ trước cảnh tượng hoành tráng của những con cá voi lưng gù, vậy mà ngoài đời cô lại ở đây, trong một căn hộ chật chội đầy mùi cần sa ở Sydney, cùng một tin đồn thuyết âm mưu thậm chí không cho cô lại gần một con mèo.

"Chuyện gì đã xảy ra với Izzy vậy?"

Nora chợt phát hiện mình vừa nói to câu hỏi ấy thành lời.

Jojo ngơ ngác. "Izzy? Izzy bạn cậu ngày trước á?"

"Ừ."

"Cái người bị chết ấy à?"

Câu nói thốt ra quá nhanh khiến Nora không kịp nhận thức.

"Ờm, gì cơ?"

"Cô bạn bị tai nạn ô tô ấy?"

"Sao cơ?"

Jojo tỏ ra bối rối, những làn khói mỏng lơ lửng trước mặt. "Cậu không sao chứ, Nora?" Cô ta chìa cây thuốc lá điện tử về phía cô. "Làm một hơi không?"

"Thôi, tớ không sao, cảm ơn cậu."

Jojo cười khúc khích. "Hôm nay chê cơ đấy."

Nora vớ lấy điện thoại. Lên mạng. Gõ tên "Isabel Hirsh" vào ô tìm kiếm. Sau đó nhấp vào mục "Tin tức".

Đây rồi. Một hàng tit. Phía trên bức ảnh chụp Izzy với khuôn mặt rám nắng đang mỉm cười.

MỘT PHỤ NỮ NGƯỜI ANH THIẾT MẠNG TRONG VỤ VA CHẠM TẠI NSW

Một phụ nữ 33 tuổi đã thiệt mạng và ba người khác phải nhập viện trong vụ va chạm xảy ra ở phía Nam thành phố Coffs Harbour vào tối qua, khi chiếc Toyota Corolla do người này điều khiển đã đâm vào một xe con chạy ngược chiều trên xa lộ Thái Bình Dương.

Nữ tài xế được xác định là Isabel Hirsh, quốc tịch Anh, đã chết tại hiện trường vụ tai nạn vào khoảng gần 9 giờ tối. Trong chiếc Toyota không còn người nào khác.

Nora Seed (bạn cùng nhà với nạn nhân) cho biết Isabel lái xe từ Sydney về vịnh Byron để dự tiệc sinh nhật của Nora. Isabel mới bắt đầu làm việc cho công ty tổ chức tour ngắm cá voi trên vịnh Byron.

“Tôi vô cùng đau lòng,” Nora nói. “Chúng tôi mới tới Australia vào tháng trước, Izzy dự định ở lại đây càng lâu càng tốt. Izzy có một sức sống mãnh liệt đến nỗi tôi không hình dung nổi thế giới sẽ ra sao khi không có cô ấy. Cô ấy rất hào hứng với công việc mới. Chuyện này thực sự quá bi thảm, quá khó tin.”

Những hành khách trên chiếc xe chạy ngược chiều đều bị thương, riêng tài xế Chris Dale đã được đưa tới bệnh viện tại Baringa bằng trực thăng.

Cảnh sát New South Wales kêu gọi những người đã chứng kiến vụ tai nạn hãy cung cấp thông tin để hỗ trợ cơ quan chức năng trong quá trình điều tra vụ việc.

“Lạy Chúa tôi,” cô khẽ thì thầm một mình, cảm giác như sắp ngất. “Ôi, Izzy ơi.”

Cô biết Izzy không chết trong tất cả các phiên bản khác của cuộc đời cô. Hay thậm chí là phần lớn trong số đó. Nhưng ở cuộc đời này, điều đó là thật, nỗi đau đớn trong cô này cũng là thật. Nỗi đau quen thuộc và đáng sợ, xen lẫn cảm giác tội lỗi.

Cô còn chưa kịp nhận thức một cách trọn vẹn bất cứ điều gì thì chiếc di động bỗng đổ chuông. Trên màn hình là "Chỗ làm".

Một giọng đàn ông. Lè nhè, uể oải. "Cô đang ở đâu vậy?"

"Gì cơ?"

"Lẽ ra cô phải có mặt ở đây từ nửa tiếng trước rồi chứ."

"Ở đâu cơ?"

"Bến phà. Cô phụ trách bán vé. Tôi không gọi nhầm số đấy chứ? Cô là Nora Seed phải không?"

"Tôi là một trong số đó," Nora thở dài và từ từ tan biến.

Bể cá

Người thủ thư có cặp mắt sắc sảo đã quay lại bên bàn cờ vua, hầu như không buồn ngẩng lên khi Nora trở về.

“Chà, chuyện vừa rồi thật kinh khủng.”

Bà Elm mỉm cười với vẻ châm biếm. “Nó đã cho cháu thấy, phải không nào?”

“Cho cháu thấy gì ạ?”

“Thấy rằng cháu có thể quyết định những lựa chọn chứ không quyết định được kết quả. Nhưng ta vẫn giữ nguyên ý kiến ban đầu. Cháu đã lựa chọn thông minh. Chỉ tiếc là kết quả lại không như mong đợi.”

Nora chăm chú quan sát gương mặt bà Elm. Bà ấy đang thích thú với điều này ư?

“Vì sao cháu vẫn ở lại đó ạ?” Nora hỏi. “Sao cháu không về Anh sau khi cô ấy chết?”

Bà Elm nhún vai. “Cháu bế tắc. Cháu đau buồn. Cháu trầm cảm. Cháu hiểu trầm cảm là như thế nào mà.”

Nora hiểu. Cô nghĩ đến một nghiên cứu cô từng đọc được ở đâu đó về những con cá. Cá thực ra có nhiều điểm giống con người hơn chúng ta vẫn nghĩ.

Cá cũng bị trầm cảm. Các nhà nghiên cứu đã làm thí nghiệm với cá ngựa vằn. Họ sử dụng một cái bể và dùng bút đánh dấu kẻ một

đường nằm ngang ở thành bể, chia cái bể ra làm đôi. Những con cá bị trầm cảm chỉ quanh quẩn ở phía dưới đường kẻ. Nhưng sau khi cho chính những con cá ấy dùng Prozac, chúng đã nổi lên trên, tới gần mặt nước và bơi tung tăng như thể không có gì xảy ra.

Cá bị trầm cảm khi chúng thiếu đi những kích thích từ bên ngoài. Thiếu mọi thứ. Khi chúng chỉ vật vờ tồn tại, trôi nổi trong một cái bể trông chẳng giống bất cứ thứ gì trên đời.

Có lẽ với cô, sau khi Izzy ra đi Australia chính là cái bể cá trống rỗng. Có lẽ cô chỉ đơn giản là không có động lực để bơi lên trên đường kẻ. Và có lẽ ngay cả Prozac, hay Auoxetin, cũng không đủ để vực cô dậy. Vậy là cô cứ ở mãi trong căn hộ đó, cùng với Jojo, chẳng có ý định đi đâu hết cho tới khi bị buộc phải rời khỏi đất nước ấy.

Có lẽ ngay cả tự tử cũng là việc phải vận động quá nhiều. Có lẽ ở một số cuộc đời, người ta chỉ sống vật vờ, không trông chờ bất cứ điều gì, không buồn cố gắng tìm cách thay đổi. Có lẽ phần lớn cuộc đời đều thế cả.

“Phải,” Nora nói, lần này nói to thành lời. “Có thể cháu bế tắc. Có thể ở cuộc đời nào cháu cũng thấy bế tắc. Ý cháu là, có thể con người cháu vốn dĩ đã thế rồi. Là sao biển thì sống kiểu gì đi nữa cũng vẫn là sao biển thôi. Chẳng có cuộc đời nào mà sao biển làm giáo sư hay kỹ sư hàng không vũ trụ. Chắc chẳng có cuộc đời nào cháu không cảm thấy bế tắc.”

“Ừm, ta nghĩ cháu đã nhầm.”

“Được thôi. Vậy thì cháu muốn sống thử một cuộc đời không bế tắc. Đó sẽ là cuộc đời thế nào ạ?”

“Phải là cháu nói cho ta biết mới đúng chứ?”

Bà Elm đưa quân hậu tới ăn một quân tốt, sau đó xoay bàn cờ lại. “E rằng ta chỉ là một thủ thư mà thôi.”

“Thủ thư biết nhiều thứ lắm. Thủ thư dẫn mọi người đến với những cuốn sách dành cho họ. Những thế giới dành cho họ. Thủ thư tìm được những nơi tốt đẹp nhất. Họ giống như công cụ tìm kiếm được thổi hồn vào vậy.”

“Chính xác. Nhưng đồng thời cháu cũng phải biết mình thích gì. Biết phải gõ gì vào ô tìm kiếm ảo. Và đôi khi cháu phải thử một vài thứ khác trước khi ngộ ra được điều trên.”

“Cháu chẳng còn sức mà thử. Chắc cháu không làm nổi đâu.”

“Muốn học hỏi chỉ có cách là phải sống.”

“Vâng. Điều đó bà nói mãi rồi.”

Nora thở dài. Thật thú vị khi biết rằng cô có thể làm thế trong thư viện này. Rằng cô vẫn cảm thấy được là chính mình. Rằng mọi thứ vẫn như bình thường. Bởi lẽ nơi này hoàn toàn chẳng bình thường chút nào. Thế xác cô không ở đây. Điều đó là không thể. Ấy vậy mà cảm giác hầu như là thật, vì theo một khía cạnh nào đó thì cô đang hiện hữu ở đây. Đang đứng trên sàn nhà, như thể trọng lực vẫn tồn tại.

“Thôi được,” cô nói. “Vậy thì cháu muốn sống thử cuộc đời khi cháu có được thành công.”

Bà Elm chặt lưỡi tỏ vẻ không hài lòng. “Đối với một người đọc nhiều sách như cháu, cách dùng từ như vậy là quá chung chung đấy.”

“Xin lỗi bà.”

“Thành công. Theo cháu, thành công nghĩa là gì? Tiền sao?”

“Không ạ. Ừm, cũng có thể. Nhưng đấy không phải yếu tố quyết định.”

“Vậy thì thành công là gì?”

Nora chịu, không biết thành công là gì. Đã từ lâu cô luôn cảm thấy mình thất bại.

Bà Elm mỉm cười kiên nhẫn. “Cháu có muốn tham khảo *Cuốn sách về những nỗi tiếc* lần nữa không? Có muốn ngẫm lại những quyết định sai lầm đã đẩy cháu rời xa bất cứ thứ gì cháu coi là thành công không?”

Nora lắc đầu nguầy nguậy chẳng khác gì chú chó đang giữ nước trên lông. Cô không muốn phải đối diện với bản danh sách dài dằng dặc những lỗi lầm và bước đi sai thêm một lần nào nữa. Cô trầm cảm đủ lắm rồi. Và lại, cô hiểu rõ những hối tiếc của mình. Chúng chẳng bao giờ biến mất. Chúng không giống những nốt muỗi đốt. Chúng khiến người ta ngứa mãi không thôi.

“Không đúng,” bà Elm nói như đọc được ý nghĩ của cô. “Cháu không còn hối tiếc chuyện chăm sóc mèo. Và cháu cũng không còn hối tiếc vì đã không đến Australia với Izzy.”

Nora gật đầu. Bà ấy nói có lý.

Cô nhớ lại lúc bơi trong bể bơi ở bãi biển Bronte. Cảm giác ấy mới tuyệt diệu làm sao, vừa thân quen lại vừa lạ lẫm.

“Ngay từ nhỏ cháu đã được gia đình khuyến khích học bơi,” bà Elm nói.

“Vâng.”

“Bố cháu luôn sẵn lòng đưa cháu đi tập.”

“Đó là một trong số ít những điều mang lại niềm vui cho bố cháu,” Nora trầm ngâm.

Cô đã coi bơi lội là cách để làm đẹp lòng bố, cô yêu thích cảm giác tĩnh lặng khi ở dưới nước bởi điều đó hoàn toàn trái ngược với những tiếng cãi cọ giữa bố mẹ cô.

“Vì sao cháu lại bỏ bơi?” bà Elm hỏi.

“Khi cháu bắt đầu giành chiến thắng trong những cuộc thi bơi, mọi người bắt đầu nhìn vào cháu, mà cháu thì không muốn bị ai nhìn. Đâu phải chỉ bị nhìn không thôi, mà là bị nhìn thấy trong bộ đồ bơi ở đúng cái tuổi bị ám ảnh về cơ thể. Có người nói vai cháu như vai con trai. Điều đó đúng là rất ngu ngốc, nhưng xung quanh lại có quá nhiều điều ngu ngốc như thế, và ở tuổi ấy người ta cảm nhận được hết. Hồi mới lớn, cháu sẵn lòng làm người vô hình. Mọi người gọi cháu là ‘Cô Cá’. Nhưng đấy không phải lời khen. Tính cháu vốn nhút nhát. Đó là một trong những lý do cháu thích đến thư viện hơn là sân chơi. Việc có được khoảng không gian ấy nghe thì có vẻ nhỏ nhặt nhưng thực sự rất hữu ích.”

“Đừng bao giờ đánh giá thấp tầm quan trọng của những thứ nhỏ bé,” bà Elm nói. “Cháu phải luôn ghi nhớ điều đó.”

Nora nghĩ lại những ngày tháng ấy. Suốt thời niên thiếu, bản tính nhút nhát cộng với sự tồn tại hữu hình quả là sự kết hợp đầy rắc rối, nhưng cô chưa bao giờ bị bắt nạt, có lẽ là vì mọi người đều biết anh trai cô. Joe tuy không phải típ con trai cứng rắn cho lắm nhưng luôn

được coi là khá chất chơi và nổi tiếng đủ để giúp đứa em máu mủ ruột rà không phải chịu đựng những trò bạo ngược trên sân trường.

Cô giành chiến thắng trong các giải khu vực và sau đó là giải quốc gia, nhưng đến năm mười lăm tuổi, tất cả bắt đầu vượt quá sức chịu đựng của cô. Ngày nào cũng bơi, hết vòng này đến vòng khác.

“Cháu buộc phải từ bỏ.”

Bà Elm gật đầu. “Và thế là sợi dây gắn kết cháu tạo được với bố mình bắt đầu bị bào mòn, thậm chí gần như đứt hẳn.”

“Đại loại thế.”

Cô mừng tượng lại khuôn mặt của bố lúc ngồi trong ô tô bên ngoài Trung tâm thể thao Bedford vào buổi sáng Chủ nhật mưa phún rả rích, khi cô nói với bố rằng từ nay về sau cô không muốn thi bơi nữa. Vẻ mặt vừa thất vọng vừa vô cùng bức tức.

“Nhưng con có thể gạt hái thành công trong cuộc đời,” bố đã nói như vậy. Phải. Giờ cô nhớ ra rồi. “Con sẽ chẳng bao giờ trở thành ngôi sao nhạc pop, nhưng cơ hội này là thật. Nó ở ngay trước mắt con kìa. Nếu tiếp tục tập luyện, sau này con sẽ có cơ hội tham dự Olympic. Bố tin là thế.”

Cô đã rất giận khi nghe những lời ấy của bố. Cứ như thể con đường đến với cuộc đời hạnh phúc là vô cùng mong manh và chính là con đường bố đã vạch sẵn cho rồi. Cứ như thể những dự định của cô cho cuộc đời của chính mình mặc nhiên đều là sai lầm hết. Nhưng ở tuổi mười lăm, cô chưa nhận thức được đầy đủ sự đáng sợ

của cảm giác tiếc nuối và nỗi đau lòng của bố khi gần như đã hiện thực hóa được giấc mơ ông hằng ấp ủ.

Bố của Nora thực sự là một người khó chiều.

Không những vậy mà còn vô cùng khắt khe với mọi việc Nora làm, mọi thứ Nora muốn, mọi điều Nora tin, trừ phi liên quan đến bơi lội, và hơn nữa, cô có cảm giác chỉ cần hiện diện ở bất cứ nơi đâu có bố thôi cũng chẳng khác gì phạm phải một tội lỗi vô hình. Từ sau khi bị chấn thương dây chằng phá tan sự nghiệp bóng bầu dục, bố luôn khư khư giữ lấy niềm tin rằng cả vũ trụ này đều hợp sức chống lại mình. Và Nora, ít ra là cô cảm thấy thế, trong mắt bố cũng là một phần của kế hoạch mà cái vũ trụ ấy bày ra. Kể từ giây phút ở bãi xe ngày hôm ấy, cô thấy mình thực sự chỉ như một phần nổi dãi của nỗi đau đốn nơi đâu gối bên trái của bố. Một vết thương mang hình hài con người.

Nhưng cũng có thể bố đã biết chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai. Có thể bố nhìn thấy trước được cái cách nỗi hối tiếc này lại dẫn đến hối tiếc khác, để rồi cuối cùng ngoài tiếc ra cô chẳng còn gì cả. Một cuốn sách toàn những hối tiếc.

“Được rồi, bà Elm. Cháu muốn biết chuyện gì xảy ra trong cuộc đời khi cháu làm theo ý muốn của bố cháu. Khi cháu cố gắng hết sức để tập luyện. Khi cháu không bao giờ ca thán về chuyện bắt đầu lúc năm giờ sáng và kết thúc lúc chín giờ tối. Khi cháu ngày nào cũng bơi và không mảy may nghĩ đến việc từ bỏ. Khi cháu không bị phân tâm bởi âm nhạc hoặc việc viết những cuốn tiểu thuyết mãi dở dang. Khi cháu hy sinh mọi thứ cho bơi lội. Khi cháu không đầu

hàng. Khi cháu tuân thủ mọi điều để có cơ hội tham dự Olympic. Hãy đưa cháu đến nơi cháu đang ở lúc này, trong cuộc đời đó."

Trong giây lát, Nora có cảm giác này giờ bà Elm không hề để ý đến bài phát biểu nho nhỏ của mình thì phải, vì bà chỉ cau mày nhìn bàn cờ, cố tìm cách vượt qua chính mình.

"Trong cờ vua, ta thích quân xe," bà nói. "Nó là quân cờ cháu luôn nghĩ mình không cần chú ý. Nó ngay thẳng. Người chơi thường để mắt canh chừng hậu, mã, tượng, bởi chúng lắt léo khó lường. Nhưng thường thì xe mới chính là quân cờ khiến cháu tổn thất. Sự ngay thẳng không phải lúc nào cũng giống như vẻ bề ngoài."

Nora nhận thấy bà Elm hình như không chỉ đang nói tới cờ vua. Nhưng những dãy kệ đã lại chuyển động. Vun vút như những đoàn tàu.

"Cuộc đời cháu muốn tới," bà Elm giảng giải, "nằm ở vị trí xa hơn một chút so với giấc mơ mở quán rượu và chuyến phiêu lưu đến Australia. Hai cuộc đời đó ở gần hơn. Còn cuộc đời này liên quan đến rất nhiều lựa chọn khác nhau, ngược về quá khứ xa xôi hơn. Cuốn sách vì thế cũng nằm xa hơn một chút, cháu hiểu chứ?"

"Cháu hiểu."

"Thư viện đều phải được sắp xếp theo một hệ thống nào đó."

Những dãy kệ di chuyển chậm dần. "A, đây rồi."

Lần này bà Elm không đứng dậy. Bà chỉ cần giơ tay trái lên là cuốn sách tự động bay tới chỗ bà.

"Sao bà làm được thế ạ?"

"Ta không biết. Nào, cuộc đời cháu muốn đã ở đây. Bắt đầu thôi."

Nora cầm lấy cuốn sách. Nhẹ tênh, mới mẻ, màu xanh vỏ chanh. Cô mở trang đầu tiên. Lần này cô nhận thấy mình hoàn toàn không có bất cứ cảm giác gì.

Bài đăng cuối cùng của Nora trước khi cô thấy mình chơi vơi giữa cõi sống và cõi chết

Tôi nhớ con mèo của mình. Tôi mệt mỏi quá rồi.

Cuộc đời thành đạt

Cô đang chìm vào giấc ngủ.

Một cõi hư vô sâu thẳm không mộng mị, thế rồi, tiếng chuông báo thức trên điện thoại khiến cô bừng tỉnh và không biết mình đang ở đâu.

Chiếc điện thoại cho cô biết lúc này là sáu rưỡi sáng. Ánh sáng tỏa ra từ màn hình soi tỏ một cái công tắc đèn bên cạnh giường. Khi bật đèn lên, cô thấy mình đang ở trong một phòng khách sạn. Nơi này quả là sang trọng, theo kiểu nhật nhòa, buồn tẻ, mang đẳng cấp thương gia.

Trên tường treo một bức họa tao nhã thuộc trường phái bán trừu tượng cận Cézanne với hình một quả táo, hoặc cũng có thể là quả lê.

Bên cạnh giường đặt một cái chai hình trụ làm bằng thủy tinh, đựng nước khoáng không có ga mới uống được phân nửa. Và một hộp bánh quy bơ chưa mở. Thêm vài tờ giấy in ra được đóng lại thành tập. Một dạng thời gian biểu thì phải.

Cô xem qua nội dung trên đó.

LỊCH TRÌNH CỦA NORA SEED OBE^[6] - DIỄN GIẢ KHÁCH MỜI,
HỘI THẢO MÙA XUÂN “TRUYỀN LỬA THÀNH CÔNG” CỦA TRUNG
TÂM NGHIÊN CỨU GULLIVER

8:45 sáng Đón Priya Navuluri (Trung tâm Nghiên cứu Gulliver), Rory Longford (Công ty Diễn giả Chuyên nghiệp) và J ở sảnh khách sạn InterContinental

9:00 sáng Kiểm tra âm thanh

9:05 sáng Tổng kiểm tra kỹ thuật

9:30 sáng Nora đợi ở khu vực VIP hoặc xem diễn giả đầu tiên trình bày ở hội trường lớn (JP Blythe - tác giả ứng dụng MeTime, tác giả cuốn sách *Cuộc đời của bạn, nguyên tắc của bạn*)

10:15 sáng Nora phát biểu

10:45 sáng Trả lời câu hỏi của khán giả

11:00 sáng Gặp gỡ và giao lưu

11:30 sáng Kết thúc chương trình



Nora Seed OBE.

Truyền lửa Thành công.

Hóa ra *đúng là* có một cuộc đời mà ở đó cô gặt hái được thành công. Chà, cũng không tệ chút nào.

Cô thầm nghĩ không biết “J” là ai, và những người cô cần gặp ở sảnh là người nào, sau đó cô bỏ giấy xuống và rời khỏi giường. Cô vẫn còn nhiều thời gian. Sao cô lại dậy vào lúc sáu rưỡi sáng nhỉ? Có thể là sáng nào cô cũng đi bơi. Lý do có vẻ hợp lý. Cô nhấn nút, vậy là tấm rèm từ từ thu lại với tiếng rì rì khe khẽ, mở ra trước mắt cô cảnh quan bao la của nước, của những tòa nhà chọc trời và mái vòm

màu trắng của sân vận động 02. Cô chưa bao giờ được ngắm nhìn quang cảnh này, từ góc độ này. London. Canary Wharf. Ở độ cao khoảng hai mươi tầng.

Cô đi vào phòng tắm - gạch ốp màu kem, khu tắm đứng rộng rãi, khăn bông trắng dày sù - và nhận ra rằng sáng nay tâm trạng cô không tệ như thường lệ. Có một tấm gương choán cả nửa bức tường phía đối diện. Cô há hốc miệng trước diện mạo của mình. Rồi cô bật cười. Trông cô khỏe khoắn đến khó tin. Còn rảnh rỗi nữa. Và ở cuộc đời này đúng là không có mắt thẩm mỹ trong việc lựa chọn đồ ngủ (pijama kẻ ca rô, màu vàng mù tạt pha với xanh lục).

Phòng tắm khá rộng. Đủ để đuổi người ra và chống đẩy. Mười lần liên tục, gối không chạm sàn, không mảy may hụt hơi.

Rồi cô chuyển sang plank. Sau đó chống bằng một tay. Chuyển sang tay kia, không run rẩy chút nào. Cô thử thêm vài động tác burpee.

Không vấn đề gì.

Ái chà.

Cô đứng dậy, vỗ nhẹ lên cơ bụng rắn chắc của mình. Rồi cô nhớ lại ở đời thực mình thở khò khè như hết hơi lúc đi bộ trên phố, mới hôm qua thôi chứ nào xa xôi gì.

Kể từ hồi tuổi ô mai đến giờ cô mới lại cảm thấy sung sức thế này. Đúng ra mà nói, có khi cả đời cô chưa từng cảm thấy sung sức thế này ấy chứ. Mạnh mẽ hơn, tất nhiên rồi.

Khi tìm kiếm "Isabel Hirsh" trên Facebook, cô được biết người bạn thân trước đây của mình vẫn còn sống và vẫn đang ở Australia,

khiến Nora rất vui. Cô thậm chí còn chẳng bận tâm đến chuyện họ không phải là bạn bè trên mạng xã hội, vì rất có thể trong cuộc đời này Nora không đi học tại Đại học Bristol. Mà kể cả có đi nữa, cô chắc cũng theo chương trình học khác. Tuy có hơi đáng tiếc khi nhận ra rằng mặc dù Isabel Hirsh này có lẽ chưa bao giờ gặp Nora Seed, nhưng những việc cô ấy đang làm ở cuộc đời này và cuộc đời thật của Nora thì vẫn giống nhau.

Cô cũng tìm kiếm Dan. Anh đã kết hôn và sống (có vẻ) hạnh phúc bên một hướng dẫn viên môn đạp xe tại chỗ tên là Gina. "Gina Lord (nhũ danh Sharpe)". Họ đã tổ chức đám cưới ở Sicilia.

Sau đó, cô Google "Nora Seed".

Trang Wikipedia của cô (cô có hẳn một trang trên Wikipedia đấy!) cho biết cô đúng là đã giành được tấm vé tham dự Olympic. Hai lần. Chuyên nội dung bơi lội. Cô đã giành huy chương vàng ở cự ly 800 mét lội với thời gian thật không tưởng: 8 phút 5 giây, và huy chương bạc ở cự ly 400 mét.

Đó là năm cô hai mươi hai tuổi. Cô giành thêm được một huy chương bạc ở tuổi hai mươi sáu khi tham gia bơi tiếp sức 4 x 100 mét. Càng khó tin hơn khi cô biết được rằng mình từng có thời gian nắm giữ kỷ lục thế giới ở nội dung 400 mét bơi lội nữ tại Giải Vô địch thế giới các môn thể thao dưới nước. Sau đó cô rút lui khỏi đấu trường quốc tế.

Cô giã từ sự nghiệp thi đấu ở tuổi hai mươi tám.

Có vẻ như hiện tại cô đang làm việc cho BBC để đưa tin về các sự kiện bơi lội, từng xuất hiện trên chương trình truyền hình Đố vui thể thao, viết một cuốn tự truyện có tên Bơi hay chìm, thi thoảng

làm trợ lý huấn luyện viên tại Liên đoàn Bơi lội Anh quốc, và vẫn dành hai tiếng mỗi ngày để bơi.

Cô ủng hộ một số tiền lớn cho các tổ chức từ thiện, cụ thể là cho Trung tâm Hỗ trợ Ung thư Marie Curie; cô còn đứng ra tổ chức giải bơi lội từ thiện tại Bến tàu Brighton để gây quỹ cho Hiệp hội Bảo tồn Biển. Kể từ khi nghỉ thi đấu thể thao chuyên nghiệp, cô đã hai lần bơi qua eo biển Manche.

Có đường link dẫn đến một bài TED talk trong đó cô chia sẻ về tầm quan trọng của sự bền bỉ trong thể thao, rèn luyện và cuộc sống. Video này đã có hơn một triệu lượt xem. Khi đoạn video bắt đầu phát, Nora cảm thấy như thể trước mắt cô là một người nào đó khác. Người phụ nữ này tràn đầy tự tin, làm chủ sân khấu, có phong thái hoàn hảo, mỉm cười tự nhiên trong khi nói và có thể khiến khán giả cười, vỗ tay, gật gù đúng lúc.

Cô không bao giờ tưởng tượng nổi mình có thể trở thành một người như thế và cố gắng ghi nhớ những gì Nora kia đang làm, để rồi nhận ra việc đó với cô là hoàn toàn bất khả thi.

“Những người sở hữu sự bền bỉ về cơ bản cũng giống như bất cứ ai trong chúng ta,” Nora trong video nói. “Điểm khác biệt duy nhất là họ đặt ra cho mình một mục tiêu rõ ràng và quyết tâm đạt được điều đó. Bền bỉ là yếu tố then chốt để luôn giữ vững sự tập trung trong một thế giới đầy rẫy những điều khiến ta phân tâm. Đó là khả năng kiên trì với công việc khi cơ thể và trí óc bạn đã chạm ngưỡng giới hạn, là cúi đầu tiến lên, tiếp tục bơi ở làn của mình, không nhìn quanh, không lo lắng ai sẽ có thể vượt lên trước...”

Cô này *là* thần thánh phương nào vậy?

Cô tua nhanh tới phần sau, và Nora thứ hai vẫn tiếp tục bài thuyết trình với sự tự tin hệt như một Jeanne d'Arc trong lĩnh vực phát triển bản thân.

“Nếu đặt mục tiêu trở thành một người không phải là mình, bạn sẽ luôn thất bại. Hãy đặt mục tiêu sống là chính mình. Hãy làm sao để có được vẻ ngoài, hành động và suy nghĩ của riêng mình. Hãy là phiên bản chân thật nhất của mình. Hãy trân trọng bản sắc của bạn. Tôn vinh nó. Yêu thương nó. Nỗ lực hết mình vì nó. Và đừng mãi bận tâm đến những lời chê bai, giễu cợt của thiên hạ. Đàm tiếu đa phần là để che đậy sự đố kỵ. Hãy lặng lẽ tiến lên. Tiếp tục bền bỉ. Tiếp tục bơi...”

“Tiếp tục bơi,” Nora lầm bầm, lặp lại những điều bản sao của mình vừa nói và tự hỏi không biết khách sạn này có bể bơi không.

Đoạn video vụt tắt và một giây sau, điện thoại của cô bắt đầu rung.

Một cái tên xuất hiện. “Nadia”.

Ở cuộc đời ban đầu, cô chẳng quen Nadia nào cả. Cô không rõ nhìn thấy cái tên này sẽ khơi lên cảm xúc thế nào cho bản sao của mình: hồi hộp vui mừng hay sợ hãi rùng rờ.

Chỉ có một cách để biết câu trả lời.

“A lô?”

“Chào cưng,” một giọng nói xa lạ cất lên. Nghe thì thân mật đấy nhưng không ấm áp cho lắm. Giọng này hơi lơ lớ. Có thể là giọng Nga. “Hy vọng con vẫn khỏe.”

“Chào Nadia. Con cảm ơn. Con vẫn khỏe. Con đang ở trong khách sạn, chuẩn bị tham dự hội thảo.” Cô cố tỏ ra vui vẻ.

“À đúng rồi, hội thảo. Mười lăm ngàn bảng cho một buổi diễn thuyết. Được đấy chứ.”

Cái giá thật trên trời. Nhưng cô cũng băn khoăn làm thế nào Nadia - dù Nadia là ai đi nữa - lại biết được điều này.

“Vâng.”

“Joe có kể rồi.”

“Joe à?”

“Ừ. Mà này, dì đang tính lúc nào phải bàn với con chuyện sinh nhật cho bố con đấy.”

“Dạ?”

“Dì biết bố con sẽ rất vui nếu con có thể thu xếp về dự.”

Cô bỗng cảm thấy toàn thân lạnh toát và lả đi, như thể vừa trông thấy ma.

Cô còn nhớ hôm đưa tang bố cô, hai anh em cô ôm lấy nhau, gục đầu vào vai nhau mà khóc.

“Bố con?”

Bố tôi. Người bố đã qua đời của tôi.

“Ông ấy vừa từ ngoài vườn vào đây. Con có muốn nói chuyện với bố không?”

Tin này quá đổi phi thường, quá đổi chấn động, hoàn toàn lệch nhịp với giọng điệu của cô. Cô trả lời thản nhiên như thể chuyện chẳng có gì to tát.

“Sao ạ?”

“Con có muốn nói chuyện với bố không?”

Cô lặng đi một lúc, đột nhiên cảm thấy chao đảo.

“Con...”

Cô không sao thốt nên lời. Thậm chí không thở nổi. Cô không biết phải nói gì. Tất cả bỗng đâu như không thật. Cứ như chuyến du hành về quá khứ. Như thể cô vừa đi xuyên qua hai mươi năm.

Nhưng trả lời không còn kịp nữa, bởi ngay sau đó cô nghe thấy Nadia nói: “Bố đây này...”

Suýt chút nữa Nora đã dập máy. Có lẽ như thế sẽ tốt hơn. Nhưng cô không làm vậy. Giờ đây, khi biết mình có cơ hội, cô cần được nghe giọng bố một lần nữa.

Trước hết là tiếng thở của bố.

Sau đó: “Nora đấy à, con khỏe không?”

Chỉ vậy thôi. Bình thản, chung chung, như mọi ngày. Đúng là bố cô rồi. Giọng nói của bố. Chất giọng khỏe khoắn, dứt khoát. Nhưng giờ đã mảnh đi một chút, có lẽ vậy, yếu đi một chút. Giọng nói già hơn mười lăm năm so với thực tế.

“Bố,” cô gọi. Giọng cô chỉ còn là tiếng thì thầm đầy kinh ngạc.
“Đúng là bố rồi.”

“Con không sao chứ, Nora? Sóng chập chờn à? Hay là gọi FaceTime nhé?”

FaceTime. Để nhìn thấy mặt bố. Không. Việc đó vượt quá sức chịu đựng của cô. Chỉ thế này thôi cũng là quá lắm rồi. Cái ý nghĩ rằng một phiên bản của bố cô vẫn còn sống vào thời điểm sau khi

FaceTime ra đời. Bố cô thuộc về thời đại của điện thoại cố định. Lúc mất, bố chỉ mới bắt đầu làm quen với những khái niệm mới mẻ như email và tin nhắn.

“Không sao ạ,” cô trả lời. “Tại con đấy. Con đang mãi suy nghĩ nên có hơi lơ đãng. Xin lỗi bố. Bố khỏe không ạ?”

“Khỏe. Hôm qua bố và dì đưa Sally đến bác sĩ thú y rồi.”

Cô đoán Sally là một cô chó. Bố mẹ cô chưa bao giờ nuôi chó hay bất kỳ con vật nào. Hồi nhỏ Nora đã nài nỉ xin được nuôi chó hoặc mèo nhưng bố cô luôn bảo rằng vật nuôi phiền phức lắm.

“Nó bị làm sao thế ạ?” Nora hỏi, cố gắng tỏ ra tự nhiên.

“Vẫn là cái tai của nó. Cứ bị nhiễm trùng lại mãi.”

“À đúng rồi,” cô đáp, vờ như cô biết Sally và đôi tai rắc rối của nó. “Tội nghiệp Sally. Con... con yêu bố. Và con chỉ muốn nói là...”

“Con không sao chứ, Nora? Nghe giọng con có vẻ hơi... xúc động.”

“Chỉ là con đã không... *vẫn chưa* nói điều này với bố thường xuyên hơn. Con chỉ muốn bố biết rằng con yêu bố. Bố là người bố tuyệt vời. Và ở một cuộc đời khác, cuộc đời khi con đã từ bỏ bơi lội, con vô cùng hối tiếc vì điều đó.”

“Nora?”

Cô cảm thấy khó xử khi phải hỏi bố bất cứ điều gì, nhưng cô muốn biết. Những câu hỏi bắt đầu tuôn ra như nước.

“Bố vẫn khỏe chứ ạ?”

“Có gì đâu mà không khỏe?”

“Con hỏi thế thôi. Bố biết đấy... Bố từng lo lắng về những cơn đau ngực mà.”

“Bố hết đau từ khi sinh hoạt điều độ trở lại. Cũng lâu lắm rồi. Con biết mà. Việc bố quyết định thay đổi lối sống ấy? Kết thân với mấy vận động viên Olympic có cái lợi vậy đó. Bố lại khỏe như hồi còn chơi bóng bầu dục. Sắp tới là tròn mười sáu năm cai bia rượu. Cholesterol và huyết áp cũng không cao, bác sĩ bảo thế.”

“Vâng, dĩ nhiên... Việc đó con vẫn nhớ.” Một câu hỏi khác nảy ra trong đầu cô. Nhưng cô không biết phải nói sao cho đúng. Vậy nên cô chọn cách hỏi thẳng.

“Bố và dì Nadia ở với nhau được bao lâu rồi ấy nhỉ?”

“Trí nhớ của con có vấn đề hay sao thế?”

“Không ạ. Mà cũng có thể. Chỉ là dạo gần đây con thường hay suy nghĩ về cuộc đời.”

“Giờ làm triết gia luôn rồi hả?”

“Thì con học về triết mà.”

“Hồi nào vậy?”

“Thôi bỏ qua. Con chỉ không nhớ bố và dì quen nhau trong hoàn cảnh nào.”

Đầu dây bên kia có tiếng thở dài gượng gạo. Giọng bố có vẻ cáu kỉnh. “Con thừa biết hoàn cảnh bố và dì gặp nhau mà... Sao tự nhiên lại nhắc đến làm gì? Bác sĩ tâm lý khơi ra chuyện này à? Bởi con cũng biết bố cảm thấy thế nào mà.”

Mình có bác sĩ tâm lý đấy.

“Con xin lỗi.”

“Không sao.”

“Con chỉ muốn chắc chắn bố đang hạnh phúc thôi ạ.”

“Tất nhiên là hạnh phúc rồi. Con gái bố là nhà vô địch Olympic và rồi cuộc bố cũng tìm được tình yêu của đời mình. Và con cũng đang dần ổn định hơn. Về mặt tinh thần, ý bố là vậy. Sau vụ ở Bồ Đào Nha.”

Nora muốn biết chuyện gì đã xảy ra ở Bồ Đào Nha nhưng cô lại đang có một điều khác muốn hỏi trước.

“Thế còn mẹ? Mẹ không phải tình yêu của đời bố sao?”

“Hồi xưa thì đúng. Nhưng mọi chuyện đã thay đổi mà Nora. Thôi nào, con cũng lớn rồi.”

“Con...”

Nora bật loa ngoài lên để nói chuyện với bố. Quay lại trang Wikipedia của mình. Thì ra bố mẹ cô đã ly hôn sau khi bố cô ngoại tình với Nadia Vanko - mẹ của tay bơi nam Yegor Vanko người Ukraina. Và ở dòng thời gian này, mẹ cô đã qua đời từ năm 2011.

Những điều này xảy ra đều là bởi Nora chưa bao giờ ngồi cùng bố trong bãi đỗ xe ở Bedford và nói với bố rằng cô không muốn trở thành vận động viên bơi chuyên nghiệp.

Cảm giác đó lại ùa về. Cô thấy mình như tan dần. Như thể cô đã hiểu ra cuộc đời hiện tại không dành cho mình và bắt đầu biến trở về thư viện. Nhưng cô cố nán lại. Cô chào tạm biệt bố, kết thúc cuộc điện thoại và tiếp tục tìm hiểu thông tin về bản thân.

Cô vẫn độc thân đầu đã có mối tình kéo dài ba năm với Scott Richards, vận động viên nhảy cầu người Mỹ từng giành huy chương

Olympic, và chung sống với anh ta một thời gian ngắn ở bang California, hai người cư ngụ tại khu La Jolla, thành phố San Diego. Hiện cô sống ở Tây London.

Đọc xong trang thông tin, cô đặt điện thoại xuống và quyết định đi tìm xem quanh đây có bể bơi không. Cô muốn làm điều mà bản sao của cô ở cuộc đời này sẽ làm, đó là bơi. Có thể nước sẽ giúp cô nghĩ được xem sắp tới mình sẽ nói những gì.

Cảm giác khi bơi thật tuyệt, dù không khơi nguồn cảm hứng sáng tạo cho cô được mấy nhưng cũng giúp cô tĩnh tâm sau cuộc trò chuyện với người bố đã khuất. Nơi đây chỉ có mình cô, cô mãi mê bơi ếch hết vòng này đến vòng khác mà chẳng cần phải nghĩ. Cảm giác mới uy quyền làm sao khi sở hữu thể chất khỏe mạnh và khả năng làm chủ dòng nước, nhờ đó cô tạm quên đi nỗi lo dành cho bố và việc sắp phải trình bày bài diễn thuyết mà cô gần như chưa chuẩn bị gì cả.

Nhưng trong lúc bơi, tâm trạng của cô lại đảo chiều. Cô nghĩ về những năm tháng cuộc đời đã ban cho bố bao nhiêu thì cũng lấy đi của mẹ bấy nhiêu, càng nghĩ cô càng thêm giận bố, điều đó hồi thúc cô bơi nhanh hơn. Lâu nay cô vẫn luôn cho rằng lòng kiêu hãnh quá lớn không cho phép bố mẹ cô ly hôn, thay vào đó họ cứ để những uất ức dồn nén trong lòng rồi trút cả lên các con, nhất là Nora. Bơi lội là tấm vé duy nhất giúp cô nhận được sự chấp thuận của bố mẹ.

Ở đây, trong cuộc đời đang sống, cô đã miệt mài theo đuổi một sự nghiệp chỉ để làm đẹp lòng bố, chấp nhận hy sinh những mối quan hệ của cô, tình yêu âm nhạc của cô, bao ước mơ khác không liên quan tới những tấm huy chương, cả *cuộc đời* của cô nữa. Vậy

mà bố cô đáp lại sự hy sinh ấy bằng cách ngoại tình với người đàn bà tên Nadia này, vứt bỏ mẹ cô và đến giờ vẫn còn tỏ ra gay gắt với cô. Sau bấy nhiêu việc.

Quý tha ma bắt ông đi. Hay ít nhất là phiên bản này của ông.

Lúc chuyển sang bơi sỏi, cô chợt hiểu ra rằng cô chẳng có lỗi gì khi bố mẹ chưa bao giờ yêu thương mình như bao ông bố bà mẹ khác: yêu vô điều kiện. Cô chẳng có lỗi gì khi mẹ cô chỉ chăm chăm chú ý đến mọi khuyết điểm của cô, bắt đầu từ việc hai tai cô không đều. Không. Lý do thực sự bắt nguồn từ trước đó nữa kia. Vấn đề đầu tiên chính là Nora bằng cách nào đó đã dám xuất hiện trên cõi đời đúng vào lúc cuộc hôn nhân của bố mẹ cô đang hồi mong manh. Mẹ cô rơi vào trầm cảm còn bố cô tìm quên trong những ly whisky mạch nha đơn cất.

Cô bơi thêm ba mươi lượt nữa, tâm trí dần lắng dịu và cô bắt đầu thấy lòng tự do phơi phới, chỉ còn mình cô và làn nước.

Cuối cùng, khi ra khỏi bể bơi và trở về phòng, cô khoác lên người bộ đồ sạch sẽ duy nhất trong phòng khách sạn (một bộ vét lịch thiệp màu xanh hải quân kèm quần dài), nhìn chăm chăm vào va li của mình. Cô cảm nhận được sự cô đơn tột cùng tỏa ra từ đó. Trong va li có một bản in cuốn sách do chính cô viết. Trên trang bìa là hình ảnh của cô với ánh mắt sắt đá đầy ắp quyết tâm, mặc trang phục Đội tuyển Anh. Cô cầm sách lên và trông thấy trên đó có dòng chữ nhỏ viết rằng “đồng tác giả là Amanda Sands”.

Thông tin cô tìm được trên mạng cho biết Amanda Sands là “người chấp bút cho rất nhiều vận động viên nổi tiếng”.

Rồi cô xem đồng hồ đeo tay. Đã đến giờ xuống sảnh.

Đang đứng chờ cô là hai người ăn vận bánh bao mà cô không nhận ra và một người nữa cô nhận ra quá ư dễ dàng. Anh mặc com lê, ở cuộc đời này gương mặt được cạo nhẵn nhụi, mái tóc rẽ ngôi mang phong cách doanh nhân, nhưng vẫn là Joe. Vẫn đôi lông mày sẫm màu rậm rì - “Đó là dòng máu Italia trong con đấy,” như lời mẹ họ từng nói.

“Joe?”

Càng bất ngờ hơn khi anh mỉm cười với cô. Nụ cười rạng rỡ, thân tình, không chút ưu phiền.

“Chào em,” anh nói, ngạc nhiên và có phần ngỡ ngàng trước cái ôm rất lâu mà cô trao cho mình.

Khi cái ôm kết thúc, anh giới thiệu với cô hai người bên cạnh.

“Đây là Priya thuộc Trung tâm Nghiên cứu Gulliver, cơ quan đứng ra tổ chức hội thảo này, rõ quá rồi, còn đây tất nhiên là Rory, thuộc công ty Diễn giả Chuyên nghiệp.”

“Chào Priya!” Nora nói. “Chào Rory. Rất vui được gặp hai người.”

“Ừ,” Priya nói và mỉm cười. “Bọn mình rất vui khi cậu nhận lời tham dự.”

“Cậu nói cứ như cả bọn chưa gặp nhau bao giờ ấy!” Rory nói và cười vang.

Nora vội chữa lời. “Ừ, mình biết là bọn mình đã gặp nhau rồi, Rory. Đùa chút thôi. Cậu biết tính mình hài hước mà.”

“Cậu mà cũng có khiếu hài hước á?”

“Được đấy, Rory!”

“Thôi được rồi,” anh trai cô nói, đưa mắt nhìn cô và mỉm cười.
“Em có muốn xem qua không gian ở đó không?”

Cô không sao ngăn được nụ cười trên môi. Đang đứng đây là anh trai cô - người mà đã hai năm nay cô không gặp và cũng chẳng có bất cứ mối quan hệ nào có thể gọi là tốt đẹp trong quãng thời gian còn lâu hơn thế, trông anh khỏe mạnh, vui tươi, như thể anh thực sự cũng *mến* cô vậy. “Không gian á?”

“Ừ. Hội trường. Nơi em sẽ diễn thuyết ấy.”

“Tất cả được sắp xếp đâu vào đấy rồi,” Priya nhiệt tình thêm vào.

“Phòng rộng mênh mông luôn,” Rory nhận xét vẻ hài lòng, tay cầm chiếc cốc giấy đựng cà phê.

Vậy là Nora đồng ý đi xem và bước vào một hội trường rất rộng màu xanh lơ với sân khấu lớn, xung quanh có đến cả ngàn chiếc ghế trống. Một kỹ thuật viên mặc đồ đen tiến tới và hỏi cô: “Cô muốn dùng loại nào? Gắn áo, đeo tai hay cầm tay?”

“Sao cơ?”

“Cô muốn dùng loại micro nào?”

“À!”

“Đeo tai,” anh trai cô trả lời thay.

“Vâng. Đeo tai,” Nora nói.

“Anh nghĩ nên thế,” Joe nói, “rút kinh nghiệm sau vụ ác mộng với cái micro ở Cardiff.”

“Vâng, phải lắm. Đúng là ác mộng.”

Priya mỉm cười với cô, đang có điều muốn hỏi. “Mình thấy hình như cậu không chuẩn bị mấy file đa phương tiện thì phải? Không có slide hay gì à?”

“Ừm, mình...”

Joe và Rory nhìn cô, vẻ mặt có chút lo lắng. Đây rõ ràng là câu hỏi mà đúng ra cô phải biết rõ câu trả lời, nhưng cô lại không.

“Ừ,” cô đáp, rồi cô trông thấy nét mặt anh trai. “Mình... không có. Ừ, không có gì cả. Mình không có file đa phương tiện.”

Nghe thấy thế, mọi con mắt đều dồn cả vào Nora cứ như thể cô không được bình thường, nhưng cô chỉ cười trừ cho qua chuyện.

Trà bạc hà

Mười phút sau, cô đang ngồi cùng anh trai ở một nơi gọi là “Phòng khách thương gia VIP” mà thực chất chỉ là một căn phòng nhỏ bí rì với dăm ba cái ghế và một cái bàn bày báo ra ngày hôm nay. Mấy người đàn ông trung niên mặc com lê đang mài mê gõ laptop.

Đến giờ cô đã đoán ra anh trai chính là quản lý của cô. Anh đảm nhiệm vai trò này đã được bảy năm, kể từ khi cô giã từ sự nghiệp bơi lội nhà nghề.

“Em thấy việc này không có vấn đề gì chứ?” anh hỏi cô sau khi đem về hai cốc nước từ máy pha cà phê. Anh xé một cái gói và lấy ra một túi trà lọc. Vị bạc hà. Anh thả gói trà vào cốc nước nóng vừa lấy về.

Sau đó anh đưa chiếc cốc cho Nora.

Cả đời cô chưa uống trà bạc hà bao giờ. “Cái này cho em à?”

“Ừ. Đây là loại trà thảo mộc duy nhất họ có.”

Anh đã chọn cho mình một cốc cà phê, đúng món Nora đang thèm. Có thể là ở cuộc đời này cô không uống đồ uống có caffeine.

Em thấy việc này không có vấn đề gì chứ?

“Không có vấn đề về việc gì cơ?” Nora hỏi.

“Buổi diễn thuyết hôm nay ấy.”

“À, ừm, vâng. Cần nói trong bao lâu ấy nhỉ?”

“Bốn mươi phút.”

“Đúng rồi.”

“Được nhiều tiền lắm. Anh nâng giá từ mười lên đấy.”

“Thế thì tốt quá.”

“Thì anh vẫn nhận hai mươi phần trăm mà. Có mất gì đâu.”

Nora cố nghĩ ra cách để có thể khơi mở những chuyện đã qua giữa cô và anh trai. Để biết được tại sao ở cuộc đời này hai anh em có thể ngồi bên nhau, hòa thuận với nhau. Lý do có thể là vì tiền, nhưng anh trai cô chưa bao giờ yêu tiền đến mức sẵn sàng làm tất cả. Và đúng là anh đã rất buồn bực khi Nora rút khỏi thương vụ với công ty thu âm, nhưng đó là vì anh muốn chơi ghi ta trong Mê Cung cho đến cuối đời và trở thành ngôi sao nhạc rock.

Sau vài lần nhúng, Nora buông tay cho túi trà yên vị trong cốc nước. “Anh có bao giờ nghĩ cuộc đời của bọn mình có thể đã khác đi không? Nếu như em không kiên trì theo đuổi bơi lội ấy?”

“Cũng không hẳn.”

“Ý em là, anh nghĩ lúc này anh có thể làm nghề gì nếu không phải là quản lý của em?”

“Anh còn quản lý nhiều người khác nữa, em biết mà.”

“À, vâng, dĩ nhiên là em biết. Chắc chắn rồi.”

“Anh nghĩ chắc anh sẽ chẳng được làm quản lý của ai nếu không nhờ có em. Ý anh muốn nói, em là người đầu tiên. Sau đó em giới thiệu anh với Kai, Natalie. Tiếp đến là Eli, thế nên...”

Cô gật đầu, vờ như biết Kai, Natalie và Eli là ai vậy. “Cũng đúng, nhưng có thể anh sẽ tìm ra cho mình một hướng đi khác.”

“Ai mà biết? Hoặc có thể giờ này anh vẫn ở Manchester cũng nên.”

“Manchester á?”

“Ừ. Em còn nhớ anh thích nơi đó thế nào mà. Ở trường đại học ấy.”

Nora khó lòng giấu được vẻ ngạc nhiên trước những điều này, trước chuyện người anh đang rất hòa thuận và làm việc cùng cô này còn từng đi học đại học. Ở cuộc đời gốc của cô, anh trai cô hoàn thành A-level và đăng ký học Lịch sử ở Manchester nhưng không đủ điểm, lý do chắc là bởi vì anh quá bận phê pha với Ravi hằng đêm. Sau đó anh quyết định mình không muốn học đại học nữa.

Hai anh em tán gẫu thêm một lát.

Có một lúc, chiếc điện thoại khiến anh phân tâm.

Nora nhận thấy màn hình chờ của anh đang để ảnh một người đàn ông điển trai, rạng rỡ đang mỉm cười mà cô chưa gặp bao giờ. Cô cũng nhận thấy anh có đeo nhẫn cưới và cố giữ vẻ bình thản.

“Thế, cuộc sống hôn nhân sao rồi?”

Joe mỉm cười. Nụ cười hạnh phúc thật sự. Đã lâu lắm rồi cô chưa được thấy anh cười như thế. Ở cuộc đời gốc của cô, Joe luôn kém may mắn trong tình yêu. Dù cô biết anh là người đồng tính từ hồi anh còn tuổi teen, nhưng anh chỉ chính thức công khai vào năm hai mươi hai tuổi. Và anh chưa bao giờ được hạnh phúc hay có mối quan hệ lâu dài. Cô cảm thấy thật có lỗi khi biết cuộc đời của mình lại có khả năng định hình cuộc đời anh trai cô theo những cách vô cùng ý nghĩa như vậy.

“À, em biết Ewan mà. Lúc nào chẳng thế.”

Nora mỉm cười như thể cô biết Ewan là ai, tính tình ra sao.
“Vâng. Anh ấy rất tuyệt. Em mừng cho hai anh.”

Anh bật cười. “Bọn anh kết hôn được năm năm rồi. Em nói cứ như thể bọn anh mới yêu không bằng.”

“Không, em chỉ, anh biết đấy, thi thoảng em chỉ nghĩ là anh thật may mắn. Được yêu. Và hạnh phúc.”

“Anh ấy muốn nuôi chó.” Anh mỉm cười. “Bọn anh đang tranh cãi về vụ này. Ý anh là, anh không ngại nuôi chó. Nhưng anh muốn nhận nuôi từ trung tâm cứu hộ, mà anh không nuôi mấy bọn Maltipoo hay Bichon đâu. Anh thích chó sói. Một con chó thực thụ ấy.”

Nora nhớ tới Voltaire. “Động vật là bạn đồng hành đáng quý...”

“Ừ. Em vẫn muốn nuôi chó chứ?”

“Vâng. Hoặc mèo cũng được.”

“Mèo là bọn không chịu tuân phục,” anh nói, giọng điệu hết như người anh trai trong ký ức của cô. “Chó biết thân biết phận hơn.”

“Bất tuân phục là nền tảng đích thực của tự do. Những kẻ tuân phục chỉ có thể là nô lệ.”

Anh có vẻ ngơ ngác. “Câu ấy ở đâu ra thế? Em dẫn lời ai à?”

“Vâng. Henry David Thoreau. Triết gia yêu thích của em, anh biết đấy.”

“Em có hứng thú với triết học từ khi nào vậy?”

Phải rồi. Ở cuộc đời này cô chưa bao giờ theo ngành Triết. Trong lúc cô say mê đọc những tác phẩm của Thoreau, Lão Tử và Sartre trong căn phòng thuê bốc mùi tại Bristol giữa đời thực thì ở đây cô đã đặt chân lên bục vinh quang tại Olympic Bắc Kinh. Nhưng lạ thay, cô buồn tiếc bao nhiêu cho phiên bản này của mình khi chưa từng yêu say đắm vẻ đẹp bình dị trong *Một mình sống trong rừng* của Thoreau hay *Suy tưởng đầy khắc kỷ* của Marcus Aurelius, cũng y như đã tiếc nuối bấy nhiêu cho phiên bản chưa từng nỗ lực hết mình để chạm tới giấc mơ Olympic.

“Ôi, em cũng không rõ nữa... Em chỉ tình cờ đọc được vài câu của ông ấy trên mạng thôi.”

“À. Hay đấy. Để hôm nào đọc thử. Em có thể trích dẫn vài câu vào bài diễn thuyết của em cũng được.”

Nora cảm thấy mặt tái mét. “Ừm, em đang tính hôm nay sẽ làm gì đó khác đi. Chắc em sẽ, ừm, ứng biến một chút.”

Suy cho cùng, ứng biến chính là kỹ năng gần đây cô đã luyện tập rất nhiều.

“Tối hôm nọ anh có xem một bộ phim tài liệu rất hay về Greenland. Làm anh nhớ lại cái hồi em chết mê chết mệt Bắc Cực, cắt bao nhiêu ảnh gấu Bắc Cực các kiểu.”

“Vâng. Bà Elm nói rằng cách tốt nhất để trở thành nhà thám hiểm Bắc Cực là làm chuyên gia băng hà học. Thế nên đó từng là công việc em mơ ước.”

“Bà Elm,” anh khẽ lẩm nhẩm. “Nghe quen quen.”

“Bà thủ thư ở trường đó.”

“À, đúng rồi. Ngày xưa em cứ như sống ở trong cái thư viện đó luôn ấy nhỉ?”

“Gần như thế.”

“Thử nghĩ xem, nếu không theo nghiệp bơi lội thì giờ này em đang ở Greenland rồi.”

“Svalbard,” cô nói.

“Gì cơ?”

“Nó là một quần đảo thuộc Na Uy. Tít tận Bắc Băng Dương.”

“Ừ thì Na Uy. Giờ này em có thể đang ở đó lắm chứ.”

“Cũng có thể. Hoặc có thể em vẫn chỉ ở Bedford. Suốt ngày ỉu ề. Không nghề không ngỗng. Chặt bóп từng xu để trả tiền thuê nhà.”

“Vớ vẩn. Nhất định em sẽ làm được điều gì đó lớn lao.”

Cô mỉm cười trước sự ngây thơ của anh trai. “Ở vài cuộc đời khác, em và anh thậm chí còn không nhìn mặt nhau cơ.”

“Làm gì có chuyện.”

“Em cũng mong là thế.”

Joe có vẻ không được thoải mái lắm và rõ ràng đang muốn chuyển chủ đề.

“Này, đoán xem hôm trước anh gặp ai?”

Nora nhún vai, hy vọng đó sẽ là người cô từng nghe nói.

“Là Ravi. Em nhớ Ravi không?”

Cô nghĩ đến Ravi luôn miệng trách móc cô lúc ở trong sạp báo chỉ mới ngày hôm qua thôi. “À. Ravi.”

“Ừ, hôm trước anh vừa gặp cậu ta.”

“Ở Bedford á?”

“Ha! Không, giờ ạ. Bao nhiêu năm nay anh có về đó đâu. Không phải. Mà là ở ga Blackhairs. Hoàn toàn tình cờ. Anh không gặp cậu ta phải hơn chục năm. Ít nhất cũng tầm đấy. Cậu ta rủ anh ra quán rượu. Xong anh giải thích bây giờ anh đã cai rượu, sau đó anh lại phải giải thích anh từng nghiện rượu. Vân vân và mây mây. Và rằng anh chưa đụng đến một giọt rượu hay hút một cọng cỏ nào trong nhiều năm rồi.” Nora gật đầu, vờ như điều này không phải một tin tức động trời. “Vì anh đổ đốn như thế từ sau khi mẹ mất. Chắc cậu ta nghĩ về anh theo kiểu ‘Tên này là ai vậy?’ Nhưng cậu ta thuộc dạng chơi được. Tính tình ổn. Giờ đang làm quay phim. Ngoài ra vẫn chơi nhạc. Không phải nhạc rock. Hình như là làm DJ. Em còn nhớ ban nhạc mà anh và cậu ta từng thành lập nhiều năm trước không, Mê Cung ấy?”

Càng lúc, việc giả bộ ngây ngô càng trở nên dễ dàng. “À, đúng. Mê Cung. Phải rồi. Một thời oanh liệt.”

“Ừ. Anh có cảm giác cậu ta vẫn hoài tiếc quá khứ. Mặc dù ban nhạc chả ra gì và anh còn chẳng hát nổi.”

“Thế còn anh? Có bao giờ anh nghĩ nếu Mê Cung mà nổi tiếng thì chuyện gì sẽ xảy ra không?”

Anh cười, thoáng chút buồn. “Anh chẳng biết liệu *có thể* có điều gì xảy ra không nữa.”

“Có thể hồi ấy bọn anh cần thêm một người. Em từng chơi đàn oóc mà bố mẹ mua cho anh đấy.”

“Thế á? Em lấy đâu ra thời gian vậy?”

Một cuộc đời không có âm nhạc. Một cuộc đời không được đọc những cuốn sách cô yêu thích.

Nhưng cũng là cuộc đời mà ở đó cô hòa thuận với anh trai. Cuộc đời mà ở đó cô không làm anh thất vọng.

“Mà thôi, Ravi gửi lời chào em đấy. Và muốn hôm nào gặp nhau hàn huyên. Chỗ cậu ta làm việc chỉ cách đây một trạm tàu điện thôi. Nên cậu ta sẽ cố gắng đến buổi diễn thuyết.”

“Gì cơ? À. Việc này... em nghĩ là không nên.”

“Sao thế?”

“Chỉ là em không ưa anh ta cho lắm.”

Joe cau mày. “Thật hả? Anh không nhớ em có nói như vậy bao giờ... Cậu ta cũng được. Một gã tốt tính. Ngày trước có thể hơi vô tích sự, nhưng bây giờ xem chừng chấn chỉnh lại rồi...”

Nora cảm thấy bồn chồn. “Joe?”

“Ơi.”

“Anh còn nhớ hồi mẹ mất không?”

“Nhớ.”

“Lúc ấy em đang ở đâu?”

“Ý em là sao? Hôm nay em ổn chứ em gái? Mấy viên thuốc mới có tác dụng không?”

“Thuốc á?”

Cô kiểm tra túi xách và bắt đầu lục lọi. Tìm thấy trong túi một cái hộp nhỏ đựng thuốc chống trầm cảm. Tim cô chùng xuống.

“Em chỉ muốn biết thôi. Em có dành nhiều thời gian ở bên mẹ trước khi mẹ mất không?”

Joe cau mày. Anh vẫn là Joe ngày nào. Vẫn không hiểu được tâm tư em gái. Vẫn muốn thoát ly khỏi thực tại. “Em thừa biết chúng mình đều không ở đó mà. Mọi thứ diễn ra quá nhanh. Bệnh tình nặng nhẹ thế nào mẹ cũng không nói. Không muốn bọn mình lo. Hoặc cũng có thể mẹ không muốn bọn mình nhắc mẹ đừng uống rượu nữa.”

“Rượu? Mẹ uống rượu á?”

Joe càng lo lắng hơn. “Trí nhớ em không có vấn đề gì đấy chứ? Mẹ uống mỗi ngày hết một chai rượu gin kể từ khi Nadia xuất hiện.”

“Ừ. Đương nhiên rồi. Em nhớ.”

“Thêm nữa là lúc đó em chuẩn bị tham gia Giải Vô địch bơi lội châu Âu nên mẹ không muốn ảnh hưởng đến em...”

“Chúa ơi. Đáng lẽ em nên ở cạnh mẹ. Một trong hai chúng mình đáng lẽ phải ở cạnh mẹ chứ, Joe. Bọn mình...”

Vẻ mặt anh đột nhiên đanh lại. “Em đã bao giờ gần gũi với mẹ tới mức đó đâu, đúng không? Sao tự nhiên lại...”

“Em có gần gũi hơn với mẹ. Ý em là, đáng lẽ em nên thế. Em...”

“Em đang làm anh sợ đấy. Chả giống em mọi khi gì cả.”

Nora gật đầu. “Vâng, em... em chỉ... Vâng, em nghĩ anh nói đúng, chắc là do thuốc thôi...”

Cô nhớ ra rằng mẹ cô, trong những tháng cuối đời, từng nói: “Mẹ không biết phải làm sao nếu như không có con.” Mẹ có lẽ cũng đã

nói điều đó với Joe. Nhưng ở cuộc đời này, mẹ chẳng có đứa con nào bên cạnh.

Đúng lúc đó Priya bước vào phòng. Môi cười tươi, tay cầm điện thoại và một tập kẹp giấy.

“Đến giờ rồi,” cô ấy nói.

Cây đời

Năm phút sau Nora quay lại hội trường rộng lớn của khách sạn. Có ít nhất một ngàn người đang theo dõi diễn giả đầu tiên kết thúc bài thuyết trình. Đó là tác giả cuốn *Tay trắng làm nên*. Cuốn sách gởi đầu giường của Dan ở một cuộc đời khác. Nhưng Nora không thực sự lắng nghe khi cô ngồi xuống chiếc ghế được chuẩn bị trước cho mình ở hàng đầu tiên. Cô đang quá buồn về chuyện của mẹ, quá lo lắng về bài phát biểu, nên chỉ nhặt nhanh được vài từ hoặc vài câu lửng đửng trôi đến tai cô hết như miếng bánh mì trong bát xúp rau. “Sự thật ít người biết”, “tham vọng”, “bạn có thể ngạc nhiên khi nghe điều này”, “nếu như tôi có thể làm được”, “bài học đau đớn”.

Căn phòng đến là ngọt ngào. Nơi này nồng nặc mùi nước hoa xạ hương quyện với mùi thảo mới.

Cô cố giữ bình tĩnh.

Nghiêng người về phía anh trai, cô thì thầm, “Em sợ em không làm được đâu.”

“Sao cơ?”

“Hình như em đang bị hoảng loạn.”

Anh nhìn cô, miệng mỉm cười nhưng cặp mắt ánh lên vẻ cứng rắn hết như ở một cuộc đời khác, khi cô từng trải qua cơn hoảng loạn trước buổi diễn ở một quán rượu tại Bedford hồi Mê Cung mới thành lập. “Em sẽ ổn thôi.”

“Không biết em có nói được không. Đầu em trống rỗng rồi.”

“Em suy nghĩ quá độ rồi đấy.”

“Em mắc chứng lo lắng. Ngoài điều đó ra, em không còn nghĩ được gì nữa.”

“Thôi nào. Đừng khiến bọn anh thất vọng.”

Đừng khiến bọn anh thất vọng.

“Nhưng mà...”

Cô cố nghĩ tới âm nhạc.

Việc đó luôn giúp cô lấy lại bình tĩnh.

Một giai điệu chợt vang lên trong cô. Cô có chút xấu hổ, ngay cả với chính mình, khi nhận ra bài hát cô vừa nghĩ đến là “Bầu trời tuyệt mỹ”. Bài hát vui tươi, tràn đầy hy vọng mà lâu lắm rồi cô không hát. *Bầu trời dần ngả tối / Xanh thắm hóa đêm đen / Nhưng sao kia vẫn thế / Vẫn tỏa sáng vì...*

Đột nhiên, người đang ngồi cạnh Nora - một phụ nữ tuổi ngoài năm mươi mặc trang phục doanh nhân bảnh bao, chủ nhân của mùi nước hoa xạ hương nồng nặc kia - quay sang thì thầm vào tai cô: “Tôi rất lấy làm tiếc vì những gì xảy ra với cô. Cô biết đấy, chuyện ở Bồ Đào Nha ấy mà...”

“Chuyện gì cơ?”

Câu trả lời của người phụ nữ bị tràn pháo tay của khán giả nổ ra ngay lúc đó át mất.

“Chuyện gì?” cô hỏi lại.

Nhưng đã quá trễ rồi. Người ta đang ra hiệu mời Nora lên sân khấu và anh trai cô khẽ huých cùi chỏ.

Anh gần như hét lớn: "Họ gọi em kìa. Lên đó đi."

Cô ngập ngừng tiến về phía bục sân khấu, về phía khuôn mặt to tướng của chính cô đang mỉm cười đắc thắng với chiếc huy chương vàng trên cổ được chiếu lên màn hình phía sau.

Xưa nay cô luôn ghét bị người khác nhìn.

"Xin chào," cô nói vào micro, giọng đầy hồi hộp. "Tôi rất vui khi được có mặt ở đây ngày hôm nay..."

Cả ngàn gương mặt đang nhìn cô chăm chăm và chờ đợi.

Cô chưa bao giờ nói trước nhiều người như vậy cùng một lúc. Ngay cả khi cô còn chơi cho Mê Cung, lượng khán giả trong các buổi biểu diễn cũng không bao giờ vượt quá con số một trăm, và hồi đó cô luôn cố gắng giảm tối đa việc phát biểu trong lúc chuyển bài. Khi làm việc tại Lý Thuyết Dây, cô có thể vô tư nói chuyện với khách hàng nhưng lại hiếm khi lên tiếng ở các cuộc họp nhân viên, cho dù trong phòng nhiều lắm cũng chỉ có năm người. Hồi đại học, Izzy luôn vượt qua các bài thuyết trình một cách ngon ơ, còn Nora thì lo lắng khổ sở từ trước đó hàng mấy tuần.

Joe và Rory nhìn cô đăm đăm với vẻ bối rối.

Nora mà cô trông thấy trong bài TED talk không phải là Nora này, và cô không tin mình có bao giờ trở thành cô ấy được chẳng. Trừ phi trải qua tất cả những chuyện tương tự.

"Xin chào. Tên tôi là Nora Seed."

Cô không có ý chọc cười, nhưng cả khán phòng cười ồ khi nghe thấy thế. Rõ ràng chẳng ai cần cô phải giới thiệu bản thân.

“Cuộc đời thật kỳ lạ,” cô nói. “Chúng ta trải nghiệm mọi thứ cùng một lúc. Theo một đường thẳng. Nhưng đó chưa phải là tất cả. Bởi lẽ cuộc đời không chỉ được tạo nên từ những điều chúng ta làm, mà còn cả những điều chúng ta không làm. Mỗi khoảnh khắc của cuộc đời đều giống như một... ngã rẽ.”

Vẫn không có gì.

“Thử hình dung xem. Hình dung chúng ta bắt đầu cuộc đời... dưới dạng một cái hạt. Giống như hạt cây được gieo xuống lòng đất. Và từ đó chúng ta... chúng ta phát triển... ta lớn lên... ban đầu ta là một thân cây...”

Hoàn toàn không có gì.

“Thế rồi từ thân cây - cái cây tượng trưng cho cuộc đời của chúng ta - bắt đầu mọc ra các cành. Hãy hình dung những cành cây, mọc ra từ thân ở những vị trí cao thấp khác nhau. Hãy hình dung từ những cành cây này lại tỏa ra các cành khác, thường là theo những hướng đối diện. Hình dung từ những cành đó lại đâm ra những cành khác, rồi đến các nhánh nhỏ hơn. Hãy nghĩ tới những nhánh cây ấy kết thúc ở những vị trí khác nhau dù rằng đều xuất phát từ một thân cây duy nhất. Cuộc đời của mỗi con người cũng giống như thế, nhưng với quy mô lớn hơn. Cứ mỗi giây trong mỗi ngày trôi qua lại có cành mới mọc ra. Và nếu nhìn từ góc nhìn của chúng ta - từ góc nhìn của mỗi người - ta sẽ cảm thấy tất cả giống như... một chuỗi liên mạch. Mỗi nhánh cây nhỏ chỉ đi theo một hành trình duy nhất. Nhưng vẫn tồn tại những cành nhỏ khác. Cùng với những phiên bản khác của ngày hôm nay. Những phiên bản khác của cuộc đời, nếu như trước đó bạn chọn đi theo những hướng khác. Đây chính là cây

đời. Nó xuất hiện trong rất nhiều tôn giáo và thần thoại trên thế giới. Trong đạo Phật, đạo Do Thái, đạo Cơ Đốc. Rất nhiều nhà triết học và nhà văn đã xem cây cối như một hình ảnh mang tính ẩn dụ. Sylvia Plath ví sự tồn tại của bà giống như một cây sung, và mỗi cuộc đời mà lẽ ra bà có thể đã sống - cuộc đời 'hôn nhân hạnh phúc', cuộc đời 'nhà thơ nổi tiếng' - chính là một trái sung mọng nước, ngọt lịm, nhưng bà lại không thể nếm được vị ngọt của những trái sung ấy và cứ thế chúng mục rữa ngay trước mắt bà. Người ta có thể phát điên khi nghĩ đến tất cả những cuộc đời mà mình không có cơ hội được sống.

"Ví dụ: trong phần lớn những cuộc đời khác của tôi, ngay lúc này đây tôi không đứng trên bục để nói chuyện với các bạn về thành công... Trong phần lớn những cuộc đời khác, tôi không phải vận động viên giành huy chương vàng Olympic." Cô chợt nhớ ra điều bà Elm đã từng nói lúc ở trong Thư viện Nửa Đêm. "Thường thì thay đổi dù chỉ một thứ cũng đồng nghĩa với việc thay đổi tất cả những thứ khác. Những điều chúng ta đã làm trong đời đều không thể đảo ngược được, dù ta có cố gắng đến đâu..."

Giờ khán giả đang chăm chú nghe. Bọn họ rõ ràng đều cần một bà Elm trong đời.

"Muốn học hỏi chỉ có cách là phải sống."

Vậy là cứ thế, Nora tiếp tục diễn thuyết trong suốt hai mươi phút tiếp theo, cố gắng nhớ lại càng nhiều càng tốt những điều bà Elm đã nói, sau đó cô nhìn xuống đôi tay mình đang sáng trắng lên dưới ánh đèn tỏa ra từ bục phát biểu.

Trong lúc chăm chú quan sát một đường mảnh màu hồng nhô lên trên da thịt, cô biết vết sẹo đó là do mình tự gây ra, nó khiến mạch tư duy trong cô bỗng gián đoạn. Hay đúng hơn là mở ra cho cô một hướng đi mới.

“Và... Vấn đề là... Vấn đề là... cái mà chúng ta coi là con đường đưa ta đến với thành công vĩ đại nhất trong đời hóa ra lại không phải. Bởi quan niệm về thành công của chúng ta hầu hết đều dựa trên một ý tưởng ngoại lai nhằm nhí nào đó về thành tựu: huy chương vàng Olympic, một người chồng lý tưởng, một mức lương tốt. Mỗi người chúng ta đều có những thước đo mà ta cố gắng đạt được. Nhưng thành công thực sự không phải là thứ bạn đem ra đong đếm, cuộc đời không phải là cuộc đua mà bạn có thể giành chiến thắng. Tất cả những điều đó thật ra đều... nhằm nhí...”

Giờ thì khán giả đều tỏ vẻ lúng túng. Rõ ràng đây không phải bài phát biểu mà họ mong đợi. Cô đưa mắt nhìn bao quát khán phòng và thấy một khuôn mặt duy nhất đang mỉm cười với mình. Phải mất một giây - bởi anh ta ăn vận lịch sự với áo sơ mi vải bông màu xanh dương và mái tóc ngắn hơn nhiều so với bản sao đang sống ở Bedford - cô mới nhận ra người đó là Ravi. Ravi này trông có vẻ thân thiện, nhưng cô không sao quên được ấn tượng về một Ravi khác - người đã dùng dùng rời khỏi sạp báo, hờn dỗi vì không đủ tiền mua một cuốn tạp chí và đổ lỗi cho cô về việc đó.

“Tôi biết các bạn đang mong chờ được nghe một bài TED talk nói về con đường dẫn đến thành công. Nhưng thật ra, thành công chỉ là một ảo tưởng. Tất cả đều là ảo tưởng. Ý tôi muốn nói, đúng là có những thứ chúng ta có thể vượt qua. Ví dụ: tôi mắc chứng sợ sân

khẩu, vậy mà tôi vẫn ở đây, trên sân khấu này. Nhìn tôi xem... ngay trên sân khấu! Cách đây chưa lâu có người nói với tôi rằng vấn đề của tôi thực ra không phải là sợ sân khấu, vấn đề của tôi là *sợ sống*. Và các bạn biết sao không? Người đó nói chuẩn đét. Bởi vì cuộc sống rất đáng sợ, nó đáng sợ như thế là có lý do, và lý do đó là dù cho có chọn nhánh nào đi nữa trên cây đời, chúng ta vẫn cứ là cái cây mục rữa. Tôi từng muốn trở thành người này người kia. Từng mơ đủ mọi thứ. Nhưng nếu cuộc đời bạn đã mục rữa sẵn rồi thì dù bạn có làm gì đi nữa, nó sẽ vẫn mục rữa thôi. Sự ẩm ướt sẽ làm mục rữa toàn bộ cái cây vô dụng...”

Joe rồi rít đưa bàn tay cửa ngang cổ, ra hiệu “dừng lại đi”.

“Nhưng dù sao, hãy sống tử tế và... Hãy sống tử tế thôi. Tôi có linh cảm tôi sắp phải đi rồi, vậy nên tôi chỉ muốn nói rằng tôi rất yêu anh trai Joe của tôi. Em yêu anh, anh trai ạ, tôi yêu tất cả mọi người trong khán phòng này và tôi rất vui khi được có mặt tại đây.”

Vào giây phút Nora nói rằng cô rất vui khi được có mặt ở khán phòng, đó cũng là lúc cô không còn ở nơi ấy.

Lỗi hệ thống

Cô trở về Thư viện Nửa Đêm.

Nhưng lần này, chỗ cô đang đứng lại cách xa những kệ sách hơn một chút. Đây chính là khu vực tạm gọi là nơi làm việc mà cô từng nhắc thấy, đặt tại một trong những hành lang rộng hơn. Mặt bàn la liệt khay tài liệu tràn ngập giấy tờ, ngoài ra còn có mấy cái hộp và một cái máy tính.

Chiếc máy tính trông hết sức lỗi thời, vuông vắn, màu kem ngự trên mặt bàn bên cạnh đồng giấy. Đúng kiểu máy bà Elm từng sử dụng trong thư viện trường. Bà đang ngồi gõ phím lia lịa, mắt dán vào màn hình trong lúc Nora đứng đằng sau.

Những ngọn đèn trên cao - vẫn là loại bóng đèn dây tóc trần dòng dây điện từ trên xuống - đang liên tục nhấp nháy.

“Nhờ có cháu mà bố cháu vẫn còn sống. Nhưng ông ấy lại đi ngoại tình, còn mẹ cháu thì mất sớm hơn, cháu và anh trai hòa thuận vì cháu chưa bao giờ khiến anh ấy thất vọng, nhưng về bản chất anh ấy vẫn thế, anh ấy chấp nhận cháu chẳng qua là vì cháu mang lại công ăn việc làm cho anh ấy và... Và... giấc mơ Olympic không giống như cháu hình dung. Cháu vẫn vậy. Có một chuyện đã xảy ra ở Bồ Đào Nha. Hình như cháu từng tự tử hay sao đó... Những cuộc đời khác có thực sự tồn tại không ạ, hay chỉ thay đổi mỗi bối cảnh thôi?”

Nhưng bà Elm không lắng nghe. Nora nhận thấy trên bàn có một món đồ. Chiếc bút máy vỏ nhựa màu cam đã cũ. Đúng kiểu Nora từng dùng hồi còn đi học.

“Bà ơi? Bà nghe thấy cháu nói gì không, bà Elm?”

Có chuyện không ổn rồi.

Mặt người thủ thư cau lại vì lo lắng. Bà đọc những gì viết trên màn hình cho chính mình nghe. “Lỗi hệ thống.”

“Bà Elm? A lô? Ú hu! Bà có thấy cháu không?”

Cô vỗ nhẹ lên vai bà. Việc này có vẻ mang lại hiệu quả.

Khuôn mặt bà Elm bừng lên vẻ nhẹ nhõm khi bà rời mắt khỏi máy tính. “Ôi, Nora, cháu về thật ư?”

“Bà không cho rằng cháu sẽ quay lại sao? Bà nghĩ cuộc đời vừa rồi là cuộc đời cháu muốn sống ạ?”

Bà lắc đầu mà cứ như không hề cử động. Nếu quả thực người ta làm được một việc như thế. “Không. Không phải. Chỉ là mọi chuyện xem chừng mong manh quá.”

“Chuyện gì mong manh ạ?”

“Quá trình dịch chuyển.”

“Dịch chuyển?”

“Từ cuốn sách tới đây. *Từ cuộc đời cháu đã chọn tới đây.* Có vẻ như đã xảy ra trục trặc. Trục trặc với toàn bộ hệ thống. Một điều vượt quá khả năng kiểm soát của ta. Một điều xuất phát *từ bên ngoài.*”

“Ý bà là từ cuộc đời thực của cháu?”

Bà lại đăm đăm nhìn màn hình. “Phải. Cháu biết đấy, Thư viện Nửa Đêm chỉ tồn tại khi cháu tồn tại. Ở đời thực.”

“Vậy là, cháu sắp chết?”

Bà Elm trông có vẻ bức bối. “Có khả năng. Đúng hơn là, có khả năng chúng ta sắp hết khả năng để lựa chọn.”

Nora nhớ lại cảm giác bơi ở bể bơi mới tuyệt diệu làm sao. Tràn trề sinh lực, giàu sức sống làm sao. Thế rồi có điều gì đó xảy đến với cô. Một cảm giác thật lạ. Một cú co thắt nơi dạ dày. Một sự *biến chuyển* về thể xác. Một thay đổi trong cô. Ý nghĩ về cái chết đột nhiên khiến cô lo lắng. Cùng lúc đó, những bóng đèn thôi nhấp nháy và sáng bừng lên.

Bà Elm vỗ tay trong lúc chăm chú đọc thông tin mới xuất hiện trên màn hình.

“Ôi, lại chạy rồi. Tốt quá. Lỗi đó đã hết. Mọi thứ lại hoạt động. Nhờ *cháu* cả đấy, ta tin là thế.”

“Sao cơ ạ?”

“Ừm, máy tính thông báo nguyên nhân gốc rễ của vấn đề trong vật chủ đã tạm thời được khắc phục. Cháu chính là nguyên nhân gốc rễ. Và cũng là vật chủ.” Bà mỉm cười. Nora chớp mắt và khi mở mắt ra, cô thấy họ đang ở một khu khác trong thư viện. Lại là giữa những kệ sách. Đứng đó, mặt đối mặt trong lúng túng, gượng gạo.

“Được rồi. Bình tĩnh lại nào,” bà Elm nói, sau đó thở ra một hơi dài đầy chủ ý. Rõ ràng bà đang nói với chính mình.

“Mẹ cháu qua đời tại những thời điểm khác nhau trong những cuộc đời khác nhau. Cháu muốn thử cuộc đời mà ở đó mẹ cháu vẫn

còn sống. Cuộc đời như thế có tồn tại không ạ?”

Bà Elm lại hướng sự chú ý vào Nora.

“Có lẽ.”

“Tuyệt quá.”

“Nhưng cháu không đến đó được.”

“Tại sao ạ?”

“Vì thư viện này tồn tại dựa trên những lựa chọn của cháu. Và không một lựa chọn nào cháu đưa ra có thể giúp mẹ cháu sống qua được ngày hôm qua. Ta rất tiếc.”

Một bóng đèn nhấp nháy phía trên đầu Nora. Nhưng phần còn lại của thư viện vẫn không có gì thay đổi.

“Hãy nghĩ đến điều khác đi, Nora. Cuộc đời vừa trải nghiệm có điểm nào cháu thích?”

Cô gật đầu. “Bơi lội. Cháu thích bơi. Nhưng cháu không cho rằng cháu hạnh phúc trong cuộc đời ấy. Cháu không biết liệu có cuộc đời nào cháu thực sự được hạnh phúc không nữa.”

“Hạnh phúc là mục tiêu cháu hướng tới ư?”

“Cháu cũng không rõ. Có lẽ cháu muốn đời mình phải có ý nghĩa. Cháu muốn làm được điều gì đó tốt đẹp.”

“Ngày trước cháu mơ ước trở thành nhà băng hà học,” bà Elm dường như vẫn nhớ.

“Vâng.”

“Cháu từng kể về giấc mơ ấy. Cháu nói cháu thích tìm hiểu về Bắc Cực, vì vậy ta đã khuyên cháu trở thành nhà băng hà học.”

“Cháu nhớ. Nghe bà nói thế, cháu mê ngay. Nhưng bố mẹ cháu lại không ủng hộ.”

“Vì sao vậy?”

“Cháu không rõ. Bố mẹ khuyến khích sự nghiệp bơi lội. Đúng hơn là bố cháu muốn thế. Còn tất cả những thứ liên quan đến học thuật, quan điểm của họ kỳ cục lắm.”

Nora cảm thấy một nỗi sầu dâng lên từ sâu thẳm trong lòng. Ngay từ khi đến với cuộc đời, cô đã bị bố mẹ đối xử theo cách khác hẳn với người anh trai.

“Ngoài bơi lội ra, Joe được tự do theo đuổi nhiều thứ khác,” cô kể với bà Elm. “Mẹ cháu ngăn cháu làm bất cứ việc nào có khả năng đưa cháu rời xa gia đình. Không như bố cháu, mẹ thậm chí còn chẳng ép cháu tập bơi. Nhưng hẳn phải tồn tại một cuộc đời mà ở đó cháu làm trái lời mẹ và giờ cháu đang là một nhà nghiên cứu ở Bắc Cực. Rời xa mọi thứ. Theo đuổi mục đích riêng. Cứu lấy hành tinh này. Tìm hiểu những tác động của biến đổi khí hậu. Ngay tuyến đầu.”

“Vậy, cháu muốn ta tìm cho cháu cuộc đời đó?”

Nora thở dài. Đến giờ cô vẫn chưa biết mình muốn gì. Nhưng ít nhất, vòng Cực Bắc cũng đem lại sự khác biệt nào đó.

“Vâng. Vậy cũng được ạ.”

Svalbard

Nora tỉnh giấc trên một chiếc giường nhỏ trong cabin chật chội của một con thuyền. Cô biết mình đang ở trên thuyền là bởi nó đang bập bênh, và nhịp lắc ấy, dù rất nhẹ thôi, đã đánh thức cô dậy. Cabin khá đơn sơ. Cô đang mặc áo len lông cừu dày cùng quần giữ nhiệt. Khi lật chăn ra, cô chợt phát hiện đầu mình nhức nhối. Miệng cô khô khốc làm hai má như hóp lại, dính cả vào răng. Cô bật ra một tràng ho từ sâu trong lồng ngực, cảm thấy cơ thể của một vận động viên Olympic như đã ở cách xa cả triệu đường bơi. Ngón tay cô ám mùi khói thuốc lá. Cô ngồi dậy và thấy một phụ nữ tóc vàng bạch kim, vóc người to khỏe và khuôn mặt sạm màu sương gió đang ngồi trên một chiếc giường khác, nhìn cô đăm đăm.

“*God morgen*^[7], Nora.”

Cô mỉm cười. Và hy vọng ở cuộc đời này mình không thông thạo bất cứ ngôn ngữ Scandinavia nào mà người phụ nữ này sử dụng.

“Chúc buổi sáng tốt lành.”

Cô trông thấy chai vodka chỉ còn phân nửa và cái cốc đặt trên sàn bên cạnh giường của người phụ nữ kia. Một cuốn lịch in ảnh chó (tháng Tư: chó Springer Spaniel) dựng ở chiếc rương kê giữa hai cái giường. Ba cuốn sách đặt trên rương đều bằng tiếng Anh. Cuốn ở gần chị ta nhất là *Những nguyên lý của động lực sông băng*. Còn bên phía Nora nằm có *Hướng dẫn khám phá Bắc Cực của nhà tự nhiên học* và *Trường ca Völsunga: Thiên sử thi Bắc Âu về dũng sĩ*

diệt rồng Sigurðr thuộc tủ sách văn học kinh điển của nhà xuất bản Penguin. Cô còn nhận thấy một điều nữa. Ở đây lạnh thật. Mà lạnh ra lạnh. Cái lạnh gần như bỏng rát, khiến ngón tay ngón chân đau buốt, hai má tê cóng. Ngắm cả vào trong người. Dù có mấy lớp quần áo giữ nhiệt. Dù mặc cả áo len. Hai thanh trong máy sưởi điện rực lên màu cam sáng chói. Hơi thở phả ra đều biến thành làn khói trắng.

“Vì sao cô lại đến đây hả Nora?” người phụ nữ hỏi bằng thứ tiếng Anh đặc sệt thổ âm.

Một câu hỏi thật khó trả lời, khi cô thậm chí còn chẳng biết “đây” là đâu.

“Nói chuyện triết học vào giờ này chẳng phải hơi sớm quá hay sao?” Nora lúng túng cười.

Qua ô cửa sổ, cô trông thấy một bức tường bằng băng sừng sững nhô lên trên mặt biển. Cô đang ở xa tít về phía Bắc hoặc phía Nam. Một nơi nào đó rất xa.

Người phụ nữ vẫn nhìn xoáy vào cô. Nora không rõ mình với chị ta có phải bạn bè gì không. Trông chị ta có vẻ là một người đồng hành gai góc, thẳng thắn, thực tế và có lẽ khá thú vị.

“Tôi không nói đến triết học. Thậm chí không phải tôi muốn hỏi điều gì đã khiến cô hứng thú với ngành nghiên cứu băng hà. Dù về bản chất thì có lẽ cũng như nhau cả thôi. Ý tôi là, tại sao cô lại chọn đến một nơi cách xa cuộc sống văn minh như thế? Cô chưa bao giờ nói cho tôi biết.”

“Tôi cũng không rõ nữa,” cô đáp. “Tôi thích cái lạnh.”

“Chẳng ai thích cái lạnh này. Trừ phi đó là kẻ thích chịu ngược.”

Chị ta nói cũng có lý. Nora với lấy chiếc áo len ở cuối giường và tròng vào, trùm ra ngoài cái áo len đang mặc sẵn. Trong lúc xỏ áo, cô nhác thấy trên sàn bên cạnh chai vodka có một cái bao đựng thẻ.

Ingrid Skirbekk

Giáo sư ngành Khoa học địa chất
Viện Nghiên cứu Vùng Cực Quốc tế

“Tôi không biết nữa, Ingrid ạ. Có lẽ chỉ đơn giản là vì tôi thích sông băng. Tôi muốn hiểu về chúng. Hiểu tại sao chúng lại... tan chảy.”

Cô ăn nói thật chẳng giống một chuyên gia nghiên cứu băng hà, cứ xem hai hàng lông mày Ingrid đang nhướn lên thì biết.

“Vậy còn chị?” cô hỏi, lòng khắp khởi hy vọng.

Ingrid thở dài. Chà ngón cái vào lòng bàn tay. “Sau khi Per mất, tôi không thể chịu được khi phải sống ở Oslo thêm nữa. Bao người xung quanh không thay thế được anh ấy, cô hiểu chứ? Có một quán cà phê ở trường đại học mà chúng tôi hay lui tới. Bọn tôi chỉ ngồi đó, bên nhau trong yên lặng. Yên lặng nhưng hạnh phúc. Đọc báo, uống cà phê. Khó mà tránh được những nơi như thế. Chúng tôi đã cùng đi thăm thú khắp nơi. Linh hồn chưa chịu yên nghỉ của anh ấy vẫn còn lẩn khuất trên mọi ngã đường... Tôi đã cố tìm cách xua đuổi ký ức, nhưng nó không chịu biến đi. Nỗi đau là thứ đáng nguyên rủa. Nếu cứ tiếp tục ở lại, không khéo tôi sẽ sinh lòng thù ghét con người mất. Thế nên, khi biết tin tuyển dụng chuyên gia nghiên cứu ở Svalbard, tôi đã nghĩ: phải rồi, điều này xuất hiện để cứu rỗi mình

đây... Tôi muốn đến nơi mà anh ấy chưa từng đặt chân tới. Tôi muốn đến nơi không khiến tôi cảm thấy được bóng ma của anh ấy. Nhưng thật sự mà nói, điều đó chỉ có tác dụng nửa vời, cô hiểu chứ? Nơi chốn không quan trọng, ký ức vẫn là ký ức, đời vẫn chẳng khác mẹ gì."

Nora chăm chú nghe. Ingrid rõ ràng đang trút bầu tâm sự với một người chị ta nghĩ là mình biết khá rõ, nhưng Nora là một kẻ xa lạ. Cảm giác thật kỳ quặc. Cứ sai sai. Đây hẳn là khía cạnh khó khăn nhất trong nghề điệp viên, cô thầm nghĩ. Cảm xúc người khác gửi gắm nơi bạn, chẳng khác nào một khoản đầu tư sai lầm. Bạn cảm thấy mình đang cướp đi thứ gì đó của những người xung quanh.

Ingrid mỉm cười, cắt ngang dòng suy tư. "Mà thôi, cảm ơn cô về chuyện tối qua... Rất vui được tán gẫu với cô. Trên thuyền này đầy rẫy những kẻ khốn nạn, nhưng cô không nằm trong số đó."

"Ồ. Cảm ơn. Chị cũng vậy."

Mãi đến lúc này Nora mới nhận thấy một khẩu súng - loại súng trường cỡ lớn có phần bóng nặng màu nâu đang dựng sát bức tường phía cuối cabin, dưới chỗ treo áo khoác.

Cảnh tượng ấy không hiểu sao lại khiến cô cảm thấy thật vui. Như thế cô bé Nora mười một tuổi hẳn sẽ tự hào lắm. Có vẻ như cô đang trải qua một *cuộc phiêu lưu*.

Hugo Lefèvre

Đem theo cơn đau đầu cùng cảm giác váng vất rõ ràng sau trận say, Nora đi qua lối đi ốp gỗ mộc mạc để tới với một căng tin nhỏ có mùi cá trích muối, ở đó vài chuyên gia nghiên cứu đang dùng bữa sáng.

Cô lấy cho mình tách cà phê đen cùng ít bánh mì lúa mạch đen cũ, khô khốc rồi ngồi xuống.

Xung quanh cô, bên ngoài cửa sổ là cảnh tượng kỳ vĩ và đáng sợ chưa từng thấy trong đời. Những đảo băng trôi như những khối đá ánh lên sắc trắng tinh khôi hiển hiện trong sương mù. Nora đếm được cả thảy mười bảy người trong căng tin. Mười một nam, sáu nữ. Cô ngồi một mình, nhưng năm phút sau một người đàn ông tóc ngắn, râu ria tua tủa chỉ cần để thêm hai ngày nữa là thành râu quai nón thực thụ, ngồi xuống bàn cô. Anh ta mặc áo parka như phần lớn những người khác nhưng trông có vẻ không ăn nhập cho lắm, như thể anh ta hợp với những chuyến du ngoạn ở Riviera trong bộ quần lửng hàng hiệu và áo phông polo màu hồng hơn. Anh ta nhoẻn cười với Nora. Cô cố dò ý nghĩa của nụ cười ấy để đoán xem mình và anh ta có mối quan hệ thế nào. Anh ta quan sát cô hồi lâu, rồi kéo ghế theo tới ngồi đối diện cô. Cô đưa mắt tìm thẻ tên nhưng không thấy anh ta đeo. Cô tự hỏi mình có biết tên anh ta không nhỉ.

“Tôi tên Hugo,” anh ta nói, làm cô nhẹ cả người. “Hugo Lefèvre. Cô là Nora phải không?”

“Vâng.”

“Tôi thường trông thấy cô ở trung tâm nghiên cứu tại Svalbard, nhưng chúng ta chưa làm quen với nhau. Dù sao, tôi chỉ muốn nói là tôi đã đọc bài nghiên cứu của cô về sông băng tiến lùi và cảm thấy vô cùng ấn tượng.”

“Thật sao?”

“Thật. Điều đó luôn khiến tôi bị thu hút, tôi muốn biết vì sao nó chỉ xảy ra ở đây mà không phải ở bất cứ nơi nào khác. Đúng là một hiện tượng kỳ lạ.”

“Cuộc sống luôn đầy ắp hiện tượng kỳ lạ.”

Cuộc nói chuyện đúng là có sức cảm dỗ nhưng cũng nguy hiểm. Nora khẽ nở nụ cười lịch thiệp rồi hướng ánh mắt ra ngoài cửa sổ. Đảo băng giờ đã trở thành những hòn đảo thực thụ. Những ngọn đồi nhỏ tuyết phủ trắng, nhọn hoắt như đỉnh núi, hoặc những nền đất băng, lởm chởm đá. Xa hơn nữa là dòng sông băng mà vừa rồi Nora nhắc thấy qua cửa sổ cabin. Giờ cô có thể quan sát được rõ hơn, dù rằng phần đầu nguồn bị màn mây che mất. Những phần khác đã hoàn toàn không còn chìm khuất trong sương. Cảnh tượng thật hùng vĩ.

Khi nhìn sông băng trên tivi hoặc qua ảnh tạp chí, người ta thường chỉ thấy một khối trắng muốt, nhẵn nhụi. Nhưng ở đây dòng sông gồ ghề như núi. Nâu đen pha với màu trắng. Và màu trắng ấy chứa đựng vô vàn sắc độ, hết như một bữa tiệc biến thể - trắng tinh khôi, trắng xanh, trắng ánh lơ, trắng ngà, trắng bạc, trắng trong - được tạo tác hết sức sống động và ấn tượng. Ấn tượng hơn bữa sáng trên con thuyền này là cái chắc.

“Bức bối quá phải không?” Hugo nói.

“Cái gì cơ?”

“Thì việc ngày cứ dài vô tận ấy.”

Nora có chút bất an khi nghe nhận xét đó. “Theo nghĩa nào?”

Anh ta chờ một giây qua đi rồi mới đáp.

“Ánh sáng chẳng bao giờ tắt,” anh ta nói rồi cắn một miếng bánh quy khô. “Từ tháng Tư trở đi. Cứ như phải sống mãi một ngày không biết đến bao giờ... Tôi ghét cảm giác ấy lắm.”

“Tôi còn lạ gì.”

“Đáng lẽ phải có rèm che cửa sổ chứ. Tôi hầu như không chớp mắt được kể từ khi đặt chân lên con thuyền này.”

Nora gật đầu. “Tức là bao lâu nhỉ?”

Anh ta bật cười. Âm thanh nghe thật hay. Không cần mở miệng. Rất văn minh. Chẳng giống như đang cười.

“Tối qua tôi với Ingrid nhậu tới bến. Vodka xóa sạch trí nhớ của tôi rồi.”

“Có chắc là do vodka không?”

“Còn gì vào đây nữa?”

Đôi mắt anh ta ánh lên vẻ dò hỏi, khiến Nora vô thức cảm thấy có lỗi.

Cô ngó sang chỗ Ingrid đang uống cà phê và gõ laptop. Ước gì lúc này chị ta đang ngồi cạnh cô.

“Ừm, đêm qua là đêm thứ ba của cả đoàn,” Hugo nói. “Chúng ta đi quanh quần đảo này từ Chủ nhật. Đúng vậy, Chủ nhật. Thuyền rời Longyearbyen vào hôm đó.”

Nora làm bộ những điều này cô đều biết cả. “Mới Chủ nhật mà cứ như lâu lắm rồi.”

Con thuyền dường như đang đổi hướng. Nora buộc phải nghiêng người đi một chút.

“Hai mươi năm trước, ở Svalbard hầu như chẳng có vùng nước nào không đóng băng vào tháng Tư. Thế mà cô xem. Giờ khác gì du ngoạn trên Địa Trung Hải đâu.”

Nora cố giữ nụ cười bình thản. “Cũng không hẳn thế.”

“Mà này, nghe nói hôm nay cô rút phải lá thăm xấu hả?”

Nora cố trưng ra vẻ mặt vô hồn, điều đó cũng chẳng có gì khó. “Vậy sao?”

“Cô là trinh sát phải không?”

Tuy chẳng hiểu mô tê gì nhưng cô thấy sợ tia sáng long lanh trong mắt anh ta.

“Vâng,” cô đáp. “Đúng vậy. Tôi là trinh sát.”

Hai mắt Hugo trợn tròn vì kinh ngạc. Hoặc giả bộ kinh ngạc. Với anh ta, khó mà phân biệt được sự khác nhau giữa hai điều đó.

“Trinh sát *thật* á?”

“Vâng?”

Nora vô cùng muốn biết trinh sát ở đây nghĩa là gì, nhưng lại không dám hỏi.

“Ừm, *bonne chance*^[8],” Hugo nói, kèm theo cái nhìn như xoáy vào cô.

“*Merci,*^[9]” Nora đáp, dỗi mắt ngăm ánh sáng trắng lóa của vùng Bắc Cực và cảnh quan xưa nay cô mới chỉ nhìn thấy qua tạp chí. “Tôi đã sẵn sàng nhận thử thách.”

Vòng luẩn quẩn

Một giờ sau, Nora đang đứng trên một nền đá chìm trong tuyết trắng. Nơi này giống đá nổi hơn là đảo. Một nơi quá đỗi nhỏ bé, hơn nữa lại không có người ở nên chẳng được đặt tên, dù rằng từ đây phóng tầm mắt nhìn ra vùng nước băng giá có thể thấy một hòn đảo khác lớn hơn với tên gọi khá đáng sợ: đảo Gấu. Cô đứng cạnh một con thuyền. Không phải chiếc thuyền *Lance* to lớn mà tại đó cô đã dùng bữa sáng - giờ nó đang neo đậu an toàn ngoài biển - mà là thuyền máy cỡ nhỏ được kéo lên bờ gần như chỉ bằng sức của một người đàn ông to như hộ pháp tên là Rune, và dẫu có cái tên đặc chất Scandinavia, anh ta lại nói giọng Anh Mỹ uể oải của dân vùng duyên hải miền Tây.

Dưới chân cô có một chiếc ba lô phản quang màu vàng. Còn trên mặt đất là khẩu súng trường Winchester mà lúc ở trong cabin cô thấy dựa sát tường. Nó là súng *của cô*. Ở cuộc đời này cô lại sở hữu vũ khí đấy. Cạnh khẩu súng là một cái xoong bên trong có một chiếc muôi. Trên tay cô đang cầm khẩu súng khác, có sức sát thương kém hơn: súng hiệu dùng để bắn pháo sáng.

Giờ cô đã biết "trình sát" nghĩa là phải làm gì rồi. Trong lúc chín nhà khoa học tiến hành khảo sát khí hậu trên hòn đảo nhỏ xíu, cô sẽ để mắt canh chừng sự xuất hiện của gấu Bắc Cực. Kịch bản này hoàn toàn có thể xảy ra. Và nếu cô phát hiện thấy con nào, điều đầu

tiên cần làm là bắn pháo sáng. Việc này có hai mục đích: vừa hù dọa để con gấu sợ mà bỏ đi, vừa cảnh báo các đồng nghiệp.

Nhưng làm thế không chắc an toàn tuyệt đối. Con người là nguồn đạm ngon lành, còn lũ gấu nào có biết sợ, nhất là những năm gần đây, việc mất đi môi trường sống và nguồn thức ăn ngày càng khan hiếm đã khiến lũ gấu rơi vào tình trạng nguy cấp hơn bao giờ hết, buộc chúng phải mạo hiểm hơn.

“Ngay sau khi bắn pháo sáng, hãy dùng muôi gỗ vào xoong,” người lớn tuổi nhất trong nhóm nói. Đó là một người đàn ông râu ria nhẵn nhụi, khuôn mặt góc cạnh tên Peter, ông ta dẫn đầu đoàn khảo sát và giọng lúc nào cũng vang như sấm. “Lấy hết sức bình sinh mà gõ rồi kêu to vào. Lũ gấu có thính giác nhạy lắm. Chúng giống như mèo vậy. Mười lần thì chín lần chúng sẽ bỏ đi khi nghe thấy tiếng ồn.”

“Thế một lần còn lại thì sao?”

Ông ta hất hàm về phía khẩu súng trường. “Cô giết nó. Trước khi nó giết cô.”

Nora không phải người duy nhất có súng. Ở đây ai cũng được trang bị một khẩu. Họ là những nhà khoa học có vũ trang. Dù sao thì Peter cũng phá lên cười, còn Ingrid thì vỗ lưng cô.

“Tôi thực lòng hy vọng,” chị ta nói với tiếng cười khàn, “cô không bị tụi nó ăn thịt. Tôi sẽ nhớ cô lắm. Chỉ cần cô không đang trong kỳ ‘đèn đỏ’ thì sẽ ổn cả thôi.”

“Chúa ơi. Gì cơ?”

“Chúng có thể ngửi thấy mùi máu từ cách xa cả dặm.”

Một người khác - mặc quần áo kín mít từ đầu đến chân nên kể cả cô có biết đi nữa thì cũng chẳng thể phân biệt được ai với ai - gửi đến cô câu "chúc may mắn" bằng giọng nghèn nghẹt xa xăm.

"Năm tiếng nữa bọn tôi về..." Peter nói với cô. Ông ta lại cười, Nora hy vọng ông ta chỉ nói đùa vậy thôi. "Cứ đi loanh quanh cho ấm."

Nói xong, cả đoàn kéo nhau đi xa dần trên nền đá gồ ghề rồi mất hút trong màn sương.

Suốt một tiếng đồng hồ, không có gì xảy ra cả. Nora đi lòng vòng tại chỗ. Cô nháy lò cò chân trái rồi chân phải. Sương đã mỏng đi một chút, cô dỗi mắt nhìn cảnh quan xung quanh. Cô tự hỏi sao mình còn chưa về thư viện. Nói cho cùng, tình cảnh này thực sự hơi *lởm*. Hẳn phải có những cuộc đời khác mà ở đó lúc này cô đang ngồi bên một bể bơi dưới ánh nắng chan hòa. Hoặc là đang chơi nhạc, ngâm mình trong bồn tắm nước ấm thơm phức mùi oải hương, trải qua cuộc ân ái nóng bỏng sau lần hẹn thứ ba, đọc sách trên bãi biển ở Mexico, thưởng thức bữa ăn tại nhà hàng gần sao Michelin, thong thả dạo bước trên các con phố ở Paris, lạc lối ở Roma, bình lặng ngắm nhìn một ngôi đền gần Kyoto, hoặc tận hưởng cảm giác giống như được bao bọc trong chiếc kén ấm áp của một mối quan hệ hạnh phúc.

Trong hầu hết những cuộc đời khác, chỉ ít cô sẽ được *thoải mái* về mặt thể chất. Vậy nhưng ở đây cô cảm nhận được điều gì đó mới mẻ. Hoặc là một điều xưa cũ đã bị chôn vùi từ rất lâu. Khung cảnh bằng giá này nhắc cô nhớ rằng cô, đầu tiên và trên hết, là một con người sống trên một hành tinh. Cô chợt nhận ra: gần như mọi việc

cô làm trong đời, gần như mọi thứ cô đã mua, đã cố gắng có được và đã tiêu thụ chỉ khiến cô ngày càng xa rời nhận thức rằng mình và toàn thể nhân loại thực sự chỉ là một trong chín triệu giống loài mà thôi.

“Nếu bạn tự tin đi theo tiếng gọi của giấc mơ,” Thoreau đã viết như thế trong cuốn *Một mình sống trong rừng*, “và cố gắng sống cuộc đời vẫn hằng mơ tưởng, bạn sẽ gặp thành công bất ngờ ngay trong những giờ phút tầm thường.” Ông cũng nói rằng thành công đó phần nào đến từ việc sống trong cô độc. “Tôi chưa thấy người bạn đồng hành nào dễ chịu hơn sự cô độc.”

Vào khoảnh khắc ấy, Nora cũng có cảm nhận y hệt. Dù tính tới thời điểm này mới bị bỏ lại có một tiếng đồng hồ, cô chưa từng trải qua cảm giác cô độc nhường này, giữa thiên nhiên hoang dã đến như vậy.

Trong những đêm còn đang trần trở với ý định tự sát, Nora đã cho rằng cô độc chính là mấu chốt vấn đề. Nhưng chẳng qua lúc đó chưa phải cô độc thực sự thôi. Một tâm hồn cô đơn giữa lòng thành phố đông đúc nhộn nhịp luôn khao khát sự gắn kết, vì nó nghĩ rằng sự gắn kết giữa người với người là mục đích tối cao của cuộc sống. Nhưng giữa thiên nhiên trong lành (hay “thuốc bổ từ sự hoang sơ” theo cách gọi của Thoreau), sự cô độc lại mang một diện mạo khác hẳn. Tự thân nó đã trở thành một sự gắn kết. Sự gắn kết giữa cô với thế giới. Giữa cô với chính mình.

Cô nhớ lại cuộc trò chuyện với Ash. Con người cao lớn, hơi ngượng ngùng, dễ thương, lúc nào cũng tìm mua sách nhạc mới cho đàn ghi ta.

Cuộc trò chuyện không diễn ra tại cửa hàng mà tại bệnh viện nơi mẹ cô đang điều trị. Không lâu sau khi phát hiện mình bị ung thư buồng trứng, mẹ cô cần phải được phẫu thuật. Nora đưa mẹ đến gặp tất cả các chuyên gia ở Bệnh viện đa khoa Bedford và trong những tuần lễ ngắn ngủi ấy, cô đã nắm tay mẹ còn nhiều hơn cả quãng đời trước đây cộng lại.

Trong lúc bác sĩ phẫu thuật cho mẹ, Nora ngồi chờ tại căng tin bệnh viện. Khi ấy Ash - trong bộ đồ phẫu thuật và nhận ra cô là người tán chuyện với anh nhiều lần ở Lý Thuyết Dây - thấy cô có vẻ lo lắng nên ghé qua chào.

Ash là bác sĩ ngoại tổng quát của bệnh viện, vậy nên cô đã hỏi han rất nhiều điều về công việc của anh (hôm đó anh có ca phẫu thuật cắt ruột thừa và ống mật). Cô còn hỏi về thời gian bình phục hậu phẫu và quá trình phẫu thuật thường kéo dài bao lâu, anh đã động viên cô rất nhiều. Hai người nói chuyện thật lâu về đủ thứ trên trời dưới biển, dường như anh cảm nhận được đó là điều cô đang cần. Anh còn bảo không nên tra cứu quá nhiều các triệu chứng trên Google. Điều đó lại mở ra đề tài về mạng xã hội, anh tin rằng con người ta càng gắn kết với nhau trên mạng bao nhiêu thì xã hội càng trở nên cô đơn bấy nhiêu.

“Cũng chính vì thế mà thời nay con người đâm ra ghét nhau,” anh nhận xét. “Họ có quá nhiều bè chứ không phải bạn. Đã bao giờ nghe nói đến con số Dunbar chưa?”

Thế rồi anh kể cô nghe về một người tên là Roger Dunbar tại Đại học Oxford đã khám phá ra rằng mỗi người chỉ có thể quen thân với

cùng lắm là một trăm năm mươi người, và đó cũng chính là số thành viên trung bình của các cộng đồng săn bắt hái lượm.

“Cả Sách Điền Thổ^[10] cũng cho thấy điều đó,” Ash nói với cô dưới ánh đèn sáng trắng trong căng tin bệnh viện. “Sách viết rằng vào thời ấy, trung bình mỗi cộng đồng tại Anh có khoảng một trăm năm mươi người sinh sống. Chỉ trừ ở Kent. Tại đó là một trăm người. Anh quê ở Kent đây. Thói chống xã hội đã ăn vào máu bọn anh luôn rồi.”

“Em đã từng tới Kent,” Nora phản pháo. “Em cũng nhận thấy thế. Nhưng em thích giả thuyết đó. Chỉ cần lướt Instagram một tiếng thôi là em có thể gặp được từng ấy người.”

“Chính xác! Không lành mạnh! Bộ não con người làm sao chịu đựng nổi. Đó là lý do thời nay chúng ta cần sự kết nối trực tiếp hơn bao giờ hết. Và... đó là lý do anh chẳng bao giờ đặt mua qua mạng tuyển tập nhạc Simon & Garfunkel cho ghi ta qua mạng!”

Cô mỉm cười khi nhớ lại kỷ niệm ấy, thế rồi lại bị kéo về với cảnh quan thực tại ở Bắc Cực khi nghe thấy một tiếng “bồm” khá to.

Cách cô vài mét, giữa nền đá nổi cô đang đứng và đảo Gấu có một khối đá nhỏ khác, hoặc có thể là một bãi đá, nhô lên mặt nước. Có thứ gì đó đang trôi lên khỏi bọt sóng. Một thứ nặng nề, thân mình to lớn vồ lép nhép vào đá. Toàn thân Nora run rẩy, cô đã sẵn sàng bắn pháo sáng, nhưng thứ kia không phải gấu Bắc Cực. Là một con moóc. Sinh vật khổng lồ béo núc với lớp da nâu nhão đang lết đi trên băng, rồi đột ngột dừng lại nhìn cô chằm chằm. Trông nó thật già nua, ngay cả với một con moóc. Loài này không biết xấu hổ và có thể chú mục vào thứ gì đó trong khoảng thời gian dài vô tận.

Nora cảm thấy sợ hãi. Cô chỉ biết đúng hai điều về moóc: chúng có thể trở nên dữ tợn khi cần và không bao giờ đi đâu lâu một mình.

Có thể còn nhiều con nữa sắp kéo nhau lên bờ.

Cô tự hỏi có nên bắn pháo sáng hay không.

Con moóc cứ ở yên đó, hệt như hồn ma của chính nó dưới làn ánh sáng mờ mịt, rồi dần dần biến mất sau màn sương. Nhiều phút trôi qua. Dầu đã mặc đến bảy lớp quần áo mà Nora vẫn cảm thấy hai mí như cứng lại và có thể đóng băng nếu cô nhắm mắt quá lâu. Chốc chốc cô lại nghe tiếng các đồng nghiệp lao xao vọng đến, có lúc họ quay về đủ gần để cô có thể nhác thấy vài người. Những cái bóng thấp thoáng trong sương, lom khom trên mặt đất, đọc mẫu bằng đá bằng các thiết bị mà cô mù tịt. Sau đó họ lại đi mất. Cô lấy một thanh bánh protein trong ba lô ra ăn. Cái bánh vừa lạnh vừa cứng như kẹo cà phê. Cô kiểm tra điện thoại nhưng không có sóng.

Bốn bề lặng ngắt như tờ.

Sự tĩnh lặng ấy khiến cô nhận ra những nơi khác trên thế giới mới huyền ảo làm sao. Ở đây, âm thanh có ý nghĩa riêng. Khi nghe thấy tiếng động nào đó, ta phải hết sức chú ý.

Đang nhai bánh thì một tiếng “bồm” nữa vọng đến, lần này xuất phát từ hướng khác. Sương mù cộng với ánh sáng yếu khiến cô khó mà quan sát được gì. Nhưng không phải moóc. Điều đó trở nên rõ ràng khi cô nhận thấy bóng hình đang tiến về phía mình thật to lớn. To hơn một con moóc, và cao lớn hơn nhiều so với con người.

Khoảnh khắc kinh hoàng cực độ giữa chốn hư vô

“Ôi, *mẹ kiếp*,” Nora thì thào trong bầu không khí giá lạnh.

Sự phản nộ khi không thể tìm thấy một cái thư viện lúc thật sự cần

Màn sương mỏng đi, một con gấu trắng khổng lồ đứng sừng sững. Thế rồi nó hạ chân xuống và tiếp tục tiến về phía cô với tốc độ thật đáng kinh ngạc, dáng điệu uyển chuyển và nặng nề phát sợ. Nora hoàn toàn bất động. Nỗi hốt hoảng bủa vây tâm trí cô. Cô đứng đờ ra đó, chẳng khác gì lớp băng vĩnh cửu dưới chân.

Mẹ kiếp.

Mẹ kiếp mẹ kiếp.

Mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ kiếp.

Mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ kiếp.

Cuối cùng bản năng sinh tồn cũng trỗi dậy, Nora giơ cao khẩu súng và khai hỏa, chùm pháo sáng bắn vọt lên trời như ngôi sao chổi tí hon rồi rơi xuống nước, ánh sáng dần tắt ngóm cùng với niềm hy vọng của cô. Con gấu vẫn đang tiến đến chỗ cô. Cô khụy gối và bắt đầu dùng muôi gỗ chí chát vào chiếc xoong, đồng thời lấy hết sức bình sinh hét lớn.

“GẤU! GẤU! GẤU!”

Con gấu khựng lại giây lát.

“GẤU! GẤU! GẤU!”

Rồi nó lại tiếp tục tiến tới.

Cái trò gỗ xoong này chẳng có tác dụng gì cả. Con gấu đang đến gần. Cô tự hỏi liệu có kịp với lấy khẩu súng trường đang nằm trên băng không, chỗ đó cách cô hơi quá xa. Cô có thể trông thấy bàn chân to cộ đầy vuốt sắc của con gấu đang giẫm lên lớp đá phủ đầy tuyết. Đầu nó cúi xuống, cặp mắt đen chiếu thẳng về phía cô.

“THƯ VIỆN!” Nora hét toáng lên. “BÀ ELM! LÀM ƠN CHO CHÁU VỀ! CUỘC ĐỜI NÀY LÀ MỘT SAI LẦM! HẾT SỨC, HẾT SỨC, *HẾT SỨC* SAI LẦM! CHO CHÁU VỀ ĐI! CHÁU KHÔNG MUỐN PHIÊU LƯU! THƯ VIỆN ĐÂU RỒI?! CHÁU MUỐN VỀ THƯ VIỆN!”

Trong mắt con gấu không mảy may ẩn chứa vẻ thù ghét. Nora chỉ đơn giản là thức ăn. Thịt. Một nỗi sợ khiến người ta choáng ngợp. Trái tim cô nện thành thành trong lồng ngực như nhịp trống đang lên cao trào. Đoạn kết của bài hát. Cuối cùng, trong giây phút ấy cô chợt hiểu ra một điều hết sức rõ ràng:

Cô không muốn chết.

Vấn đề chính là ở chỗ ấy. Khi đứng trước cái chết, cuộc sống dường như lại có sức hấp dẫn hơn, và khi cuộc sống dường như có sức hấp dẫn hơn, làm thế nào cô trở về Thư viện Nửa Đêm được đây? Cô buộc phải cảm thấy thất vọng với cuộc sống, chứ không chỉ sợ hãi, thì mới có thể thử lại với một cuốn sách khác.

Cái chết đang hiện hữu. Cái chết tàn khốc, vô tri, trong hình hài của một con gấu, đang nhìn cô trân trân bằng cặp mắt đen láy. Và lúc này đây cô biết, biết rõ hơn hết thảy mọi điều xưa nay, rằng cô chưa sẵn sàng để chết. Nhận thức ấy dần lấn át cả nỗi sợ trong lúc cô đứng đó, mặt đối mặt với một con gấu Bắc Cực, chính nó cũng đang đói ngấu và khao khát được sống. Rồi cô tiếp tục gỗ xoong.

Mạnh hơn nữa. Những tiếng beng, beng, beng vang lên dồn dập, dứt khoát.

Tôi. Không. Sợ.

Tôi. Không. Sợ.

Tôi. Không. Sợ.

Tôi. Không. Sợ.

Tôi. Không. Sợ.

Tôi. Không. Sợ.

Con gấu đứng lại nhìn cô trân trối, hết như con moóc vừa rồi. Cô liếc về phía khẩu súng trường. Phải. Nó ở xa quá. Đến lúc cô lấy được nó và xoay xở tìm ra cách sử dụng thì đã quá muộn. Và lại, cô cũng không nghĩ mình có thể giết một con gấu Bắc Cực. Vậy nên cô đành gõ xoong.

Nora nhắm mắt, thầm ước ao được trở về thư viện trong lúc tiếp tục gây tiếng ồn. Khi mở mắt ra, cô thấy con gấu đang cúi đầu xuống nước. Cô cứ gõ tiếp ngay cả khi nó đã biến mất. Khoảng một phút sau, cô nghe thấy tiếng người gọi tên mình trong màn sương.

Hòn đảo

Nora bị sốc. Nhưng cú sốc này hơi khác với suy nghĩ của mọi người trên thuyền. Không phải sốc vì vừa trải qua tình huống cận kề cửa tử. Sốc vì cô chợt nhận ra rằng không ngờ mình lại muốn sống.

Thuyền đi qua một hòn đảo nhỏ tràn đầy nhựa sống. Những tảng đá phủ đầy địa y xanh mướt. Chim anca và hải âu cổ rụt nhỏ xinh túm tụm, quây quần bên nhau để chống chọi với cơn gió buốt giá xứ Bắc Cực. Sự sống vẫn sinh sôi nảy nở bất chấp hoàn cảnh khắc nghiệt.

Nora nhâm nhi cốc cà phê Hugo rót cho cô từ trong bình của mình, ôm lấy cốc bằng đôi tay lạnh cóng dù đã đi đến ba lớp găng.

Khi là một phần của tự nhiên, ta cũng mang trong mình một phần khát vọng sống.

Nếu cứ ở mãi một nơi nào đó quá lâu, ta sẽ quên mất thế giới này bao la biết bao. Ta sẽ chẳng thể nhận ra biển rộng trời cao đến đâu. Cũng như, cô nghĩ, khó mà thấy được tâm thức con người mệnh mông như thế nào.

Nhưng khi đã nhận ra cái mệnh mông ấy, khi có thứ gì đó khiến nó hiển lộ, hy vọng sẽ đâm chồi nảy lộc bất kể bạn có muốn hay không, và nó sẽ bám lấy bạn không rời, hệt như địa y bám đá.

Băng vĩnh cửu

Tốc độ ấm lên của nhiệt độ không khí bề mặt ở Svalbard nhanh gấp đôi so với toàn cầu. Sự biến đổi khí hậu ở đây diễn ra mạnh hơn so với gần như mọi nơi khác trên Trái đất.

Một phụ nữ đội mũ len tím sùm sụp che kín lông mày kể rằng mình đã chứng kiến cảnh một tảng băng lộn nhào - hiện tượng này xảy ra có thể là do nước biển ấm lên làm cho phần băng bên dưới tan chảy, phần bên trên đâm ra nặng hơn phần bên dưới.

Một vấn đề nữa là lớp băng vĩnh cửu trên đất liền đang tan, làm đất mềm ra dẫn tới những vụ lở đất và lở tuyết có thể phá hủy những ngôi nhà gỗ tại Longyearbyen - thị trấn lớn nhất ở Svalbard. Ngoài ra còn nguy cơ những hài cốt an táng ở nghĩa trang có thể sẽ trôi lên.

Thật hứng khởi biết bao khi được sống cùng các nhà khoa học này - những con người đang nỗ lực tìm hiểu xem chính xác thì điều gì đang xảy ra với hành tinh của chúng ta, cố gắng theo dõi hoạt động của sông băng và khí hậu, để từ đó có thể đưa ra cảnh báo và bảo vệ sự sống trên Trái đất.

Khi quay về thuyền lớn, Nora ngồi ở nhà ăn, chẳng nói năng gì trong lúc mọi người bày tỏ niềm cảm thông với cô sau cuộc đụng độ với con gấu. Cô không thể nói với họ rằng thực ra cô rất biết ơn trải nghiệm ấy. Cô chỉ lịch sự mỉm cười và cố hết sức để không phải chuyện trò với bất cứ ai.

Cuộc đời này quả là đầy thử thách, không có chỗ cho những thứ nửa vời. Nhiệt độ hiện là âm mười bảy độ, cô suýt trở thành mồi ngon cho một con gấu Bắc Cực, và có lẽ vấn đề của cô trong cuộc đời gốc phần nào bắt nguồn từ sự tẻ nhạt.

Cô từng cho rằng số mệnh bắt cô phải sống một cuộc đời tầm thường, đầy thất vọng.

Thực vậy, xưa nay Nora luôn có cảm giác mình sinh ra từ một chuỗi những hồi tiếc và hy vọng vụn vỡ dường như luôn song hành với mỗi thế hệ trong dòng họ nhà cô.

Chẳng hạn, ông ngoại cô là Lorenzo Conte. Ông rời Puglia - cái góc đẹp đẽ của xứ sở hình chiếc ủng - để đến với một London thời kỳ cách tân vào thập niên 1960.

Cũng như nhiều người đàn ông khác ở thị trấn cảng Brindisi hẻo lánh, ông di cư sang Anh, đánh đổi cuộc sống bên bờ biển Adriatic lấy một công việc ở công ty Gạch London. Lorenzo với niềm tin ngây ngô đã mộng tưởng một cuộc đời tuyệt diệu: ban ngày đóng gạch, tối đến lại được kết giao với The Beatles và khoác tay Jean Shrimpton hoặc Marianne Faithfull bước trên phố Carnaby. Vấn đề duy nhất là công ty Gạch London, dẫu mang cái tên ấy, không có trụ sở tại London. Nó nằm cách đó sáu mươi dặm về phía Bắc, tại Bedford - thị trấn mà dù có sở hữu những nét đẹp khiêm nhường đi nữa cũng chưa đến mức cách tân như mong muốn của Lorenzo. Tuy vậy, ông đã thỏa hiệp với giấc mơ của mình và an cư tại đó. Công việc có thể không hào nhoáng nhưng đủ sức nuôi sống ông.

Lorenzo cưới một phụ nữ địa phương tên là Patricia Brown - người cũng đã quen nếm trái đắng trong đời, chấp nhận đánh đổi

giấc mơ trở thành diễn viên để sắm vai bà nội trợ sống cuộc đời buồn tẻ ở ngoại ô, với tay nghề bếp núc vĩnh viễn nằm dưới bóng ma của bà mẹ chồng quá cố xứ Puglia với món spaghetti đã đi vào huyền thoại và, trong mắt Lorenzo, không gì có thể vượt qua được.

Một năm sau khi cưới, hai người đã có một mụn con gái - chính là mẹ của Nora - đặt tên là Donna.

Donna lớn lên cùng những trận cãi vã liên miên giữa bố và mẹ, cũng chính từ đó bà tin rằng hôn nhân là điều không những không thể tránh khỏi mà còn chắc chắn bất hạnh. Bà làm thư ký cho một công ty luật rồi đảm nhiệm vai trò cán bộ truyền thông của hội đồng Bedford, nhưng hồi ấy bà trải qua một việc mà chẳng bao giờ bà chịu nói rõ, ít nhất không phải với Nora. Bà bị một cơn khủng hoảng tinh thần - sau đó còn vài cơn thế nữa - khiến bà buộc phải nghỉ, sau này dù đã bình phục nhưng bà không bao giờ đi làm lại.

Có một cái gậy vô hình của những thất bại được mẹ Nora truyền lại cho cô, và cô đã giữ nó từ rất lâu. Có lẽ đó là lý do cô từ bỏ quá nhiều thứ. Vì cô tin rằng kiểu gì mình cũng làm hỏng việc thôi, âu cũng là cái số rồi.

Nora nghĩ đến những điều này trong lúc con thuyền ẩm ì rẽ nước trôi đi trên Bắc Băng Dương, những chú chim mòng bể - chính xác là mòng bể ba ngón chân đen, Ingrid bảo thế - bay lượn phía trên cao.

Cả nhà nội lẫn nhà ngoại Nora đều mang trong mình niềm tin không lời rằng người ta sinh ra là để bị đời cho "ăn hành". Geoff bố của Nora quả thực đã phải sống một cuộc đời mà dường như mọi mục tiêu đều đi chệch hướng.

Bố lớn lên chỉ còn mỗi mẹ, ông nội đã mất do đau tim năm bố hai tuổi, số mệnh ác nghiệt đã giấu đi hình ảnh người cha đầu đó phía sau những ký ức đầu tiên của ông. Bà nội Nora sinh ra tại nông thôn Ailen nhưng di cư sang Anh và làm lao công cho một trường học, kiếm được bữa ăn cũng đã đủ chật vật rồi, thời gian đâu mà nghĩ đến những *thú vui*.

Hồi nhỏ Geoff từng bị bắt nạt nhưng sau này lớn lên, thân hình to cao giúp ông dễ dàng cho những đứa bắt nạt mình biết thế nào là lễ độ. Ông miệt mài phấn đấu và chứng tỏ được năng khiếu trong môn bóng đá, đẩy tạ, đặc biệt là bóng bầu dục. Ông chơi cho đội tuyển trẻ Bedford Blues và trở thành cầu thủ xuất sắc nhất, nhưng cánh cửa cơ hội vừa mở ra thì một chấn thương dây chằng đầu gối khiến ông phải dừng bước. Sau đó ông xin vào làm giáo viên dạy thể dục, nổi oán hận đối với cả vũ trụ lẫn âm ỉ cháy. Ông luôn ao ước được đi đây đi đó nhưng chẳng thực hiện được mấy ngoài việc đặt mua dài hạn tạp chí *National Geographic* và thỉnh thoảng đi nghỉ ở quần đảo Kykládes (Nora còn nhớ ông từng đến Nákos và chụp ảnh đền thờ thần Apollon lúc hoàng hôn).

Nhưng có thể cuộc đời nào cũng vậy. Có thể ngay cả những cuộc đời nhìn thì có vẻ đầy thử thách hoặc đáng sống nhưng xét cho cùng cũng như nhau thôi. Cả một trời thất vọng, tẻ nhạt, tổn thương, ganh đua, thi thoảng lóe lên những ánh chớp diệu kỳ và đẹp đẽ. Có thể đó là lẽ sống duy nhất đáng để khắc ghi. Sống hòa hợp với thế giới, nhìn mọi thứ như nó vốn có. Có thể điều khiến cho bố mẹ của hai anh em luôn cảm thấy bất mãn không phải là sự thiếu vắng những thành tựu trong đời, mà là việc ngay từ đầu họ đã

kỳ vọng. Thật ra, cô chưa từng nghĩ gì đến điều đó. Nhưng khi ở trên thuyền cô chợt nhận ra một điều. Cô thương bố mẹ hơn bao giờ hết, và giờ đây, cô tha thứ tất cả cho họ.

Một đêm ở Longyearbyen

Con tàu đi mất hai tiếng mới về đến bến cảng nhỏ xíu tại Longyearbyen. Đây là thị trấn nằm xa nhất về phía Bắc không chỉ của Na Uy mà còn của toàn thế giới, với dân số vào khoảng hai ngàn người.

Kiến thức căn bản ấy Nora đã biết ở cuộc đời ban đầu. Dù gì cô cũng có hứng thú với miền đất này từ hồi mới mười một tuổi, nhưng mọi hiểu biết của cô hầu như chỉ gói gọn trong các bài viết trên tạp chí, và cô vẫn sợ phải nói chuyện với người khác.

Nhưng hành trình trở về trôi qua trong bình lặng, bởi việc cô không thể thảo luận về các mẫu đá, băng và thực vật mà mọi người thu thập được, hay thậm chí không hiểu những thuật ngữ như “đá mẹ bazan có rãnh” và “đồng vị hậu băng hà”, đều được quy kết là do cú sốc sau khi chạm trán với con gấu Bắc Cực.

Theo một cách nào đó thì đúng là cô bị sốc thật. Nhưng nó không giống những gì đồng nghiệp của cô đang nghĩ. Không phải cô bị sốc vì tưởng mình sắp chết. Ngay từ lúc đặt chân vào Thư viện Nửa Đêm là cô đã đến gần với cái chết lắm rồi. Không, Nora sốc vì cô cảm thấy như mình sắp được sống. Hay chí ít là vì cô nghĩ có thể cô muốn sống một lần nữa. Và cô muốn làm được điều gì đó tốt đẹp trong cuộc đời ấy.

Triết gia David Hume người Scotland cho rằng cuộc đời mỗi con người đối với vũ trụ này mà nói thì chẳng quan trọng gì hơn cuộc

đời một con hầu.

Nhưng nếu cuộc đời vẫn đủ quan trọng đối với David Hume để ghi lại suy nghĩ ấy, có lẽ nó cũng quan trọng đủ để hướng tới việc làm được điều gì đó tốt đẹp. Chung tay bảo vệ mọi dạng thức của sự sống.

Theo như Nora hiểu, công việc mà bản sao của cô và các đồng nghiệp đang tiến hành có mối liên quan nào đó tới việc xác định tốc độ tan chảy của băng và sông băng trong vùng, từ đó tính toán tốc độ gia tăng biến đổi khí hậu. Mục đích dĩ nhiên không chỉ có vậy, nhưng từ những gì Nora quan sát được thì về cơ bản là thế.

Vậy là ở cuộc đời này, cô đang cố gắng góp một phần sức lực để cứu Trái đất. Hoặc ít nhất là theo dõi tốc độ tàn phá không ngừng để cảnh báo cho mọi người về tình hình khủng hoảng môi trường. Công việc này tuy có thể mang lại cảm giác tuyệt vọng nhưng là một việc thiện và xét cho cùng thì hoàn toàn xứng đáng, cô nghĩ vậy. Nó có mục đích. Nó có ý nghĩa.

Họ cũng trầm trồ thán phục. Những người khác ấy. Về cuộc chạm trán với con gấu. Nora giống như người hùng trong mắt họ, không phải người hùng theo kiểu nhà vô địch bơi lội Olympic mà theo một cách khác cũng đáng tự hào chẳng kém.

Ingrid khoác vai cô. "Cô đích thị là chiến binh xoong nồi. Tôi nghĩ chúng ta cần phải ghi nhận tinh thần quả cảm của cô, và cả những phát hiện có thể mang tính đột phá của cả đội, bằng cách đi ăn một bữa. Thật ngon. Thêm chút vodka. Anh thấy ý kiến đó thế nào, Peter?"

“Một bữa ăn ngon? Ở Longyearbyen sao? Có chắc là kiếm được không?”

Nhưng hóa ra câu trả lời là: có.

Khi trở về đất liền, cả đoàn tới một quán ăn trông như cái chòi gỗ tên là Gruvelageret nằm chơ vơ bên con đường cô độc tại một thung lũng đơn sơ chìm trong tuyết trắng. Cô uống bia Bắc Cực và khiến các đồng nghiệp ngỡ ngàng khi chọn món chay duy nhất trong thực đơn có bít tết tuần lộc và bánh kẹp thịt nai sừng tấm. Trông cô hẳn là mệt mỏi lắm vì có không ít đồng nghiệp nói với cô như thế, nhưng biết đâu chỉ là vì cuộc nói chuyện không có nhiều chỗ để cô có thể tự tin tham gia vào. Cô cảm thấy mình chẳng khác gì tay lái tập sự đang dừng ở giao lộ đông đúc, thấp thỏm chờ đợi một khoảng trống an toàn xuất hiện.

Hugo cũng có mặt. Anh ta trông vẫn hợp với khung cảnh ở Antibes hoặc Saint-Tropez hơn. Cô thấy không thoải mái lắm khi anh ta cứ nhìn cô chăm chăm bằng ánh mắt như đang thăm dò.

Trong lúc vội vã đi bộ về căn cứ trên đất liền, nơi khiến Nora liên tưởng đến ký túc xá sinh viên nhưng với quy mô nhỏ hơn, mang hơi thở Bắc Âu với gỗ và phong cách tối giản, Hugo chạy lên trước để bắt kịp và sánh bước bên cô.

“Thú vị thật,” anh ta nói.

“Cái gì thú vị?”

“Lúc dùng điểm tâm sáng nay cô không biết tôi là ai.”

“Thì sao? Anh cũng có biết tôi là ai đâu.”

“Sao lại không biết. Hôm qua chúng ta đã tán gẫu gần hai tiếng đồng hồ còn gì.”

Nora có cảm giác mình đang sa vào một cái bẫy.

“Thật à?”

“Lúc dùng bữa sáng, tôi đã quan sát cô trước khi tới ngồi cùng, và tôi biết hôm nay cô là con người khác.”

“Anh đáng sợ thật đấy, Hugo. Ai lại quan sát phụ nữ lúc ăn sáng thế.”

“Tôi cũng nhận thấy một số thứ.”

Nora kéo khăn lên che mặt. “Lạnh quá. Mai ta nói tiếp được không?”

“Tôi thấy cô cư xử theo kiểu ứng biến. Cả ngày nay cô toàn nói những câu vô thưởng vô phạt.”

“Không đúng. Đó là do tôi bị sốc thôi. Sau vụ con gấu ấy.”

“*Non. Ce n'est pas ça*^[11]. Ý tôi muốn nói đến những gì diễn ra từ trước. Và sau vụ đó. Cả ngày hôm nay ấy.”

“Tôi chẳng hiểu anh đang...”

“Về mặt cô. Tôi từng trông thấy ở nhiều người khác rồi. Nhìn là biết.”

“Tôi chẳng hiểu anh đang nói gì.”

“Tại sao sông băng lại tiến lùi?”

“Cái gì?”

“Đấy là lĩnh vực nghiên cứu của cô mà. Vì thế cô mới tới đây, không phải sao?”

“Vấn đề đó hiện vẫn chưa ngã ngũ trong giới nghiên cứu khoa học.”

“OK. *Bien*^[12]. Thế cô kể tên một trong những sông băng ở đây đi. Sông băng cũng có tên đấy. Thử kể một cái xem nào... Kongsbreen? Nathorstbreen? Nghe có quen không?”

“Tôi không muốn nói chuyện này với anh.”

“Vì cô không phải là cô của ngày hôm qua, đúng không?”

“Chẳng ai như thế cả,” Nora đáp, giọng nhát gừng. “Bộ não con người luôn thay đổi. Đó gọi là khả biến thần kinh. Cho tôi xin đi. Đừng cậy mình là đàn ông mà múa rìu qua mắt thợ nữa, Hugo.”

Hugo dường như khựng lại đôi chút, và cô cảm thấy hơi tội lỗi. Một phút trôi qua trong yên lặng. Chỉ có tiếng chân bước lạo xạo trên tuyết, sắp về đến căn cứ rồi, những người khác theo sau cách họ không quá xa.

Thế rồi anh ta đột nhiên nói.

“Tôi cũng giống cô, Nora ạ. Tôi bước vào những cuộc đời không thuộc về mình. Tôi đã sống cuộc đời này được năm ngày. Nhưng tôi từng nếm trải nhiều cuộc đời khác. Tôi được trao cơ hội, một cơ hội hiếm hoi, để làm được điều đó. Tôi đã dịch chuyển qua lại giữa các cuộc đời từ lâu.”

Ingrid tóm lấy cẳng tay Nora.

“Tôi vẫn còn ít vodka đấy,” chị ta đồng dục nói khi tới cửa trước. Chị ta cầm thẻ từ bằng bàn tay đi găng và áp vào máy quét. Cửa mở ra.

“Nghe này,” Hugo thì thào bằng giọng bí hiểm, “nếu cô muốn biết thêm thì năm phút nữa tới gặp tôi dưới bếp.”

Thế là Nora cảm thấy tim mình đập như trống dồn, nhưng giờ cô không có muôi hay xoong để gõ. Cô chẳng ưa cái tay Hugo này cho lắm, nhưng nỗi tò mò quá lớn khiến cô không thể không nghe xem anh ta sẽ nói gì. Và lại, cô cũng muốn biết liệu có thể tin tưởng anh ta hay không.

“Được,” cô nói. “Tôi sẽ đến.”

Kỳ vọng

Xưa nay Nora luôn gặp khó khăn trong việc chấp nhận bản thân. Từ lâu lắm rồi, cô cứ cảm thấy con người mình chưa bao giờ là đủ. Bố mẹ cô, với những mối ưu tư của riêng mình, càng khuyến khích ý nghĩ ấy.

Nhưng giờ đây, cô đang nghĩ sẽ thế nào nếu cô chấp nhận bản thân một cách trọn vẹn. Mọi sai lầm cô từng phạm phải. Mọi dấu vết cô mang trên người. Mọi giấc mơ cô không thể chạm tới, hay mọi nỗi đau cô từng chịu đựng. Mọi khao khát, dục vọng cô từng kìm nén.

Cô hình dung mình đón nhận tất cả những điều đó. Theo cách cô đón nhận thế giới tự nhiên. Cách cô đón nhận dòng sông băng, chú chim hải âu cổ rụt, hay cú lao mình khỏi mặt nước của một con cá voi.

Cô hình dung mình chỉ là một sinh vật kỳ lạ và kỳ diệu khác của tự nhiên. Chỉ là một loài vật cảm tính, đang nỗ lực bằng tất cả những gì mình có.

Và qua đó, cô hình dung ra cảm giác được tự do.

Sự sống, cái chết và hàm sóng lượng tử

Với Hugo, nơi đó không phải thư viện.

“Nó là một cửa hàng băng video,” anh ta nói, lưng dựa vào cái tủ ly trông thật rẻ tiền chứa cà phê. “Giống hết tiệm băng quen thuộc nằm ở ven thành phố Lyon nơi tôi sinh ra và lớn lên: Video Lumière. Anh em nhà Lumière là những người hùng ở Lyon, rất nhiều thứ được đặt theo tên của họ. Họ đã phát minh ra nghệ thuật chiếu bóng tại đó. Mà thôi, đấy chỉ là chuyện râu ria, cái chính ở đây là mọi cuộc đời tôi chọn đều có dạng một cuộn băng VHS mà tôi bật ngay trong cửa hàng, và lúc băng bắt đầu chạy, bộ phim bắt đầu chiếu, cũng là lúc tôi biến mất.”

Nora cố nén cười.

“Có gì đáng cười?” Hugo thắc mắc, vẻ hơi tổn thương.

“Không. Không có gì hết. Chỉ là tôi thấy hơi ngộ. Một cửa hàng băng video.”

“Thế à? Vậy thư viện thì sao, chắc là hợp lý lắm nhỉ?”

“Hợp lý hơn chứ. Ý tôi là, ít nhất người ta vẫn còn đọc sách. Thời nay ai xem băng video nữa?”

“Hay thật. Không ngờ ở nơi giao thoa giữa sống và chết mà cũng phân cao thấp đấy. Cô được ăn học đầy đủ cơ mà.”

“Xin lỗi, Hugo. Thôi được, giờ tôi sẽ hỏi anh một câu hợp lý. Trong cửa hàng đó có ai không? Người giúp anh chọn ra cuộc đời

anh muốn ấy?”

Anh ta gật. “À có. Đó là chú Philippe của tôi. Chú ấy mất lâu rồi. Hơn nữa cũng chưa bao giờ làm việc ở cửa hàng băng đĩa. Thật chẳng logic tí nào.”

Nora kể cho anh ta nghe về bà Elm.

“Thủ thư ở thư viện trường?” Hugo chế nhạo. “Cũng nực cười chẳng kém.”

Nora bỏ ngoài tai câu châm chọc. “Anh nghĩ họ có phải ma không? Hay linh hồn dẫn đường? Thiên thần hộ mệnh? Hay là gì?”

Thật ngớ ngẩn khi đang ở trong một cơ sở nghiên cứu khoa học mà lại nói những chuyện kiểu này.

“Họ,” - Hugo khua tay như thể cố gắng bắt lấy từ mình định nói trong không trung - “là một cách diễn giải.”

“Diễn giải?”

“Tôi từng gặp nhiều người như hai chúng ta,” Hugo nói. “Cô biết đấy, tôi đã ở cõi trung gian này từ lâu rồi. Tôi từng chạm trán vài người dịch chuyển. Đó là cách tôi gọi những người như họ. Như tôi và cô. Chúng ta là những người dịch chuyển. Ta có một cuộc đời gốc mà ở đó ta đang nằm bất tỉnh, lơ lửng giữa cõi sống và cõi chết, thế rồi ta bỗng tới một nơi. Nơi đó không bao giờ giống nhau. Thư viện, cửa hàng băng video, phòng tranh, sòng bạc, nhà hàng... Cô thấy sao về điều đó?”

Nora nhún vai. Và nghĩ ngợi. Lặng nghe tiếng u u của hệ thống sưởi trung tâm. “Tất cả đều nhằm nhí? Không gì trong số này là thật?”

“Không. Vì mô thức đều y hệt. Chẳng hạn: luôn có một người xuất hiện - một người hướng dẫn. Chỉ một mà thôi. Họ luôn là người đã giúp đỡ ta vượt qua một giai đoạn quan trọng trong đời. Bối cảnh luôn là nơi nào đó mang dấu ấn tình cảm sâu đậm đối với ta. Và hai người luôn nói với nhau về cuộc đời gốc hoặc những ngã rẽ.”

Nora nhớ lại lúc cô được bà Elm an ủi, vỗ về khi hay tin bố mất. Ở bên cô, động viên cô. Có lẽ chưa từng có ai đối tốt với cô như thế trong đời.

“Hơn nữa, lúc nào cũng có vô số lựa chọn,” Hugo tiếp tục nói. “Vô số cuộn băng video, cuốn sách, bức tranh, món ăn... Giờ tôi là nhà khoa học. Tôi từng kinh qua nhiều công việc liên quan đến khoa học trong các cuộc đời. Ở cuộc đời gốc, tôi tốt nghiệp ngành Sinh học. Bước sang cuộc đời khác, tôi lại là nhà hóa học đạt giải Nobel. Tôi từng là nhà sinh học biển tìm cách bảo vệ rạn san hô Great Barrier. Nhưng sở đoản của tôi xưa nay luôn là vật lý. Lúc đầu tôi không biết làm thế nào để hiểu được chuyện gì đang xảy ra với mình. Cho tới khi tôi đến một cuộc đời và gặp một phụ nữ đồng cảnh ngộ với chúng ta; ở cuộc đời gốc, cô ấy là nhà vật lý lượng tử. Giáo sư Dominique Bisset thuộc Đại học Montpellier. Cô ấy đã giải thích tất cả cho tôi. Diễn giải đa thế giới trong vật lý lượng tử. Và như vậy nghĩa là chúng ta...”

Một người đàn ông Nora không biết tên có khuôn mặt hiền lành với nước da đỏ hồng và bộ râu màu hung bất ngờ đi vào bếp để rửa cốc cà phê, sau đó mỉm cười với họ.

“Hẹn gặp lại ngày mai,” ông ta nói bằng giọng Mỹ (hoặc cũng có thể là Canada) êm ái trước khi rời khỏi đó, chân đi đôi dép trong

nhà.

“Vâng,” Nora đáp.

“Hẹn gặp lại,” Hugo nói rồi tiếp tục câu chuyện chính còn dang dở bằng giọng kín đáo hơn. “Hàm sóng vũ trụ thực sự tồn tại, Nora ạ. Giáo sư Bisset nói vậy.”

“Cái gì?”

Hugo giơ một ngón tay lên. Cử chỉ như muốn bảo đối phương chờ chút, theo kiểu hơi đáng ghét. Nora cố ghìm lại thôi thúc muốn chộp lấy ngón tay anh ta mà bẻ. “Erwin Schrödinger...”

“Người với thí nghiệm con mèo.”

“Phải. Chính là người với thí nghiệm con mèo. Ông ta cho rằng trong vật lý lượng tử, mọi khả năng thay thế đều xảy ra *đồng thời*. Vào cùng một lúc. Tại cùng một nơi. Chồng chập lượng tử. Con mèo trong hộp vừa sống lại vừa chết. Cô có thể mở cái hộp ra xem nó còn sống hay đã chết, theo lý thuyết là vậy, nhưng xét về một mặt nào đó, ngay cả khi cái hộp được mở ra, con mèo vẫn ở trong trạng thái vừa sống lại vừa chết. Mọi vũ trụ đều tồn tại chồng lên những vũ trụ khác. Giống như cả triệu hình vẽ chồng chéo trên tờ giấy can, cùng một khung hình nhưng có sự khác biệt đôi chút. Quan niệm về đa thế giới trong vật lý lượng tử cho rằng có vô số vũ trụ dị biệt song song tồn tại. Cứ mỗi khoảnh khắc trôi qua, cô lại bước vào một vũ trụ mới. Sau mỗi quyết định cô đưa ra. Theo quan niệm cổ điển, không có cách nào để giao tiếp hoặc di chuyển giữa các thế giới đó, dù chúng tồn tại ở cùng một nơi, dù thực sự chúng diễn ra chỉ cách ta vài milimét.”

“Thế chúng ta thì sao? Ta đang làm chính việc đó đấy thôi.”

“Chính xác. Tôi ở đây nhưng đồng thời tôi biết mình không ở đây. Lúc này tôi cũng đang nằm viện tại Paris vì bị phình mạch. Tôi cũng đang nhảy dù ở Arizona. Đang thăm thú miền Nam Ấn Độ. Đang nếm thử rượu vang ở Lyon, và đang nằm dài trên chiếc thuyền buồm ngoài khơi Côte d’Azur.”

“Tôi đoán không sai mà!”

“*Vraiment*^[13]?”

Cô thấy anh ta đúng là khá điển trai.

“Trông anh có vẻ hợp với việc tản bộ trên đại lộ Croisette ở Cannes hơn là thám hiểm Bắc Cực.”

Anh ta xòe rộng bàn tay phải y như con sao biển. “Năm ngày! Tôi đã sống ở cuộc đời này những năm ngày. Với tôi, đó quả là một kỷ lục. Có thể đây chính là cuộc đời dành cho tôi...”

“Thú vị đấy. Thế thì anh sẽ phải sống cuộc đời lạnh lẽo lắm.”

“Ai biết được? Nhỡ cô cũng thế thì sao... Ý tôi là nếu con gấu không khiến cô trở về thư viện của mình thì có thể không gì làm nổi điều đó.” Anh ta bắt đầu châm nước vào ấm. “Khoa học cho rằng ‘vùng xám’ nằm giữa cõi sống và cõi chết là một nơi thần bí. Tồn tại một điểm đơn nhất mà ở đó chúng ta không phải thứ này, cũng chẳng phải thứ khác. Hoặc đồng thời là cả hai. Vừa sống lại vừa chết. Và trong khoảnh khắc giao thoa giữa hai thái cực đó, đôi khi, chỉ đôi khi thôi, chúng ta trở thành con mèo của Schrödinger, không đơn giản là đang sống hoặc đã chết mà là mọi khả năng lượng tử tương ứng với hàm sóng vũ trụ, bao gồm khả năng chúng ta tán

gấu với nhau trong bếp ăn chung tại Longyearbyen vào lúc một giờ sáng...”

Nora suy ngẫm tất cả những điều này. Cô nghĩ đến Volts nằm bất động vô hồn dưới gầm giường và bên vệ đường.

“Nhưng đôi khi, con mèo kiểu gì cũng chết thôi.”

“Sao cơ?”

“Không có gì. Chỉ là... con mèo của tôi mới chết. Tôi đã thử đến một cuộc đời khác, thế mà ở đó nó vẫn cứ chết.”

“Thật đáng buồn. Tôi cũng từng trải qua tình huống tương tự với một chú chó Labrador. Nhưng mấu chốt ở đây là: có nhiều người khác giống tôi và cô. Tôi đã sống qua rất nhiều cuộc đời và gặp được một vài người như thế. Đôi khi, chỉ cần mạnh dạn nói ra sự thật là đủ để tìm ra những người đồng cảnh ngộ.”

“Thật khó mà tin được rằng có nhiều người khác cũng là... anh gọi là gì ấy nhỉ?”

“Người dịch chuyển?”

“Phải. Đúng vậy.”

“Ừm, tất nhiên là hoàn toàn có thể, nhưng tôi nghĩ không nhiều đâu. Tôi nhận thấy một điều: những người tôi từng gặp - khoảng mười, mười hai người - đều ở tầm tuổi tôi và cô. Ba mấy, bốn mấy hoặc năm mấy. *En fait*^[14], có một người hai mươi chín. Tất cả đều mang trong mình khát vọng mãnh liệt muốn thay đổi những việc đã làm. Tất cả đều có những điều hối tiếc. Vài người còn nghĩ có lẽ mình chết đi sẽ tốt hơn, nhưng đồng thời cũng muốn được sống trong một phiên bản khác của cuộc đời.”

“Cuộc đời kiểu Schrödinger. Vừa đang sống lại vừa đã chết, ngay trong chính suy nghĩ của mình.”

“*Exactement*^[15]! Và bất kể những nỗi hối tiếc đó tác động ra sao tới bộ não, bất kể - nói thế nào nhỉ? - hoạt động dẫn truyền thần kinh nào xảy ra, chính khao khát đầy mâu thuẫn giữa sống và chết ấy có lẽ là đủ để khiến chúng ta lâm vào cảnh *lạc giữa đôi bờ* như thế này.”

Cái ấm kê càng lúc càng to, nước bắt đầu sục sôi hết như những suy tư của Nora.

“Tại sao chúng ta luôn chỉ thấy mỗi một người? Ở nơi đó. Thư viện. Hoặc là gì đó.”

Hugo nhún vai. “Nếu sùng đạo thì chắc tôi sẽ nghĩ đó là Chúa trời. Và vì Chúa có lẽ là đấng tối cao không ai nhìn thấy hoặc hiểu được, nên Người đã hóa thân thành một người tốt bụng mà chúng ta từng quen biết. Còn nếu không sùng đạo - và thực tế đúng là thế - tôi sẽ nghĩ bộ não của con người không hiểu nổi sự phức tạp của hàm sóng lượng tử mở nên đã sắp xếp hoặc diễn dịch để khiến vấn đề phức tạp trở nên dễ tiếp thu. Một thủ thư tại thư viện. Một ông chú thân thiện ở cửa hàng cho thuê băng. Vân vân.”

Nora có tìm hiểu thuyết đa vũ trụ và cũng biết đôi chút về trường phái tâm lý học Gestalt. Về cách bộ não của chúng ta tiếp nhận các thông tin phức tạp về thế giới xung quanh rồi đơn giản hóa chúng đi, sao cho khi ai đó nhìn vào một cái cây, não sẽ diễn dịch vật thể sum sê lá với cành kia thành một thứ gọi là “cây”. Làm người có nghĩa là không ngừng giản lược thế giới thành một câu chuyện dễ hiểu gồm toàn những thứ đơn giản.

Cô biết rằng *mọi thứ* con người nhìn thấy đều đã bị giản lược. Chúng ta quan sát thế giới trong không gian ba chiều. Đó là một sự giản lược. Xét về bản chất, con người là sinh vật có nhiều điểm hạn chế, thích khái quát hóa, hoạt động một cách máy móc, vô thức nắn thẳng những con đường quanh co, vì vậy mà đi đến đâu cũng lạc.

“Cũng giống như việc con người không thấy kim giây xuất hiện ở khoảng giữa hai nắp tính giờ,” Nora nói.

“Gì cơ?”

Cô nhận thấy chiếc đồng hồ Hugo đang đeo là loại đồng hồ cơ. “Anh cứ thử đi. Còn lâu mới thấy. Trí óc chẳng bao giờ chịu thấy những thứ nó không thể hiểu.”

Hugo quan sát đồng hồ của mình và gật đầu.

“Vậy,” Nora nói, “thứ tồn tại giữa các vũ trụ, dù là gì đi nữa, nhiều khả năng không phải thư viện, nhưng thư viện là cách đơn giản nhất để giúp tôi hiểu được nó. Đó là giả thuyết của tôi. Cái mà tôi trông thấy là một phiên bản của sự thật đã được đơn giản hóa. Người thủ thư chẳng qua chỉ là hình ảnh ẩn dụ về mặt tinh thần. Mọi thứ đều thế cả.”

“Như vậy chẳng thú vị lắm sao?” Hugo hỏi.

Nora thở dài. “Trong cuộc đời gần đây nhất, tôi đã nói chuyện với người cha quá cố.”

Hugo mở lọ và xúc cà phê dạng hạt nhỏ vào hai cái cốc.

“Ở đó tôi cũng không uống cà phê. Tôi uống trà bạc hà.”

“Thật kinh khủng.”

“Không đến nỗi.”

“Còn một chuyện lạ lòng nữa,” Hugo nói. “Trong lúc chúng ta tán gẫu, cô hoặc tôi có thể biến mất vào bất cứ thời điểm nào.”

“Anh đã chứng kiến điều đó bao giờ chưa?” Nora đón lấy chiếc cốc Hugo đưa.

“Rồi. Vài lần. Quái dị lắm. Nhưng không ai khác nhận ra. Ký ức của họ về những chuyện xảy ra trong vòng một ngày qua trở nên mơ hồ, nhưng cô sẽ ngạc nhiên cho xem. Nếu cô quay về thư viện ngay bây giờ, còn tôi vẫn đứng đây nói chuyện với cô trong bếp, cô sẽ nói gì đó đại loại như, ‘Đầu óc tôi tự nhiên bị đờ, chúng ta đang nói về cái gì ấy nhỉ?’ và như thế tôi sẽ nhận ra, tôi sẽ đáp là chúng ta đang trao đổi về sông băng, cô giới bom tôi bằng một đồng thông tin về chúng. Nào cô sẽ lấp đầy khoảng trống và tự vẽ nên câu chuyện về những gì vừa xảy ra.”

“Ừ, nhưng còn vụ con gấu? Rồi bữa liên hoan tối nay? Liệu tôi - bản sao này của tôi - có nhớ tôi đã ăn món gì không?”

“Không hoàn toàn. Nhưng tôi đã từng chứng kiến điều đó. Khả năng lấp đầy chỗ trống của bộ não chúng ta quả là phi thường. Và cả những điều nó chọn để lãng quên nữa.”

“Vậy, tôi là người thế nào? Hôm qua ấy?”

Anh ta nhìn xoáy vào cô. Một đôi mắt thật đẹp. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, Nora cảm thấy bị hút vào quỹ đạo của anh ta hết như một vệ tinh với Trái đất.

“Tao nhã, cuốn hút, thông minh, xinh đẹp. Giống bây giờ thôi.”

Cô cười gạt đi. “Đừng sắc mùi Pháp như thế nữa.” Một khoảng lặng gượng gạo.

“Anh đã sống qua bao nhiêu cuộc đời rồi?” cuối cùng cô hỏi. “Đã trải nghiệm được bao nhiêu?”

“Vô cùng nhiều. Gần ba trăm.”

“Ba trăm sao?”

“Tôi đã kinh qua đủ thứ. Tại mọi châu lục trên Trái đất. Vậy mà tôi vẫn chưa tìm thấy cuộc đời dành cho mình. Tôi đã buông xuôi, chấp nhận ở trong tình trạng này vĩnh viễn. Sẽ không bao giờ có cuộc đời nào tôi thực sự muốn sống mãi. Nỗi tò mò trong tôi quá lớn. Khao khát trong tôi quá lớn, chẳng thể sống theo cách nào khác được. Cô không cần trưng ra vẻ mặt ấy. Có gì đáng buồn đâu. Tôi vui vẻ chấp nhận kiếp vật vờ mà.”

“Nhưng nhớ một ngày nào đó không còn cửa hàng băng video nữa thì sao?” Nora nghĩ tới bà Elm với bộ dạng hốt hoảng bên máy tính và những bóng đèn nhấp nháy trong thư viện. “Nhớ một ngày nào đó anh biến mất vĩnh viễn? Trước khi tìm được cuộc đời mình muốn ở lại?”

Anh ta nhún vai. “Vậy thì tôi sẽ chết. Nghĩa là chẳng nào chẳng phải chết. Trong cuộc đời tôi đã sống ấy. Tôi khá thích làm người dịch chuyển. Tôi thích những thứ không hoàn hảo. Tôi thích việc mình có thể chọn cái chết nếu muốn. Tôi thích việc không bao giờ phải ở mãi một nơi.”

“Tôi nghĩ hoàn cảnh của tôi khác anh. Có thể cái chết của tôi đang ở gần hơn. Nếu không sớm tìm được một cuộc đời để sống thì có thể tôi sẽ ra đi vĩnh viễn.”

Cô giải thích với anh ta tình huống mình gặp phải lần trước, trong quá trình trở về.

“Ồ. Phải, ừm, nếu vậy thì tệ đấy. Nhưng cũng có thể không. Cô biết nơi này chứa đựng vô vàn khả năng, phải không? Ý tôi là, đa vũ trụ không phải chỉ là vài vũ trụ. Không phải là một cơ sở vũ trụ. Thậm chí không phải là rất nhiều vũ trụ. Không phải là một triệu, một tỉ hay ngàn tỉ vũ trụ. Mà con số là vô hạn. Ngay cả những vũ trụ có sự tồn tại của cô. Cô có thể sống ở bất cứ phiên bản nào của thế giới, bất kể thế giới đó có hi hữu đến đâu đi nữa. Giới hạn duy nhất chỉ là trí tưởng tượng của cô mà thôi. Cô có thể tha hồ sửa chữa những hối tiếc. Có lần tôi thay đổi một việc khiến tôi hối tiếc vì hồi thiếu niên đã nghĩ đến nhưng không làm: theo học ngành kỹ thuật hàng không vũ trụ và trở thành phi hành gia, thế nên trong một cuộc đời tôi đã trở thành phi hành gia. Tôi chưa bao giờ bay vào vũ trụ. Nhưng tôi đã sống cuộc đời của người làm được điều đó, trong một thời gian ngắn. Cô phải nhớ đây là cơ hội hiếm có, chúng ta có thể sửa chữa bất cứ sai lầm nào từng phạm phải, sống bất cứ cuộc đời nào chúng ta muốn. Bất cứ cuộc đời nào. Cứ mơ lớn... Cô có thể trở thành bất cứ người nào cô muốn. Vì sẽ có một cuộc đời mà con người đó thực sự tồn tại.”

Cô nhâm nhi cốc cà phê. “Tôi hiểu.”

“Người ta sẽ chẳng bao giờ sống nếu cứ mãi miết đi tìm ý nghĩa của cuộc đời,” anh ta nói đầy thâm thúy.

“Anh đang trích dẫn lời của Camus.”

“Lộ mất rồi.”

Anh ta nhìn cô đắm đắm. Nora không còn e ngại cái nhìn xuyên thấu của anh ta nữa, nhưng bắt đầu hơi e ngại cái nhìn của chính mình. “Tôi từng học Triết,” cô đáp, cố tỏ ra nhạt nhẽo, né tránh ánh mắt anh ta.

Lúc này anh ta đang đứng rất gần. Ở Hugo có điều gì đó vừa khó ưa lại vừa quyến rũ. Anh ta tỏa ra khí chất ngạo mạn vô nguyên tắc, khiến khuôn mặt toát lên một vẻ làm cho người khác chỉ muốn cho ăn tát hoặc nhào vào hôn, tùy từng tình huống.

“Ở một cuộc đời khác, chúng ta quen nhau từ lâu và đã kết hôn...” anh ta nói.

“Ở nhiều cuộc đời khác, tôi chẳng biết anh là ai,” cô phản pháo, mắt giờ đã nhìn thẳng vào anh ta.

“Vậy thì thật đáng buồn.”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Thật sao?”

“Thật.” Cô mỉm cười.

“Chúng ta là hai con người đặc biệt, Nora ạ. Chúng ta được lựa chọn. Chẳng ai hiểu được chúng ta.”

“Chẳng ai hiểu được ai cả. Chúng ta cũng chẳng phải được lựa chọn gì hết.”

“Lý do duy nhất níu giữ tôi ở lại cuộc đời này là em...”

Cô nhào tới hôn anh ta.

Nếu có điều gì xảy đến với tôi, tôi muốn mình sẵn sàng đón nhận

Đó là một cảm giác thật dễ chịu. Cả khi hôn lẫn khi biết cô có thể bạo dạn đến nhường này. Việc nhận ra rằng mọi khả năng có thể xảy ra đều đã xảy ra với cô ở đâu đó, trong một cuộc đời nào đó, đã phần nào giải thoát cô khỏi mối dằn vặt vì những quyết định mình đưa ra. Hàm sóng vũ trụ là thế đấy. Bất cứ chuyện gì xảy ra cũng đều có thể được giải thích bằng vật lý lượng tử, cô nghĩ vậy.

“Tôi không quen ở chung phòng,” anh ta nói.

Giờ cô nhìn anh ta chăm chăm không chút e sợ, cứ như việc phải đối mặt với một con gấu Bắc Cực đã ban cho cô khả năng trấn áp người khác mà trước nay cô không hề biết đến. “Vậy thì anh có thể phá bỏ thói quen đó được rồi, Hugo ạ.”

Nhưng cuộc ân ái hóa ra lại tẻ ngắt. Đang lúc hành sự thì cô chợt nghĩ đến một câu danh ngôn của Camus.

Có thể tôi không rõ điều gì khiến tôi thực sự có hứng thú, nhưng tôi biết rõ điều gì không.

Đây có lẽ không phải dấu hiệu tốt lành nhất cho thấy cuộc gặp gỡ trong đêm giữa hai người sẽ đi về đâu, khi mà lúc này cô đang nghĩ tới triết học hiện sinh, hay chính câu danh ngôn ấy lại xuất hiện trong tâm trí cô. Nhưng chẳng phải Camus cũng nói “Nếu có điều gì đó xảy đến với tôi, tôi muốn mình sẵn sàng đón nhận” đấy sao?

Hugo, cô đi đến kết luận, quả là con người kỳ lạ. Khi nói chuyện anh ta tỏ ra gần gũi, sâu sắc là thế, vậy mà lại quá dỗi thờ ơ trong khoảnh khắc vừa rồi. Có thể khi bạn sống qua nhiều cuộc đời như anh ta, người duy nhất bạn thực sự giữ mối quan hệ mật thiết chỉ có chính bản thân bạn. Cô cảm thấy như mình hoàn toàn không hiện diện.

Và chỉ vài giây sau, đúng là cô không còn hiện diện ở đó thật.

Chúa và những thủ thư khác

“Bà là ai vậy?”

“Cháu biết rồi mà. Ta là bà Elm. Louise Isabel Elm.”

“Bà có phải là Chúa không?”

Bà mỉm cười. “Ta là ta.”

“Tức là ai ạ?”

“Thủ thư.”

“Nhưng bà không phải người thật. Bà chỉ là một dạng... *máy móc*.”

“Chẳng phải chúng ta đều thế ư?”

“Không. Bà là sản phẩm của quá trình tương tác lạ lùng giữa tâm thức cháu và đa vũ trụ, một dạng hàm sóng lượng tử giản lược, hoặc gì gì đó.”

Bà Elm có vẻ lo lắng khi nghe cô nói vậy. “Có chuyện gì thế?”

Nora nghĩ đến con gấu Bắc Cực trong lúc cụp mắt nhìn xuống sàn đá màu nâu vàng. “Vừa rồi cháu suýt nữa thì toi mạng.”

“Nhớ nhé, cháu mà chết trong cuộc đời nào đó thì sẽ không thể quay về đây được nữa đâu.”

“Như vậy thật không công bằng.”

“Thư viện có quy định nghiêm ngặt. Sách là thứ quý giá. Cháu phải biết trân trọng chúng.”

“Nhưng vẫn còn nhiều cuộc đời khác. Những phiên bản khác của cháu. Tất nhiên không *giống hết* cháu.”

“Đúng vậy, nhưng *cháu* là người trải nghiệm cuộc đời đó thì *cháu* phải chấp nhận những hậu quả.”

“Ừm, nói thật nhé, cháu thấy như thế rõ là dở hơi.”

Nụ cười khiến khóe miệng người thủ thư cong lên tựa như chiếc lá khô. “Chà, chuyện này thú vị đây.”

“Chuyện gì thú vị ạ?”

“Chuyện là cháu đã hoàn toàn thay đổi thái độ đối với cái chết.”

“Sao cơ?”

“Lúc trước cháu muốn chết, nhưng giờ thì không thế nữa.”

Nora bỗng nhận ra rằng bà Elm có thể đã nói gần đúng, dù chưa phải hoàn toàn, “Ừm, cháu vẫn cho rằng cuộc đời thật của cháu không đáng sống. Thậm chí, trải nghiệm vừa qua lại càng củng cố quan điểm đó.”

Bà lắc đầu. “Ta không tin cháu thực sự nghĩ vậy.”

“Cháu nghĩ vậy đấy. Thế nên cháu mới nói ra chứ.”

“Không. *Cuốn sách về những nỗi tiếc* đang nhẹ dần đi. Giờ trong đó xuất hiện nhiều khoảng trắng... Có vẻ như suốt cả cuộc đời cháu đã nói ra nhiều điều mà không thực sự nghĩ vậy. Đó là một trong những rào cản của cháu.”

“Rào cản?”

“Phải. Cháu có rất nhiều rào cản. Chúng khiến cháu không thể nhìn ra sự thật.”

“Về chuyện gì ạ?”

“Về bản thân cháu. Và cháu thực sự cần phải bắt đầu cố gắng. Để nhìn ra sự thật. Vì việc đó quan trọng đấy.”

“Cháu tưởng có vô số cuộc đời cho cháu tha hồ lựa chọn.”

“Cháu cần phải chọn một cuộc đời cháu cảm thấy hạnh phúc nhất. Nếu không, chẳng mấy chốc sẽ không còn lựa chọn nào nữa đâu.”

“Cháu đã gặp một người ở trong trạng thái này đã lâu mà vẫn chưa tìm được cuộc đời khiến anh ta cảm thấy hài lòng...”

“Hừm, đặc quyền ấy của Hugo là thứ cháu chưa chắc đã có.”

“Hugo? Làm sao bà...”

Nhưng rồi cô nhớ ra rằng bà Elm biết nhiều hơn những gì bà ấy cần biết.

“Cháu phải lựa chọn cho cẩn thận,” người thủ thư nói tiếp. “Một ngày nào đó thư viện có thể sẽ không còn nữa và cháu sẽ ra đi mãi mãi đấy.”

“Cháu có bao nhiêu cuộc đời ạ?”

“Đây đâu phải cây đèn thần, và ta cũng chẳng phải thần đèn. Không có con số cụ thể nào cả. Có thể là một. Có thể là một trăm. Nhưng cháu chỉ có vô số cuộc đời để chọn chừng nào thời gian ở Thư viện Nửa Đêm vẫn giữ nguyên ở thời khắc, ừm, *nửa đêm*. Vì trong lúc thời gian giữ nguyên ở nửa đêm, cuộc đời của cháu - cuộc đời gốc ấy - nằm đâu đó giữa cõi sống và cõi chết. Nếu thời gian ở đây trôi đi, vậy nghĩa là có điều gì đó...” Bà ngừng lại giây lát để tìm từ tế nhị. “... mang tính *quyết định* đã xảy ra. Một điều khiến Thư

viện Nửa Đêm tan thành tro bụi, cuốn theo cả hai chúng ta. Vì thế, ta sẽ thận trọng hơn. Ta sẽ cân nhắc thật kỹ về nơi cháu muốn tới. Rõ ràng cháu đã tiến bộ ít nhiều, ta thấy vậy. Dường như cháu đã nhận ra cuộc đời có thể vẫn đáng sống, chỉ cần cháu tìm được đúng cuộc đời để tồn tại. Nhưng ta khuyên cháu đừng để cánh cổng đó đóng lại trước khi cháu có cơ hội bước qua."

Một lúc lâu không ai nói gì, Nora đưa mắt quan sát tất cả những cuốn sách quanh mình. Tất cả những khả năng. Bình thản và chậm rãi, cô bước dọc theo các hàng kệ, lòng băn khoăn điều gì đang đợi mình phía sau trang bìa của mỗi cuốn sách, thầm ước giá như những cái gáy xanh mướt kia có thể mách cho cô đôi điều.

"Sao, cháu thích cuốn nào?" giọng bà Elm vang lên từ phía sau.

Nora nhớ lại điều Hugo đã nói lúc ở trong bếp.

Cứ mơ lớn.

Ánh mắt người thủ thư nhìn như xuyên thấu tâm can. "Nora Seed *thực sự* là ai? Và cô ấy mong muốn điều gì?"

Khi Nora nghĩ xem điều gì đưa cô tới gần với hạnh phúc nhất, câu trả lời là âm nhạc. Đúng là thỉnh thoảng cô vẫn chơi piano và organ, nhưng cô đã bỏ sáng tác. Bỏ ca hát. Cô nhớ lại những tháng ngày hạnh phúc thuở ban đầu khi biểu diễn "Bầu trời tuyệt mỹ" tại các quán rượu. Cô nghĩ đến anh trai đã vui đùa trên sân khấu cùng với cô, Ravi và Ella.

Vậy là giờ cô biết chính xác mình cần hỏi xin cuốn sách nào rồi.

Danh tiếng

Cô đang mờ hồi nhể nhại. Đó là điều đầu tiên Nora nhận thấy. Adrenalin rần rần chạy trong huyết mạch, bộ trang phục đang mặc dính vào da cô. Quanh cô có một nhóm nhỏ tụ tập, vài người trong đó cầm đàn ghi ta. Cô nghe thấy tiếng ồn ào. Một biển người hò reo vang dội, tiếng hô của đám đông dần hòa chung một nhịp và bắt đầu định hình. Biến thành tiếng hát cổ động.

Trước mặt cô có một phụ nữ đang dùng khăn bông lau mặt cho cô.

“Cảm ơn nhé,” Nora nói và mỉm cười.

Cô ta giật nảy, như thể vừa nghe thấy tiếng nói của một vị thần.

Cô nhận ra người đàn ông đang cầm dùi trống. Đó là Ravi. Anh ta nhuộm tóc màu bạch kim, khoác áo vét màu chàm cắt may chín chu, bên trong không mặc sơ mi mà phơi ra bộ ngực trần. Nhìn anh ta khác một trời một vực với cái người mới hôm qua thôi còn đứng coi cộp tạp chí âm nhạc trong sạp báo ở Bedford, hoặc anh chàng trông như doanh nhân trong bộ com lê xanh ngồi xem cô trình bày bài diễn thuyết thảm họa ở khách sạn InterContinental.

“Ravi,” cô nói, “trông anh tuyệt lắm!”

“Hả?”

Âm thanh huyền não khiến anh ta không thể nghe thấy cô nói gì, nhưng giờ cô lại có điều khác muốn được biết.

“Joe đâu?” cô hỏi, gần như hét lên.

Trong giây lát Ravi tỏ ra ngơ ngác, hoặc là sợ sệt, và Nora chuẩn bị tinh thần để đón nhận tin tức hãi hùng nào đó. Nhưng không có gì xảy ra cả.

“Chắc vẫn như mọi khi. Xun xoe với đám báo chí nước ngoài.”

Nora không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Dường như anh trai cô vẫn là thành viên của ban nhạc nhưng không còn cùng họ biểu diễn trên sân khấu. Và nếu anh *không còn* tham gia thì lý do anh rời ban nhạc, dù là gì đi nữa, cũng chưa đến mức khiến anh dứt áo ra đi hẳn. Từ điều Ravi nói cộng với cách nói của anh ta, cô đoán Joe vẫn gắn bó sâu sắc với cả đội. Nhưng Ella thì không thấy đâu. Chơi bass là một người đàn ông lực lưỡng, người xăm trổ, đầu cạo trọc. Cô muốn hỏi kỹ hơn nhưng bây giờ rõ ràng không phải lúc thích hợp.

Ravi khoát tay ra hiệu về phía thứ mà giờ Nora mới thấy là một sân khấu cực lớn.

Cô bị choáng ngợp. Không biết cảm xúc trong cô lúc này là gì nữa.

“Đến màn *bis* rồi đấy,” Ravi nói.

Nora suy nghĩ rất lung. Đã lâu lắm rồi cô không trình diễn bất cứ thứ gì. Mà kể cả hồi còn đi hát cô cũng chỉ đứng trước đám đông tầm mười hai con người chẳng có vẻ gì là hứng thú, dưới tầng hầm của một quán rượu.

Ravi nhào người sang. “Không sao chứ, Nora?”

Nghe có vẻ hơi gắt. Cái cách anh ta gọi tên cô dường như chất chứa cùng một nỗi oán ghét cô đã nhận thấy khi vô tình chạm mặt

anh ta ngày hôm qua, trong một cuộc đời rất khác.

“Không sao,” cô nói, giờ phải hét lớn. “Dĩ nhiên. Chỉ là... tôi không biết chúng ta nên chơi bài *bis* nào.”

Ravi nhún vai. “Thì cứ như mọi khi thôi.”

“Hừm. Ừ. Phải.” Đầu Nora căng ra suy nghĩ. Cô đưa mắt nhìn sân khấu. Cô trông thấy một màn hình video khổng lồ với hai chữ MÊ CUNG nhấp nháy và xoay tít, hướng về phía đám đông đang hò reo vang dậy. *Chà*, cô thầm nghĩ. *Bọn mình cũng khủng đấy*. Khủng thật sự, tầm cỡ sân vận động. Cô nhìn thấy cây đàn oóc và cái ghế cô đã ngồi. Các thành viên khác cô không biết tên cũng sắp trở lại sân khấu.

“Mà chúng ta đang ở đâu ấy nhỉ?” cô hỏi, cố át đi tiếng ồn. “Đầu tôi tự nhiên rỗng tuếch.”

Anh chàng đô con trực đầu chơi bass trả lời: “São Paulo.”

“Ta đang ở Brazil á?”

Bọn họ nhìn cô như nhìn người mất trí.

“Cô đã ở đâu suốt bốn ngày qua thế?”

“Bầu trời tuyệt mỹ,” Nora nói và nhận ra rằng có thể mình vẫn còn thuộc kha khá lời. “Chơi bài đó nhé.”

“*Lại nữa sao?*” Ravi bật cười, khuôn mặt bóng nhẫy mồ hôi. “Vừa mới chơi cách đây mười phút mà.”

“Được rồi. Nghe này,” Nora nói, giờ cô phải hét lớn để át đi tiếng đám đông hô hào đòi bài *bis*. “Tôi đang tính chúng ta làm điều gì đó khác. Một chút biến tấu. Liệu có thể chơi một bài khác với mọi khi không.”

“Phải là ‘Tiếng tru,’” một thành viên khác của ban nhạc nói. Trên vai cô ta quàng dây đeo của cây ghi ta lead có màu xanh ngọc. “Chúng ta luôn chơi ‘Tiếng tru.’”

Cả đời Nora chưa nghe nói đến “Tiếng tru” bao giờ.

“Ừ, tôi biết rồi,” cô xạo, “nhưng hãy phá cách đi. Hãy làm điều gì đó mà khán giả không lường trước. Khiến họ phải bất ngờ.”

“Cô nghĩ cao xa quá đấy, Nora,” Ravi nói.

“Tôi chẳng còn nghĩ được theo kiểu nào khác cả.”

Ravi nhún vai. “Vậy giờ tính sao?”

Nora cố vắt óc suy nghĩ. Cô nhớ đến Ash với tuyển tập nhạc Simon & Garfunkel dành cho đàn ghi ta của anh. “Chơi ‘Bridge over troubled water’ nhé.”

Ravi tỏ vẻ hồ nghi. “Cái gì?”

“Tôi nghĩ ta nên chọn bài đó. Khán giả sẽ ngạc nhiên cho xem.”

“Tôi thích bài đó lắm,” thành viên nữ nói. “Và cũng thuộc nữa.”

“Bài đó ai mà chả thuộc, Imani,” Ravi nói như gạt đi.

“Chính xác,” Nora đáp, cố gắng thể hiện phong thái của một ngôi sao nhạc rock, “cùng chơi thôi nào.”

Sông Ngân

Nora bước ra sân khấu.

Thoạt tiên, cô không trông thấy những gương mặt bởi đèn chiếu đang rọi về phía cô, và mọi thứ nằm bên ngoài quầng sáng chói lóa đó đều như chìm trong bóng tối. Ngoại trừ những ánh đèn flash máy ảnh và đèn pin của điện thoại tựa dòng sông Ngân đầy mê hoặc.

Nhưng cô có thể nghe thấy tiếng họ.

Con người, khi tụ họp đông đảo và nhất tề hòa theo một hành động chung nào đó, sẽ không còn là mình nữa. Tiếng gầm đồng thanh vang dội khiến cô liên tưởng đến một loài động vật hoàn toàn khác. Ban đầu quả có hơi đáng sợ, như thể cô là dũng sĩ Hercules đối mặt với quái vật trăm đầu Hydra đang lăm le giết mình, nhưng tiếng gầm này là tiếng gầm cổ vũ, và sức mạnh tỏa ra từ đó như tiếp thêm sinh lực cho cô.

Vào khoảnh khắc ấy, cô chợt nhận ra mình có khả năng làm được nhiều hơn hẳn so với những gì cô từng biết.

Hoang dã và tự do

Cô bước tới chỗ cây đàn oóc, ngồi xuống ghế và kéo micro lại gần hơn.

“Cảm ơn São Paulo,” cô nói. “Chúng tôi yêu các bạn.” Brazil đáp lại bằng tiếng hô vang rền.

Đây có lẽ chính là sức mạnh. Sức mạnh của sự nổi tiếng. Giống như các thần tượng đại chúng mà cô từng thấy trên mạng xã hội, những người chỉ cần nói một từ thôi cũng có thể nhận được cả triệu lượt thích và chia sẻ. Đỉnh cao danh vọng chính là khi bạn đạt tới ngưỡng chẳng cần phải cố gắng nhiều mà vẫn giống như một người hùng, một thiên tài hoặc một vị thần. Nhưng mặt trái của nó là tất cả đều vô cùng mong manh. Hình tượng dễ xây dựng thì cũng dễ sụp đổ và trở thành một kẻ xấu xa, phản diện, hoặc đơn giản chỉ là đồ khốn.

Tim cô đập dồn dập như thể cô sắp bước đi trên dây.

Giờ cô có thể nhác thấy một vài trong số hàng ngàn khuôn mặt của đám đông đang dần hiện ra trong bóng tối. Bé xíu và xa lạ, những thân người gần như vô hình. Trước mắt cô là hai mươi ngàn cái đầu trông như đang lơ lửng.

Miệng cô khô khốc. Cô nói còn khó, làm sao mà hát nổi đây. Cô nhớ Dan đã cố tình làm bộ nhún nhó khi cô hát cho anh nghe.

Tiếng ồn bắt đầu lắng xuống.

Đã đến lúc.

“Được rồi,” cô nói. “Sau đây là một ca khúc mà các bạn có lẽ đã từng nghe.”

Cô chợt nhận ra điều mình vừa nói quả là ngớ ngẩn. Khán giả mua vé đến xem buổi biểu diễn chắc hẳn đều là vì đã nghe những bài hát của họ rất nhiều lần.

“Ca khúc này chứa đựng rất nhiều ý nghĩa với tôi.”

Mới đó mà cả sân vận động đã bùng nổ. Khán giả hò hét, gào rú, vỗ tay và đồng loạt hô vang. Một phản ứng thật phi thường. Trong giây lát, cô cảm thấy mình chẳng khác gì Cleopatra. Một Cleopatra đang kinh hãi tột độ.

Đặt tay lên phím đàn ở vị trí cung Mi giáng trưởng, cô thoáng mất tập trung khi trông thấy hình xăm trên cánh tay lạ thay hoàn toàn nhỉnh nhụi của mình, một dòng chữ nghiêng nghiêng uốn lượn đầy tính nghệ thuật. Đó là câu danh ngôn của Henry David Thoreau. *Mọi điều tốt đẹp đều hoang dã và tự do.* Cô nhắm mắt lại và thầm nhủ sẽ không mở ra cho tới khi hát xong ca khúc này.

Cô đã hiểu vì sao Chopin thích chơi đàn trong bóng tối đến vậy. Vì như thế, mọi việc dễ dàng hơn nhiều.

Hoang dã, cô thầm nghĩ. Tự do.

Trong lúc hát, cô thấy mình tràn đầy sức sống. Thậm chí còn hơn cả lúc bơi trong làn nước với cơ thể của một nhà vô địch Olympic.

Cô bần khoản tự hỏi sao lâu nay mình lại sợ việc này đến thế, sợ phải hát trước đám đông. Cảm giác mới tuyệt làm sao.

Ravi bước tới chỗ cô khi bài hát kết thúc và cả ban nhạc vẫn còn ở trên sân khấu. “Chơi được lắm,” anh ta hét vào tai cô.

“À, tốt,” cô đáp.

“Giờ thì tung ra cú chốt với ‘Tiếng tru’ thôi.”

Cô lắc đầu, sau đó vội vã nói vào micro trước khi có người hót tay trên. “Cảm ơn các bạn đã đến đây ngày hôm nay! Thực hy vọng mọi người đã có một buổi tối vui vẻ. Chúc các bạn ra về bình an.”

“Chúc các bạn ra về bình an?” Ravi nói khi chiếc xe chở cả đội đang trên đường về khách sạn. Cô nhớ trước đây anh ta có xấu tính thế này đâu. Anh ta có vẻ không vui.

“Nói thế thì đã sao?” cô thắc mắc.

“Đâu phải phong cách thường ngày của cô.”

“Không ư?”

“Ừm, hơi trái ngược với Chicago.”

“Sao? Tôi đã làm gì ở Chicago?”

Ravi phá lên cười. “Cô bị ngơ à?”

Cô lấy điện thoại ra xem. Ở cuộc đời này cô sở hữu loại máy đời mới nhất.

Tin nhắn từ Izzy.

Vẫn là tin nhắn cô nhận được lúc ở quán rượu trong cuộc đời cô kết hôn với Dan. Nội dung chẳng chứa lời nhắn gửi nào mà chỉ có một tấm ảnh chụp cá voi. Thực ra, có thể đó là một tấm ảnh hơi khác. Thú vị thật. Tại sao ở cuộc đời này cô vẫn làm bạn với Izzy, còn cuộc đời gốc thì không? Dù gì đi nữa, cô khá chắc chắn ở đây cô không lấy Dan. Cô ngó bàn tay mình và nhẹ cả người khi thấy ngón áp út hoàn toàn trần trụi.

Nora đoán lý do là vì cô đã cực kỳ nổi tiếng cùng Mê Cung từ *trước khi* Izzy quyết định sang Australia, bởi vậy việc cô quyết định ở lại có lẽ cũng dễ hiểu. Hoặc chỉ đơn giản Izzy thích có bạn là người nổi tiếng.

Bên dưới bức ảnh cá voi, Izzy viết một câu.

Mọi điều tốt đẹp đều hoang dã và tự do.

Hẳn cô ấy cũng biết về hình xăm.

Một tin nhắn nữa được gửi đến từ Izzy.

“Hy vọng Brazil thành công rực rỡ. Tin chắc cậu sẽ làm tốt! Và ngàn lần cảm ơn vì đã kiểm vé giúp mình ở Brisbane. Mừng gót nước mắt. Nói theo kiểu xứ sở chuột túi.”

Kèm theo đó là vài biểu tượng cảm xúc hình cá voi, trái tim, đôi tay chắp lại biết ơn, một cái micro và mấy nốt nhạc.

Nora kiểm tra tài khoản Instagram. Ở đây, cô có 11,3 triệu người theo dõi.

Và *quỷ tha ma bắt*, trông cô mới tuyệt làm sao. Trên mái tóc đen tự nhiên của cô có một dải màu trắng. Trang điểm theo phong cách ma cà rồng. Rồi bấm cả khuyên môi. Cô đúng là có vẻ mệt mỏi, nhưng chắc là do đi lưu diễn thôi. Mệt mỏi kiểu sang chảnh. Nhìn như bà cô chất lừ của Billie Eilish vậy.

Cô chụp một tấm hình tự sướng và thấy rằng tuy không giống hết những bức ảnh trên bảng tin với diện mạo được tút tát quá đà và xử lý qua bộ lọc để đăng tạp chí, nhìn cô vẫn ngầu hơn nhiều so với những gì cô có thể tưởng tượng. Và giống như trong cuộc đời tại Australia, cô cũng sáng tác thơ và đăng lên mạng. Nhưng có một

điểm khác, đó là ở đây bài thơ nào cũng có khoảng nửa triệu lượt thích. Một bài cũng tên là “Lửa”, song nội dung lại khác với bài kia.

Ngọn lửa đang rực cháy
Sâu thẳm trong tim cô
Liệu rằng đang sưởi ấm
Hay hủy diệt bất ngờ?
Cô bất chợt nhận ra
Đáp án luôn để ngỏ
Sức mạnh ở trong ta
Lửa nào đâu chế ngự.

Ngồi cạnh cô là một phụ nữ. Chị ta không ở trong ban nhạc nhưng lại có khí chất của một nhân vật trọng yếu. Chị ta khoảng năm mươi tuổi. Có thể chị ta là quản lý. Có thể là người của công ty thu âm. Ở chị ta toát ra thần thái của một bà mẹ nghiêm khắc. Nhưng chị ta lại mở đầu câu chuyện bằng một nụ cười.

“Quả là một sáng kiến thiên tài,” chị ta nói. “Vụ Simon & Garfunkel ấy. Em đang tạo xu hướng trên khắp Nam Mỹ đấy.”

“Tuyệt.”

“Đã đăng lên bằng các tài khoản của em rồi.”

Chị ta nói như thể đó là điều hoàn toàn bình thường.

“À. Vâng. Được.”

“Đêm nay vẫn còn vài cuộc gặp gỡ báo chí vào phút chót tại khách sạn. Sau đó mai chúng ta lên đường sớm... Cả đoàn bay tới

Rio trước, tiếp theo là tám tiếng giao lưu với báo chí. Tất cả đều ở khách sạn."

"Rio ư?"

"Em biết lịch trình của tuần này rồi chứ?"

"Ừm, cũng hơi hơi. Chị nhắc lại giúp em được không?"

Chị ta thở dài nhưng theo kiểu hiền từ, cứ như thể việc Nora không nắm được lịch trình là điều hoàn toàn chẳng có gì lạ. "Được thôi. Mai đến Rio. Hai đêm. Sau đó là đêm cuối cùng ở Brazil - Porto Alegre, tiếp theo đến Santiago, Buenos Aires rồi Lima. Vậy là xong chặng Nam Mỹ. Sang tuần sau bắt đầu chặng châu Á: Nhật Bản, Hồng Kông, Philippines, Đài Loan."

"Peru? Chúng ta cũng nổi tiếng ở Peru sao?"

"Em đã từng đến Peru rồi mà Nora, còn nhớ không? Năm ngoái ấy. Khán giả phát cuồng lên. Tất cả mười lăm ngàn người, vẫn là địa điểm cũ. Ở trường đua."

"Trường đua. Vâng. Phải. Em nhớ. Tối đó đúng là vui. Rất... Vui."

Cô chợt nhận ra có lẽ cuộc đời này chính là như vậy. Một trường đua rộng lớn. Nhưng cô không biết ở đó mình là con ngựa hay nài ngựa.

Ravi vỗ nhẹ lên vai người phụ nữ. "Joanna này, mai mấy giờ lên podcast ấy nhỉ?"

"Ôi, chết tiệt. Thực ra là tối nay rồi. Giờ với giấc. Xin lỗi nhé. Tôi quên không báo. Họ lại chỉ mời mỗi Nora thôi. Vì vậy cậu có thể nghỉ sớm nếu muốn."

Ravi nhún vai, vẻ chán nản. "Ừ. Được thôi."

Joanna thở dài. “Đừng trút giận lên sứ giả. Mà trước giờ cũng có can nôi cậu đâu.”

Nora một lần nữa bắn khoản anh trai cô đang ở đâu, nhưng sự căng thẳng giữa Joanna và Ravi khiến cô cảm thấy thật không phải khi hỏi han về một điều cô rõ ràng đã biết. Vì vậy cô hướng ánh mắt ra ngoài cửa sổ trong lúc chiếc xe bon bon chạy trên đường cao tốc bốn làn. Ánh đèn hậu của những chiếc ô tô, xe tải, xe gắn máy rực sáng trong bóng tối như những con mắt đỏ ngầu đang canh chừng. Những tòa nhà chọc trời thấp thoáng đằng xa, lác đác vài ô vuông bé xíu sáng lên trên nền trời đêm âm u ẩm ướt với những đám mây sẫm hơn. Những bóng cây sắp thành hàng ở hai bên và giữa đường, phân luồng giao thông ra hai hướng.

Nếu đến tối mai mà vẫn còn ở lại cuộc đời này, cô sẽ phải hát từ đầu đến cuối buổi biểu diễn, trong khi cô hầu như chẳng biết lời. Cô bắn khoản nghĩ xem mình có thể học nhanh đến đâu.

Điện thoại của cô đổ chuông. Một cuộc gọi video. Người gọi là “Ryan”.

Nhìn thấy cái tên đó, Joanna khẽ nhếch miệng cười. “Tốt nhất em nên nghe đi.”

Vậy là cô nghe máy dù chẳng biết gã Ryan này là ai, hình ảnh trên màn hình thì nhòe quá, không nhìn ra được gì.

Thế rồi anh ta hiện ra. Khuôn mặt cô từng trông thấy cả trong những bộ phim lẫn trong trí tưởng tượng không biết bao nhiêu lần.

“Chào cưng. Bạn bè gọi hỏi thăm nhau chút thôi. Chúng ta vẫn là bạn, đúng không?”

Giọng nói ấy cô cũng biết.

Giọng Mỹ, khàn khàn, quyến rũ. Nổi tiếng.

Cô nghe thấy Joanna thì thầm với ai đó trên xe: "Cô ấy đang nói chuyện điện thoại với Ryan Bailey."

Ryan Bailey

Ryan Bailey.

Chính là Ryan Bailey đó. Ryan Bailey trong mộng tưởng của cô với cảnh hai người đàm đạo về Plato và Heidegger trong làn hơi nước tỏa ra từ bồn tắm nóng của anh ta ở Tây Hollywood.

“Nora? Em còn đó không? Trông em có vẻ sợ hãi thế.”

“Ừm, vâng. Em... Vâng... em... em chỉ... em đây... Trên ô tô... Xe lưu diễn... to... Vâng... Chào anh.”

“Đoán xem anh đang ở đâu nào?”

Cô không biết phải nói sao. “Bồn tắm nóng” có vẻ là câu trả lời hoàn toàn không phù hợp. “Em chịu.”

Anh ta giơ điện thoại lên quét một lượt quanh căn villa rộng thênh thang trông thật sang trọng được bài trí nội thất rực rỡ sắc màu, nền lát gạch đỏ và một cái giường đôi với bốn cột chống đang buông màn.

“Nayarit, Mexico.” Anh ta phát âm từ Mexico với âm “x” nhại tiếng Tây Ban Nha, nghe như “h”. Diện mạo và giọng nói của anh ta hơi khác so với Ryan Bailey trên phim. Phù hơn một chút. Lè nhè hơn một chút. Xỉn hơn, có lẽ vậy. “Phim trường. Họ mời anh đóng *Quán rượu 2*.”

“*Quán rượu Cơ hội Cuối cùng 2?* Ôi, em muốn xem phần đầu quá đi.”

Anh ta phá lên cười, cứ như cô vừa kể chuyện đùa khôi hài nhất quả đất.

“Vẫn khô khan y như hồi nào, Nono.”

Nono?

“Đang ở Casa de Mita,” Ryan nói tiếp. “Nhớ không? Có một dịp cuối tuần chúng ta đã tới đây ấy? Họ sắp xếp cho anh ở đúng cái villa đó. Em còn nhớ chứ? Anh đang uống một ly mezcal margarita để vinh danh em đây. Em ở đâu vậy?”

“Brazil. Tụi em vừa kết thúc buổi biểu diễn tại São Paulo.”

“Chà. Cùng một lục địa. Tuyệt thật. Ờ, tuyệt thật.”

“Buổi diễn rất tốt,” cô nói.

“Em nói chuyện sao khách sáo thế.”

Nora biết rằng cả nửa xe đang dỏng tai lên hóng hớt. Ravi vừa uống bia vừa giương mắt nhìn cô chòng chọc.

“Chỉ là em... anh biết đấy... đang ở trên ô tô... Xung quanh còn bao nhiêu người.”

“Người,” anh ta thở dài, cứ như đó là một từ bậy. “Lúc nào cũng có người. Mẹ kiếp, vấn đề chính là ở chỗ đó. Nhưng mà này, dạo gần đây anh đã suy nghĩ rất nhiều, về những điều em nói trong chương trình của Jimmy Fallon...”

Nora cố làm bộ như thể mỗi câu anh ta thốt ra đều không giống một con thú thành linh chạy vụt ra giữa đường.

“Em đã nói gì?”

“Em biết mà, về việc mọi thứ diễn ra một cách hết sức tự nhiên. Chuyện em và anh. Rồi thì chia tay trong hòa bình ra sao. Anh chỉ muốn cảm ơn em vì đã nói điều đó. Vì anh biết tính anh khó chiều bỏ mẹ. Anh biết chứ. Nhưng anh đang cố gắng cải thiện. Chuyên gia tâm lý điều trị cho anh giỏi cực.”

“VẬY THÌ... TỐT QUÁ RỒI.”

“Anh nhớ em, Nora. Ta đã có khoảng thời gian vui vẻ bên nhau. Nhưng cuộc sống còn nhiều thứ khác chứ đâu chỉ có những màn ân ái tuyệt đỉnh.”

“Vâng,” Nora đáp, cố ghìm cương trí tưởng tượng của mình. “Phải lắm.”

“Chúng ta chia sẻ với nhau biết bao điều tuyệt diệu. Nhưng em đã đúng khi quyết định dừng lại. Em làm vậy là phải, xét theo trật tự của vạn vật trong vũ trụ này. Chúng ta vẫn *có nhau*, chỉ là không *cùng nhau*. Em biết không, gần đây anh suy nghĩ rất nhiều, về vũ trụ. Anh đã lắng nghe. Và vũ trụ nói với anh rằng anh cần chấn chỉnh lại. Mẫu chốt nằm ở sự cân bằng. Những gì ta đã có quá ư cuồng nhiệt, cuộc sống của hai ta quá ư cuồng nhiệt, và như định luật thứ ba về chuyển động của Darwin. Rằng một hành động luôn dẫn đến một phản-hành động. Bắt buộc phải hy sinh một thứ. Em là người nhận ra điều đó nên giờ đây hai ta chỉ như những hạt trôi nổi trong vũ trụ, biết đâu có ngày nào đó tìm lại được nhau ở Chateau Marmont...”

Cô không biết phải đáp thế nào. “Em nghĩ là của Newton mới đúng.”

“Hả?”

“Định luật thứ ba về chuyển động ấy.”

Anh ta nghiêng đầu, hết như chú chó ngơ ngác. “Gì cơ?”

“Bỏ đi. Không có gì đâu.”

Anh ta thở dài.

“Mà thôi, bây giờ anh sẽ uống nốt ly margarita này. Vì mai anh có buổi huấn luyện sớm. Em thấy đấy, là mezcal. Không phải tequila. Phải ăn uống lành mạnh. Mới thuê huấn luyện viên mới. Gã là võ sĩ MMA^[16]. Thứ dữ đấy.”

“Vâng.”

“Nono này...”

“Dạ?”

“Em có thể gọi anh lần nữa bằng cái tên đặc biệt em đặt cho anh không?”

“Ờ...”

“Em biết mà.”

“Đúng vậy. Vâng. Dĩ nhiên.” Cô cố vắt óc nghĩ xem cái tên đó có thể là gì. *Ry-ry* chăng? Hay là *Rye Bread*? *Plato*?

“Em chịu thôi.”

“Ngại đông người à?”

Cô làm bộ đưa mắt nhìn quanh. “Chính xác. Đông người quá. Với lại anh biết đó, giờ chúng ta đã đường ai nấy đi, gọi thế có chút... không phù hợp.”

Anh ta nở nụ cười rầu rĩ. “Nghe này. Anh sẽ đến xem show diễn cuối cùng ở LA. Ngay hàng ghế đầu. Trung tâm Staples. Em không

cản được anh đâu, hiểu chứ?”

“Anh thật dễ thương.”

“Mãi là bạn nhé?”

“Mãi là bạn.”

Cảm thấy cuộc nói chuyện đang đi đến hồi kết, Nora đột nhiên có điều muốn hỏi.

“Anh có thực sự thích triết học không?”

Anh ta ợ một cái. Thật lạ là cô lại lấy làm sửng sốt khi nhận ra Ryan Bailey cũng chỉ là người trần mắt thịt, có một cơ thể biết ợ hơi.

“Hả?”

“Triết học ấy. Nhiều năm trước, khi anh đóng vai Plato trong phim *Người Athens*, trong một cuộc phỏng vấn anh có nói là anh đọc rất nhiều sách triết.”

“Anh đọc *cuộc đời*. Và cuộc đời chính là một thứ triết học.”

Nora chẳng hiểu anh ta nói thế là có ý gì, nhưng từ trong sâu thẳm, cô cảm thấy tự hào khi phiên bản này của mình đã dám đá một ngôi sao điện ảnh hạng A.

“Em nhớ anh có nói là khi đó anh đọc Martin Heidegger.”

“Martin Hot Dog nào cơ? Ôi dào, chắc là mấy trò nhảm nhí để lòn báo chí thôi. Em biết mà, nói đủ thứ vớ vẩn như thế.”

“Vâng. Dĩ nhiên rồi.”

“Adios, amiga^[17].”

“Adios^[18], Ryan.”

Rồi anh ta biến mất và Joanna im lặng mỉm cười với cô.

Ở Joanna có nét hao hao giống một giáo viên, làm người ta an lòng. Nora đoán bản sao này của cô cũng mến chị ta. Nhưng rồi cô sức nhớ mình sắp tham gia một podcast với vai trò đại diện cho một ban nhạc mà cô thậm chí chẳng biết tên phân nửa số thành viên trong đó. Hay tên album gần đây nhất của nhóm. Hay *bất cứ* album nào đi nữa.

Xe dừng lại trước một khách sạn bề thế nằm ở ngoại ô. Những chiếc xe hơi sang trọng với cửa kính tối om. Những cây cọ quấn những dải đèn đom đóm quanh thân. Kiến trúc từ một hành tinh khác.

“Trước kia là cung điện,” Joanna bảo cô. “Do kiến trúc sư hàng đầu của Brazil thiết kế. Tên gì chị quên mất rồi.” Chị ta tra cứu. Im lặng một lúc, sau đó chị ta nói tiếp. “Oscar Niemeyer. Trào lưu hiện đại. Nhưng công trình này đi theo phong cách xa hoa hơn so với những thiết kế thông thường của ông ta. Khách sạn xịn nhất ở Brazil đây...”

Đúng lúc đó Nora trông thấy một nhóm người đứng túm tụm, tay giơ điện thoại, trông chẳng khác gì đám hành khất cầm bát, quay cảnh cô về tới khách sạn.

Bạn có thể có trong tay mọi thứ mà vẫn không có bất cứ cảm giác gì.

@NoraMêCung, 74,8K Chia sẻ, 485,3K Thích

Một khay bánh mật

Thật khó lòng tưởng tượng được rằng cuộc đời này song song tồn tại cùng những cuộc đời khác trong thế giới đa vũ trụ, hết như một nốt nhạc trong chuỗi hợp âm.

Nora gần như không thể tin nổi khi ở cuộc đời nọ cô phải chật vật lắm mới trả được tiền thuê nhà, còn ở đây cô lại có thể khiến những con người từ khắp nơi trên thế giới trở nên phấn khích đến nhường này.

Mấy fan hâm mộ vừa nãy quay cảnh chiếc xe về khách sạn thì giờ đang tập trung chờ xin chữ ký. Họ có vẻ không quan tâm lắm đến các thành viên khác của ban nhạc mà chỉ háo hức mong được tương tác với Nora.

Cô đưa mắt quan sát một người trong số họ khi bước trên lối đi rải sỏi để tới chỗ các fan. Cô gái ấy xăm trổ, mặc trang phục trông như thiếu nữ tự do phóng túng thập niên 1920 vô tình bị cuốn vào phiên bản cyberpunk của một cuộc chiến hậu tận thế. Mái tóc cô tạo kiểu y như Nora, đến dải tóc trắng cũng giống hệt.

"Nora! Noraaaah! Chào chị! Bọn em yêu chị lắm, nữ hoàng ạ! Cảm ơn chị đã tới Brazil! Chị đỉnh hết biết!" Thế rồi cả nhóm đồng thanh hô vang: "Nora! Nora! Nora!"

Khi cô ký tặng họ bằng nét chữ nguệch ngoạc trông chẳng luận ra được gì, một cậu thanh niên tuổi ngoài hai mươi cởi cái áo phông đang mặc ra và xin cô ký lên vai cậu.

“Để xăm theo đây,” cậu nói.

“Thật sao?” cô hỏi và viết tên mình lên người cậu thanh niên.

“Đây là điểm sáng của đời em đấy,” cậu hào hứng nói. “Em tên Francisco.”

Nora tự hỏi sao việc cô viết lên da cậu ta bằng bút dạ lại có thể là điểm sáng trong đời cậu được.

“Chị đã cứu rồi cuộc đời em. ‘Bầu trời tuyệt mỹ’ đã cứu em. Ca khúc đó chứa đựng thông điệp vô cùng mạnh mẽ.”

“Ồ. Chà. ‘Bầu trời tuyệt mỹ’? Cậu biết ‘Bầu trời tuyệt mỹ’ à?”

Cậu fan phá lên cười như nắc nẻ. “Chị vui tính dễ sợ! Em tôn chị làm thần tượng là vì thế đấy. Em yêu chị nhiều lắm! Em có biết ‘Bầu trời tuyệt mỹ’ không ư? Thật là hài hước!”

Nora không biết phải nói gì nữa. Bài hát mộc mạc cô viết năm mười chín tuổi, khi còn học đại học ở Bristol, đã làm thay đổi cuộc đời một con người ở tận Brazil. Cô thấy choáng ngợp.

Rõ ràng đây là cuộc đời dành cho cô. Chắc có lẽ cô sẽ không quay lại thư viện nữa. Cô chịu được việc người ta tôn sùng mình. Như thế tốt hơn nhiều so với ở Bedford, ngồi trên xe buýt số 77, ngâm nga những giai điệu buồn bên cửa sổ.

Cô tạo dáng để chụp ảnh tự sướng.

Một cô gái trẻ trông như sắp khóc đến nơi. Cô cầm một bức ảnh lớn chụp cảnh Nora đang hôn Ryan Bailey.

“Em đã rất đau lòng khi chị chia tay anh ấy!”

“Chị biết, đúng là đáng tiếc thật. Nhưng chuyện phải thế. Nó giống như một... đường cong học tập thôi mà.”

Joanna tới bên cô, nhẹ nhàng dẫn cô quay lại khách sạn.

Khi Nora đặt chân vào tiền sảnh trang nhã thoang thoảng hương hoa nhài (cắm thạch, đèn chùm, hoa trang trí), cô thấy những thành viên khác trong ban nhạc đã tụ tập ở quầy bar. Nhưng anh cô đâu nhỉ? Có thể anh ấy vẫn đang xun xoe với đám báo chí ở nơi nào đó khác.

Tiến về phía quầy bar, cô chợt nhận thấy mọi người xung quanh, từ người giữ cửa, lễ tân đến khách khứa, đều đang nhìn mình.

Cuối cùng, khi Nora đang định tranh thủ cơ hội để hỏi xem anh trai cô đâu thì Joanna đã ra hiệu về phía một người đàn ông mặc áo phông với hai từ MÊ CUNG in bằng kiểu chữ mô phỏng kiểu thường dùng trong phim khoa học viễn tưởng. Anh ta có lẽ đã ngoài bốn mươi, bộ râu điểm bạc và mái tóc thưa thớt, nhưng lại có vẻ bị khớp trước sự xuất hiện của Nora. Anh ta khẽ cúi chào khi bắt tay cô.

"Tôi là Marcelo," anh ta nói. "Cảm ơn cô đã nhận lời tham gia cuộc phỏng vấn."

Nora nhận thấy người đàn ông đứng sau lưng Marcelo - trẻ hơn, bặm khuyển, xăm mình, với nụ cười tươi rói trên môi - đang cầm thiết bị ghi âm.

"Chúng tôi đã đặt trước một chỗ yên tĩnh tại quầy bar," Joanna nói. "Nhưng ở đó lại có... người. Tôi nghĩ ta tiến hành trong phòng của Nora thì tốt hơn."

"Được," Marcelo nói. "Được, được."

Trong lúc cả ba tiến về phía thang máy, Nora ngoái lại quầy bar và trông thấy các thành viên khác. "Này, hay là anh cũng phỏng vấn

những người khác luôn đi?” cô nói với Marcelo. “Họ sẽ nhớ được nhiều chuyện hơn tôi. Rất nhiều chuyện.”

Marcelo mỉm cười, lắc đầu và nhã nhặn đáp, “Tôi nghĩ như thế này sẽ tốt hơn...”

“À, vâng,” cô nói.

Mọi cặp mắt đều hướng về phía họ trong lúc ba người đứng chờ thang máy. Joanna nghiêng người sang phía Nora.

“Em không sao chứ?”

“Dĩ nhiên. Em ổn. Sao chị hỏi thế?”

“Chị không biết nữa. Chỉ là tối nay em có vẻ gì đó khang khác.”

“Khác thế nào ạ?”

“Chỉ... đơn giản là khác thôi.”

Lúc bước vào thang máy, Joanna nhận một phụ nữ, người mà Nora nhớ đã đi cùng xe với mình, bảo quầy bar chuẩn bị đồ uống: hai bia cho đội làm podcast, một nước khoáng có ga cho Nora và một caipirinha cho chị ta.

“Sau đó mang lên phòng nhé, Maya.”

Có lẽ ở cuộc đời này mình kiêng rượu, Nora thầm nghĩ khi ra khỏi thang máy và đi trên tấm thảm êm dày màu hồng cam để về phòng riêng.

Khi bước vào, cô cố tỏ ra như thể điều này là hoàn toàn bình thường. Một căn phòng khổng lồ dẫn sang một phòng khổng lồ khác, thông với một phòng tắm cũng khổng lồ. Tại đây có một bó hoa vĩ đại dành tặng cô kèm theo tấm thiệp có chữ ký của quản lý khách sạn.

Cô cố kiềm chế để không *oa* lên một tiếng khi đưa mắt quan sát nội thất xa hoa, những tấm rèm thướt tha từ trần rủ xuống tận sàn, chiếc giường trắng sạch tinh tươm rộng ngang cánh đồng, ti vi hoành tráng trông như rạp phim mini, rượu sâm panh ngâm trong xô đá, một chiếc khay bạc đầy ụ “Bánh mật ong Brazil” theo như những gì ghi trên tấm thiệp.

“Chắc em không dùng những món này đâu nhỉ,” Joanna nói, nhón lấy một chiếc bánh trên khay. “Giờ em đang theo kế hoạch mới. Harley dặn chị phải để mắt đến em.”

Nora nhìn Joanna ăn bánh mà lòng thầm tự hỏi kế hoạch đó có thể tốt đẹp đến đâu được nếu như không cho phép người ta thưởng thức một món trông quá ư ngon lành như bánh mật ong Brazil. Cô chẳng biết Harley là ai, chỉ biết rằng cô không thích người đó.

“Mà này, báo để em biết... đám cháy ở LA vẫn tiếp diễn, một nửa số dân ở Calabasas đã được đưa đi sơ tán, nhưng hy vọng lửa sẽ không lên tới chỗ em...”

Nora không rõ cô nên cảm thấy sung sướng khi biết tin mình có nhà riêng ở LA hay lo lắng vì nơi đó sắp bốc cháy.

Hai nhà sản xuất podcast người Brazil dành ra ít phút để bố trí thiết bị. Nora thả mình xuống chiếc sofa to tướng ở phòng khách trong lúc Joanna vừa đưa ngón tay tía tót rất mực chần chu lên lau vụn bánh xấu xí bám quanh miệng, vừa giải thích với cô rằng chương trình podcast âm nhạc mang tên *O Som* của họ nổi tiếng nhất ở Brazil.

“Đối tượng thính giả cực kỳ đa dạng,” Joanna hớn hờ. “Lượng người theo dõi cao kỷ lục. Nhận lời tham gia là hoàn toàn đúng đắn.”

Vậy là chị ta ngồi đó theo dõi, trông hết như con diều hâu mẹ, khi podcast bắt đầu.

Buổi podcast khai sáng

“Chà, năm vừa qua với cô quả là bận rộn nhỉ,” Marcelo mở lời bằng thứ tiếng Anh rất sôi.

“Ồ vâng. Đúng là rất đáng nhớ,” Nora đáp, cố thể hiện phong thái của ngôi sao nhạc rock.

“Giờ tôi xin phép được hỏi về album... Pottersville. Các ca khúc trong đó đều là do cô sáng tác phải không?”

“Vâng, phần lớn là do tôi viết,” Nora đoán bừa, nhìn chăm chăm nốt ruồi nhỏ quen thuộc ở bàn tay trái.

“Cô ấy viết hết đấy,” Joanna chen vào.

Marcelo gật gù trong lúc anh chàng kia, vẫn với nụ cười toe toét trên môi, cầm cúi chỉnh âm bằng laptop.

“Có lẽ ‘Lông vũ’ là ca khúc tôi thích nhất,” Marcelo nói khi đồ uống được mang tới.

“Anh thích là tôi vui rồi.”

Nora cố nghĩ xem phải làm thế nào để có thể thoát khỏi cuộc phỏng vấn này. Đau đầu à? Hay là đau bụng?

“Nhưng trước hết tôi muốn nhắc tới ca khúc đầu tiên trình làng. ‘Tránh xa cuộc sống của tôi ra’. Nghe như một tuyên ngôn đầy chất riêng tư.”

Nora cố gượng cười. “Lời bài hát đã nói lên tất cả.”

“Một số người cũng đoán già đoán non xem có phải bài hát muốn nhắc tới cái... gọi là gì ấy nhỉ?”

“Lệnh cấm tiếp xúc?” Joanna đỡ lời.

“Đúng rồi! Lệnh cấm tiếp xúc.”

“Ừm,” Nora nói trong sự ngỡ ngàng. “Thì... Tôi muốn mượn ca khúc để giải tỏa. Tôi thấy chuyện đó thực khó nói.”

“Vâng, tôi hiểu. Chỉ là trong bài phỏng vấn gần đây trên tạp chí *Rolling Stone* cô có nhắc đến đôi điều về bạn trai cũ Dan Lord, và chuyện phải khó khăn lắm mới xin được... được... lệnh cấm tiếp xúc sau khi anh ta liên tục đeo bám cô... Anh ta đã tìm cách đột nhập vào nhà cô đúng không nhỉ? Rồi còn nói với các phóng viên rằng bài ‘Bầu trời tuyệt mỹ’ là do anh ta viết lời?”

“Trời ạ.”

Cô thấy mình như đang đứng giữa hai con đường, nửa muốn rơi lệ nửa muốn phá lên cười, nhưng bằng cách nào đó đã kiềm chế để không thể hiện ra.

“Tôi sáng tác ca khúc đó trong thời gian còn ở bên anh ta. Nhưng anh ta không thích. Anh ta không thích tôi tham gia ban nhạc này. Anh ta ghét ban nhạc. Anh ta ghét anh trai tôi. Anh ta ghét Ravi. Anh ta ghét Ella, tức là một trong những thành viên đầu tiên. Tóm lại là Dan ghen tuông khủng khiếp.”

Thật khó tin biết mấy. Ở cuộc đời nọ, cuộc đời đúng ra chính là những gì anh ta muốn, Dan chán cuộc sống vợ chồng với Nora đến mức đi ngoại tình, thế mà ở đây anh ta lại đột nhập vào nhà cô vì không thể chịu nổi khi thấy cô thành đạt.

“Anh ta là tên đồn mạt,” Nora nói. “Tôi không rõ trong tiếng Bồ Đào Nha, một kẻ tồi tệ được gọi bằng từ gì.”

“*Cabrão*. Nghĩa là đồ đều giả.”

“Hoặc quân khốn nạn,” cậu thanh niên ít tuổi hơn nói thêm, mặt tỉnh bơ.

“Ờ, vâng, anh ta là một *cabrão*. Hóa ra anh ta hoàn toàn không giống như những gì anh ta thể hiện. Thật kỳ lạ. Khi cuộc đời ta thay đổi, nhiều người cũng xử sự khác hẳn. Chắc có lẽ đó là cái giá của sự nổi tiếng.”

“Cô cũng viết một ca khúc gọi là ‘Henry David Thoreau’. Không có nhiều bài hát được đặt theo tên của các triết gia...”

“Tôi biết. Hồi tôi học Triết ở đại học, ông ấy là triết gia tôi yêu thích. Thế nên tôi mới có hình xăm này. Và lại, lấy tên đó đặt cho bài hát nghe vẫn hay hơn tí chút so với ‘Immanuel Kant’ chứ.”

Giờ cô đang dần bắt nhịp được rồi. Thật ra, đóng kịch trong cuộc đời đích thực dành cho mình cũng không phải là quá khó.

“Và ‘Tiếng tru’, dĩ nhiên. Một ca khúc đầy uy lực. Chiếm vị trí quán quân ở hai mươi hai quốc gia. Video quay cùng dàn sao hạng A của Hollywood đã giành giải Grammy. Có lẽ cô cũng không muốn nói đến nữa đâu nhỉ?”

“Vâng, có lẽ vậy.”

Joanna đi lấy cho mình một chiếc bánh mạt nữa.

Marcelo khẽ mỉm cười trong lúc tiếp tục. “Với tôi, dường như trong đó chứa đầy chất ban sơ. Ý tôi muốn nói đến bài hát ấy. Như thể cô đang xả hết những tâm tư trong lòng ra. Thế rồi tôi được biết

cô sáng tác ca khúc này đúng vào buổi tối cô sa thải người quản lý cũ. Trước khi thuê Joanna. Sau khi cô phát hiện anh ta lừa mình..."

"Vâng. Đúng là chẳng vui về gì," cô tát nước theo mưa. "Một sự phản bội đầy đau đớn."

"Tôi là fan cứng của Mê Cung trước cả khi 'Tiếng tru' ra đời. Nhưng bài đó mới khiến tôi mê thực sự. Cả bài 'Cô gái hải đăng' nữa. 'Tiếng tru' làm tôi nghĩ: *Nora Seed đích thị là thiên tài*. Lời bài hát khá mơ hồ, nhưng cái cách cô bộc lộ cơn cuồng nộ của mình quả thực vừa dịu dàng, vừa sâu lắng, lại vừa mạnh mẽ. Cứ như The Cure thuở mới ra mắt kết hợp cùng Frank Ocean, được thể hiện bởi The Carpenters và Tame Impala ấy."

Nora cố gắng mường tượng xem nó là cái thứ nhạc gì, nhưng đành chịu.

Anh ta bắt đầu cất giọng hát trước sự ngỡ ngàng của những người xung quanh: "Hãy tắt đi tiếng nhạc để giai điệu bay cao / Hãy thôi cười giả tạo và tru lên dưới trăng."

Nora cười mím chi và gật đầu, như thể những câu từ đó đã quá quen thuộc với cô. "À. Ờ. Tôi chỉ... tru lên thôi mà."

Nét mặt Marcelo bỗng trở nên nghiêm túc. Anh ta có vẻ thực lòng lo lắng cho cô. "Mấy năm gần đây cô đã trải qua rất nhiều chuyện không vui. Kẻ đeo bám, quản lý tồi, thù oán giả tạo, kiện tụng, rắc rối quanh vấn đề bản quyền, cuộc chia tay ồn ào với Ryan Bailey, mức độ đón nhận dành cho album mới nhất, cai nghiện, vụ việc ở Toronto... cái lần cô gục ngã vì kiệt sức ở Paris, bị kịch đời tư, thị phi thị phi rồi lại thị phi. Và lại còn bị truyền thông soi mói. Cô nghĩ báo chí ghét cô đến như vậy là do đâu?"

Nora bắt đầu cảm thấy hơi nôn nao. Lẽ nào sự nổi tiếng là thế này sao? Giống như một ly cocktail mãi có vị ngọt ngào xen lẫn đắng ngắt của tôn thờ và công kích? Chẳng trách có rất nhiều người nổi tiếng rơi vào cảnh 'trật đường tàu' khi con đường trước mặt tỏa ra vô vàn hướng khác nhau. Cảm giác hết như cùng lúc vừa được hôn vừa bị ăn tát.

"Tôi... tôi không biết nữa... mọi chuyện khá là điên."

"Ý tôi muốn nói là cô đã bao giờ tự hỏi cuộc đời mình sẽ ra sao nếu trước đây cô quyết định đi theo hướng khác chưa?"

Nora chăm chú lắng nghe trong lúc đắm đắm nhìn đám bọt khí đang nổi lên trong nước khoáng.

"Tôi nghĩ chẳng khó khăn gì khi tưởng tượng có những con đường khác dễ đi hơn," cô nói, lần đầu tiên cô nhận ra một điều. "Nhưng có lẽ không có con đường nào dễ cả. Chúng chỉ đơn giản là đường thôi. Ở một cuộc đời, có thể tôi đã kết hôn. Ở cuộc đời khác, tôi có thể đang làm nhân viên tại cửa hàng. Tôi có thể đã nhận lời mời đi uống nước với một anh chàng dễ thương. Ở cuộc đời khác, tôi có thể đang nghiên cứu về sông băng tại vòng Cực Bắc. Ở cuộc đời khác, tôi có thể trở thành nhà vô địch bơi lội Olympic. Ai mà biết được? Cứ mỗi giây trong mỗi ngày trôi qua, chúng ta lại bước vào một vũ trụ mới. Và chúng ta phí phạm quá nhiều thời gian để ước gì cuộc đời mình đã khác, để so sánh bản thân với những người khác, với những phiên bản khác của chính chúng ta, trong khi thực ra mọi cuộc đời đều chứa đựng cả những điểm tốt và điểm chưa tốt ở một mức độ nào đó."

Marcelo, Joanna và anh chàng người Brazil còn lại tròn mắt nhìn cô, nhưng cô đang cao hứng. Đang đà nói.

“Cuộc đời có muôn màu... Muôn vẻ. Khi cảm thấy mình mắc kẹt trong cuộc đời duy nhất chúng ta có, ta rất dễ cho rằng những khoảng thời gian buồn đau, bi kịch, thất bại, sợ hãi đều là kết quả sinh ra từ sự tồn tại của mình. Rằng đây là sản phẩm bên lề đến từ việc ta sống theo cách cụ thể nào đó, thay vì chỉ đơn giản là sống. Ý tôi muốn nói, mọi việc có lẽ sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu chúng ta hiểu được rằng chẳng cách sống nào có thể giúp ta không bao giờ biết đến khổ đau. Và rằng khổ đau là một phần không thể tách rời để làm nên hạnh phúc. Không thể có thứ này mà không có thứ kia. Dĩ nhiên, cả hai song hành tồn tại với mức độ và số lượng khác nhau. Nhưng chẳng có cuộc đời nào chỉ toàn hạnh phúc bất tận. Và nếu cứ cho rằng cuộc đời như thế có tồn tại thì chỉ càng thấy mình bất hạnh trong cuộc đời đang sống mà thôi.”

“Một câu trả lời rất hay,” Marcelo lên tiếng sau khi chắc chắn cô đã nói xong. “Nhưng tối nay, lúc ở buổi biểu diễn tôi thấy cô có vẻ hạnh phúc. Khi cô chơi ‘Bridge over troubled water’ thay vì ‘Tiếng tru’, đó quả là một tuyên ngôn hết sức hùng hồn. Một thông điệp: *Tôi mạnh mẽ*. Cảm giác cô đang muốn nói với những người hâm mộ chúng tôi rằng cô vẫn ổn cả. Vậy tình hình chuyển lưu diễn thế nào?”

“Tuyệt lắm. Và đúng, tôi nghĩ mình sẽ gửi gắm thông điệp rằng tôi đang ở đây, tận hưởng cuộc đời hết mức. Nhưng được một thời gian thì tôi cũng thấy nhớ nhà.”

“Nhà nào cơ?” Marcelo hỏi kèm theo nụ cười có phần suông sã. “Ý tôi là, cô cảm thấy gắn bó với nơi nào hơn: London, LA hay bãi biển Amalfi?”

Đây có vẻ là cuộc đời trong đó cô để lại nhiều dấu chân cacbon nhất.

“Tôi cũng không biết nữa. Chắc là London.”

Marcelo hít mạnh một hơi, như thể sắp phải lặn xuống dưới câu hỏi tiếp theo. Anh ta gãi gãi râu. “Vâng, nhưng hẳn là rất khó khăn, vì theo tôi biết thì cô từng sống cùng anh trai trong căn hộ đó?”

“Sao lại khó khăn?”

Joanna tò mò liếc cô qua vành ly cocktail.

Marcelo nhìn cô vẻ trù mến. Đôi mắt anh ta như thần thờ. “Thì,” anh ta nói sau khi nhấp nhẹ một ngụm bia, “anh trai cô từng là một phần quan trọng trong cuộc đời cô, một phần quan trọng của ban nhạc...”

Từng.

Chỉ một từ nhỏ bé mà chứa đựng nỗi sợ hãi lớn biết chừng nào. Như một hòn đá rơi xuống nước.

Cô còn nhớ đã hỏi Ravi về anh trai cô trước khi trình diễn bài *bis*. Cô còn nhớ phản ứng của đám đông lúc cô nhắc tới anh trai trên sân khấu.

“Anh ấy vẫn ở đâu đây thôi. Tối nay anh ấy đã đến mà.”

“Ý Nora muốn nói cô ấy vẫn cảm nhận được sự hiện diện của cậu ta,” Joanna giải thích. “Mọi người đều thế. Cậu ta thực sự là một

người mạnh mẽ. Nhiều tật, nhưng mạnh mẽ... Thật đáng buồn khi rượu chè, ma túy và cuộc sống cuối cùng đã khiến cậu ta gục ngã..."

"Chị đang nói cái gì vậy?" Nora hỏi. Giờ cô không còn đóng kịch nữa. Cô thực sự cần phải biết.

Marcelo tỏ vẻ thương cảm. "Cô biết đấy, mới hai năm trôi qua kể từ khi cậu ấy qua đời... Vì sốc ma túy..."

Nora há hốc miệng.

Cô chưa quay lại thư viện ngay vì vẫn chưa nuốt trôi được thông tin này. Cô đứng dậy như người mất hồn, loạng choạng rời khỏi phòng.

"Ơ kìa Nora?" Joanna bật cười lo lắng. "Nora?"

Cô vào thang máy và xuống quầy bar. Tới chỗ Ravi.

"Anh bảo Joe đang xun xoe với đám báo chí."

"Gì cơ?"

"Anh bảo thế mà. Lúc tôi hỏi Joe đâu thì anh nói là 'đang xun xoe với đám báo chí'."

Anh ta đặt bia xuống, nhìn cô như nhìn người ngoài hành tinh. "Đúng thế. Lúc đó chị ta đang xun xoe với đám báo chí còn gì."

"Chị ta?"

Anh ta chỉ tay về phía Joanna đang tỏ vẻ sững sốt cực độ trong lúc bước ra khỏi thang máy về phía sảnh.

"Ừ. Jo. Chị ta tiếp đón báo giới mà."

Nora cảm thấy nỗi buồn ập đến chẳng khác nào một cú đấm.

"Ôi không," cô nói. "Ôi Joe... Joe... trời ơi..."

Và vậy là quầy bar của khách sạn bề thế biến mất. Cái bàn, đồ uống, Joanna, Marcelo, anh chàng chỉnh âm, những vị khách, Ravi, các thành viên khác, sàn nhà lát đá cẩm thạch, người pha chế, nhân viên phục vụ, đèn chùm, hoa, tất cả đều tan vào hư không.

“Tiếng tru”

Lạc trong rừng mùa đông
Chẳng biết đi về đâu
Cô gái vội trốn chạy
Khỏi mọi điều từng biết

Áp lực dâng tới cùng
Áp lực dâng (không ngừng)

Chúng muốn thân thể em
Chúng muốn tâm hồn em
Cùng nụ cười giả tạo
Rock and roll chính là
Bầy sói vây lấy em
Một giấc mơ bùng cháy
Bầy sói vây lấy em
Hãy thét lên đi nào

Tru lên, trong đêm thâu,
Tru lên, đợi trời sáng,
Tru lên, hãy chiến đấu,
Tru lên, thật hết mình

Hú hú hú hú

(Mẹ kiếp!)

Không thể cưỡng lại hoài

Cứ xuôi theo lẽ thường

Nếu đời chẳng là mơ

Hãy tự hỏi vì sao

(Đọc)

Vẫn nhớ

Khi chúng ta còn thơ

Chẳng sợ hãi ngày mai

Hay tiếc nuối hôm qua

Chúng ta đơn giản sống

Là chính

Bản thân mình

Chỉ biết

Ngày hôm nay

Sống trong

Cuộc đời này

Chẳng loay hoay đi tìm

Cho được một lối thoát

Bởi ta còn thời gian

Còn thời gian để sống

Bất hạnh tìm tới ta

Bất hạnh đang hiện hữu

Nhưng đời đâu đã hết

Khi còn chưa bắt đầu
Mặt hồ sáng long lanh
Làn nước sâu lạnh lẽo
Những thứ lấp lánh kia
Biết đâu sẽ thành vàng
Hãy tắt đi tiếng nhạc
Để giai điệu bay cao
Hãy thôi cười giả tạo
Và tru lên dưới trăng

Tru lên, trong đêm thâu
Tru lên, đợi trời sáng
Tru lên, hãy chiến đấu
Tru lên, thật hết mình
Hú hú hú hú

(Lặp lại tới hết bài)

Yêu thương và đau khổ

“Cháu ghét... Việc này,” Nora nói với bà Elm bằng giọng đầy uy lực.
“Cháu muốn tất cả CHẤM DỨT!”

“Cháu khe khẽ chứ,” bà Elm nói, tay cầm quân mã màu trắng, tập trung tính toán nước đi. “Nơi này là thư viện đấy.”

“Ở đây ngoài hai chúng ta ra thì làm gì còn ai!”

“Điều đó không quan trọng. Đây vẫn là thư viện. Khi đến giáo đường, cháu giữ trật tự vì biết mình đang ở trong giáo đường chứ không phải vì xung quanh có người. Với thư viện cũng vậy.”

“Được rồi,” Nora hạ giọng nói. “Cháu không thích việc này. Cháu muốn nó chấm dứt. Cháu muốn hủy đăng ký mượn sách thư viện. Cháu muốn trả thẻ.”

“Cháu *chính* là thẻ đó.”

Nora nhắc lại yêu cầu ban đầu. “Cháu muốn việc này chấm dứt.”

“Không đúng.”

“Đúng.”

“Thế sao cháu còn ở đây?”

“Vì cháu không còn lựa chọn nào khác.”

“Tin ta đi, Nora. Nếu thực sự không muốn thì cháu đã chẳng ở đây. Ta đã nói với cháu điều đó ngay từ đầu rồi.”

“Cháu không thích việc này.”

“Tại sao?”

“Vì quá đau đớn.”

“Tại sao lại đau đớn?”

“Vì nó thật. Ở cuộc đời nọ, anh trai cháu đã chết.”

Gương mặt người thủ thư lại trở nên nghiêm khắc. “Và ở một cuộc đời khác - một trong những cuộc đời của cậu ta, cháu cũng đã chết. Như thế cậu ta có đau đớn không?”

“Chắc không đâu. Bây giờ anh ấy chẳng muốn dính dáng gì đến cháu nữa rồi. Anh ấy có cuộc sống riêng và trách cháu đã khiến đời anh ấy lỡ dở.”

“Vậy ra, mọi vấn đề đều nằm ở anh trai cháu?”

“Không. Vấn đề là ở tất cả mọi thứ. Dường như chẳng ai có thể sống mà không làm người khác đau lòng.”

“Thì đúng là vậy mà.”

“Thế thì sống để làm gì ạ?”

“Hừm, nói một cách công bằng, chết cũng làm người khác đau lòng đấy thôi. Được rồi, tiếp theo cháu muốn chọn cuộc đời thế nào đây?”

“Cháu không muốn.”

“Cái gì?”

“Cháu không muốn cuốn sách nào nữa. Cháu không muốn cuộc đời nào nữa.”

Mặt bà Elm bỗng tái nhợt y như năm nào, khi bà nhận cuộc điện thoại báo tin bố Nora qua đời.

Nora cảm thấy dưới chân mình rung chuyển. Một cơn địa chấn nhẹ. Cô và bà Elm bám lấy những hàng kệ trong lúc sách thi nhau rơi xuống sàn. Đèn nhấp nháy rồi tắt phụt. Cả bàn cờ vua lẫn chiếc bàn đều lật nhào.

“Ôi không,” bà Elm nói. “Không phải lại thế chứ.”

“Có vấn đề gì thế ạ?”

“Cháu biết mà. Nơi này tồn tại hoàn toàn là nhờ cháu. Cháu chính là nguồn điện. Khi nguồn điện đó xảy ra trục trặc nghiêm trọng, thư viện sẽ lâm nguy. Tất cả đều do cháu đấy, Nora. Cháu đang từ bỏ đúng vào thời điểm tồi tệ nhất. Cháu không thể từ bỏ được, Nora. Cháu vẫn còn nhiều điều để cho đi. Nhiều cơ hội để nắm bắt. Vẫn còn vô số phiên bản của cháu ngoài kia. Hãy nhớ lại xem cháu cảm thấy ra sao sau vụ con gấu Bắc Cực. Nhớ lại xem cháu đã khao khát cuộc sống đến nhường nào.”

Con gấu Bắc Cực.

Con gấu Bắc Cực.

“Những trải nghiệm dù là tồi tệ thì cũng đều phục vụ một mục đích nào đó, cháu không hiểu sao?”

Cô hiểu ra rồi. Những nỗi hối tiếc cô đã khư khư giữ lấy gần như cả đời đúng là vô tích sự.

“Có ạ.”

Cơn địa chấn nhẹ đã qua.

Nhưng những cuốn sách đang nằm la liệt khắp sàn.

Đèn sáng trở lại song vẫn còn nhấp nháy.

“Cháu xin lỗi,” Nora nói. Cô cúi xuống định nhặt sách lên và đặt lại lên kệ.

“Không,” bà Elm xẵng giọng quát. “Đừng động vào chúng. Bỏ hết xuống.”

“Xin lỗi bà.”

“Và đừng có xin lỗi mãi thế. Cháu có thể giúp ta việc này. Như vậy an toàn hơn.”

Cô cùng bà Elm nhặt các quân cờ và sắp xếp bàn cờ để bắt đầu ván chơi mới, đồng thời dựng lại chiếc bàn.

“Vậy những cuốn sách trên sàn thì sao? Chẳng lẽ cứ để nguyên như thế ạ?”

“Cháu quan tâm làm gì? Vừa rồi cháu còn muốn chúng biến mất hết cơ mà?”

Bà Elm dù rất có thể chỉ là một thứ máy móc tồn tại để đơn giản hóa sự phức tạp khó hiểu của vũ trụ lượng tử, thế nhưng lúc này đây, khi bà ngồi xuống giữa những kệ sách trống một nửa kế bên bàn cờ để chuẩn bị cho ván mới, trông bà thật rầu rĩ, thông thái và chắc chắn là rất người.

“Ta không cố ý nặng lời như vậy,” cuối cùng bà lên tiếng.

“Không sao ạ.”

“Ta nhớ hồi mới bắt đầu chơi cờ trong thư viện trường, lúc mới khai cuộc, cháu thường để mất luôn những quân cờ tốt nhất,” bà nói. “Cháu xuất hậu hoặc xe ra ngay, và chúng bị ăn. Sau đó cháu cư xử như thể ván cờ đã kết thúc vì cháu chỉ còn lại mỗi đám tốt và một, hai quân mã.”

“Sao tự nhiên bà lại nhắc đến chuyện đó?”

Nhận thấy một sợi chỉ bung ra trên chiếc áo len, bà Elm nhét vào ống tay áo, nhưng rồi bà lại đổi ý và thả ra như cũ.

“Cháu cần phải hiểu một điều nếu muốn giành chiến thắng trong cờ vua,” bà nói, cứ như Nora chả còn việc gì to tát hơn cần phải suy nghĩ. “Và điều đó là: cuộc chơi sẽ chỉ khép lại khi không còn gì nữa. Tất cả chưa kết thúc nếu như vẫn có dù chỉ một con tốt trên bàn cờ. Nếu một bên chỉ còn lại một tốt và một vua, còn bên kia có tất cả, cuộc chơi vẫn tiếp tục. Và dù cho cháu chỉ là một con tốt - có thể chúng ta đều thế - cháu cũng nên nhớ rằng tốt là quân cờ thần diệu hơn hết thảy. Nó trông thì có vẻ nhỏ bé và tầm thường, nhưng không hề. Bởi tốt không bao giờ chỉ là tốt. Tốt chính là hậu đang chờ tấn phong. Tất cả những gì cháu cần làm là tìm cách tiếp tục tiến lên phía trước. Lần lượt từng ô. Như thế cháu có thể tới được hàng cuối cùng của phe bên kia và khai mở mọi quyền năng.”

Nora đắm đắm nhìn những cuốn sách quanh mình. “Vậy ý bà muốn nói là cháu chỉ có mỗi quân tốt để chơi?”

“Ý ta muốn nói: thứ trông có vẻ tầm thường nhất biết đâu lại chính là thứ sẽ đưa cháu đến với thắng lợi. Cháu cần tiếp tục tiến lên. Giống như cái ngày hôm đó ở bờ sông ấy. Cháu còn nhớ không?”

Dĩ nhiên là cô nhớ.

Hồi đó cô bao nhiêu tuổi nhỉ? Chắc là mười bảy, vì cô không còn tham gia bơi giải nữa. Đó là quãng thời gian đầy căng thẳng, khi mà bố cô lúc nào cũng cáu gắt với cô, còn mẹ cô thì đang trải qua một trong những giai đoạn trầm cảm đến mức không thiết nói năng gì.

Cuối tuần, anh trai cô từ trường nghệ thuật về chơi với Ravi. Chỉ cho một người bạn thấy những danh lam thắng cảnh của xứ Bedford xinh đẹp. Joe mở tiệc tự phát bên bờ sông, có nhạc nhẽo, bia bọt, đây nhóc cần sa và những cô nàng tỏ ra khó chịu khi không được anh chú ý. Nora cũng được mời, cô uống quá nhiều rồi chẳng hiểu ma xui quỷ khiến thế nào lại nói chuyện bơi lội với Ravi.

“Thế em có bơi qua con sông này được không?” anh ta hỏi.

“Tất nhiên là được.”

“Còn lâu mới được,” ai đó nói.

Vậy là, trong một khoảnh khắc ngu xuẩn, cô quyết định sẽ cho cả lũ sáng mắt ra. Đến khi ông anh trai phê cần và xỉn quắc cần câu nhận ra việc cô đang làm thì đã quá muộn. Cuộc bơi đã diễn ra mất rồi.

Trong lúc cô hồi tưởng lại kỷ niệm ấy, dãy hành lang ở phía cuối lối đi trong thư viện đang từ đá bỗng hóa thành dòng nước chảy. Và dù các dãy kệ vẫn đứng yên tại chỗ, từ những phiến đá lát sàn dưới chân cô đâm lên những ngọn cỏ, trần phòng biến thành bầu trời. Nhưng không giống như khi cô tan vào một phiên bản khác của thực tại, bà Elm và những cuốn sách vẫn còn đây. Nora nửa như ở trong thư viện, nửa đã nhập vào hồi ức.

Cô đắm đắm nhìn một người hiện diện ở hành lang kiêm dòng sông. Đó là cô thời trẻ đang đắm mình dưới nước khi tia sáng cuối cùng của ngày hè tan vào trong bóng tối.

Cách đều

Con sông lạnh lẽo, nước chảy xiết.

Khi quan sát chính mình, cô nhớ lại cảm giác đau nhức ở tay và hai vai. Chúng cứng đờ, nặng trĩu, như thể cô đã mặc áo giáp. Cô nhớ không hiểu sao mình đã cố hết sức rồi mà hình bóng hàng cây thích trắng vẫn cứ lì lợm giữ nguyên kích thước, cũng như bờ sông vẫn cách cô một khoảng không đổi. Cô nhớ đã uống phải chút nước bẩn. Cô nhìn sang bờ bên kia, nơi cô đã xuất phát và cũng là nơi giờ cô đang đứng đối theo cùng với phiên bản thời trẻ của anh trai và các bạn, những người hoàn toàn không biết đến sự hiện diện của Nora hiện tại và các kẻ sách ở hai bên.

Cô nhớ trong lúc quẫn trí, cô đã nghĩ tới cụm từ “cách đều”. Cụm từ ấy thuộc về một nơi an toàn và sạch sẽ như lớp học mới đúng. Cách đều. Cụm từ đậm chất toán học, trung dung, nó trở thành ý nghĩ dai dẳng không ngừng lặp đi lặp lại như một câu thiền niệm điên khùng trong lúc cô vận nốt chút sức tàn để giữ nguyên vị trí. Cách đều. Cách đều. Cách đều. Không gần với bờ bên nào hơn.

Đó chính là cảm giác của cô gần như suốt cả cuộc đời.

Mắc kẹt ở giữa. Vật lộn, vầy vùng, cố xoay xở để sống sót trong khi không biết đi về đâu. Chọn con đường nào để theo mà không phải hối tiếc.

Cô dõi mắt nhìn bờ sông bên kia, giờ đang hòa với những kẻ sách nhưng vẫn còn đó hình bóng của một cây thích trắng nghiêng

mình trên mặt nước như thể người cha người mẹ đang thấp thỏm lo âu, làn gió rì rào qua tán lá.

“Nhưng cháu đã quyết tâm,” bà Elm nói, hẳn là bà nghe thấy được những ý nghĩ trong đầu Nora. “Và đã sống sót.”

Giấc mơ của người khác

“Cuộc sống luôn đồng nghĩa với hành động,” bà Elm nói trong lúc hai bà cháu nhìn anh trai Nora lao ra mép nước nhưng được các bạn kéo lại. Sau đó chính anh cũng quan sát một cô gái mà Nora đã quên tên từ lâu đang gọi cấp cứu. “Và cháu đã hành động đúng lúc cần kíp. Cháu bơi sang bên kia. Cháu tự bò lên bờ. Cháu ho như rút ruột và bị giảm thân nhiệt nhưng cháu đã bơi qua con sông, quả là một kỳ tích. Cháu đã tìm thấy điều gì đó trong mình.”

“Vâng. Là vi khuẩn. Cháu ốm suốt mấy tuần. Cháu uống phải quá nhiều nước bẩn.”

“Nhưng cháu đã sống. Cháu đã có hy vọng.”

“Vâng, và cứ mỗi ngày cháu lại để mất đi một ít.”

Cô cúi xuống thì thấy cỏ đang rút vào trong sàn đá, rồi cô ngẩng lên và chứng kiến những hình ảnh cuối cùng của dòng sông trước khi nó từ từ biến mất, cây thích trắng cũng tan vào hư không cùng với anh trai cô, các bạn của anh và cả cô thời tuổi trẻ.

Thư viện trông lại như cũ. Nhưng giờ đây, những cuốn sách đã quay về trên kệ, đèn không còn nhấp nháy nữa.

“Cháu đúng là ngu ngốc khi nhảy xuống bơi chỉ vì muốn người khác nể phục. Cháu luôn cho rằng Joe giỏi giang hơn. Cháu muốn anh ấy quý cháu.”

“Tại sao cháu lại cho rằng cậu ta giỏi giang hơn? Vì bố mẹ cháu nghĩ thế ư?”

Sự thẳng thừng của bà Elm khiến Nora nổi cáu. Nhưng có lẽ bà ấy nói cũng có lý. “Cháu luôn phải tuân theo mọi ý muốn của bố mẹ để gây ấn tượng với họ. Dĩ nhiên Joe có những vấn đề của riêng anh ấy. Cháu không thực sự hiểu được những vấn đề đó cho tới khi biết anh ấy là người đồng tính, nhưng người ta nói sự ganh đua giữa anh chị em trong gia đình thực ra không xuất phát từ bản thân bọn trẻ mà từ cách đối xử của bố mẹ, và cháu luôn cảm thấy bố mẹ cháu ủng hộ những mơ ước của anh ấy hơn.”

“Chẳng hạn như âm nhạc?”

“Vâng. Khi anh ấy và Ravi quyết định sẽ trở thành ngôi sao nhạc rock, bố mẹ cháu mua cho Joe một cây ghi ta, rồi piano điện.”

“Mọi chuyện sau đó thế nào?”

“Ghi ta thì ổn. Mua đàn về tập được một tuần thì anh ấy biết chơi ‘Smoke on the water’, nhưng không thích piano và không muốn giữ lại cho chật phòng.”

“Và thế là cháu nhận nó.” Bà Elm nói bằng giọng trần thuật chứ không phải đang hỏi. Bà ấy *biết*. Tất nhiên rồi.

“Vâng.”

“Cây đàn được chuyển sang phòng cháu, cháu chào đón nó như một người bạn và bắt đầu mày mò học chơi bằng quyết tâm sắt đá. Cháu dùng tiền tiêu vặt để mua sách dạy chơi piano - *Mozart trình độ sơ cấp* và *The Beatles cho đàn piano*. Vì cháu thích chơi. Và cũng vì cháu muốn gây ấn tượng với anh trai.”

“Cháu đã bao giờ kể với bà những điều này đâu.”

Một nụ cười tủm tỉm. “Khỏi cần. Ta đã đọc sách.”

“À. Phải. Vâng. Bà lộ tẩy rồi nhé.”

“Có lẽ cháu nên ngừng lo nghĩ về việc làm sao để có được sự công nhận của người khác, Nora ạ,” bà Elm thì thầm để tăng thêm sức nặng và tình cảm. “Cháu không cần phải được ai đó cho phép thì mới...”

“Vâng. Cháu hiểu.”

Và đúng là cô đã hiểu.

Mọi cuộc đời cô nếm trải kể từ khi đặt chân vào thư viện này, đúng ra mà nói, đều là giấc mơ của một ai đó khác. Cuộc đời kết hôn và sống ở quán rượu là giấc mơ của Dan. Chuyến đi đến Australia là giấc mơ của Izzy, nỗi hối tiếc vì đã không tới đó thực ra là cảm giác có lỗi với người bạn thân nhất hơn là buồn cho chính cô. Nora trở thành nhà vô địch bơi lội là giấc mơ của bố cô. Ừ thì đúng là hồi nhỏ cô có hứng thú với Bắc Cực và muốn trở thành nhà băng hà học, nhưng giấc mơ ấy chịu tác động rất lớn từ những lần nói chuyện với chính bà Elm ở thư viện ngày xưa. Còn về phần Mê Cung, đó luôn là giấc mơ của anh trai cô.

Có thể chẳng tồn tại cuộc đời hoàn hảo dành cho cô, nhưng chắc chắn rằng ở đâu đó phải có một cuộc đời đáng sống. Và nếu muốn tìm được cuộc đời thực sự đáng sống, cô nhận ra mình phải quảng mẽ lưới rộng hơn.

Bà Elm nói đúng. Cuộc chơi vẫn chưa kết thúc. Kỳ thủ chớ vội bỏ cuộc nếu vẫn còn quân trên bàn cờ.

Cô thẳng lưng, người vươn cao.

“Cháu cần chú ý hơn đến những cuộc đời nằm ở các hàng kệ trên cùng hoặc dưới cùng. Lâu nay cháu chỉ tìm cách sửa chữa những sai lầm hiển nhiên nhất. Các cuốn sách ở trên cao hoặc dưới thấp là những cuộc đời xa xôi hơn một chút. Những cuộc đời mà ở vũ trụ nào đó cháu vẫn đang sống, nhưng không phải cuộc đời cháu vẫn hằng tưởng tượng hoặc tiếc nuối hoặc nghĩ tới. Chúng là những cuộc đời cháu có thể sống nhưng chưa bao giờ mơ về.”

“Vậy đó là những cuộc đời không hạnh phúc ạ?”

“Một số sẽ là như thế, số khác thì không. Chúng chỉ không phải những cuộc đời *hiển nhiên* nhất. Chúng đòi hỏi phải tưởng tượng một chút thì mới có thể chạm tới. Nhưng ta tin cháu có thể đến được với chúng...”

“Bà không thể chỉ cho cháu được sao?”

Bà Elm mỉm cười. “Ta có thể đọc cho cháu nghe một bài thơ. Các thủ thư thường mê thơ mà.” Nói rồi bà ngâm nga mấy câu thơ của Robert Frost. “Con đường rừng hai ngã chợt rẽ đôi, / Tôi chọn nẻo chân đi chưa mòn lối, / Đời từ đây vĩnh viễn đổi thay rồi...”

“Thế nếu con đường rừng có nhiều hơn hai ngã thì sao ạ? Nếu có nhiều đường hơn cây? Nếu không bao giờ có hồi kết cho những lựa chọn của chúng ta? Trong trường hợp đó, Robert Frost sẽ làm gì?”

Cô nhớ hồi còn là sinh viên năm nhất đã nghiên cứu về Aristotle. Và cảm thấy hơi chán nản trước quan điểm của ông cho rằng sự xuất chúng không bao giờ là ngẫu nhiên. Nó là kết quả của việc biết “đưa ra lựa chọn sáng suốt trong số nhiều lựa chọn thay thế”. Lúc này đây cô đang được ưu ái trao tặng cơ hội thử trải qua những lựa chọn thay thế ấy. Đây là đường tắt để đến với sự thông tuệ và có lẽ

cũng là đường tắt để đến với hạnh phúc. Giờ cô không còn coi nó là một gánh nặng nữa mà là một món quà để trân trọng.

“Hãy nhìn bàn cờ chúng ta vừa sắp xếp lại,” bà Elm dịu dàng nói. “Hãy xem nó mới trật tự, yên ổn và bình lặng làm sao trước khi cuộc chơi bắt đầu. Trông thì rất đẹp. Nhưng lại nhàm chán. Như thể đã chết. Vậy mà ngay khi cháu đi nước đầu tiên, tất cả lập tức thay đổi. Mọi thứ bắt đầu trở nên hỗn loạn. Và sự hỗn loạn đó càng được nhân lên theo từng nước đi của cháu.”

Cô ngồi xuống bên bàn chơi cờ, đối diện với bà Elm. Cô chăm chăm nhìn xuống bàn cờ và đưa quân tốt tiến lên hai ô.

Về phần mình, bà Elm cũng đi một nước y hệt ở phía đối diện.

“Trò này chơi thì dễ,” bà nói với Nora. “Nhưng để thuần thục thì khó. Mỗi nước đi lại mở ra cả một thế giới mới với vô vàn khả năng.”

Nora di chuyển một quân mã. Hai bà cháu duy trì tốc độ chơi này một lúc.

Bà Elm nhận xét. “Khi chưa khai cuộc, những biến thể không tồn tại. Chỉ có một cách sắp xếp bàn cờ. Nhưng sau sáu nước đi đầu tiên, chúng ta có đến chín triệu biến thể. Và sau tám nước, con số tăng lên thành hai trăm tám mươi tám tỉ cách đi khác nhau. Những khả năng cứ thế nhân lên. Số nước đi khả dĩ trong một ván cờ vua còn nhiều hơn cả số nguyên tử tồn tại trong vũ trụ khả kiến. Vì thế mọi thứ trở nên vô cùng rối rắm. Không có cách chơi đúng, chỉ có rất nhiều cách để chọn. Trong cờ vua cũng như trong cuộc sống, khả năng chính là nền tảng của mọi thứ. Mọi hy vọng, mọi giấc mơ, mọi nỗi hối tiếc, mọi khoảnh khắc sống trên đời.”

Cuối cùng, Nora giành chiến thắng. Cô nghi bà Elm *cố tình* để cho cô thắng, nhưng dù sao cô cũng cảm thấy tâm trạng được cải thiện đôi chút.

“Được rồi,” bà Elm nói. “Giờ có lẽ đã đến lúc tìm sách nhỉ. Ý cháu thế nào?”

Nora đưa mắt nhìn theo những dãy kệ. Phải chi chúng có tên cụ thể hơn. Phải chi có cuốn nào đó đề *Cuộc đời hoàn hảo đây*.

Lúc đầu, bản năng bảo cô cứ bỏ ngoài tai câu hỏi của bà Elm. Nhưng ở đâu có sách thì ở đó có sự cám dỗ luôn thôi thúc người ta mở ra xem. Và cô nhận thấy điều tương tự cũng đúng với cuộc đời.

Bà Elm nhắc lại một điều đã từng nói.

“Đừng bao giờ đánh giá thấp tầm quan trọng của những thứ nhỏ bé.”

Hóa ra lời khuyên này quả là hữu ích.

“Cháu muốn một cuộc đời bình lặng,” cô nói. “Cuộc đời mà trong đó cháu làm nghề liên quan đến động vật. Trong đó cháu chọn công việc ở trung tâm cứu hộ động vật - nơi cháu từng làm thêm hồi còn đi học - thay vì chọn Lý Thuyết Dây. Vâng. Bà lấy giúp cháu cuộc đời đó đi ạ.”

Cuộc đời bình lặng

Không ngờ cô bước vào cuộc đời này một cách khá dễ dàng.

Giấc ngủ nơi đây trôi đi trong êm đềm, cô chỉ tỉnh giấc khi chuông báo thức reo vang lúc tám giờ kém mười lăm. Cô lái tới chỗ làm bằng chiếc Hyundai cũ rích có mùi chó, mùi bánh quy, vụn bánh vương vãi khắp nơi. Xe chạy qua bệnh viện, trung tâm thể thao, rồi quành vào một bãi đỗ nhỏ bên ngoài trung tâm cứu hộ hiện đại chỉ gồm một tầng với những bức tường xây bằng gạch xám.

Cô dành cả buổi sáng để cho chó ăn và dắt chúng đi dạo. Việc hòa nhập với cuộc sống ở đây diễn ra khá suôn sẻ một phần vì đón tiếp cô là một phụ nữ niềm nở và gần gũi có mái tóc nâu xoăn tít, nói giọng vùng Yorkshire. Người phụ nữ tên Pauline bảo Nora bắt đầu công việc ở khu nuôi chó chứ không phải khu nuôi mèo, nhờ vậy cô mới có cơ để xin chỉ dẫn và tỏ ra ngơ ngác. Hơn nữa, nỗi lo không biết tên những người xung quanh đã được giải quyết nhờ vào việc ai ai cũng đeo bảng tên.

Nora dẫn một cô chó thuộc giống Bullmastiff, thành viên mới của trung tâm, đi quanh bãi cỏ phía sau nhà. Pauline nói với cô rằng nó bị chủ nhân ngược đãi thậm tệ. Chị chỉ cho cô xem vài vết sẹo tròn nhỏ.

“Vết bỏng thuốc lá đấy.”

Nora muốn sống trong một thế giới không có bóng dáng của sự tàn ác, nhưng những thế giới duy nhất cô có thể chọn là thế giới có

sự hiện diện của con người. Cô chó Bullmastih này tên là Sally. Nó sợ hãi mọi thứ xung quanh. Cái bóng của chính nó. Bụi rậm. Những con chó khác. Chân của Nora. Cỏ. Không khí. Dù cô nàng rõ ràng cũng mến Nora, thậm chí còn chịu để cho cô gãi bụng (một chút thôi).

Sau đó Nora giúp vệ sinh, cọ rửa vài cũi chó nhỏ. Cô nghĩ người ta gọi là cũi vì từ đó dễ nghe hơn chuồng, dù chuồng là tên gọi chính xác hơn. Có một chú béc giê tên là Diesel chỉ có ba chân, hình như nó đã ở đây lâu rồi. Lúc chơi ném bóng, Nora phát hiện cu cậu có phản xạ tốt, gần như lần nào cũng đớp trúng quả bóng. Cô thích cuộc đời này, hay chính xác hơn là cô thích phiên bản của mình trong cuộc đời này. Cô có thể cảm nhận được ở đây mình là người như thế nào thông qua cách mọi người nói chuyện với cô. Cảm giác thật dễ chịu - thoải mái, vững dạ - khi làm người tốt.

Tâm trí cô cũng khác. Cô nghĩ ngợi rất nhiều, nhưng đều là những ý nghĩ bình lặng.

"Lòng trắc ẩn là nền tảng của đạo đức," triết gia Arthur Schopenhauer đã từng viết như thế vào một trong những khoảnh khắc dịu dàng ở ông. Có lẽ lòng trắc ẩn cũng chính là nền tảng của cuộc sống.

Tại trung tâm có một nhân viên tên là Dylan rất khéo làm việc với bầy chó. Anh ta cũng tầm tuổi cô, chắc là trẻ hơn chút. Diện mạo anh ta toát lên vẻ hiền từ, nhẹ nhàng, buồn man mác. Tóc anh ta để dài theo kiểu dân lướt sóng, vàng rơm như lông một chú chó tha mồi. Anh ta tới ngồi cạnh cô trên băng ghế nhìn ra bãi cỏ vào giờ ăn trưa.

“Hôm nay ăn gì đây?” anh ta dịu dàng hỏi, hất đầu về phía hộp đồ ăn của Nora.

Cô thực sự không biết, cô thấy chiếc hộp đã được chuẩn bị sẵn lúc cô mở cánh cửa tủ lạnh dính đầy nam châm và những tờ lịch vào sáng nay. Cô mở nắp ra thì thấy sandwich kẹp phô mai phết Marmite cùng một gói khoai tây chiên vị muối và giấm. Trời tối sầm và bắt đầu nổi gió.

“Ôi, chết tiệt,” Nora nói. “Mưa đến nơi rồi.”

“Chắc thế, nhưng lũ chó đã an vị trong chuồng cả rồi.”

“Gì cơ?”

“Chó có thể đánh hơi thấy khi nào trời sắp mưa, vì vậy chúng thường vào nhà nếu cảm nhận được điều đó. Thật thú vị phải không? Việc chúng có thể dự đoán tương lai bằng *mũi* ấy?”

“Đúng vậy,” Nora đáp. “Quá thú vị.”

Nora cắn một miếng sandwich phô mai. Bất thành linh, Dylan quàng tay ôm cô.

Nora nháy dựng lên.

“... quái gì vậy?” cô nói.

Dylan trông hết sức áy náy. Và có chút kinh hãi với chính mình. “Anh xin lỗi. Anh làm em đau vai à?”

“Không... Chỉ là... Chỉ... Không. Không. Không sao.”

Cô phát hiện ra Dylan là bạn trai mình và anh ta học cùng trung học với cô. Phổ thông Hazeldene. Và anh ta kém cô hai tuổi.

Nora vẫn nhớ cái ngày bố cô mất, khi cô ở trong thư viện trường chăm chú nhìn một cậu bé tóc vàng học dưới cô vài khóa chạy vụt qua bên ngoài ô cửa sổ lác đác mưa. *Chắc là đang đuổi theo ai đó hoặc bị ai đó đuổi.* Cậu bé đó chính là Dylan. Cô có chút cảm tình với cậu ta khi nhìn từ xa nhưng không thực sự quen biết mà cũng chẳng nghĩ đến cậu ta.

“Em không sao chứ, Norster?” Dylan hỏi.

Norster?

“Ừ. Em chỉ... Ừ. Em không sao.”

Nora ngồi lại xuống ghế nhưng chưa ra khoảng trống rộng hơn giữa hai người. Dylan không có khuyết điểm gì ghê gớm cả. Anh ta khá dễ thương. Và cô tin rằng ở cuộc đời này cô thực sự thích anh ta. Thậm chí còn yêu nữa. Nhưng nhập vào cuộc đời là một chuyện, còn nhập vào cảm xúc lại là chuyện khác.

“Mà này, em đặt chỗ ở Gino chưa?”

Gino. Quán ăn phong cách Italia. Hồi mới lớn Nora từng tới đó ăn. Thật không ngờ bây giờ nó vẫn còn hoạt động.

“Gì cơ?”

“Gino? Quán pizza? Cho tối nay? Em bảo em có quen người quản lý ở đấy mà.”

“Bố em trước đây có quen.”

“Thế em gọi điện cho họ chưa?”

“Rồi,” cô nói dối. “Nhưng mà người ta hết bàn đặt rồi.”

“Vào ngày thường á? Lạ nhỉ. Tiếc thật. Anh thích pizza lắm. Cả pasta nữa. Rồi lasagna. Và...”

“Rồi,” Nora nói. “Rồi. Em hiểu. Em hiểu hết. Đúng là lạ thật. Nhưng có vài đơn đặt khá nhiều chỗ.”

Dylan đã rút điện thoại ra. Trông anh ta có vẻ hào hứng. “Để anh thử La Cantina. Em biết đấy. Nhà hàng Mexico. Thực đơn đầy món chay. Anh thích ăn đồ Mexico, em thấy sao?”

Nora chẳng nghĩ ra được lý do xác đáng nào để từ chối ngoài cuộc nói chuyện không lấy gì làm thú vị với Dylan, hơn nữa so với cái sandwich cô đang ăn và hiện trạng những thứ còn lại trong tủ lạnh nhà cô thì đồ ăn Mexico nghe có vẻ hấp dẫn đấy.

Vậy là Dylan đặt bàn cho hai người. Họ tiếp tục chuyện trò giữa những tiếng chó sủa vọng ra từ khu nhà phía sau. Nói chuyện hồi lâu cô mới vỡ lẽ là cả hai đang tính dọn về sống chung.

“Bọn mình có thể cùng nhau xem *Quán rượu Cơ hội Cuối cùng*,” anh ta nói.

Cô không chú ý lắm. “Là gì vậy?”

Cô nhận ra rằng Dylan khá nhút nhát. Không dám nhìn vào mắt người đối diện. Đáng yêu đấy chứ. “Em biết mà, bộ phim có Ryan Bailey đóng mà em muốn xem ấy. Bọn mình đã xem đoạn giới thiệu rồi. Em bảo phim này hài, anh tìm hiểu và thấy nó được tám mươi sáu điểm trên Rotten Tomatoes, Netflix lại đang chiếu nên...”

Cô thầm hỏi chẳng biết Dylan có tin không nếu cô nói với anh ta rằng ở một cuộc đời khác, cô là ca sĩ chính của ban nhạc pop-rock nổi tiếng toàn cầu và là thần tượng được cả thế giới hâm mộ, đã từng hẹn hò và chủ động chia tay Ryan Bailey.

“Nghe được đấy,” cô nói, mắt dõi theo vỏ gói khoai tây chiên đang lơ lửng bay qua bãi cỏ thưa thớt.

Dylan đứng phắt dậy khỏi băng ghế, chạy tới nhặt nó lên rồi bỏ vào thùng rác cạnh ghế.

Sau đó anh ta lại ngồi phịch xuống bên Nora và mỉm cười. Giờ cô đã hiểu Nora phiên bản cuộc đời này thấy gì ở anh ta. Ở anh ta có điều gì đó thật thuần khiết. Hệt như một chú chó.

Cần gì vũ trụ khác khi ở đây có chó?

Nhà hàng nằm trên đường Castie, chỉ cách Lý Thuyết Dây một góc phố, muốn đến đó hai người phải đi bộ ngang qua cửa hàng. Chỗ thân quen giờ thật lạ lẫm. Khi tới trước mặt tiền, cô nhận thấy có điều lạ thường. Trong cửa sổ không bày cây ghi ta nào. Ở đó chẳng có gì ngoài một tờ giấy A4 bạc màu dán vào mặt trong tấm kính.

Cô nhận ra nét chữ của Neil.

Than ôi, Lý Thuyết Dây không thể tiếp tục kinh doanh tại cơ sở này nữa. Do giá thuê mặt bằng tăng cao, chúng tôi không còn khả năng duy trì cửa hàng. Xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả khách hàng thân thiết. Đừng nghĩ suy nhiều, sẽ ổn cả thôi. Hãy cứ đi con đường của riêng mình. Chỉ Chúa mới biết chúng tôi sẽ ra sao khi không có bạn.^[19]

Dylan tỏ ra thích thú. “Anh hiểu ý họ.” Vài giây sau. “Anh được đặt theo tên của Bob Dylan đấy. Anh kể cho em nghe chưa?”

“Em không nhớ.”

“Em biết mà, người chơi nhạc ấy.”

“Vâng. Em có nghe nói đến Bob Dylan, Dylan ạ.”

“Chị gái anh tên Suzanne. Giống tên bài hát của Leonard Cohen.”

Nora mỉm cười. “Bố mẹ em mê Leonard Cohen.”

“Em tới đây bao giờ chưa?” Dylan hỏi. “Trông cửa hàng này có vẻ được lắm.”

“Một hai lần gì đó.”

“Anh cũng đoán thế, vì em thích âm nhạc mà. Em từng chơi piano đúng không?”

Từng chơi.

“Vâng. Đàn oóc. Chút chút.”

Nora nhận thấy tờ thông báo có vẻ cũ. Cô nhớ lại những lời Neil đã nói. *Tôi không thể trả lương cho cô để cô làm khách mất hứng bằng bộ mặt như đưa đám thế kia được.*

Chà, có lẽ vấn đề không nằm ở cái mặt tôi, Neil ạ.

Họ tiếp tục đi.

“Dylan này, anh có tin vào sự tồn tại của vũ trụ song song không?”

Anh ta nhún vai. “Chắc là có.”

“Anh nghĩ giờ này anh đang làm gì trong một cuộc đời khác? Anh có cho rằng vũ trụ này đáng sống không? Hay anh muốn đến vũ trụ khác mà tại đó anh không sống tại Bedford?”

“Không hẳn. Anh hạnh phúc khi ở đây. Cần gì vũ trụ khác nếu nơi này có chó? Chó ở đây cũng giống ở London. Anh từng đỗ đại học, em biết đấy. Anh được nhận vào khoa Thú y của Đại học Glasgow. Anh đi được một tuần nhưng nhớ lũ chó ở nhà quá. Thế rồi bố anh mất việc, không đủ khả năng trang trải cho anh. Vậy nên, đúng, anh không trở thành bác sĩ thú y. Trong khi anh *thực sự* muốn làm nghề

đó. Nhưng anh không hối hận. Anh có cuộc sống tốt đẹp. Anh có những người bạn tốt. Anh có bầu chó của anh.”

Nora mỉm cười. Cô mến Dylan, cho dù cô không cho rằng mình có thể thích anh ta như bản sao của cô ở cuộc đời này. Anh ta là người tốt, mà người tốt thì khó kiếm.

Khi tới nhà hàng, họ trông thấy một người đàn ông cao ráo tóc sẫm màu mặc trang phục thể thao chạy về phía họ. Sau khoảnh khắc ngỡ ngàng, Nora nhận ra đó là Ash - Ash bác sĩ phẫu thuật, Ash khách hàng của Lý Thuyết Dây, người từng mời cô đi uống cà phê, Ash người an ủi cô trong bệnh viện, người gõ cửa nhà cô tối qua ở một thế giới khác, báo cho cô biết Voltaire đã chết. Ký ức ấy, như vẫn còn quá mới, nhưng nó chỉ thuộc về mình cô. Rõ ràng anh đang luyện tập để tham gia giải bán marathon vào Chủ nhật. Chẳng có lý do gì để tin rằng Ash của cuộc đời này không giống với Ash trong cuộc đời gốc của cô, trừ khả năng anh đã không phát hiện ra xác một Voltaire vào tối qua. Hoặc cũng có thể có, dù Voltaire chắc chẳng phải tên là Voltaire.

“Chào anh,” cô nói, quên bém mắt mình đang ở dòng thời gian nào.

Ash mỉm cười đáp lễ, nụ cười đầy bối rối. Bối rối nhưng hiền từ, khiến Nora thậm chí còn ngượng hơn. Vì dĩ nhiên là ở cuộc đời này làm gì có chuyện anh gõ cửa nhà cô, chẳng bao giờ có chuyện anh mời cô uống cà phê hay mua tuyển tập nhạc Simon & Garfunkel.

“Ai vậy?” Dylan hỏi.

“À, chỉ là người em quen ở một cuộc đời khác thôi.”

Dylan ngơ ngác nhưng lắc đầu cho qua, hết như giũ nước mưa trên người.

Họ đã đến nơi.

Bữa tối với Dylan

La Cantina hầu như vẫn chẳng có gì thay đổi.

Nora bỗng nhớ lại buổi tối cô đưa Dan tới nhà hàng này nhiều năm trước, vào lần đầu tiên anh đến Bedford. Họ ngồi ở một bàn trong góc, uống quá nhiều margarita và nói với nhau về tương lai của cả hai. Đó cũng là lần đầu tiên Dan thổ lộ mơ ước mở một quán rượu ở miền quê. Lúc ấy họ sắp chuyển về sống chung, cũng như Nora và Dylan ở cuộc đời này vậy. Giờ cô mới nhớ Dan đã cư xử khá lỗ mãng với nhân viên phục vụ, khiến cô phải vất vả tạ lỗi bằng cách liên tục mỉm cười. Một trong những nguyên tắc sống trên đời là *Đừng bao giờ đặt lòng tin vào một người sẵn sàng cư xử thô lỗ với nhân viên phục vụ thấp cổ bé họng*, vậy mà Dan đã vi phạm nguyên tắc đó, cùng nhiều điều khác nữa. Dù Nora cũng phải thừa nhận rằng với cô, La Cantina không phải lựa chọn hàng đầu để quay lại.

"Anh thích nơi này lắm," Dylan nói, đưa mắt nhìn quanh không gian náo nhiệt, bài trí lòe loẹt với hai màu vàng và đỏ. Nora trầm ngâm nghĩ chẳng biết trên đời có nơi nào Dylan không thích hay không. Dường như anh ta là người có thể ngồi bệt trên đồng cỏ gần Chernobyl mà say sưa tán thưởng cảnh sắc tươi đẹp ở đó.

Vừa ăn taco đậu đen, họ vừa tán gẫu với nhau về chó và trường học. Dylan học dưới Nora hai khóa và chủ yếu nhớ đến cô với danh hiệu "cô gái bơi giỏi". Anh ta thậm chí còn nhớ được buổi tuyên dương trước toàn trường - kỷ niệm mà Nora đã cố tìm cách chôn vùi

từ lâu - khi cô được mời lên sân khấu và được trao bằng khen vì là gương mặt đại diện xuất sắc của trường phổ thông Hazeldene. Giờ nghĩ lại, Nora thấy có thể đó chính là giây phút cô bắt đầu mất dần hứng thú với bơi lội. Giây phút cô cảm thấy khó lòng hòa nhập với các bạn, giây phút cô lặng lẽ rút về bên lề của những hoạt động diễn ra ở trường.

“Anh từng trông thấy em ở trong thư viện vào giờ nghỉ trưa,” anh ta nói và mỉm cười trước ký ức ấy. “Anh nhớ đã thấy em chơi cờ với thủ thư cũ của trường... tên là gì ấy nhỉ?”

“Bà Elm,” Nora đáp.

“Đúng rồi! Bà Elm!” Sau đó anh ta nói một câu thậm chí còn bất ngờ hơn. “Anh vừa gặp bà ấy hôm nọ.”

“Thật à?”

“Ừ. Bà ấy đi trên đường Shakespeare. Bên cạnh một người mặc đồng phục. Nhìn giống trang phục y tá. Hình như bà ấy đang về nhà dưỡng lão sau chuyến tản bộ. Trông bà ấy già yếu lắm rồi.”

Không hiểu vì lý do gì Nora luôn cho rằng bà Elm đã qua đời từ lâu, phiên bản bà Elm mà cô luôn gặp trong thư viện càng khiến cô tin vào suy nghĩ ấy, vì phiên bản kia giống hệt bà Elm ở trường cũ, mãi lưu giữ trong ký ức Nora chẳng khác nào con muỗi nằm trong khối hổ phách.

“Ôi không. Khổ thân bà Elm. Em mến bà ấy lắm.”

Quán rượu cơ hội Cuối cùng

Dùng bữa tối xong, Nora cùng Dylan về nhà anh ta để xem bộ phim của Ryan Bailey. Họ có một chai rượu vang uống dở được nhà hàng cho phép mang về. Lý do cô đưa ra để bào chữa cho việc tới nhà Dylan là anh ta dễ thương, cởi mở và có thể hé lộ nhiều điều về cuộc sống của cả hai mà không cần cô phải dò hỏi quá sâu.

Anh ta sống trong một ngôi nhà liền kề nhỏ mà mẹ anh ta để lại trên đại lộ Huxley. Ngôi nhà đã bé lại càng bé hơn vì nhiều chó. Đếm sơ sơ đã thấy năm con, dù có thể còn nhiều con nữa đang trốn trên gác. Xưa nay Nora luôn nghĩ rằng mình thích mùi của chó, nhưng giờ cô chợt nhận ra sở thích này cũng có giới hạn.

Khi ngồi xuống sofa, cô cảm thấy bên dưới có thứ gì cứng cứng - một cái vòng bằng nhựa cho chó gặm. Cô đặt nó xuống thảm giữa đồng hồ chơi gặm nhấm. Khúc xương giả. Quả bóng xếp màu vàng bị cắn nham nhở. Một món đồ chơi mềm bị phá tanh bành.

Một con chó Chihuahua bị đục thủy tinh thể nổi cơn hứng tình với chân phải của cô.

"Thôi ngay, Pedro," Dylan vừa nói vừa cười và kéo sinh vật tí tẹo ấy ra xa.

Một con chó khác thuộc giống Newfoundland với thân hình khổng lồ chắc nịch và bộ lông màu nâu hạt dẻ ngồi cạnh Nora trên sofa, thè cái lưỡi to như chiếc dép đi trong nhà ra liếm tai cô, và thế là Dylan đành phải an tọa dưới sàn.

“Anh có muốn lên đây không?”

“Thôi. Anh ngồi dưới này cũng được.”

Nora không cố nài. Thực ra cô còn cảm thấy nhẹ nhõm. Như thế cô sẽ dễ dàng thưởng thức *Quán rượu Cơ hội Cuối cùng* mà không gặp phải tình huống khó xử nào nữa. Chú chó Newfoundland cũng thôi liếm tai cô, gác đầu lên đầu gối cô và Nora cảm thấy... chà, không hẳn là hạnh phúc nhưng cũng không đến nỗi u sầu.

Vậy nhưng vừa xem Ryan Bailey nói với người tình màn ảnh rằng “Đời là để sống, cưng ạ”, vừa nghe Dylan kể chuyện anh ta đang tính cho một con chó nữa lên giường ngủ cùng (“Nó kêu ư ử suốt đêm. Nó muốn có bố bên cạnh”), Nora nhận ra rằng cô không yêu cuộc đời này cho lắm.

Vả lại, Dylan xứng đáng có được Nora kia. Người đã yêu được anh ta. Đây quả là một cảm giác mới mẻ - như thể cô đang cướp mất chỗ của người khác.

Thấy trữ lượng của mình ở cuộc đời này rất tốt, cô rót cho mình thêm chút rượu. Loại vang Zinfandel sản xuất ở California, hương vị khá tệ. Cô đắm đắm nhìn cái nhãn ở mặt sau. Trên đó chẳng hiểu sao có một đoạn tiểu sử chung của một người phụ nữ và một người đàn ông: Janine và Terence Thornton - chủ sở hữu vườn nho làm ra loại rượu này. Phần cuối viết rằng: *Từ khi mới kết hôn, chúng tôi đã luôn mơ ước xây dựng một vườn nho của riêng mình. Giờ đây chúng tôi đã biến giấc mơ ấy thành hiện thực. Tại thung lũng Dry Creek này, cuộc sống của vợ chồng tôi cũng ngọt ngào như một ly Zinfandel.*

Cô vuốt ve chú chó Newfoundland khổng lồ đã liếm tai mình và ghé lại gần cái trán cao, ấm nồng của nó, thì thầm câu “tạm biệt” khi cô bỏ lại Dylan và bầy chó của anh ta.

Vườn nho Buena Vista

Trong lần kế tiếp Nora quay lại Thư viện Nửa Đêm, bà Elm giúp cô tìm cuộc đời gần giống nhất với cuộc đời được mô tả trên nhãn chai rượu vang đem về từ nhà hàng. Và bà trao cho Nora cuốn sách đưa cô tới Mỹ.

Ở cuộc đời này cô là Nora Martínez và đã kết hôn với một người đàn ông Mỹ gốc Mexico hơn bốn mươi tuổi có đôi mắt lấp lánh tên Eduardo, là người cô đã gặp vào năm đi trải nghiệm mà cô vẫn luôn hối tiếc vì không thực hiện sau khi tốt nghiệp đại học. Bố mẹ chồng cô qua đời trong một tai nạn tàu thuyền (cô biết điều này nhờ đọc bài chân dung về hai vợ chồng đăng trên tạp chí *Tín đồ rượu vang*, được lồng khung kính và treo trên bức tường ốp gỗ sồi trong phòng nếm rượu), để lại cho Eduardo khoản thừa kế nho nhỏ và họ dùng số tiền đó mua một vườn nho bé tẹo ở California. Sau ba năm làm ăn rất phát đạt, nhất là nhờ vang Syrah đơn chủng, họ đã có thể mua lại vườn nho kế bên khi nơi ấy được rao bán. Vườn nho của gia đình có tên Buena Vista nằm dưới chân núi Santa Cruz, hai vợ chồng có một người con tên là Alejandro hiện đang theo học ở một trường nội trú gần vịnh Monterey.

Doanh thu chủ yếu đến từ những chuyến tham quan vùng trồng nho và sản xuất rượu. Cứ vài tiếng lại có một chuyến xe chở khách cập bến. Nora có thể tùy cơ ứng biến khá dễ dàng, vì du khách thực sự cũng là gà mờ cả. Mọi việc diễn ra như sau: Eduardo sẽ quyết

định những loại rượu nào được rót ra ly trước mỗi chuyến xe, đưa chai cho Nora - "*Woah, Nora, despacio, un poco too much*^[20]", anh trách yêu cô bằng thứ tiếng Anh pha tiếng Tây Ban Nha khi cô rót hơi quá tay - rồi lúc khách đến, Nora sẽ hít hà trong lúc họ nếm thử các loại rượu và lắc chiếc ly, rồi cố gắng bắt chước Eduardo và nói những gì cần nói.

"Loại này phảng phất hương gỗ" hay "Các bạn có thể cảm nhận được mùi hương cây trái ở đây - trái mâm xôi đen đậm đà quyện với hương xuân đào thơm ngát, cân bằng hoàn hảo với mùi than gỗ thoang thoảng."

Mỗi cuộc đời trải nghiệm đều mang lại cho cô một cảm xúc khác nhau, giống như những chương khác nhau trong một bản giao hưởng, cuộc đời này quả là táo bạo và tràn đầy lạc quan. Con người Eduardo dễ thương quá đỗi, cuộc sống hôn nhân của họ xem ra cũng thật viên mãn. Có khi còn chẳng hề kém cạnh so với cặp đôi trên nhãn chai rượu vang chán phèo mà cô uống cùng Dylan trong lúc bị con chó to như trái núi của anh ta liếm láp. Cô thậm chí nhớ được cả tên hai vợ chồng nhà kia. Janine và Terence Thornton. Cô cảm thấy mình cũng đang sống trong cái nhãn trên chai. Hơn nữa trông cô còn hợp cảnh. Mái tóc mang phong cách California hoàn hảo, bộ răng nhìn thật đắt tiền, làn da rám nắng và khỏe khoắn dù được nạp một lượng Syrah hẳn là cũng khá nhiều. Cơ bụng phẳng lì rắn chắc, cho thấy cô có chăm chỉ tập Pilates hằng tuần.

Thế nhưng, ở cuộc đời này cô không chỉ dễ dàng giả vờ có hiểu biết về rượu. Cô dễ dàng giả vờ trong mọi việc, đây có thể là dấu

hiệu cho thấy chìa khóa làm nên đời sống vợ chồng có vẻ tốt đẹp với Eduardo là ở chỗ anh không thực sự để ý đến mọi chuyện.

Khi những du khách cuối cùng đã ra về, Eduardo và Nora ngồi bên nhau dưới trời sao, trên tay mỗi người cầm một ly vang.

“Đám cháy ở LA đã chấm dứt,” anh nói với cô.

Cô thầm hỏi không biết ai đang sống trong căn nhà ở Los Angeles mà cô sở hữu trong cuộc đời ngôi sao nhạc pop. “Tốt quá rồi.”

“Ừ.”

“Đẹp thật phải không anh?” cô hỏi, ngược lên nhìn bầu trời trong vắt đầy sao.

“Cái gì đẹp?”

“Thiên hà ấy.”

“Ừ.”

Anh đang cầm điện thoại và không nói gì mấy. Đến khi bỏ điện thoại xuống, anh vẫn chẳng nói gì.

Cô biết có ba kiểu im lặng trong các mối quan hệ. Kiểu “gây hấn thụ động”, kiểu “chẳng còn gì để nói với nhau nữa” và kiểu mà Eduardo và cô có vẻ đã vun đắp theo năm tháng. Kiểu im lặng vì không *cần* phải nói gì cả. Kiểu chỉ cần ở bên nhau, *có nhau* là được. Giống như ta có thể vui vẻ ở một mình trong yên lặng.

Tuy vậy, cô vẫn muốn nói chuyện.

“Chúng ta hạnh phúc phải không?”

“Sao em lại hỏi thế?”

“À, em biết điều đó. Chỉ là thỉnh thoảng em muốn được nghe anh nói vậy thôi.”

“Chúng ta hạnh phúc, Nora ạ.”

Cô vừa nhâm nhi rượu vừa ngắm chồng. Anh mặc áo len dù tiết trời vẫn khá ấm. Họ ngồi đây một lúc, sau đó anh vào nhà đi ngủ trước.

“Em ở ngoài này thêm một lát.”

Eduardo có vẻ không bận tâm, anh lặng lẽ đi vào sau khi đặt một nụ hôn nhẹ lên tóc cô.

Cầm theo ly rượu, cô bước ra ngoài và thông thả đi dạo trong vườn nho dưới ánh trăng.

Cô nhìn lên bầu trời trong vắt đầy sao.

Cuộc đời này hoàn toàn chẳng có gì phải phàn nàn, nhưng cô cảm thấy trong thâm tâm đang khao khát những thứ khác, những cuộc đời khác, những khả năng khác. Cô cảm thấy mình vẫn như đang lơ lửng trong không trung, chưa sẵn sàng chạm đất. Có lẽ cô có nhiều điểm tương đồng với Hugo Lefèvre hơn cô từng nghĩ. Có lẽ cô có thể lật qua lật lại giữa những cuộc đời một cách dễ dàng như lật sách.

Cô uống nốt ly rượu, biết rằng sau đó cô sẽ không phải chịu đựng cơn váng đầu vì say. “Đất và gỗ,” cô tự nhủ. Cô nhắm mắt lại.

Giờ không cần phải đợi lâu.

Không hề.

Cô chỉ đứng đó và chờ đợi giây phút mình tan biến.

Muôn mặt cuộc đời của Nora Seed

Đến giờ Nora đã hiểu ra một điều. Điều mà Hugo chưa giải thích cho cô một cách cặn kẽ và đầy đủ trong căn bếp tại Svalbard. Ta không nhất thiết phải yêu thích mọi khía cạnh trong một cuộc đời thì mới có thể tiếp tục trải nghiệm cuộc đời ấy. Chỉ cần ta không từ bỏ niềm tin rằng đâu đó trên thế gian này có một cuộc đời ta có thể sẽ thích. Tương tự như vậy, thích một cuộc đời không có nghĩa là ta sẽ ở đó mãi. Ta chỉ vĩnh viễn ở lại trong một cuộc đời nếu ta không hình dung được còn cuộc đời nào tốt đẹp hơn thế. Nhưng oái oăm thay, càng kinh qua nhiều cuộc đời người ta càng dễ hình dung ra cuộc đời khác tốt hơn, vì trí tưởng tượng của Nora rộng mở hơn một chút với mỗi cuộc đời mới mà cô trải nghiệm.

Vậy là dần dà, dưới sự hướng dẫn của bà Elm, Nora lấy xuống rất nhiều sách từ trên kệ, nhờ thế cô được nếm trải vô số cuộc đời khác nhau nhằm tìm cuộc đời đích thực dành cho mình. Cô hiểu ra rằng sửa chữa những hối tiếc chính là một cách hiện thực hóa những điều ước của cô. Dù sao, gần như vũ trụ chứa mọi cuộc đời cô có thể sống.

Ở cuộc đời nọ, cô trải qua quãng thời gian khá cô độc ở Parts, dạy tiếng Anh tại một trường đại học ở Montparnasse, đạp xe bên bờ sông Seine, ngồi trong công viên đọc thật nhiều sách. Ở cuộc đời khác, cô là giáo viên dạy yoga có khả năng xoay cổ linh hoạt không thua gì cú.

Ở cuộc đời nọ, cô tiếp tục bơi lội nhưng không có tham vọng dự Olympic. Cô bơi chỉ vì sở thích. Trong cuộc đời đó cô làm nhân viên cứu hộ ở khu resort bên bờ biển tại Sitges gần Barcelona, thông thạo cả tiếng Catalunya lẫn tiếng Tây Ban Nha, có người bạn thân vui tính tên là Gabriela - người dạy cô lướt sóng và sống chung với cô trong căn hộ nằm cách bãi biển chỉ năm phút đi đường.

Có một cuộc đời trong đó Nora tiếp tục sự nghiệp sáng tác tiểu thuyết mà cô thỉnh thoảng vẫn cân nhắc hồi còn học đại học và giờ đã trở thành nhà văn có sách xuất bản. Cuốn tiểu thuyết *Hình hài của tiệc nuôi* cô viết được đánh giá rất cao và lọt vào danh sách đề cử của một giải thưởng văn học có tiếng. Ở cuộc đời này cô đã đến câu lạc bộ tư Soho “tưởng không nhàm mà nhàm không tưởng” chỉ dành riêng cho hội viên, dùng bữa trưa cùng với hai nhà sản xuất thân thiện, dễ gần của hãng phim Magic Lantern Productions, họ ngỏ ý muốn mua bản quyền chuyển thể cuốn sách thành phim. Cuối cùng cô húc luôn miếng bánh mì dẹt đang ăn và làm đổ rượu vang đỏ vào quần một nhà sản xuất, khiến mọi chuyện rối tinh hết cả lên.

Ở cuộc đời nọ, cô có cậu con trai tuổi mới lớn tên là Henry mà cô không có cơ hội nói chuyện đàng hoàng vì cậu ta chỉ toàn sập cửa vào mặt cô.

Ở cuộc đời nọ, cô là nghệ sĩ piano thính phòng hiện đang đi tour tại khu vực Scandinavia, tối nào cũng biểu diễn trước đám đông khán giả ái mộ (và biến về Thư viện Nửa Đêm khi có màn trình diễn thảm họa bản Concerto số 2 dành cho piano của Chopin tại gian Finlandia ở Helsinki).

Ở cuộc đời nọ, cô không ăn bất cứ món gì ngoài bánh mì nướng.

Ở cuộc đời nọ, cô đi học tại Oxford và trở thành giảng viên khoa Triết của trường đại học St Catherine, sống một mình trong căn nhà có kiến trúc thời vua George ở khu thượng lưu giữa không gian tĩnh lặng, êm đềm.

Ở cuộc đời nọ, Nora là con người đa sầu đa cảm. Cô cảm nhận mọi thứ một cách trực diện và sâu sắc. Mọi niềm vui, mọi nỗi buồn. Một khoảnh khắc đều có thể mang đến cho cô cả khoái cảm cuồng nhiệt lẫn đau khổ tột cùng, hai thái cực ấy đi liền với nhau chẳng khác nào con lắc không ngừng đưa qua đưa lại. Một cuộc dạo chơi rất đổi bình thường bên ngoài kia cũng có thể gieo vào lòng cô nỗi sầu thăm thẳm chỉ vì mặt trời đã lặn về sau một đám mây. Nhưng ngược lại, khi gặp một chú chó tỏ ra biết ơn vì được cô chú ý, cô có thể hân hoan mãnh liệt đến nỗi như tan chảy ngay tại chỗ vì sung sướng. Ở cuộc đời đó, cô giữ một tập thơ Emily Dickinson làm sách gối đầu giường, có một danh sách phát nhạc gọi là "Những cơn hưng phấn tuyệt đỉnh" và một danh sách khác là "Chất keo hàn gắn khi tôi vụn vỡ".

Ở cuộc đời nọ, cô là vlogger du lịch với 1.750.000 người đăng ký theo dõi kênh YouTube và cũng có khoảng chừng ấy người theo dõi trên Instagram, video được xem nhiều nhất là video có cảnh cô ngã nhào khỏi gondola ở Venezia. Ngoài ra cô cũng làm một video về Roma với tên gọi "Liệu pháp Roma".

Ở cuộc đời nọ, cô làm mẹ đơn thân nuôi đứa con bé bỏng gần như chẳng bao giờ chịu ngủ.

Ở cuộc đời nọ, cô phụ trách mục tin tức giải trí cho một tờ báo lá cải và viết bài về những cuộc tình của Ryan Bailey.

Ở cuộc đời nọ, cô là biên tập viên hình ảnh của tạp chí *National Geographic*.

Ở cuộc đời nọ, cô là kiến trúc sư sinh thái thành đạt với lối sống cân bằng lượng cacbon trong căn nhà gỗ một tầng tự thiết kế có thể thu hoạch nước mưa và vận hành bằng năng lượng mặt trời.

Ở cuộc đời nọ, cô là nhân viên cứu trợ ở Botswana.

Ở cuộc đời nọ, cô làm nghề trông nom và chăm sóc mèo.

Ở cuộc đời nọ, cô là tình nguyện viên trung tâm bảo trợ người vô gia cư.

Ở cuộc đời nọ, cô ngủ nhờ trên sofa nhà người bạn duy nhất.

Ở cuộc đời nọ, cô dạy nhạc ở Montréal.

Ở cuộc đời nọ, cô dành cả ngày để cãi nhau với những kẻ lạ hoắc trên Twitter và rất hay kết thúc bài đăng với câu "Sống tử tế hơn đi" dù trong thâm tâm cũng nhận ra cô đang thúc giục chính mình làm theo lời khuyên đó.

Ở cuộc đời nọ, cô chẳng có tài khoản mạng xã hội nào cả.

Ở cuộc đời nọ, cô không bao giờ biết đến rượu bia.

Ở cuộc đời nọ, cô là nhà vô địch cờ vua và hiện đang ở Ukraina để tham gia đấu giải.

Ở cuộc đời nọ, cô đã kết hôn với một nhân vật thứ cấp trong vương thất và ghét cay ghét đắng.

Ở cuộc đời nọ, cô không đăng gì lên Facebook và Instagram ngoài những câu danh ngôn của Rumi và Lão Tử.

Ở cuộc đời nọ, cô mới cưới ông chồng thứ ba nhưng chưa gì đã thấy chán.

Ở cuộc đời nọ, cô là vận động viên cử tạ ăn chay trường.

Ở cuộc đời nọ, cô đi du lịch khắp Nam Mỹ và gặp động đất ở Chile.

Ở cuộc đời nọ, cô có một người bạn tên là Becky lúc nào cũng kêu “Ôi giờ ới!” khi gặp chuyện vui.

Ở cuộc đời nọ, cô gặp lại Hugo khi lặn ngoài khơi đảo Corsica, hai người trao đổi về cơ học lượng tử và uống rượu ở quán bar bên bờ biển cho tới khi Hugo rút lui khỏi cuộc đời đó trong lúc thao thao bất tuyệt, báo hại Nora phải tiếp chuyện một Hugo ngơ ngác cố nặn óc để nhớ lại xem tên cô là gì.

Ở dăm cuộc đời, Nora thu hút sự chú ý của đông đảo mọi người. Ở dăm cuộc đời khác, chẳng ai chú ý đến cô. Ở dăm cuộc đời, cô sống trong cảnh giàu sang. Ở dăm cuộc đời, cô lại nghèo rớt. Ở dăm cuộc đời, cô rất khỏe mạnh. Ở dăm cuộc đời, cô chỉ leo cầu thang thôi mà cũng thở không ra hơi. Ở dăm cuộc đời cô có người yêu, ở vài cuộc đời cô lại chẳng yêu ai, và ở nhiều cuộc đời khác cô vẫn đang trong giai đoạn tìm hiểu. Ở dăm cuộc đời cô đã làm mẹ, nhưng phần lớn thì chưa.

Cô từng vào vai ngôi sao nhạc rock, vận động viên Olympic, giáo viên dạy nhạc, giáo viên tiểu học, giáo sư, giám đốc điều hành, trợ lý, đầu bếp, nhà băng hà học, nhà khí hậu học, diễn viên nhào lộn, người trồng cây, giám đốc kiểm toán, thợ cắt tóc, người dắt chó đi dạo, nhân viên văn phòng, nhà phát triển phần mềm, lễ tân, người dọn phòng khách sạn, chính trị gia, luật sư, kẻ trà trộn vào cửa hàng

để thó đồ, người đứng đầu tổ chức từ thiện bảo vệ đại dương, nhân viên cửa hàng (một lần nữa), nhân viên chạy bàn, giám sát viên trực tiếp, thợ thổi thủy tinh và vô vàn công việc khác. Cô chịu đựng những quãng đường như hành xác khi đi làm bằng ô tô, xe buýt, xe lửa, phà, xe đạp, đi bộ. Cô nhận hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn email. Cô bị một ông sếp năm mươi ba tuổi mắc bệnh hôi miệng sờ chân dưới gầm bàn rồi phải nhận tin nhắn có ảnh chụp thẳng nhỏ của ông ta. Cô bị đồng nghiệp đặt điều, được đồng nghiệp yêu mến và (chủ yếu là) bị đồng nghiệp hoàn toàn ngó lơ. Ở nhiều cuộc đời cô không đi làm, ở một số cuộc đời cô muốn đi làm nhưng chẳng tìm được việc. Trong một số cuộc đời cô mạnh dạn phá vỡ rào cản, nhưng trong vài cuộc đời khác cô chỉ hì hục lau chùi chúng. Cô có trình độ học vấn khi thì cao kịch trần, lúc lại thấp chạm đáy. Cô có những giấc ngủ ngon và cả tệ hại. Trong một số cuộc đời cô phải dùng thuốc chống trầm cảm, nhưng trong nhiều cuộc đời khác cô thậm chí không cần uống ibuprofen để trị đau đầu. Ở một số cuộc đời, cô khỏe mạnh bình thường nhưng lại mắc bệnh tưởng, trong những cuộc đời khác cô đã ốm nặng còn mắc thêm bệnh tưởng, nhưng trong phần lớn những cuộc đời của mình, cô hoàn toàn không bị bệnh tưởng. Có một cuộc đời cô mắc chứng mất ngủ kinh niên, một cuộc đời cô bị ung thư, một cuộc đời cô bị thoát vị đĩa đệm và gãy xương sườn do tai nạn xe hơi.

Nói một cách ngắn gọn, cô đã sống qua vô vàn cuộc đời.

Trong những cuộc đời đó, cô đã cười, đã khóc, đã bình tĩnh, đã kinh hoàng và đi qua muôn vàn trạng thái cảm xúc khác nữa.

Giữa những cuộc đời đó, cô luôn gặp bà Elm trong thư viện.

Mới đầu, dường như càng trải nghiệm nhiều cuộc đời thì cô càng ít gặp khó khăn trong quá trình chuyển tiếp. Không có bất cứ dấu hiệu gì cho thấy thư viện đang đứng trước bờ vực sụp đổ, vụn vỡ hoặc có nguy cơ biến mất hoàn toàn. Đèn thậm chí không nhấp nháy trong suốt thời gian chuyển dịch. Dường như cô đã đạt tới ngưỡng chấp nhận cuộc đời, rằng cho dù có điều gì đó tồi tệ xảy ra đến đi nữa, cuộc đời chắc chắn không chỉ toàn những trải nghiệm tồi tệ. Cô hiểu ra cô tìm đến cái chết không phải vì đau khổ, mà vì cô đã tự thuyết phục bản thân rằng không có cách nào để thoát khỏi sự đau khổ ấy.

Cô nghĩ đó có lẽ là cơ sở của bệnh trầm cảm và cũng là sự khác biệt giữa sợ hãi và tuyệt vọng. Sợ hãi là khi bạn vô tình lạc vào một căn hầm và lo rằng cửa sẽ đóng sập. Tuyệt vọng là khi tin rằng cánh cửa ấy đã đóng lại và khóa kín sau lưng bạn.

Nhưng với mỗi cuộc đời, cô lại thấy cánh cửa ẩn dụ đó mở rộng hơn một chút, khi cô dần biết vận dụng trí tưởng tượng của mình nhuần nhuyễn hơn. Có đôi lúc cô bước vào một cuộc đời và chưa đầy một phút sau đã rời đi, trong khi với những cuộc đời khác, cô có thể ở lại nhiều ngày hoặc nhiều tuần. Dường như càng trải nghiệm nhiều cuộc đời, cô càng khó cảm thấy gắn bó với bất cứ nơi đâu.

Rắc rối bây giờ là ở chỗ, Nora dần dần không còn nhận biết được mình là ai nữa. Giống như lời thì thầm được truyền từ tai người này sang tai người khác, ngay đến tên mình mà cô cũng bắt đầu có cảm giác chỉ như một âm thanh vô nghĩa, chẳng nói lên điều gì.

“Tình hình này không ổn,” cô bảo Hugo trong lần gần nhất hai người nói chuyện với nhau một cách đàng hoàng, chính tại quán bar

bên bờ biển Corsica. “Tôi không thấy vui nữa. Tôi không giống anh. Tôi cần một nơi dừng chân. Nhưng chẳng có nơi nào đủ vững chãi.”

“Sự thú vị nằm ở những cú nhảy, *mon amie*^[21].”

“Nhưng nhớ nằm ở lúc tiếp đất thì sao?”

Và đó là lúc anh ta quay lại cửa hàng bằng video chẳng khác gì luyện ngục của mình.

“Xin lỗi,” bản sao của anh ta nói và nhấp một ngụm rượu trong lúc mặt trời từ từ lặn xuống sau lưng, “tôi quên mất cô là ai rồi.”

“Không sao đâu,” cô đáp. “Tôi cũng thế.”

Nói xong, cô cũng tan biến như vầng dương vừa khuất dưới đường chân trời.

Lạc lối trong thư viện

“Bà Elm?”

“Ồi, sao thế, Nora?”

“Trong này tối quá.”

“Ta thấy rồi.”

“Không phải dấu hiệu tốt, đúng không ạ?”

“Phải,” bà trả lời, giọng có vẻ hoang mang. “Cháu biết quá rõ là không phải dấu hiệu tốt mà.”

“Cháu không thể tiếp tục được nữa.”

“Lúc nào cháu chẳng nói vậy.”

“Cháu hết cuộc đời rồi. Cháu đã thử đủ mọi vai. Vậy mà lần nào cháu cũng quay về đây. Luôn có điều gì đó làm cháu cụt hứng. Toàn thể thôi. Cháu cảm thấy mình thật vô ơn.”

“Ừm, đừng nghĩ thế. Mà cháu cũng chưa hết thứ gì cả đâu.” Bà Elm ngừng lại và thở dài. “Cháu có biết là mỗi lần cháu chọn một cuốn sách thì cuốn sách ấy sẽ không quay về trên kệ nữa?”

“Có, cháu biết.”

“Đó là lý do cháu không bao giờ có thể trở lại cuộc đời cháu đã thử. Mỗi chủ đề đều cần phải có sự... khác biệt. Trong Thư viện Nửa Đêm, cháu không thể lấy ra một cuốn sách đến hai lần.”

“Cháu không hiểu.”

“Ngay cả trong bóng tối cháu cũng biết những kẻ sách vở đầy ắp, không khác gì lần gần đây nhất cháu trông thấy. Cháu có thể sờ thử nếu muốn.”

Nora không làm theo. “Vâng, điều đó cháu biết.”

“Chúng vẫn đầy y như hồi cháu tới đây lần đầu, đúng không?”

“Cháu chẳng...”

“Như vậy nghĩa là luôn còn rất nhiều cuộc đời cháu có thể sống. Thực ra, con số đó là vô hạn. Cháu không bao giờ có thể hết khả năng để lựa chọn.”

“Nhưng có thể hết muốn chọn chúng.”

“Ôi, Nora.”

“Sao ạ?”

Trong bóng tối, có điều gì đó chứng lại. Nora nhấn nút bật cái đèn nhỏ trên đồng hồ đeo tay để kiểm tra cho chắc.

00:00:00

“Ta nghĩ,” cuối cùng bà Elm lên tiếng, “nói thế này nếu có khiếm nhã thì cũng mong cháu bỏ qua... ta nghĩ có lẽ cháu lạc lối rồi.”

“Chẳng phải ngay từ đầu đó là lý do đưa cháu đến với Thư viện Nửa Đêm hay sao? Vì cháu lạc lối ấy?”

“Ừm, *đúng vậy*. Nhưng bây giờ cháu lại đang lạc lối *ngay trong sự lạc lối của chính mình*. Nghĩa là vấn đề nghiêm trọng đấy. Cứ thế này thì cháu sẽ không tìm được lối đâu.”

“Thế nếu thực ra chưa bao giờ có lối thì sao? Nếu cháu cứ... mắc kẹt mãi?”

“Chừng nào trên kệ vẫn còn sách, cháu sẽ không bao giờ mắc kẹt. Mỗi cuốn sách đều có thể là một lối thoát.”

“Cháu thực sự chả hiểu nổi cuộc sống,” Nora xì mặt nói.

“Cháu không cần phải *hiểu* cuộc sống. Chỉ cần sống thôi.”

Nora lắc đầu. Điều này có chút vượt quá khả năng tiếp nhận của một cử nhân Triết học.

“Nhưng cháu không muốn ở trong tình trạng này,” Nora nói.

“Cháu không muốn giống như Hugo. Cháu không muốn cứ phải lật qua hết cuộc đời này đến cuộc đời khác mà không có hồi kết.”

“Thôi được. Vậy thì cháu cần phải lắng nghe kỹ những gì ta nói. Nào, cháu có muốn ta cho cháu lời khuyên hay không?”

“Có ạ. Dĩ nhiên rồi. Tuy hơi muộn màng nhưng vâng, cháu rất muốn được nghe lời khuyên của bà về vấn đề này, bà Elm ạ.”

“Được rồi. Hừm. Ta nghĩ cháu đã tới ngưỡng mà cháu chỉ thấy cây chứ không thấy rừng.”

“Cháu chưa hiểu ý bà.”

“Cháu đã đúng khi cho rằng những cuộc đời đó cũng giống như một cây đàn piano và cháu đang chơi những giai điệu không thực sự là mình. Cháu đang dần quên mất cháu là ai. Khi biến mình thành những con người đó, cháu chẳng là ai cả. Cháu đang quên đi cuộc đời gốc. Cháu đang quên đi cái gì hợp với cháu, cái gì không. Cháu đang quên đi những điều khiến cháu hối tiếc.”

“Cháu đã đi qua tất cả những hối tiếc rồi.”

“Chưa đâu. Chưa phải tất cả.”

“À thì, không phải mọi nỗi hối tiếc vụn vặt. Tất nhiên.”

“Cháu cần xem lại *Cuốn sách về những nuôi tiếc*.”

“Tôi thui thế này làm sao xem được ạ?”

“Vì cháu đã thuộc lòng cả cuốn rồi còn gì. Vì nó nằm ngay bên trong cháu. Giống như... giống như ta vậy.”

Cô nhớ Dylan có kể anh ta trông thấy bà Elm ở gần nhà dưỡng lão. Cô định nói chuyện này với bà nhưng rồi lại đổi ý. “Vâng.”

“Chúng ta chỉ biết những gì mình nhìn thấy. Mọi thứ chúng ta cảm nhận, xét cho cùng, đều chỉ phản ánh cái nhìn chủ quan của chúng ta mà thôi. ‘Điều quan trọng không phải là bạn nhìn gì, mà là bạn thấy gì.’”

“Bà biết Thoreau ư?”

“Dĩ nhiên. Nếu cháu biết.”

“Vấn đề là bây giờ cháu không biết mình hối tiếc điều gì nữa.”

“Được, vậy chúng ta cùng xem xét nhé. Cháu nói rằng ta chỉ là một cách nhìn. Thế tại sao cháu lại thấy ta? Tại sao ta - bà Elm - lại là người cháu nhìn thấy?”

“Cháu không biết. Có lẽ vì bà là người cháu tin tưởng. Bà đối xử tốt với cháu.”

“Lòng tốt là thứ chứa đựng sức mạnh lớn lao.”

“Và hiếm có khó tìm nữa.”

“Có thể cháu đã tìm nhầm chỗ.”

“Có thể.”

Bóng tối bắt đầu bị xuyên thủng nhờ quầng sáng chầm chậm tỏa ra từ những bóng đèn treo ở khắp nơi trong thư viện.

“Vậy trong cuộc đời gốc, cháu còn cảm nhận được nó ở đâu nữa? Lòng tốt ấy mà?”

Nora nhớ lại tối hôm Ash gõ cửa nhà cô. Có thể việc bế một con mèo chết lên khỏi mặt đường rồi đội mưa đội gió mang nó tới chỗ mảnh vườn tí tẹo phía sau căn hộ của cô và giúp cô chôn cất nó bởi cô còn đang khóc nức nở vì đau buồn không phải là hành động lãng mạn tiêu biểu nhất trần đời. Nhưng đó chắc chắn là một hành động tử tế, khi ta hy sinh bốn mươi phút chạy bộ để giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn nhưng chỉ nhận báo đáp là một ly nước lọc.

Lúc đó cô chưa thực sự biết trân trọng lòng tốt ấy. Nỗi đau buồn và tuyệt vọng trong cô đã lấn át tất cả. Nhưng giờ nghĩ lại, cô thấy đó thực sự là một nghĩa cử phi thường.

“Có lẽ cháu biết,” cô nói. “Nó ở ngay trước mắt cháu, vào buổi tối trước hôm cháu quyết định tự tử.”

“Ý cháu là tối hôm qua?”

“Chắc vậy ạ. Vâng. Ash. Bác sĩ phẫu thuật. Người phát hiện ra Volts. Người từng mời cháu đi uống cà phê. Từ nhiều năm trước. Hồi cháu còn yêu Dan. Cháu từ chối lời mời vì đã có Dan. Nhưng nếu khi ấy cháu làm khác đi thì sao? Nếu cháu đã chia tay Dan, nhận lời đến buổi hẹn và, vào một ngày thứ Bảy, trước con mắt của mọi người trong cửa hàng, mạnh dạn đồng ý uống cà phê? Vì hẳn phải có một cuộc đời mà vào thời điểm đó cháu còn độc thân và nói lên điều cháu muốn. Rằng ‘Vâng, em cũng muốn hôm nào đó đi uống nước, Ash ạ, chắc sẽ vui lắm’. Cuộc đời mà ở đó cháu chọn Ash. Cháu muốn thử cuộc đời ấy. Nó sẽ dẫn cháu tới đâu ạ?”

Trong bóng tối, cô nghe thấy âm thanh quen thuộc khi những dãy kệ bắt đầu dịch chuyển chậm chậm với một tiếng cọt két, rồi lướt đi nhanh hơn, trơn tru hơn, cho tới khi bà Elm trông thấy cuốn sách, hay cuộc đời, cần tìm.

“Ngay *kia*.”

Viên ngọc trong vỏ

Khi mở mắt tỉnh dậy khỏi giấc ngủ nông, điều đầu tiên cô nhận thấy là mình sao mà mệt mỏi thế. Trong bóng tối, cô có thể trông thấy một bức tranh treo trên tường. Cô chỉ lờ mờ nhận ra bức tranh là hình ảnh mô tả theo phong cách hơi trừu tượng của một cái cây. Không phải cái cây cao lớn, khẳng khiu. Là cây thấp bè, có hoa.

Bên cạnh cô có một người đàn ông đang say ngủ. Khó mà nói chắc được người này có phải là Ash hay không, vì anh ta quay lưng lại với cô trong bóng tối và phần lớn cơ thể đã bị vùi dưới tấm chăn.

Không hiểu sao lần này mọi chuyện có vẻ kỳ quặc hơn mọi khi. Dĩ nhiên, ngủ chung giường với một người đàn ông chưa từng cùng cô trải qua điều gì khác ngoài chôn cất một chú mèo và dăm ba cuộc tán gẫu vui vẻ ở quầy thu ngân của một cửa hàng âm nhạc thì lạ lẫm là phải, xét trên bình diện thông thường. Nhưng kể từ khi bước vào Thư viện Nửa Đêm, Nora đã dần quen với những điều kỳ quặc rồi.

Nếu như có khả năng người này là Ash thì cũng có khả năng không phải. Chẳng có cách nào dự đoán được mọi kết cục có thể xảy đến sau mỗi quyết định chúng ta đưa ra. Ví dụ, việc đi uống cà phê với Ash có thể dẫn tới kết quả là Nora phải lòng nhân viên phục vụ ở quán chẳng hạn. Đó đơn giản là tính chất không thể dự đoán của vật lý lượng tử.

Cô sờ thử ngón tay áp út.

Hai cái nhẫn.

Người đàn ông trở mình.

Một cánh tay vắt ngang người cô trong bóng tối, cô nhẹ nhàng nhấc nó lên và đặt xuống chần. Sau đó cô rời khỏi giường. Cô định xuống tầng dưới và có lẽ sẽ nằm ở sofa mở điện thoại ra tra cứu thông tin về bản thân như vẫn thường làm.

Có một điều rất lạ là bất kể cô có trải qua bao nhiêu cuộc đời đi nữa, và bất kể những cuộc đời ấy có khác nhau đến đâu, gần như luôn có một chiếc điện thoại đặt sẵn bên cạnh giường cô. Cuộc đời này cũng không phải ngoại lệ, vậy là cô vớ lấy máy và rón rén ra khỏi phòng. Người đàn ông, dù là ai đi nữa, đang ngủ rất sâu và không hề cựa mình.

Cô nhìn anh ta đắm đắm.

“Nora?” anh ta lầm bầm bằng giọng ngái ngủ.

Đúng rồi. Cô gần như chắc chắn một trăm phần trăm. Là Ash.

“Em đi vệ sinh thôi,” cô nói.

Anh ta lầm bầm câu gì đó nghe như “ừ” rồi lại ngủ tiếp.

Cô khẽ khàng nhón chân trên sàn gỗ. Nhưng Nora vừa mở cửa và bước ra ngoài thì trái tim cô suýt nữa bắn ra khỏi lồng ngực.

Bởi lẽ đang đứng trước mặt cô, trong ánh sáng tù mù ở chiều nghỉ, là một người nữa. Nhỏ hơn. Cỡ một đứa trẻ.

“Mẹ ơi, con vừa gặp ác mộng.”

Nhờ ánh sáng dịu dịu tỏa ra từ bóng đèn mờ lấp ở hành lang, cô có thể trông thấy khuôn mặt cô bé, mái tóc tơ bù xù do nằm ngủ, vài lọn dính vào vầng trán ẩm mồ hôi.

Nora không nói nên lời. Đây là con gái của cô.

Cô sao có thể nói được gì chứ?

Câu hỏi đã trở nên quen thuộc tự động trời dậy: làm sao cô có thể cứ thế nhảy vào một cuộc đời cô đã đến muộn mất vài năm? Nora nhắm mắt lại. Những cuộc đời cô có con thường chỉ kéo dài khoảng vài phút. Nhưng cuộc đời này chưa gì đã dẫn cô đến với một miền đất xa lạ.

Toàn thân cô run rẩy vì cảm xúc nào đó cô cố hết sức kìm nén. Cô không muốn gặp cô bé kia. Không chỉ vì bản thân cô mà còn vì cô bé nữa. Việc này chẳng khác nào một sự phản bội. Nora là mẹ cô bé, nhưng đồng thời ở một khía cạnh khác quan trọng hơn, cô không phải là mẹ cô bé. Cô chỉ là một phụ nữ xa lạ ở trong một ngôi nhà xa lạ, nhìn vào một đứa trẻ xa lạ.

“Mẹ ơi? Mẹ có nghe con nói gì không? Con vừa gặp ác mộng.”

Cô nghe thấy tiếng người đàn ông trở mình trên chiếc giường đầu đó trong căn phòng sau lưng cô. Tình huống này sẽ chỉ càng thêm khó xử nếu như anh ta tỉnh dậy thật. Vì vậy Nora quyết định nói chuyện với đứa trẻ.

“Ôi, tẻ quá,” cô thì thào. “Nhưng không phải là thật đâu. Chỉ là mơ thôi.”

“Con mơ thấy gấu.”

Nora khép cửa lại. “Gấu ư?”

“Tại câu chuyện đó đấy ạ.”

“À. Ừ. Tại câu chuyện. Nào, quay về giường ngủ đi...” Cô nhận ra mình ăn nói lạnh lùng quá. “Con yêu,” cô thêm vào, thầm nghĩ

không biết cô bé - con gái của cô trong vũ trụ này - tên là gì. "Ở đây không có gấu đâu."

"Chỉ có gấu bông."

"Đúng rồi, chỉ..."

Cô bé trở nên tỉnh táo hơn một chút. Hai mắt sáng ngời. Cô bé đang nhìn vào mẹ mình, vậy là trong một giây phút ngắn ngủi Nora cũng thấy mình ở trong vai trò đó. Mẹ của cô bé. Cô cảm nhận được sự lạ lẫm khi gắn kết với thế giới này thông qua một con người khác. "Mẹ ơi, mẹ đang làm gì đấy?"

Cô bé nói oang oang. Thái độ hết sức nghiêm nghị theo kiểu chỉ có ở tụi nhóc bốn tuổi (cô bé này chắc chỉ tầm tuổi ấy, không thể hơn nhiều).

"Suyt," Nora nói. Cô thực sự cần biết tên cô nhóc. Tên gọi chứa đựng uy quyền. Nếu đến tên con gái mình mà cô cũng không biết thì còn kiểm soát được gì nữa. "Nghe này," Nora thì thào, "mẹ xuống dưới nhà có chút việc. Con về ngủ đi nhé."

"Nhưng có gấu."

"Không có con gấu nào đâu."

"Chúng ở trong giấc mơ của con."

Nora nhớ lại cảnh con gấu Bắc Cực lao nhanh về phía cô trong màn sương. Nhớ lại nỗi sợ khi ấy. Khao khát được sống trở dậy trong khoảnh khắc bất ngờ ấy. "Lần này sẽ không có nữa đâu. Mẹ hứa."

"Mẹ ơi, sao mẹ lại nói theo kiểu như thế?"

"Như thế nào?"

“Như thế?”

“Thì thăm ấy hả?”

“Không phải.”

Nora chẳng biết cô nhóc cho rằng cô đang nói theo kiểu gì. Giữa hai bên lúc này đang có khoảng cách chính là một người mẹ. Không lẽ việc làm mẹ lại ảnh hưởng đến cách nói năng hay sao?

“Như là mẹ đang sợ ấy,” cô bé tuyên bố.

“Mẹ không sợ.”

“Con muốn được nắm tay.”

“Gì cơ?”

“Con muốn được nắm tay.”

“À, rồi.”

“Mẹ ngốc quá!”

“Ừ. Ừ, mẹ ngốc thật.”

“Con sợ lắm.”

Cô nhóc nói bằng giọng khể khàng và rất tự nhiên. Và phải đến bây giờ Nora mới nhìn vào cô bé. Nhìn một cách kỹ càng. Cô bé trông vừa rất đối xa lạ mà lại vừa rất đối thân quen. Nora bỗng nhận thấy một cảm xúc trào dâng trong cô, thật mạnh mẽ và cũng thật đáng lo.

Cô bé nhìn cô chăm chăm theo cách xưa nay chưa ai từng nhìn. Thật đáng sợ biết bao, cái cảm xúc này. Cô bé có chiếc miệng giống Nora. Và cả vẻ mặt hơi ngơ ngác mà những người xung quanh đôi khi hay nhận xét về cô. Cô bé rất xinh, cô bé là của cô (hay gần như

thế) và Nora cảm thấy lòng mình dâng lên một tình yêu hết sức lạ lùng, cuộn trào, và cô biết, nếu thư viện không đưa cô đi ngay lúc này - thực tế đúng là như vậy - cô phải tìm cách chuồn đi.

“Mẹ ơi, mẹ nắm tay con được không?”

“Mẹ...”

Cô bé đặt tay mình vào tay Nora. Bàn tay ấy mới nhỏ bé và ấm áp làm sao, cô bỗng thấy buồn khi cảm nhận cái cách bàn tay nhỏ thả lỏng trong tay cô, tự nhiên như một viên ngọc trai nép mình trong vỏ. Cô bé kéo Nora đi về phía căn phòng kế bên - phòng của cô bé. Nora khép hờ cánh cửa sau lưng và cố xem giờ trên đồng hồ đeo tay, nhưng ở cuộc đời này cô dùng đồng hồ cơ kiểu cổ điển không có đèn, vì vậy phải mất một vài giây mắt cô mới quen được. Cô lấy điện thoại ra xem lại cho chắc. 2:32 sáng. Vậy là ở cuộc đời này, chẳng rõ cô đi nghỉ lúc nào nhưng cơ thể của cô không được ngủ đủ giấc. Cảm giác cũng y như thế.

“Chuyện gì sẽ xảy ra khi người ta chết hả mẹ?”

Trong phòng không tối hẳn. Một luồng sáng nhỏ rọi vào từ hành lang, ngoài kia còn có ngọn đèn đường leo lét hắt vào qua tấm rèm in hình những chú chó. Cô thấy được một hình chữ nhật thấp bè là cái giường. Cô thấy được bóng dáng một chú voi nhồi bông trên sàn. Ngoài ra còn đồ chơi khác nữa. Căn phòng chật chội theo kiểu thật ấm áp.

Đôi mắt cô bé sáng ngời, hướng về phía Nora.

“Mẹ không biết,” Nora đáp. “Mẹ nghĩ có lẽ không ai biết chắc được.”

Cô bé cau mày. Câu trả lời này không làm cô bé thỏa mãn. Không một chút nào.

“Thế này nhé,” Nora nói. “Có khả năng ngay trước khi chết, con sẽ được ban cơ hội sống một lần nữa. Con có thể có những thứ mà trước đây con không có. Con có thể chọn bất kỳ cuộc sống nào con muốn.”

“Nghe hay quá.”

“Nhưng con không cần phải nghĩ đến điều này trong một thời gian rất dài nữa. Con sẽ có một cuộc sống với vô vàn chuyến phiêu lưu kỳ thú. Con sẽ có rất nhiều niềm vui.”

“Như cắm trại chẳng hạn!”

Một cảm giác ấm áp bỗng lan ra khắp cơ thể Nora khi cô mỉm cười với cô bé dễ thương này. “Đúng rồi! Như cắm trại chẳng hạn!”

“Con thích lúc nhà mình đi cắm trại lắm!”

Môi Nora vẫn nở nụ cười nhưng mắt bỗng thấy cay cay. Đây có vẻ là một cuộc đời tốt đẹp. Một gia đình nhỏ của riêng mình. Một cô con gái để cùng đi cắm trại vào kỳ nghỉ.

“Nghe mẹ nói này,” cô lên tiếng khi nhận ra rằng mình khó có thể thoát khỏi căn phòng này ngay được. “Khi con cảm thấy lo lắng về những điều con không biết, như tương lai chẳng hạn, có một mẹo rất hay là con hãy nhắc mình nhớ đến những điều con đã biết.”

“Con không hiểu,” cô nhóc nói và chui vào trong chăn, còn Nora ngồi trên sàn bên cạnh giường.

“À, nó giống như một trò chơi ấy mà.”

“Con thích trò chơi.”

“Thế mẹ con mình cùng nhau chơi một trò chơi nhé?”

“Vâng.” Con gái cô mỉm cười. “Con đồng ý.”

Trò chơi

“Mẹ sẽ hỏi con điều mà mẹ con mình đều biết, xong con trả lời nhé. Ví dụ mẹ hỏi ‘Mẹ tên là gì?’ thì con sẽ nói là ‘Nora’. Con hiểu rồi chứ?”

“Chắc là rồi ạ.”

“Thế con tên là gì?”

“Molly.”

“Được rồi, vậy bố tên là gì?”

“Bố!”

“Tên thật cơ?”

“Ash!”

Chà. Cuộc hẹn uống cà phê thành công rực rỡ ghê.

“Gia đình mình sống ở đâu?”

“Cambridge!”

Cambridge. Hợp lý đấy chứ. Xưa nay Nora luôn thích Cambridge, hơn nữa nơi này chỉ cách Bedford có ba mươi dặm. Ash chắc hẳn cũng thích. Quãng đường từ đây đến London, nếu anh vẫn làm việc tại đó, đi về hằng ngày cũng không quá vất vả. Tóm lại, sau khi nhận bằng cử nhân danh dự hạng nhất tại Bristol, cô đã đăng ký học thạc sĩ ngành Triết và được mời làm việc ở trường đại học Caius.

“Khu nào của Cambridge? Con có nhớ không? Nhà mình ở phố gì?”

“Nhà mình ở đường... Bol... Bolton.”

“Giỏi lắm! Thế con có anh chị em nào không?”

“Không!”

“Bố và mẹ có thích nhau không?”

Nghe thấy thế, Molly khẽ bật cười. “Có!”

“Bố mẹ có bao giờ quát tháo không?”

Tiếng cười trở nên tếu táo. “Thỉnh thoảng! Nhất là mẹ!”

“Mẹ xin lỗi!”

“Mẹ chỉ quát khi nào mẹ rất, rất, rất mệt thôi, nhưng mẹ lúc nào cũng xin lỗi nên không sao. Mọi chuyện ổn cả nếu ta biết xin lỗi. Mẹ bảo thế.”

“Mẹ có đi làm không?”

“Có ạ. Thỉnh thoảng.”

“Mẹ có còn làm việc ở cửa hàng nơi mẹ gặp bố không?”

“Không.”

“Thế khi đi làm thì mẹ làm gì?”

“Dạy mọi người!”

“Mẹ cháu... mẹ dạy như thế nào? Dạy môn gì?”

“Chi-chi... chút học...”

“Triết học à?”

“Con vừa nói thế mà!”

“Mẹ dạy ở đâu? Ở đại học à?”

“Vâng!”

“Đại học nào?” Hỏi xong, cô chợt nhớ ra nơi họ đang sống. “Đại học Cambridge đúng không?”

“Đúng ạ!”

Cô cố gắng lấp đầy những thông tin còn thiếu. Có thể ở cuộc đời này cô lại đăng ký học thạc sĩ và sau khi tốt nghiệp xuất sắc, cô trở thành giảng viên của trường.

Bất luận thế nào, nếu buộc phải giả vờ trong cuộc đời này, cô có thể sẽ cần đọc thêm sách triết. Nhưng sau đó Molly nói: “Nhưng bây giờ mẹ đang nghỉ.”

“Nghỉ à? Sao mẹ lại nghỉ?”

“Để viết sách!”

“Sách cho con à?”

“Không phải, mẹ ngốc ạ. Sách cho người lớn cơ.”

“Mẹ đang viết sách sao?”

“Vâng! Con vừa nói xong.”

“Mẹ biết rồi. Mẹ chỉ cố tình hỏi để con nói hai lần thôi. Vì như thế sẽ dễ thương gấp đôi. Và khiến lũ gấu càng bớt đáng sợ. Được không nào?”

“Được ạ.”

“Bố có đi làm không?”

“Có.”

“Con có biết bố làm nghề gì không?”

“Có. Bố cắt người!”

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, cô quên bống rằng Ash là bác sĩ phẫu thuật và thậm chí nghĩ lẽ nào mình đang sống cùng nhà với một tên sát nhân hàng loạt. “Cắt người?”

“Vâng, bố cắt người ta và làm họ khỏe lên!”

“À, phải. Tất nhiên rồi.”

“Bố cứu người!”

“Ừ, đúng vậy.”

“Trừ lúc bố buồn và người đó chết.”

“Ừ, thế thì buồn thật. Bố còn làm việc ở Bedford không? Hay bây giờ bố làm ở Cambridge?”

Cô bé nhún vai. “Cambridge?”

“Bố có chơi nhạc không?”

“Có. Bố có chơi nhạc. Nhưng rất rất rất rất tệ!” Cô nhóc vừa nói vừa khúc khích cười.

Nora cũng phì cười. Tiếng cười của Molly đúng là có sức lan tỏa. “Thế... Con có cô dì chú bác nào không?”

“Có, con có cô Jaya.”

“Cô Jaya là ai?”

“Em của bố.”

“Còn ai nữa không?”

“Còn, bác Joe và bác Ewan.”

Nora nhẹ cả người khi biết ở dòng thời gian này anh mình vẫn còn sống. Và rằng người đàn ông đang ở bên anh cũng chính là

người trong cuộc đời cô là vận động viên Olympic. Hơn nữa, rõ ràng anh còn thân thiết với gia đình cô đủ để Molly biết tên anh.

“Chúng ta gặp bác Joe lần cuối là khi nào?”

“Giáng sinh!”

“Con có thích bác Joe không?”

“Có! Bác ý buồn cười lắm! Bác còn tặng con Gấu Trúc nữa!”

“Gấu Trúc?”

“Bạn thú bông con thích nhất!”

“Gấu trúc cũng là gấu đấy.”

“Gấu ngoan.”

Molly ngáp dài. Cô nhóc bắt đầu buồn ngủ rồi đây.

“Mẹ và bác Joe có quý nhau không?”

“Có! Mẹ với bác suốt ngày nói chuyện điện thoại!”

Thú vị thật. Nora cứ tưởng những cuộc đời mà cô vẫn còn hòa hợp với anh trai là khi cô chưa bao giờ tham gia Mê Cung (không giống như quyết định tiếp tục theo đuổi môn bơi, buổi hẹn uống cà phê với Ash ở đây lại diễn ra khi cô đã chia tay Mê Cung). Nhưng thông tin này đã bác bỏ giả thuyết ấy. Nora không thể không tự hỏi phải chăng cô nhóc Molly đáng yêu này chính là mắt xích còn thiếu. Phải chăng cô bé đang ở trước mặt cô đây đã hàn gắn mối rạn nứt giữa hai anh em cô.

“Con có ông bà không?”

“Chỉ có bà Sal thôi.”

Nora muốn hỏi thêm xem bố mẹ cô mất thế nào, nhưng giờ có lẽ không phải lúc.

“Con có hạnh phúc không? Ý mẹ là, những lúc con không nghĩ đến gấu ấy?”

“Con nghĩ là có.”

“Thế bố mẹ có hạnh phúc không?”

“Có,” cô bé ngập ngừng đáp. “Thỉnh thoảng. Khi nào mẹ không mệt!”

“Gia đình mình có nhiều thời gian vui vẻ bên nhau không?”

Cô bé dụi mắt. “Có.”

“Nhà ta có nuôi con gì không?”

“Có. Plato ạ.”

“Plato là ai?”

“Là con chó nhà mình.”

“Plato thuộc giống chó gì?”

Nhưng cô không nhận được câu trả lời vì Molly đã ngủ thiếp đi rồi. Vậy là Nora ngả lưng xuống thảm và nhắm mắt lại.

Khi tỉnh giấc, cô thấy một cái lưỡi đang liếm mặt mình.

Một chú chó Labrador có đôi mắt biết cười và cái đuôi ngoe nguẩy trông có vẻ khoái chí hoặc phấn khích khi thấy cô.

“Plato?” cô hỏi, giọng ngái ngủ.

Chính là tôi đây, Plato ngoe nguẩy đuôi như muốn nói.

Trời đã sáng rồi. Ánh sáng ủa vào phòng qua tấm rèm. Đám thú nhồi bông, trong đó có Gấu Trúc và con voi mà Nora nhận ra lúc

trước, lăn lóc trên sàn. Cô đưa mắt nhìn giường và thấy nó trống không. Molly không ở trong phòng. Có tiếng chân - nặng nề hơn tiếng chân Molly - đang đi lên cầu thang.

Cô ngồi dậy và biết rằng trông mình hẳn là lòi thối hết sức sau khi nằm lăn ra ngủ trên thảm trong chiếc áo phông Cure (món này cô nhận ra) lưng thùng và quần pijama kẻ ca rô (món này lạ hoắc). Cô sờ lên mặt và thấy những vết hằn do nằm ngủ, còn tóc cô vừa bấn vừa rối bù. Cô cố chỉnh trang lại diện mạo cho dễ coi nhất có thể trong vòng hai giây trước khi người đàn ông ấy lên đây - người cô vừa ngủ cùng mỗi đêm lại vừa chưa bao giờ ngủ cùng. Chồng của Schrödinger, nói theo một cách nào đó.

Và rồi, bất thành linh, anh hiện ra trước mặt cô.

Cuộc đời hoàn hảo

Diện mạo điển trai, trẻ trung và hơi gầy của Ash chỉ bị sút mẻ tí ti do đã làm bố. Thực ra trông anh còn khỏe khoắn hơn cả lúc xuất hiện trước cửa nhà cô, và cũng như lúc ấy, anh đang mặc đồ chạy bộ, dù bộ đồ bây giờ có vẻ đắt tiền và xịn hơn, anh còn đeo cả thiết bị theo dõi sức khỏe trên cánh tay.

Anh đang mỉm cười, tay cầm hai cốc cà phê, một cho Nora. Cô tự hỏi đến giờ họ đã chia sẻ cùng nhau bao nhiêu cốc cà phê từ sau lần đầu tiên.

“Ồ, cảm ơn anh.”

“Ồi không, Nor, em ngủ ở đây cả đêm đấy à?” anh hỏi.

Nor.

“Mấy tiếng thôi. Em định quay về giường nhưng Molly gặp ác mộng. Em phải sang dỗ con bé, sau đó mệt quá không đi nổi nữa.”

“Ồi không. Anh xin lỗi. Anh không nghe thấy tiếng con.” Trông anh có vẻ buồn thực sự. “Chắc là tại anh đấy. Hôm qua trước khi đi làm anh có mở YouTube cho con xem gấu.”

“Không sao đâu.”

“À, anh dẫn Plato đi dạo rồi. Hôm nay phải tầm trưa anh mới đến bệnh viện. Anh làm muộn. Hôm nay em vẫn muốn đi thư viện à?”

“Ồ. Anh biết sao không? Có lẽ em nghỉ một hôm.”

“Ừ, anh cho Mol ăn sáng rồi, tí nữa anh đưa nó đi học.”

“Để em đưa cũng được,” Nora nói. “Nếu hôm nay anh có việc quan trọng.”

“À, chẳng có gì đâu. Mỗi túi mật và tụy thôi. Để không ầy mà. Anh đi chạy một lúc đây.”

“Vâng. Phải. Dĩ nhiên rồi. Để tham gia giải bán marathon vào Chủ nhật.”

“Gì cơ?”

“Không. Không có gì,” Nora đáp, “em ngủ trên sàn nên mệt quá nói linh tinh thôi.”

“Không sao. Mà này, em gái anh mới gọi điện đấy. Nó được mời vẽ minh họa lịch cho Vườn Kew. Đủ các loại cây cỏ. Nó thích lắm.”

Anh mỉm cười. Anh có vẻ mừng cho cô em gái mà Nora chưa từng nghe nói tới. Cô muốn cảm ơn anh vì đã rất tận tình giúp cô khi mèo của cô chết, nhưng rõ ràng cô không thể nên chỉ đành nói, “Cảm ơn anh.”

“Vì điều gì?”

“Vì, ừm, mọi thứ.”

“À. Ừ. Phải.”

“Vậy nên, cảm ơn anh.”

Anh gật đầu. “Ừ, tốt thôi. Anh đi đây.”

Anh uống nốt cốc cà phê rồi rời đi. Nora đưa mắt nhìn quanh phòng, thu nhận mọi thông tin mới mẻ. Mọi món đồ chơi nhồi bông, mọi cuốn sách, mọi ổ cắm, như thể chúng đều là những mảnh ghép làm nên bức tranh cuộc đời cô.

Một tiếng sau, Molly được bố đưa tới trường mẫu giáo, còn Nora bắt tay vào làm những công việc thường ngày. Kiểm tra email và các trang mạng xã hội. Ở cuộc đời này cô không hoạt động tích cực trên mạng xã hội, đó luôn là một tín hiệu đáng mừng, nhưng email thì sao mà lảm thế. Từ đồng email cô đoán rằng cô không chỉ “tạm nghỉ” dạy mà là nghỉ dài ngày. Cô đang trong thời gian nghỉ phép để viết một cuốn sách về Henry David Thoreau và ảnh hưởng của ông đối với phong trào của các nhà hoạt động vì môi trường ngày nay. Cô đã lên kế hoạch khoảng cuối năm sẽ tới thăm đầm Walden ở Concord, Massachusetts với kinh phí nghiên cứu được tài trợ.

Mọi thứ có vẻ khá tốt đẹp.

Tốt gần như *phát sợ*.

Một cuộc đời tốt đẹp bên cô con gái tốt đẹp và người chồng tốt đẹp trong ngôi nhà tốt đẹp tại thành phố tốt đẹp. Có quá nhiều điều tốt đẹp. Cuộc đời mà cô có thể ngồi một chỗ cả ngày, tha hồ đọc, nghiên cứu và viết sách về triết gia cô yêu thích nhất.

“Tuyệt thật đấy,” cô nói với chú chó. “Chú mày có thấy thế không?”

Plato hờ hững ngáp dài.

Sau đó cô bắt đầu đi khám phá ngôi nhà dưới con mắt canh chừng của chú chó Labrador đang ngồi trên chiếc sofa êm ái. Phòng khách rộng thênh thang. Tắm tắm mềm lún xuống theo từng bước chân cô.

Sàn gỗ trắng, ti vi, lò sưởi mini, piano điện, hai chiếc laptop còn mới đang cắm sạc, một cái tủ ngăn kéo bằng gỗ gụ bên trên đặt

một bàn cờ vua được chế tác tinh xảo, những kệ sách bày biện khá bắt mắt. Trong góc phòng có một cây đàn ghi ta rất đẹp. Nora nhận ra ngay đó là cây guitar electro-acoustic^[22] “Midnight Satin” Fender Malibu. Cô đã bán một cây loại này vào tuần cuối cùng làm việc ở Lý Thuyết Dây.

Những bức ảnh lồng khung kính đặt rải rác quanh phòng khách. Những đứa trẻ cô không quen biết chụp cùng một phụ nữ có nét giống Ash, chắc là em gái anh. Ảnh cưới của bố mẹ cô ngày trước, ảnh cưới của cô và Ash. Cô có thể trông thấy anh trai cô ở hậu cảnh. Ảnh Plato. Ảnh một đứa bé mà cô đoán là Molly.

Cô xem qua kệ sách. Vài cuốn giáo trình yoga nhưng không phải sách cũ mua lại như ở cuộc đời gốc của cô. Vài cuốn sách y khoa. Cô nhận ra *Lịch sử triết học phương Tây* của Bertrand Russell và *Một mình sống trong rừng* của Henry David Thoreau - hai cuốn cô mua từ hồi đại học. *Nguyên lý địa chất học* quen thuộc cũng ở đó. Có kha khá sách về Thoreau. Hai cuốn *Cộng hòa* của Plato và *Những nguồn gốc của chủ nghĩa toàn trị* của Hannah Arendt cô cũng sở hữu ở cuộc đời gốc nhưng là ấn bản khác. Những cuốn sách trông rất hàn lâm của các tác giả như Julia Kristeva, Judith Butler và Chimamanda Ngozi Adichie. Có rất nhiều sách triết học phương Đông mà cô chưa từng đọc, cô tự hỏi nếu mình ở lại cuộc đời này, và chẳng có lý do gì để không ở cả, thì liệu có cách nào để đọc tất cả chúng trước khi tiếp tục công việc giảng dạy ở Cambridge không.

Tiểu thuyết, vài cuốn của Dickens, *Quả chuông ác mộng*, mấy cuốn sách khoa học thường thức khô khan, vài quyển sách nhạc, sách nuôi dạy con, *Thiên nhiên* của Ralph Waldo Emerson, *Mùa xuân*

vắng lặng của Rachel Carson, đôi ba cuốn về biến đổi khí hậu và một cuốn sách bìa cứng khổ lớn tên là *Những giấc mơ Bắc Cực: Trí tưởng tượng và khát vọng ở xứ sở phương Bắc*.

Cô hiếm khi, nếu không nói là chưa bao giờ, thích những thứ cao siêu cỡ này. Nhưng đây rõ ràng là điều rất bình thường khi bạn theo học thạc sĩ ở Cambridge rồi nghỉ phép để viết sách về triết gia yêu thích của mình.

“Chú mày cũng bái phục ta đúng không,” cô nói với chú chó. “Thôi, thừa nhận đi.”

Ở đây cũng có cả một chồng sách nhạc, Nora mỉm cười khi trông thấy ở trên cùng là tập nhạc Simon & Garfunkel cô bán cho Ash hôm anh mời cô đi uống cà phê. Trên bàn uống nước là cuốn sách bìa cứng đẹp đẽ, bóng bẩy có ảnh của những danh lam thắng cảnh ở Tây Ban Nha, còn trên sofa là một cuốn có tên gọi *Bách khoa thư thực vật và hoa*.

Trong giá để tạp chí có cuốn *National Geographic* số mới nhất với ảnh lỗ đen trên bìa.

Trên tường treo một bức tranh. Bản in sao bức họa của Miró từ bảo tàng tại Barcelona.

“Ta và Ash từng đến Barcelona rồi hả Plato?” Cô mừng tượng ra cảnh hai người tay trong tay dạo bước trên những con đường ở khu phố cổ Gothic và ghé vào một quán bar để thưởng thức tapas và rượu Rioja.

Trên bức tường đối diện với kệ sách là một tấm gương. Loại gương lớn với khung trang trí cầu kỳ màu trắng. Cô không còn ngạc

nhiên trước muôn vẻ diện mạo của mình trong những cuộc đời nữa. Cô đã thấy mình với đủ mọi vóc dáng, kích cỡ và kiểu tóc. Ở cuộc đời này, trông cô vô cùng *đẽ mển*. Chính cô cũng muốn được làm bạn với người phụ nữ này. Đang đứng trước mặt cô đây không phải là một vận động viên Olympic, một ngôi sao nhạc rock hay một nghệ sĩ nhào lộn của gánh xiếc Cirque du Soleil, mà là người dường như có một cuộc sống rất tốt đẹp, theo những gì ta nhận ra được qua vẻ bề ngoài. Một con người trưởng thành đã có được chút ý niệm về việc mình là ai và đang làm gì trong cuộc sống. Mái tóc ngắn nhưng không đến mức cùn cấn, làn da nhìn khỏe mạnh hơn so với trong cuộc đời gốc của cô - kết quả có được hoặc là nhờ chế độ ăn kiêng, không uống rượu vang đỏ và chăm chỉ tập thể dục, hoặc là nhờ đồng sữa rửa mặt và kem dưỡng ẩm cô trông thấy trong nhà tắm, toàn những món đắt đỏ hơn bất cứ thứ gì cô từng sở hữu trong đời.

“Chà,” cô nói với Plato. “Đây đúng là cuộc đời tốt đẹp, phải vậy không?”

Plato có vẻ cũng đồng tình.

Hành trình tâm linh kiếm tìm sự gắn kết sâu sắc hơn với vũ trụ

Cô tìm thấy ngăn kéo đựng thuốc trong bếp và lục lọi trong đồng băng cá nhân, ibuprofen, Calpol, vitamin tổng hợp, đai bảo vệ đầu gối khi tập chạy, nhưng không thấy bất cứ dấu hiệu nào của thuốc chống trầm cảm.

Có lẽ đúng là nó rồi. Có lẽ, sau tất cả những gì đã qua, đây là cuộc đời cô sẽ ở lại. Cuộc đời cô sẽ lựa chọn. Cuộc đời cô sẽ không trả về kệ sách.

Mình có thể sống hạnh phúc ở đây.

Lát sau, trong lúc tắm dưới vòi sen, cô nhìn khắp cơ thể một lượt xem có dấu vết nào mới không. Cô không có hình xăm nhưng có một vết sẹo. Không phải sẹo do cố ý gây ra mà giống sẹo phẫu thuật: một đường dài mảnh cắt ngang dưới rốn. Cô từng trông thấy sẹo mổ sau sinh, cô vuốt ngón cái dọc theo dấu vết ấy và nghĩ thầm dù có ở lại cuộc đời này đi chăng nữa, mình vẫn mãi chỉ là người đến muộn.

Ash quay về sau khi đưa Molly đi học.

Cô vội vã mặc đồ để khỏi bị anh bắt gặp trong tình trạng lỏa lồ.

Hai vợ chồng cùng nhau ăn sáng. Họ ngồi ở bàn ăn, vừa xem tin tức vừa ăn bánh mì lên men tự nhiên, quả là hình ảnh rất đặc trưng của cuộc sống hôn nhân.

Ăn xong Ash đi làm, cô ở nhà tìm hiểu về Thoreau cả ngày. Cô đọc bản thảo đang viết dở mà đến nay đã đạt được thành tích ấn tượng là 42.729 từ, sau đó ăn bánh mì nướng và chuẩn bị đi đón Molly.

Molly muốn tới công viên “như mọi khi” để cho đàn vịt ăn, vậy là Nora đưa cô bé đi, giấu tiết chuyện mình phải nhờ đến Google Maps để tìm đường.

Nora đẩy xích đu cho Molly tới khi hai cánh tay đau như dằm, cùng con chơi cầu trượt và bò theo con qua những đường ống lớn bằng kim loại. Sau đó họ rắc yến mạch khô trong hộp cháo ăn liền xuống hồ cho đàn vịt.

Về đến nhà, cô ngồi xem ti vi cùng Molly, cho cô bé ăn tối và đọc truyện trước giờ đi ngủ, hoàn thành mọi việc trước khi Ash đi làm về.

Sau khi Ash về, có một người đàn ông xuất hiện trước nhà cô, anh ta đang định vào thì bị Nora sập cửa ngay trước mặt.

“Nora?”

“Dạ.”

“Sao em đối xử với Adam lạ thế?”

“Gì cơ?”

“Anh thấy anh ta có vẻ hơi bức mình.”

“Ý anh là sao?”

“Em đối xử với anh ta cứ như người xa lạ ấy.”

“À.” Nora mỉm cười. “Em xin lỗi.”

“Anh ta là hàng xóm nhà mình ba năm nay rồi. Gia đình mình từng đi cắm trại cùng anh ta và Hannah ở Vùng Hồ mà.”

“Vâng. Em biết chứ. Tất nhiên.”

“Vừa rồi trông em cứ như không muốn cho anh ta vào nhà. Như thể anh ta là kẻ xâm phạm tư gia hay gì đó.”

“Thế á?”

“Em sập cửa vào mặt anh ta còn gì.”

“Em có sập cửa. Không phải vào mặt anh ta. Ừ thì đúng là mặt anh ta ở đó thật. Xét về lý thuyết. Nhưng em chỉ không muốn anh ta nghĩ mình có thể tự tiện xông vào.”

“Anh ta đem trả ống tưới thôi.”

“À, phải. Mà nhà mình cũng không cần dùng ống tưới đâu. Thứ đó không tốt cho môi trường.”

“Em vẫn ổn đấy chứ?”

“Có gì mà không ổn?”

“Chỉ là anh thấy lo cho em...”

Nhưng nhìn chung mọi chuyện diễn ra khá êm đẹp, mỗi lần cô tự hỏi liệu lúc tỉnh giấc mình có trở lại thư viện hay không thì điều đó đều không xảy ra. Một ngày nọ, sau buổi tập yoga, Nora ngồi trên băng ghế bên bờ sông Cam và đọc lại sách của Thoreau. Hôm sau, cô xem một chương trình ti vi ban ngày có phỏng vấn Ryan Bailey ở phim trường *Quán rượu Cơ hội Cuối cùng 2*, anh ta nói mình đang “trải qua hành trình tâm linh kiếm tìm sự gắn kết sâu sắc hơn với vũ trụ” thay vì chỉ chăm chăm nghĩ cách để có thể “nhập vào bối cảnh tình cảm”.

Cô nhận được ảnh cá voi do Izzy gửi và nhắn tin cho Izzy qua WhatsApp nói rằng cô được biết gần đây ở Australia xảy ra một vụ tai nạn ô tô nghiêm trọng, đồng thời bắt Izzy phải hứa sẽ luôn lái xe thật cẩn thận.

Nora thấy lòng yên ổn khi biết rằng cô hoàn toàn không có ý muốn tìm hiểu xem cuộc sống của Dan bây giờ ra sao. Thay vào đó, cô vô cùng biết ơn vì có Ash. Hay nói cách khác, và cũng chính xác hơn: cô nghĩ mình cần phải biết ơn điều đó, vì anh rất dễ thương, họ đã có vô vàn khoảnh khắc tràn ngập niềm vui, tiếng cười và tình yêu.

Ash thường phải trực ca dài nhưng rất dễ gần mỗi khi anh ở nhà, ngay cả sau những ngày làm việc căng thẳng đầy máu me và túi mật. Tính anh còn hơi kỳ quặc nữa. Anh lúc nào cũng nói "Chào buổi sáng" với những người già anh gặp trên phố khi dắt chó đi dạo và đôi khi họ lờ anh đi. Anh bật radio trong xe và hát theo. Anh cứ như sống mà không cần ngủ vậy. Anh chẳng bao giờ từ chối tức trực bên Molly vào ban đêm dù cho hôm sau có ca phẫu thuật.

Anh rất thích làm Molly phát khiếp bằng đủ loại kiến thức khoa học: niêm mạc dạ dày cứ bốn ngày lại thay mới một lần! Ráy tai là một loại mồ hôi! Có những sinh vật gọi là bét sống ở lông mi của con dế! - đã vậy còn khoái chơi nhây. Hôm thứ Bảy đầu tiên cô đến, lúc ở bên bờ hồ vịt, mặc cho Molly đang ở trong tầm nghe, anh hào hứng kể với một người hoàn toàn xa lạ rằng cơ quan sinh dục của lũ vịt đực có hình dạng như dụng cụ khai rơm vang.

Hôm nào được về sớm và có thể nấu bữa tối, anh làm món đậu lăng hầm rất ngon, nui sốt cà chua cay cũng khá ổn, và có thói quen

cho nguyên một củ tỏi vào bất cứ món gì anh sáng tạo ra. Nhưng Molly nhận xét hoàn toàn chính xác: tài nghệ của anh không bao gồm năng khiếu âm nhạc. Thực ra, khi anh vừa chơi đàn ghi ta vừa ngêu ngao hát "The sound of silence", Nora bỗng có một ao ước tội lỗi là phải chi anh yên lặng đúng như tên gọi của bài hát ấy.

Nói cách khác, tính anh hơi kiêu gàn - một tay gàn ngày ngày làm việc cứu người, nhưng vẫn là gàn. Như vậy cũng tốt. Nora thích gàn, cô thấy mình cũng là một trong số đó và nó giúp cô vượt qua cảm giác *kỳ quặc* tất yếu khi sống cùng một người chồng mà cô mới chỉ bắt đầu làm quen.

Đây là một cuộc đời tốt đẹp, Nora thầm nhủ với lòng, hết lần này đến lần khác.

Làm mẹ đúng là mệt thật nhưng được cái Molly rất đáng yêu, ít ra là vào ban ngày. Thậm chí Nora thường thích khoảng thời gian khi cô bé đi học về hơn vì nó mang lại chút gia vị cho những ngày trôi qua trong tẻ nhạt. Không stress vì tình cảm, không stress vì công việc, không stress vì tiền.

Có rất nhiều điều cô cần phải trân trọng.

Nhưng cũng không thể tránh khỏi những khoảnh khắc bất bênh. Thi thoảng cảm giác quen thuộc như thể cô đang tham gia một vở kịch mà không biết lời thoại lại xuất hiện.

"Có gì không ổn hả anh?" cô hỏi Ash vào một buổi tối nọ.

"Chỉ là..." Anh mỉm cười dịu dàng, nhìn cô bằng ánh mắt dò xét như xuyên thấu tâm can. "Anh không biết nữa. Em quên mất ngày kỷ niệm sắp tới của tụi mình. Em cứ nghĩ em chưa xem những bộ

phim mà thực ra đã xem rồi. Và ngược lại. Em quên mất mình có một chiếc xe đạp. Em không nhớ bát đĩa để ở đâu. Em đi nhầm dép trong nhà của anh. Em nằm ở phần giường dành cho anh.”

“Dào ôi, Ash,” cô nói, có chút gay gắt. “Nghe cứ như em đang bị ba con gấu hỏi cung ấy nhỉ.”

“Chỉ là anh thấy lo thôi...”

“Em không sao đâu. Chẳng qua, anh biết đấy, em đang lạc trong thế giới sách vở. Lạc trong khu rừng. Khu rừng của Thoreau.”

Trong những khoảnh khắc ấy, cô cảm thấy mình có thể sẽ trở về Thư viện Nửa Đêm. Nhiều khi cô nhớ lại điều bà Elm đã nói trong lần đầu tiên cô tới thư viện. *Nếu thật sự khao khát được sống ở cuộc đời nào đó, vậy thì cháu không cần phải lo lắng gì cả... Ngay khi cháu quyết định mình muốn sống cuộc đời đó, thực tâm muốn có nó, tất cả những thứ khác đang hiện hữu trong đầu cháu lúc này, bao gồm cả Thư viện Nửa Đêm, cuối cùng sẽ trở thành một giấc mơ. Một ký ức mờ mịt, xa xăm đến nỗi gần như không tồn tại.*

Điều này lại làm nảy sinh câu hỏi: nếu như đây đúng là cuộc đời hoàn hảo, tại sao cô vẫn chưa quên thư viện?

Phải mất bao lâu mới có thể quên?

Thi thoảng cô cảm thấy nỗi u uất nhẹ tựa sương khói đang lẫn khuất đâu đây dù chẳng có lý do gì cụ thể, nhưng chưa thể bị được với cảm giác khủng khiếp cô từng trải qua trong cuộc đời gốc, hay thậm chí là nhiều cuộc đời khác nữa. Cứ như so sánh vài cái sụt sịt với bệnh viêm phổi vậy. Khi nhớ lại tâm trạng mình tồi tệ đến mức

nào vào cái ngày mất việc ở Lý Thuyết Dây, nhớ lại nỗi tuyệt vọng, cô đơn và khao khát mãnh liệt không muốn tồn tại trên cõi đời này nữa, cô nhận thấy cảm giác bây giờ *chưa là gì cả*.

Hôm nào cũng vậy, khi lên giường đi ngủ cô luôn nghĩ mình sẽ thức dậy trong cuộc đời này một lần nữa, bởi lẽ, xét về mọi mặt, đây là cuộc đời tốt đẹp nhất cô từng biết. Thực ra, cô đã chuyển từ bình thản lên giường ngủ với suy nghĩ mình sẽ tiếp tục ở lại cuộc đời này sang sợ ngủ vì nhỡ chẳng may không phải thì sao.

Vậy nhưng, đêm này qua đêm khác cô vẫn cứ chìm vào giấc ngủ và ngày này qua ngày khác cô vẫn thức dậy trên chiếc giường quen. Hoặc đôi khi là trên thảm, nhưng đã có Ash chia sẻ nỗi khổ ấy cùng cô, và thường thì cô thức dậy trên giường nhiều hơn vì Molly ngày càng ngủ tròn giấc hơn rồi.

Dĩ nhiên thi thoảng cũng xảy ra những tình huống khó xử. Nora chẳng biết đường đi lối lại hay đồ đạc trong nhà để ở đâu, đôi lúc Ash còn bảo không biết có nên cho cô đi khám hay không. Hồi đầu cô cố tránh làm chuyện vợ chồng với anh, nhưng rồi một đêm nọ, điều gì đến cũng phải đến, sau đó Nora cảm thấy tội lỗi vì sự giả dối mà cô đang sống cùng.

Hai người nằm trong bóng tối một lúc, không ai nói gì sau cuộc yêu, nhưng cô biết cô phải tìm cách gợi mở chủ đề này. Thăm dò suy nghĩ của anh.

“Ash,” cô nói.

“Ơi?”

“Anh có tin vào thuyết vũ trụ song song không?”

Cô lơ mờ trông thấy nụ cười nở trên khuôn mặt anh. Đây là đề tài hợp gu anh. "Có, anh nghĩ là có."

"Em cũng vậy. Ý em muốn nói, thuyết đó có căn cứ khoa học mà, đúng không? Đâu phải tự nhiên có một nhà vật lý đầu to mắt cận nảy ra sáng kiến kiểu 'Ê, vũ trụ song song nghe ngầu đấy. Chúng ta xây dựng một cái thuyết về chúng đi'."

"Ừ," anh tán đồng. "Khoa học không tin tưởng bất cứ thứ gì nghe có vẻ quá ngầu. Quá viển vông. Các nhà khoa học là những kẻ đa nghi, đó là quy luật rồi."

"Chính xác, nhưng các nhà vật lý vẫn tin vào thuyết vũ trụ song song."

"Thì đấy là tương lai của khoa học mà, không phải sao? Mọi nghiên cứu trong lĩnh vực cơ học lượng tử và lý thuyết dây đều cho rằng có sự tồn tại của đa vũ trụ. Rất, rất nhiều vũ trụ."

"Ừm, vậy anh nghĩ sao nếu em nói em đã đến thăm những cuộc đời khác của em, và có lẽ em chọn ở lại cuộc đời này?"

"Anh sẽ nghĩ là em mất trí rồi. Nhưng anh vẫn sẽ thích em."

"Thật mà. Em đã từng sống qua rất nhiều cuộc đời."

Anh mỉm cười. "Tuyệt lắm. Thế có cuộc đời nào em hôn anh lần nữa không?"

"Có một cuộc đời mà ở đó anh đã chôn con mèo của em khi nó chết."

Anh bật cười. "Thú vị thật đấy, Nor. Anh thích em chính là ở chỗ em luôn khiến anh cảm thấy mình bình thường."

Vậy là cô đã có câu trả lời.

Cô hiểu ra rằng trong cuộc sống, dù bạn có thành thật đến đâu đi nữa, người ta cũng sẽ chỉ thấy được sự thật nếu nó gần với thực tại chủ quan của họ. Như Thoreau từng viết. "Điều quan trọng không phải là bạn nhìn gì, mà là bạn thấy gì." Ash chỉ thấy một Nora anh đã yêu và lấy làm vợ, vì thế, xét theo một khía cạnh nhất định, đó sẽ là Nora mà cô trở thành.

Hammersmith

Vào đợt nghỉ giữa kỳ, khi Molly không phải đi học và nhằm hôm thứ Ba Ash được nghỉ, cả gia đình bắt tàu hỏa tới London thăm nhà anh trai Nora và Ewan ở Hammersmith.

Joe trông khá khỏe mạnh, còn chồng anh thì vẫn hết như trong bức ảnh trên điện thoại của anh mà Nora từng thấy trong cuộc đời cô là nhà vô địch Olympic. Joe và Ewan quen nhau ở lớp tập bổ trợ tại phòng gym trong vùng. Ở cuộc đời này, Joe làm kỹ sư âm thanh, còn Ewan, chính xác phải là bác sĩ Ewan Langtord, là chuyên gia tư vấn chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Hoàng gia Marsden, vì vậy anh và Ash có khối chuyện liên quan đến bệnh viện để ca cẩm với nhau.

Cả Joe và Ewan đều rất ân cần với Molly, hỏi han cô bé đủ điều để xem Gấu Trúc đang làm gì. Joe nấu cho cả nhà món nui xào tỏi và bông cải xanh ngon tuyệt.

“Hương vị Puglia đấy,” anh nói với Nora. “Thêm vào đó chút di sản của nhà mình.”

Nora nghĩ đến ông ngoại mang dòng máu Italia của mình và tự hỏi ông cảm thấy thế nào khi nhận ra công ty Gạch London thực chất có trụ sở ở Bedford. Liệu ông có thất vọng lắm không? Hay là ông quyết định tận dụng tối đa cơ hội này? Biết đâu tồn tại một phiên bản của ông cô trong đó ông vẫn đến London và ngay ngày

đầu tiên đã bị một chiếc xe buýt hai tầng tông trúng ở giao lộ Piccadilly.

Joe và Ewan có cả một kệ đầy rượu vang trong bếp, Nora nhận ra trong số đó có chai Syrah California của vườn nho Buena Vista. Cô cảm thấy gai ốc nổi đầy trên da khi nhìn hai chữ ký in bên dưới: Alicia và Eduardo Martínez. Cô mỉm cười, có linh cảm Eduardo vẫn sẽ hạnh phúc như thường ở cuộc đời này. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, cô băng khuôn tự hỏi Alicia là ai và con người cô ta thế nào. Ít nhất thì cảnh hoàng hôn ở đó cũng khá đẹp.

“Em không sao chứ?” Ash hỏi khi cô cứ ngây ra nhìn nhẩn chai rượu.

“Vâng. Chỉ là, ừm, chai này có vẻ ngon.”

“Loại vang yêu thích của anh đấy,” Ewan nói. “Ngon quên lối về. Ta mở nhé?”

“Ừm,” Nora nói, “nếu các anh cũng định uống thì hãy mở.”

“Anh thì không,” Joe nói. “Dạo này uống nhiều quá rồi. Giờ phải kiêng ít bữa.”

“Em còn lạ gì anh trai em nữa,” Ewan nói, hôn nhẹ lên má Joe. “Đã chơi là chơi tới bến, không thì thôi.”

“Ồ vâng. Em biết mà.”

Trên tay Ewan cầm sẵn dụng cụ mở nút chai. “Hôm nay bận tối mắt ở cơ quan. Thế nên tôi sẵn lòng tu cả chai nếu không ai chịu uống cùng.”

“Em xin một chân,” Ash nói.

“Em thôi,” Nora nói, nhớ lại lần cuối cùng cô gặp anh trai ở phòng khách thượng gia trong khách sạn, khi đó anh đã thú nhận mình nghiện rượu.

Họ tặng Molly một cuốn sách tranh, hai mẹ con cùng nhau ngồi đọc trên sofa.

Buổi tối dần trôi đi. Mọi người nói đủ thứ chuyện liên quan đến tin tức, âm nhạc, phim ảnh. Joe và Ewan khá thích *Quán rượu Cơ hội Cuối cùng*.

Lát sau, trước sự ngỡ ngàng của những người khác, Nora bất ngờ kéo cuộc chuyện trò ra khỏi vòng tròn an toàn xoay quanh chủ đề văn hóa đại chúng và hỏi thẳng anh trai.

“Anh có bao giờ giận em không? Vì em đã rút khỏi ban nhạc ấy mà?”

“Chuyện xưa rồi em gái. Tất cả đều đã trở thành dĩ vãng.”

“Nhưng ngày trước anh muốn làm ngôi sao nhạc rock.”

“Anh chàng này vẫn là ngôi sao nhạc rock đấy,” Ewan vừa nói vừa cười. “Nhưng chỉ thuộc về tôi thôi.”

“Em luôn cảm thấy em đã làm anh thất vọng, Joe ạ.”

“Đừng như thế... Nhưng anh cũng cảm thấy anh làm em thất vọng. Vì anh đúng là thằng ngốc... Đã có thời gian anh đối xử với em rất tệ.”

Những lời này giống như một liều thuốc tinh thần bao năm nay cô vẫn hằng chờ đợi để được nghe. “Không sao mà,” cô khó nhọc nói.

“Trước khi quen Ewan, anh hoàn toàn mù tịt về sức khỏe tâm thần. Anh cứ nghĩ những cơn hoảng loạn có gì ghê gớm đâu... Em biết đấy, kiểu như ý chí quyết định tất cả. Em phải mạnh mẽ lên chứ. Nhưng đến khi Ewan cũng bắt đầu trải qua chuyện tương tự, anh mới hiểu ra chúng thật đến mức nào.”

“Không chỉ vì những cơn hoảng loạn đâu. Em cảm thấy làm vậy thật không phải. Em cũng chẳng rõ nữa... Nhưng xét cho cùng, em nghĩ anh hạnh phúc trong cuộc đời này hơn là cuộc đời anh” - cô suýt nữa thì nói chết - “ở trong ban nhạc đấy.”

Anh trai cô mỉm cười và đưa mắt nhìn Ewan. Cô nói vậy chắc anh không tin, nhưng Nora buộc phải chấp nhận - vì đến giờ cô đã hiểu quá rõ - rằng trên đời có những sự thật mà người ta thực sự không thể nhìn ra được.

Xe đạp ba bánh

Những tuần lễ dần trôi qua, Nora bắt đầu cảm thấy một điều phi thường xảy đến với mình.

Cô bắt đầu nhớ ra những khía cạnh trong cuộc sống của mình mà trước đây cô chưa từng thực sự nếm trải.

Chẳng hạn, một hôm, có một người cô không hề quen biết ở cuộc đời gốc - người bạn có lẽ cô quen từ hồi theo học và đi dạy ở trường đại học - gọi điện rủ cô hôm nào gặp nhau ăn trưa và nói chuyện. Khi trên điện thoại hiện lên người gọi là "Lara", trong đầu cô lập tức nghĩ tới một cái tên: "Lara Bryan", và cô hình dung ra người này một cách hết sức rõ ràng, thậm chí không hiểu sao cô còn biết nửa kia của cô ấy tên là Mo, họ có một đứa con tên là Aldous. Đến khi gặp Lara, cô được biết mọi điều mình nghĩ quả nhiên đều đúng.

Những tình huống kiểu déjà-vu này xuất hiện ngày càng thường xuyên. Dĩ nhiên thi thoảng vẫn có lúc cô lỡ lời, chẳng hạn cô "quên" mất Ash bị hen suyễn (chứng bệnh anh cố gắng kiểm soát bằng cách chạy bộ):

"Anh bị lâu chưa?"

"Từ hồi anh bảy tuổi."

"À ừ, đúng rồi. Em cứ nghĩ anh bảo là eczema."

"Em vẫn ổn đấy chứ Nora?"

“Vâng. Ừm, em ổn. Chỉ là lúc ăn trưa cùng Lara em có uống chút rượu nên đầu óc hơi lơ mơ.”

Nhưng rồi những lần lỡ lời như thế cứ thưa dần. Như thể mỗi ngày trôi qua là một miếng ghép được đặt vào bức tranh, và với mỗi miếng thêm vào, việc đoán biết những miếng còn thiếu trông ra sao càng trở nên dễ dàng hơn.

Trong khi ở mọi cuộc đời khác cô luôn không ngừng tìm kiếm manh mối và luôn có cảm giác mình đang đóng kịch thì ở cuộc đời này, cô mỗi lúc một nhận ra rằng tinh thần mình càng thoải mái bao nhiêu thì càng nhớ được nhiều điều bấy nhiêu.

Nora cũng rất thích được ở bên Molly.

Cảm giác hỗn loạn ầm áp khi Molly chơi đùa trong phòng trẻ, tình cảm gắn kết dịu dàng tìm đến vào giờ kể chuyện, khi đọc câu chuyện *Vị khách không mời* giản đơn mà kỳ diệu, hay những lúc cùng nhau chơi ngoài vườn.

“Mẹ nhìn con này,” Molly nói trong lúc lái chiếc xe đạp ba bánh vào một sáng thứ Bảy. “Mẹ nhìn đi mẹ! Mẹ có nhìn không vậy?”

“Giỏi lắm, Molly. Đạp siêu ghê.”

“Mẹ nhìn này! Vuu vuu!”

“Cố lên, Molly!”

Bất thành lình, bánh trước của chiếc xe trượt khỏi bãi cỏ và đâm vào luống hoa. Molly ngã nhào, đầu đập mạnh vào hòn đá nhỏ. Nora chạy ào tới bế cô bé lên và quan sát kỹ. Molly rõ ràng rất đau, trên trán có một vết trầy, chỗ da bị xước tứa máu nhưng cô bé không muốn thể hiện ra dù chiếc cằm đang run rẩy.

“Con không sao,” cô bé chậm rãi nói bằng giọng mong manh như thủy tinh. “Con không sao. Con không sao. Con không sao. Con không sao.” Mỗi câu “không sao” đều như sắp khóc, rồi sau đó bình tĩnh lại. Bất chấp nỗi sợ gấu trời dậy mỗi khi đêm xuống, ở cô bé có một sự kiên cường mà Nora không thể không ngưỡng mộ và thấy như được truyền cảm hứng. Cô nhóc bé bỏng này là do cô sinh ra, là một phần của cô theo khía cạnh nào đó, và nếu bên trong cô bé ẩn chứa một sức mạnh thì có thể Nora cũng vậy.

Nora ôm lấy cô bé. “Không sao đâu con yêu... Con gái mẹ dũng cảm lắm. Không sao hết. Giờ con cảm thấy thế nào?”

“Ồn ả. Giống như hồi đi nghỉ thôi.”

“Hồi đi nghỉ?”

“Vâng mẹ...” cô bé nói, có chút buồn vì Nora không nhớ. “Cái cầu trượt ấy.”

“À đúng. Đúng rồi. Cái cầu trượt. Phải rồi. Mẹ ngốc. Mẹ ngốc quá.”

Nora nhận thấy có điều gì đó đang dâng lên trong cô. Một nỗi sợ, chân thật y như những gì cô đã trải qua lúc ở trên khối đá nổi tại Bắc Cực, mặt đối mặt với con gấu trắng.

Nỗi sợ trước những gì cô đang cảm thấy vào giây phút này.

Tình yêu.

Ta có thể dùng bữa ở nhà hàng sang trọng bậc nhất, ta có thể tận hưởng mọi khoái cảm lạc thú trên đời, ta có thể đứng trên sân khấu ở São Paulo hát trước hai vạn con người, ta có thể chìm đắm trong những tiếng vỗ tay vang rền như sấm, ta có thể chu du đến

tận cùng Trái đất, ta có thể có hàng triệu người dõi theo mình trên internet, ta có thể giành được huy chương Olympic, nhưng tất cả đều vô nghĩa nếu không có tình yêu.

Và khi cô nghĩ đến cuộc đời gốc, vấn đề cốt lõi của đời cô, điều khiến cô trở nên dễ tổn thương, chính là sự thiếu vắng tình yêu. Ở đó, ngay cả anh trai cô cũng không cần cô. Sau khi Volts mất, cô chẳng còn ai bên cạnh. Cô không yêu thương ai và cũng không ai yêu thương cô. Con người cô trống rỗng, cuộc sống của cô trống rỗng, cô chỉ quần quanh, khoác lên mình vỏ bọc giả tạo của một người bình thường, hết như con ma nơ canh có tri giác của nỗi tuyệt vọng. Chỉ cầm cự cho qua ngày.

Nhưng ở đây, ngay trong khu vườn tại Cambridge này, dưới bầu trời xám xịt ảm đạm kia, cô cảm nhận được sức mạnh của nó - sức mạnh đáng sợ của việc quan tâm sâu sắc đến người khác và có người quan tâm sâu sắc đến mình. Tuy rằng trong cuộc đời này bố mẹ cô vẫn qua đời nhưng ở đây còn có Molly, có Ash, có Joe. Có một tấm lưới được dệt nên từ tình yêu sẵn sàng đỡ lấy cô nếu chẳng may cô có ngã.

Vậy nhưng trong thâm tâm cô cảm thấy tất cả rồi sẽ sớm kết thúc. Cô cảm thấy, dẫu mọi thứ trong cuộc đời này thật hoàn hảo, vẫn có điều gì đó sai trái ngay trong sự đúng đắn. Và cái điều sai trái đó không có cách nào sửa chữa được, bởi lỗi ở đây chính là bản thân sự đúng đắn. Mọi thứ đều đúng, nhưng cô có làm gì để xứng đáng có được nó đâu. Cô tham gia khi bộ phim đang chiếu giữa chừng. Cô đã lấy cuốn sách từ thư viện, nhưng thực sự mà nói, cô không sở hữu nó. Cô như đang quan sát cuộc đời mình từ phía sau

ô cửa sổ. Cô bắt đầu cảm thấy mình chẳng khác gì một kẻ giả mạo. Cô muốn cuộc đời này thuộc về cô. Là cuộc đời thực sự của cô. Nhưng nó không thuộc về cô, và cô chỉ ước gì có thể quên được thực tế ấy. Cô thật sự muốn thế.

“Mẹ ơi, mẹ khóc đấy à?”

“Không, Molly ạ, không phải đâu. Mẹ không sao. Mẹ không sao.”

“Trông mẹ như đang khóc ấy.”

“Mẹ con mình vào nhà rửa ráy cho con thôi nào...”

Mấy tiếng sau, trong lúc Molly chơi ghép tranh các loài động vật trong rừng, Nora ngồi trên sofa vuốt ve Plato khi chú chó gõ cái đầu ấm áp, nặng trĩu lên lòng cô. Cô đắm đắm nhìn bộ cờ chế tác tinh xảo đang nằm trên chiếc tủ ngăn kéo bằng gỗ gụ.

Một ý nghĩ từ từ trỗi dậy và bị cô gạt đi. Nhưng rồi nó lại tiếp tục trỗi dậy.

Khi Ash về, cô nói với anh rằng cô muốn đi gặp một người bạn cũ ở Bedford và phải vài giờ nữa mới quay về.

Không còn ở đây

Ngay khi bước vào nhà dưỡng lão Lá Sồi, thậm chí còn chưa tới quầy lễ tân, Nora đã trông thấy một ông lão gầy yếu đeo kính mà cô nhận ra ngay. Ông cụ đang lời qua tiếng lại có phần nóng nảy với một y tá, cô y tá có vẻ bức bối. Giống như tiếng thở dài đã hóa thân thành một con người vậy.

“Tôi thực sự muốn ra vườn,” ông cụ nói.

“Xin lỗi cụ, hôm nay vườn có người dùng rồi ạ.”

“Tôi chỉ muốn ngồi ghế. Và đọc báo.”

“Có lẽ nếu cụ đăng ký tham gia hoạt động ngoài vườn...”

“Tôi không muốn tham gia hoạt động ngoài vườn. Tôi muốn gọi cho Dhavak. Chuyện này là một sai lầm.”

Nora từng nghe ông lão hàng xóm cũ của mình kể về anh con trai Dhavak khi cô ghé qua đưa thuốc cho ông. Có vẻ con trai ông Banerjee đã thúc ông chuyển vào dưỡng đường, nhưng ông khẳng định đòi ở nhà. “Thực sự không có cách...”

Lúc này ông đã nhận ra có người đang nhìn mình.

“Ông Banerjee?”

Ông cụ trân trối nhìn Nora với vẻ bối rối. “Chào cô? Cô là ai?”

“Cháu là Nora. Ông biết mà, Nora Seed ạ.” Sau đó, trong lúc hoang mang đến nỗi không nghĩ được gì khác, cô nói thêm: “Cháu là hàng xóm của ông. Ở đường Bancroft.”

Ông lắc đầu. “Hình như cô đã nhầm, cô gái ạ. Tôi không sống ở đó ba năm nay rồi. Hơn nữa, tôi chắc chắn cô không phải hàng xóm của tôi.”

Cô y tá nghiêng đầu về phía ông Banerjee, như thể ông cụ là chú chó con ngơ ngác. “Cũng có thể cụ quên.”

“Không đâu,” Nora vội vã lên tiếng khi nhận ra sai lầm của mình. “Ông ấy nói đúng đấy. Là tôi nhầm. Đôi lúc trí nhớ của tôi hơi có vấn đề. Tôi chưa bao giờ sống ở đó, mà là ở nơi khác. Và cũng là người khác cơ. Tôi xin lỗi.”

Hai người tiếp tục cuộc nói chuyện còn dang dở, trong lúc Nora miên man nghĩ đến khu vườn phía trước nhà ông Banerjee mọc đầy hoa diên vĩ và mao địa hoàng.

“Tôi giúp gì được cho cô không?”

Cô quay về phía nhân viên lễ tân. Đó là một người đàn ông tóc đỏ đeo kính với cung cách lịch thiệp, làn da lấm tấm tàn nhang và giọng nói hơi pha thổ âm Scotland.

Cô giới thiệu tên và nói rằng mình đã gọi điện trước khi đến.

Lúc đầu anh ta có chút bối rối.

“Cô nói là cô có để lại lời nhắn?”

Anh ta khẽ ngậm nga một giai điệu trong lúc tìm email cô gửi.

“Vâng, nhưng là trên điện thoại. Tôi gọi mãi mà không liên lạc được nên cuối cùng đã để lại lời nhắn. Tôi còn gửi cả email nữa.”

“À, đúng, tôi hiểu. Rất xin lỗi cô về chuyện đó. Cô tới đây thăm người thân à?”

“Không,” Nora phân trần. “Tôi không phải người thân. Chỉ là người quen cũ thôi. Nhưng bà ấy biết tôi. Tên bà ấy là Elm.” Cô cố nhớ lại họ tên đầy đủ. “Xin lỗi. Là Louise Elm. Phiên anh chuyển lời đến bà ấy tôi là Nora. Nora Seed. Trước đây bà ấy là... Bà ấy là thủ thư ở trường tôi, trường Hazeldene. Tôi chỉ nghĩ biết đâu bà ấy sẽ vui khi có người đến thăm.”

Người đàn ông rời mắt khỏi máy tính và ngẩng lên nhìn Nora đăm đăm với vẻ ngạc nhiên không cần che giấu. Lúc đầu cô tưởng mình nhớ nhầm. Hoặc tối đó ở quán La Cantina, Dylan đã nhầm. Hoặc có thể bà Elm của cuộc đời kia có số phận không giống với cuộc đời này. Dù cô cũng chẳng rõ quyết định làm việc tại trung tâm cứu trợ động vật của mình có thể dẫn đến kết cục khác cho bà Elm trong cuộc đời này thế nào được. Thật vô lý. Vì ở cả hai cuộc đời, cô đều không liên lạc gì với bà thủ thư kể từ sau khi ra trường.

“Có chuyện gì vậy?” Nora hỏi nhân viên lễ tân.

“Tôi rất tiếc khi phải nói điều này, nhưng bà Louise Elm không còn ở đây nữa.”

“Thế bà ấy ở đâu?”

“Bà ấy... thực ra, bà ấy đã mất cách đây ba tuần.”

Thoạt tiên, cô cứ nghĩ hẳn đã có lỗi quản trị. “Anh chắc chứ?”

“Vâng. E rằng tôi rất chắc chắn.”

“Ồ,” Nora nói. Cô thực sự không biết phải nói gì hay cảm thấy thế nào. Cô cúi nhìn chiếc túi vải mà lúc nãy cô đặt cạnh mình trong xe. Trong túi có bộ cờ vua cô mang theo định chơi cùng bà, bầu bạn với bà. “Tôi xin lỗi. Tôi không biết... Tôi không... Chẳng là tôi không gặp

bà ấy từ lâu lắm rồi. Rất nhiều năm trước. Nhưng tôi có nghe nói là bà ấy sống ở đây...”

“Thành thực chia buồn,” nhân viên lễ tân nói.

“Không sao. Tôi chỉ muốn cảm ơn bà ấy. Vì đã đối xử rất tốt với tôi.”

“Bà ấy ra đi rất nhẹ nhàng,” anh ta nói, “trong giấc ngủ, thực sự là vậy.”

Nora mỉm cười và lịch sự bước trở ra. “Vậy thì tốt. Cảm ơn anh. Cảm ơn các anh vì đã chăm sóc bà ấy. Thôi tôi về đây. Tạm biệt...”

Cuộc đụng độ với cảnh sát

Cô bước ra đường Shakespeare, tay xách theo chiếc túi đựng bộ cờ vua, không biết phải làm gì nữa. Toàn thân cô râm ran. Không hẳn theo kiểu châm chích. Đúng hơn, giống như một thứ tĩnh điện kỳ lạ và mơ hồ mà cô từng trải qua khi đến gần với chặng cuối của một cuộc đời nào đó.

Cổ gạt đi cảm giác ấy trên cơ thể, Nora mông lung tiến về phía bãi đậu xe. Cô đi qua căn hộ cũ có vườn ở số 33A đường Bancroft. Một người đàn ông cô chưa bao giờ trông thấy đang cầm theo chiếc hộp đựng đồ tái chế mang ra ngoài. Cô nghĩ tới ngôi nhà xinh xắn của mình ở Cambridge và không thể không so sánh nó với căn hộ xập xệ trên con phố đầy rác rến. Cảm giác râm ran dịu xuống đôi chút. Cô đi qua nhà ông Banerjee, hay đúng hơn là nhà cũ của ông, và trông thấy ngôi nhà duy nhất trên cả con phố này vẫn chưa bị chia nhỏ ra thành các căn hộ, dù trông nó bây giờ khác hẳn. Bãi cỏ nhỏ trước nhà mọc um tùm, chẳng thấy bóng dáng những chậu cây bóng nước hoặc hoa ông lão mà Nora từng thay ông tưới nước hồi hè năm ngoái khi ông cụ đang phục hồi sau ca phẫu thuật hông.

Có vài vỏ lon bia bẹp rúm vút lẫn lóc ở vỉa hè.

Cô trông thấy một phụ nữ có mái tóc bob vàng và làn da rám nắng đang tiến về phía cô trên vỉa hè cùng với hai đứa trẻ ngồi trong xe đẩy đôi. Chị ta nom kiệt sức. Đó chính là người đã nói chuyện với cô trong sạp báo vào hôm cô quyết định tìm đến cái

chết. Cái người toát lên vẻ an nhàn, hạnh phúc. Kerry-Anne. Chị ta không để ý đến Nora vì một đứa bé đang la khóc, chị ta còn mãi hươ hươ con khủng long bằng nhựa trước mặt cậu bé có đôi má đỏ au đang quạu quọ để dỗ cho nó chịu yên.

Tôi với Jake "năng suất" ra phết, giờ xong nhiệm vụ rồi. Được hai đứa quý sứ nhà giời. Cơ mà cũng đáng lắm, cô biết đấy. Tôi thấy đời mình thật trọn vẹn. Tôi cho cô xem ảnh nhé...

Thế rồi Kerry-Anne ngẩng lên và trông thấy Nora.

"Hình như tôi biết cô thì phải? Nora đúng không?"

"Vâng."

"Chào Nora."

"Chào Kerry-Anne."

"Cô nhớ tên tôi sao? Chà. Hồi đi học tôi phục cô lắm. Cô cứ như có cả tương lai trong tay ấy. Về sau cô có cơ hội thi đấu Olympic không?"

"Thực ra là có. Kiểu vậy. Một phiên bản của tôi. Nhưng mọi chuyện không diễn ra như tôi mong muốn. Nhưng trên đời có thứ gì được như vậy đâu, phải không?"

Kerry-Anne thoáng tỏ ra bối rối. Thế rồi cậu con trai ném con khủng long xuống vỉa hè và món đồ chơi đáp xuống cạnh một trong mấy cái vỏ lon bẹp. "Phải."

Nora nhặt con khủng long lên - nhìn kỹ thấy là khủng long stegosaurus - và đưa lại cho Kerry-Anne, chị ta mỉm cười vẻ biết ơn rồi đi vào trong ngôi nhà lẽ ra thuộc về ông Banerjee, đúng lúc cậu con trai bắt đầu gào khóc ầm ỹ.

“Tạm biệt,” Nora nói.

“Ừ. Tạm biệt.”

Nora băn khoăn tự hỏi không biết điều gì đã thay đổi. Điều gì đã buộc ông Banerjee phải đến sống ở nhà dưỡng lão dù cho lâu nay ông vẫn kiên quyết phản đối? Cô là điểm khác biệt duy nhất giữa hai ông Banerjee, nhưng khác *như thế nào* mới được? Cô đã làm gì? Giúp ông cụ mở cửa hàng Online ư? Lấy thuốc giúp ông vài lần ư?

Đừng bao giờ đánh giá thấp tầm quan trọng của những thứ nhỏ bé, bà Elm từng nói. *Cháu phải luôn ghi nhớ điều đó.*

Cô dăm dăm nhìn ô cửa sổ nhà mình. Cô nghĩ đến chính cô trong cuộc đời gốc, chênh vênh ở ranh giới giữa sự sống và cái chết trong phòng ngủ, giống như một điểm cách đều vậy. Thế rồi, lần đầu tiên Nora bỗng thấy lo cho bản thân, như thể cô là người nào đó khác. Không chỉ đơn giản là một phiên bản khác của chính cô, mà là một con người hoàn toàn khác. Như thế giờ đây, sau bao nhiêu trải nghiệm cuộc đời, cuối cùng cô đã trở thành một người biết thương hại chính mình trước kia. Không phải thương thân, vì bây giờ cô đã là người khác rồi.

Bỗng một người xuất hiện ở cửa sổ nhà cô. Một phụ nữ không phải cô, ôm trên tay một chú mèo không phải Voltaire.

Ít ra, đó là những gì cô hy vọng, khi cô lại cảm thấy mình bắt đầu mờ nhạt và như tan biến đi.

Cô đi vào thị trấn. Sải bước trên con phố chính.

Phải, cô giờ đã khác rồi. Cô mạnh mẽ hơn. Cô có những khả năng còn chưa được khai phá. Những khả năng có lẽ cô sẽ chẳng

bao giờ nhận ra nếu như không được biểu diễn ở một sân vận động hay xua đuổi một con gấu Bắc Cực hay cảm nhận lòng mình chan chứa tình yêu, nỗi sợ và lòng can đảm.

Bên ngoài cửa hàng Boots có vụ gì đó ồn ào. Có hai cậu bé bị cảnh sát bắt giữ trong lúc người bảo vệ cửa hàng đứng gần đó đang nói vào bộ đàm.

Cô nhận ra một trong hai cậu bé và tiến tới chỗ cậu.

“Leo à?”

Một sĩ quan cảnh sát ra hiệu bảo cô lùi lại.

“Cô là ai?” Leo hỏi.

“Cô là...” Nora chợt nhận ra cô không thể trả lời “cô giáo dạy piano của cháu”. Rồi cô bỗng thấy điều mình định nói, xét trong hoàn cảnh rối ren này, thật ngớ ngẩn biết chừng nào. Nhưng cô vẫn nói. “Cháu còn học nhạc nữa không?”

Leo cúi nhìn khi chiếc còng bập vào cổ tay cậu. “Cháu nào có học nhạc...”

Giọng cậu đã mất đi vẻ bạo dạn.

Thái độ viên cảnh sát đã trở nên bức bối. “Đề nghị chị để chúng tôi xử lý việc này.”

“Thằng bé này ngoan lắm,” Nora nói với anh ta. “Xin các anh đừng mạnh tay với nó quá.”

“Hừ, thằng bé ngoan đây vừa ăn trộm số đồ trị giá hai trăm bảng ở cửa hàng kia đấy. Đã thế còn vừa bị phát hiện giấu vũ khí trong người.”

“Vũ khí ư?”

“Một con dao.”

“Không. Chắc chắn đã có nhầm lẫn gì rồi. Nó không phải loại người như vậy đâu.”

“Nghe thấy chưa,” viên cảnh sát quay sang nói với đồng nghiệp. “Quý cô đây tưởng anh bạn Leo Thompson của chúng ta không phải loại người hay gây rối kìa.”

Anh đồng nghiệp bật cười. “Thằng này lúc nào chẳng gây hết chuyện nọ đến chuyện kia.”

“Thôi nào,” người cảnh sát thứ nhất nói, “chị vui lòng tránh ra để chúng tôi làm nhiệm vụ...”

“Vâng,” Nora đáp, “dĩ nhiên rồi. Cháu phải tuyệt đối nghe lời họ nhé, Leo...”

Cậu nhìn cô như thể cô vừa từ trên trời rơi xuống đây để trêu người mình.

Mấy năm trước, Doreen mẹ của Leo tới Lý Thuyết Dây mua cho con trai một cây đàn oóc loại rẻ. Chị ta lo lắng vì cách hành xử của cậu ở trường, nhưng Leo lại tỏ ra có hứng thú với âm nhạc nên chị ta muốn tìm một lớp học piano cho con. Nora nói rằng cô có một cây đàn piano điện và cũng biết chơi, chỉ không được đào tạo sư phạm chính quy thôi. Doreen chia sẻ nhà chị ta không dư dả cho lắm nhưng hai bên cũng thống nhất được với nhau, Nora thích những buổi tối thứ Ba khi cô chỉ cho Leo sự khác nhau giữa hợp âm trưởng 7 và hợp âm thứ 7, cô nghĩ cậu rất thông minh và hiếu học.

Doreen từng thấy Leo “giao du với những thành phần bất hảo” nhưng kể từ khi học nhạc, cậu bắt đầu tiến bộ ở nhiều mặt khác

nữa. Rồi bất ngờ, cậu bé không còn gặp rắc rối ở trường và biết chơi đủ thể loại nhạc từ Chopin, Scott Joplin cho tới Frank Ocean, John Legend và Rex Orange County, với sự tận tâm và lòng đam mê chẳng hề thay đổi.

Một điều bà Elm từng nói hồi cô mới tới Thư viện Nửa Đêm chợt ùa về trong tâm trí cô.

Mỗi cuộc đời đều chứa đựng vô vàn lựa chọn. Có những lựa chọn lớn lao và cũng có những lựa chọn nhỏ bé. Nhưng cứ mỗi khi một lựa chọn cụ thể nào đó được đưa ra thay vì lựa chọn khác, kết quả cũng đổi khác. Một sự thay đổi không thể vẫn hồi sẽ diễn ra, từ đó lại dẫn tới nhiều thay đổi khác nữa...

Ở dòng thời gian này, nơi cô theo học thạc sĩ ở Cambridge rồi kết hôn với Ash và sinh con, cô không có mặt ở Lý Thuyết Dây bốn năm về trước, vào ngày Doreen và Leo ghé qua. Ở dòng thời gian này, Doreen không tìm được giáo viên dạy nhạc nào yêu cầu mức thù lao đủ thấp, và vì thế Leo không kiên trì bám trụ với âm nhạc đủ lâu để nhận ra mình có năng khiếu. Cậu chưa bao giờ ngồi bên Nora vào tối thứ Ba, theo đuổi đam mê và tiếp tục niềm đam mê đó khi cậu ở nhà, tự sáng tác những giai điệu của riêng mình.

Nora cảm thấy người lả đi. Không chỉ râm ran và mơ hồ, mà là điều gì đó mạnh hơn, cảm giác như đang rơi xuống vực hư vô, đi kèm với đó là mọi thứ trước mắt cô bỗng tối sầm trong thoáng chốc. Dường như có một Nora khác đang ở ngay trong cánh gà, sẵn sàng tiếp tục khi người kia ngừng lời. Não bộ của người ấy sẵn sàng lấp đi những khoảng trống và đã chuẩn bị một lý do hoàn toàn hợp lý cho

một buổi về thăm Bedford, lấp đầy mọi khoảnh khắc không có mình, như thể người ấy đã ở đây suốt thời gian qua.

Lo sợ vì biết điều đó có nghĩa là gì, cô quay đi khỏi Leo và bạn cậu khi hai người bị dẫn ra xe cảnh sát, mọi con mắt trên phố chính của Bedford đều đổ dồn về phía họ, cô bắt đầu rảo bước tiến về bãi đậu xe.

Đây là cuộc đời tốt đẹp... Đây là cuộc đời tốt đẹp... Đây là cuộc đời tốt đẹp...

Một cách nhìn mới

Cô đến gần ga tàu hơn, đi qua nhà hàng La Cantina với những hình chữ chi màu đỏ và vàng lòe loẹt trông chẳng khác gì cơn đau nửa đầu kiểu Mexico, bên trong có một người phục vụ đang đỡ ghế trên các bàn xuống. Cô đi qua cả Lý Thuyết Dây đang đóng im ỉm, trên cửa chính có dán một tờ thông báo viết tay với nội dung:

Than ôi, Lý Thuyết Dây không thể tiếp tục kinh doanh tại cơ sở này nữa. Do giá thuê mặt bằng tăng cao, chúng tôi không còn khả năng duy trì cửa hàng. Xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả khách hàng thân thiết. Đừng nghĩ suy nhiều, sẽ ổn cả thôi. Hãy cứ đi con đường của riêng mình. Chỉ Chúa mới biết chúng tôi sẽ ra sao khi không có bạn.

Đây cũng chính là bản thông báo cô trông thấy khi đi cùng Dylan. Căn cứ vào ngày tháng trên đó do chính tay Neil viết bằng bút dạ nét nhỏ, nó đã có từ cách đây gần ba tháng.

Cô cảm thấy thật buồn, bởi Lý Thuyết Dây là nơi chứa đựng tình cảm của rất nhiều người. Tuy nhiên, Nora đâu có làm việc tại cửa hàng này khi tình hình đi xuống.

Chà. Xem ra mình đã bán được rất nhiều đàn piano điện. Và cả mấy cây ghi ta khá ngon lành nữa.

Hồi mới lớn, cũng như bao đứa nhóc tuổi ô mai, cô và Joe thường đem thị trấn quê nhà ra làm trò đùa, bảo rằng Trại giam Bedford là nhà tù vòng trong và phần còn lại của thị trấn là nhà tù vòng ngoài, bất cứ khi nào có cơ hội trốn thoát thì phải lập tức chớp lấy.

Nhưng lúc này đây, mặt trời đã lên cao lúc cô tới gần nhà ga, cô chợt nhận ra dường như suốt bấy nhiêu năm trời mình đã nhìn nơi đây bằng con mắt thật sai lầm. Khi đi ngang qua tượng đài John Howard - người có công cải cách hệ thống nhà tù - ở quảng trường St Paul, bao quanh bởi những hàng cây và ngay đằng sau là dòng sông, cô ngẩn ngơ ngắm nhìn cảnh sắc ấy như thể mới nhận thấy lần đầu. *Điều quan trọng không phải là ta nhìn gì, mà là ta thấy gì.*

Trên đường trở về Cambridge trong chiếc Audi đắt tiền sặc mùi nhựa vinyl cùng nhựa dẻo và các vật liệu nhân tạo khác, luồn lách trong dòng xe cộ tấp nập với những chiếc ô tô lướt qua như những cuộc đời bị quên lãng, Nora mong vô cùng được gặp bà Elm bằng xương bằng thịt trước ngày bà mất. Sẽ tuyệt biết mấy nếu có cơ hội cùng bà chơi một ván cờ cuối cùng trước khi bà vĩnh viễn ra đi. Rồi cô lại nghĩ đến Leo tội nghiệp đang bị nhốt trong một phòng giam chật chội không cửa sổ ở đồn cảnh sát Bedford, chờ Doreen đến đón.

“Đây là cuộc đời tốt đẹp nhất,” cô tự nhủ, giờ đã có chút quẫn. “Đây là cuộc đời tốt đẹp nhất. Mình sẽ ở lại đây. Đây là cuộc đời dành cho mình. Đây là cuộc đời tốt đẹp nhất. *Đây là cuộc đời tốt đẹp nhất.*”

Nhưng cô biết thời gian của cô không còn nhiều nữa.

Hoa đã đủ nước

Cô tắt xe vào phía trước nhà và chạy vội vào trong, Plato hớn hờ lon ton ra đón cô.

“Có ai không?” cô cất tiếng gọi trong tuyệt vọng. “Ash? Molly?”

Cô cần phải gặp họ. Cô biết thời gian sắp hết rồi. Cô có thể cảm thấy Thư viện Nửa Đêm đang đợi mình.

“Ngoài này!” Ash vui vẻ gọi vọng ra từ vườn sau.

Vậy là Nora đi thẳng tới đó và trông thấy Molly lại đạp chiếc xe đạp ba bánh, chẳng may may e sợ sau cú ngã cách đây chưa lâu, còn Ash thì đang chăm chút một luống hoa.

“Chuyến đi của em thế nào?”

Molly xuống xe và chạy ào tới. “Mẹ! Con nhớ mẹ! Giờ con đi xe đạp giỏi lắm nhé!”

“Vậy sao, con yêu?”

Cô ôm chặt lấy con gái, nhắm mắt lại và hít hà mùi hương trên tóc cô bé, mùi của chú chó, mùi nước xả vải, mùi của trẻ thơ, và cô thầm hy vọng điều tuyệt diệu này sẽ giúp níu giữ cô ở lại. “Mẹ yêu con, Molly à, mẹ muốn con biết điều đó. Mỗi mỗi, mỗi mỗi yêu con, con có hiểu không?”

“Vâng. Dĩ nhiên rồi ạ.”

“Mẹ cũng yêu bố nữa. Tất cả sẽ ổn thôi, vì đâu có chuyện gì xảy ra, con sẽ luôn có bố bên cạnh và cả mẹ nữa, chỉ là mẹ có thể

không ở đây giống như bây giờ. Ý mẹ là mẹ vẫn ở đây, nhưng mà..." Cô chợt hiểu ra Molly không cần phải biết điều gì khác ngoài một sự thật duy nhất. "Mẹ yêu con."

Molly tỏ vẻ lo lắng. "Mẹ quên mất Plato rồi!"

"À, *tất nhiên* mẹ yêu Plato chứ... Sao có thể quên Plato được? Plato biết mẹ yêu nó, đúng không Plato? Plato, ta yêu chú mày."

Nora cố gắng lấy lại bình tĩnh.

Dù có xảy ra chuyện gì đi nữa, họ vẫn sẽ được chăm sóc. Họ vẫn sẽ được yêu thương. Họ có nhau và sẽ hạnh phúc.

Ash tiến lại gần, tay vẫn đeo đôi găng làm vườn. "Em ổn chứ, Nor? Trông mặt em hơi tái. Có chuyện gì sao?"

"Ừm, để lát nữa em kể anh nghe. Khi nào Molly đi ngủ."

"Ừ. À mà này, cửa hàng sắp giao đồ đến đây... Nên em nhớ để ý tiếng xe tải nhé."

"Vâng. Được. Được ạ."

Thế rồi Molly đột nhiên bảo muốn lấy bình ra tưới cây, nhưng Ash giải thích rằng mấy ngày gần đây mưa nhiều lắm rồi nên không cần tưới nữa, vì bầu trời đã chăm sóc hoa chu đáo. "Họ sẽ ổn cả thôi. Đã có người chăm lo cho họ. Hoa đã đủ nước." Những lời ấy cứ vang vọng trong tâm trí Nora. *Họ sẽ ổn cả thôi. Đã có người chăm lo cho họ...* Tiếp theo Ash nói gì đó về kế hoạch đi xem phim tối nay và đã bố trí người trông con, Nora hoàn toàn chẳng nhớ gì mà chỉ mỉm cười và cố hết sức để bám trụ, để được ở lại, nhưng điều đó đang xảy ra, điều đó đang xảy ra, từng tế bào trong cô đều biết rõ, và cô hoàn toàn không thể làm được gì để ngăn lại.

Không chốn dừng chân

“KHÔNG!”

Quả nhiên, điều đó đã xảy ra.

Cô đã trở lại Thư viện Nửa Đêm.

Bà Elm đang ngồi trước máy tính. Những bóng đèn trên cao đung đưa, rung rinh và nhấp nháy theo nhịp nhanh thất thường.

“Nora, dừng lại đi. Bình tĩnh. Ngoan nào. Để yên cho ta xử lý.”

Những làn bụi mỏng rơi xuống từ trên trần, tỏa ra từ các vết nứt loằng ngoằng và lan khắp nơi như những tấm mạng nhện chẳng chịt với tốc độ phi thường. Đột nhiên vang lên âm thanh của sự hủy diệt mà trong cơn thịnh nộ xen lẫn buồn bã, Nora thấy mình chẳng quan tâm.

“Bà không phải bà Elm. Bà Elm thật đã chết... Cháu cũng chết rồi sao?”

“Chuyện này chúng ta đã nói rồi. Nhưng giờ cháu nhắc tới, có thể đúng là thế đấy...”

“Tại sao cháu không được tiếp tục ở lại đó? Tại sao lại không chứ? Cháu có thể cảm nhận chuyện này sắp xảy ra nhưng cháu không muốn thế. Bà từng nói nếu cháu tìm được một cuộc đời cháu muốn sống, thực sự muốn sống, thì cháu sẽ ở lại đó cơ mà. Bà bảo cháu sẽ quên đi cái thư viện ngu ngốc này. Bà bảo cháu có thể tìm được cuộc đời cháu muốn. Đó chính là cuộc đời cháu muốn. Đó chính là cuộc đời dành cho cháu!”

Chỉ vài phút trước thôi cô còn ở ngoài vườn với Ash, Molly và Plato, với khu vườn tràn đầy sức sống và tình yêu, vậy mà giờ cô lại ở đây.

“Đưa cháu quay lại đi...”

“Cháu biết mọi việc không vận hành theo cách đó mà.”

“Vậy thì đưa cháu tới với bản sao gần giống nhất. Cho cháu cuộc đời gần giống nhất với cuộc đời kia. Đi mà bà Elm, chắc chắn là có thể chứ. Chắc chắn phải có một cuộc đời mà trong đó cháu đi uống cà phê với Ash rồi có Molly và Plato, nhưng cháu... cháu đã làm điều gì đó khác đi đôi chút. Và như thế, xét về lý thuyết, là một cuộc đời khác. Chẳng hạn cháu chọn cái vòng cổ khác cho Plato. Hoặc... hoặc... Hoặc cháu... cháu không biết nữa... cháu tập Pilates thay vì yoga chẳng? Hay là cháu học trường khác ở Cambridge? Hoặc nếu phải lùi về xa hơn nữa thì trong buổi hẹn cháu không uống cà phê mà uống trà? Đúng vậy. Bà đưa cháu tới cuộc đời ấy đi ạ. Cháu xin bà. Bà làm ơn giúp cháu. Cháu muốn thử một trong những cuộc đời như thế, đi mà bà...”

Chiếc máy tính bắt đầu bốc khói. Màn hình tắt phụt và tất cả tan thành muôn mảnh.

“Cháu không hiểu rồi,” bà Elm nói bằng giọng cam chịu và ngồi phịch xuống chiếc ghế văn phòng.

“Nhưng chẳng phải mọi việc vẫn diễn ra như thế sao? Cháu chọn một điều khiến cháu hối tiếc. Một điều cháu ước gì mình làm khác đi... Tiếp theo bà tìm cuốn sách, rồi cháu mở nó ra và *sống* cuộc đời trong đó. Thư viện này vận hành như vậy mà, đúng không ạ?”

“Chuyện không đơn giản thế đâu.”

“Tại sao chứ? Quá trình chuyển dịch gặp trục trặc gì ư? Bà biết đấy, như một vài lần trước ấy?”

Bà Elm nhìn cô bằng ánh mắt buồn bã. “Vấn đề không chỉ có vậy. Luôn tồn tại khả năng cao là cuộc đời cũ của cháu sẽ kết thúc. Ta đã nói với cháu rồi, đúng không? Cháu muốn chết và có thể cháu sắp được toại nguyện.”

“Vâng, nhưng bà nói cháu chỉ cần một nơi để tới. ‘Một nơi để dừng chân’, bà đã bảo với cháu như thế. ‘Một cuộc đời khác’. Chính xác đến từng từ. Cháu chỉ cần suy nghĩ thật kỹ và chọn đúng cuộc đời mình muốn, rồi...”

“Ta biết. Ta biết. Nhưng mọi chuyện lại không diễn ra như vậy.”

Lúc này trần nhà đang rụng xuống từng mảng, như thể những tấm thạch cao vững chãi chẳng hơn gì lớp kem phủ của chiếc bánh cưới.

Nora nhận thấy một điều nữa còn đáng sợ hơn nhiều. Một tia lửa bắn ra từ bóng đèn và rơi trúng một cuốn sách, khiến ngọn lửa nhanh chóng bùng lên. Chẳng mấy chốc, lửa lan ra khắp hàng kệ, những cuốn sách hừng hực cháy như được tấm xăng. Cả dãy chìm trong ánh lửa màu hổ phách nóng rực, điên cuồng gầm thét. Rồi một tia lửa nữa bắn về phía dãy kệ khác và cũng khiến nó bùng cháy. Cùng lúc đó, một mảng trần to tướng bụi bặm rơi xuống ngay cạnh chân Nora.

“Xuống gầm bàn đi!” bà Elm giục. “Mau lên!”

Nora khom người làm theo bà Elm đang bò bằng tứ chi, chui xuống gầm bàn, cô quỳ gối và buộc phải cúi thấp đầu giống bà.

“Sao bà không thể dẹp yên được chuyện này ạ?”

“Giờ nó đã thành phản ứng dây chuyền rồi. Mấy tia lửa đó không ngẫu nhiên xuất hiện đâu. Những cuốn sách sắp bị phá hủy. Sau đó, như một lễ tất yếu, toàn bộ nơi này sẽ sụp đổ.”

“Tại sao vậy? Cháu không hiểu. Cháu đã ở đó. Cháu đã tìm được cuộc đời dành cho cháu. Cuộc đời duy nhất hợp với cháu. Cuộc đời tốt đẹp nhất trong đây...”

“Nhưng vấn đề chính là ở chỗ ấy,” bà Elm nói, lo lắng đưa mắt nhìn ra từ bên dưới bốn cái chân bàn gỗ trong lúc có thêm nhiều dãy kệ khác bốc cháy, gạch vữa rơi đầy xung quanh. “Như thế vẫn chưa đủ. Cháu nhìn đi!”

“Nhìn gì ạ?”

“Đồng hồ của cháu, sắp rồi đấy.”

Nora làm theo, thoát tiên cô không thấy gì... nhưng rồi điều đó xảy ra. Chiếc đồng hồ đeo tay đột nhiên hoạt động như bình thường. Mặt số bắt đầu dịch chuyển.

00:00:00

00:00:01

00:00:02

“Chuyện gì vậy?” Nora hỏi và nhận ra điều này, dù là gì đi nữa, chắc không phải điềm lành.

“Thời gian. Đó là những gì đang diễn ra.”

“Làm thế nào chúng ta rời khỏi đây được ạ?”

00:00:09

00:00:10

“Không phải *chúng ta*,” bà Elm đáp. “Chẳng có *chúng ta* nào cả. Ta không thể rời khỏi thư viện. Thư viện tan biến thì ta cũng vậy. Nhưng cháu vẫn có cơ hội thoát ra dù thời gian không còn nhiều. Nhiều nhất là một phút thôi...”

Nora vừa mất đi một bà Elm rồi, cô không muốn để mất thêm người thứ hai nữa. Bà Elm nhận ra nỗi lo lắng trong cô.

“Nghe ta nói này. Ta là một phần của thư viện. Nhưng toàn bộ thư viện này là một phần của cháu. Cháu hiểu chứ? Cháu không tồn tại nhờ có thư viện, mà thư viện tồn tại nhờ có cháu. Còn nhớ Hugo đã nói gì không? Cậu ta nói đây là cách đơn giản nhất để bộ não cháu diễn giải thực tại lạ lùng và đa dạng của vũ trụ. Vì thế, đây chỉ đơn giản là cách bộ não cháu diễn giải điều gì đó. Một điều trọng đại và nguy hiểm.”

“Cháu cũng biết thế.”

“Nhưng có một sự thật rất rõ ràng: cháu không muốn cuộc đời cháu vừa trải qua.”

“Đó là cuộc đời hoàn hảo.”

“Cháu có cảm thấy thế thật không? Mọi lúc ấy?”

“Có ạ. Ý cháu là... cháu cũng muốn lắm. Cháu yêu Molly. Và có thể cháu yêu Ash. Nhưng chắc là đúng... đấy không phải cuộc đời *của cháu*. Cháu không gây dựng nó bằng chính đôi tay mình. Cháu chỉ thế chỗ một phiên bản khác của cháu mà thôi. Cháu được sao

chép vào trong cuộc đời hoàn hảo ấy. Nhưng người đó không phải là cháu.”

00:00:15

“Cháu không muốn chết,” Nora nói, giọng cô đột ngột cất cao nhưng cũng thật yếu ớt. Cô đang run rẩy từ trong sâu thẳm tâm can. “*Cháu không muốn chết.*”

Bà Elm nhìn cô bằng đôi mắt mở lớn. Đôi mắt sáng long lanh với một ý tưởng bùng lên như ngọn lửa nhỏ. “Cháu cần phải thoát khỏi đây.”

“Cháu không thể! Thư viện này rộng bỏ xừ. Cháu vừa vào một cái thì lối vào cũng biến mất luôn.”

“Vậy cháu phải tìm lại nó.”

“Tìm thế nào được ạ? Làm gì có cửa.”

“Ai cần cửa khi đã có sách chứ?”

“Sách cháy hết rồi.”

“Còn một cuốn không cháy. Đó chính là cuốn cháu cần tìm.”

“*Cuốn sách về những nuôi tiếc ạ?*”

Bà Elm suýt nữa phá lên cười. “Không. Hoàn toàn không. Giờ nó đã ra tro rồi. Nó là cuốn đầu tiên bốc cháy. Cháu hãy đi theo hướng kia!” Bà chỉ về phía bên trái, nơi đang chìm trong hỗn loạn, lửa và những tảng thạch cao rơi rụng. “Dãy thứ mười một ở đó. Hàng kệ thứ ba từ dưới lên.”

“Chỗ này sập đến nơi rồi!”

00:00:21

00:00:22

00:00:23

“Cháu không hiểu sao, Nora?”

“Hiểu gì ạ?”

“Tất cả đều hợp lý. Lần này cháu quay lại đây không phải vì cháu muốn chết, mà vì cháu muốn sống. Thư viện này sụp đổ không phải vì nó muốn cháu chết. Nó sụp đổ vì nó đang trao cho cháu cơ hội để trở về. Một điều mang tính quyết định cuối cùng cũng xảy đến. Cháu đã quyết định cháu muốn sống. Giờ hãy đi đi, sống đi cháu, trong lúc vẫn còn cơ hội.”

“Nhưng... còn bà? Chuyện gì sẽ xảy ra với bà ạ?”

“Đừng lo cho ta,” bà nói. “Ta hứa đấy. Ta sẽ không cảm thấy gì đâu.” Thế rồi bà nhắc lại điều mà bà Elm thật đã nói khi bà ôm lấy Nora trong thư viện vào ngày bố cô mất. “Mọi chuyện rồi sẽ khá hơn, Nora ạ. Rồi sẽ ổn cả thôi.”

Bà Elm quờ tay lên mặt bàn và cuống quýt dò dẫm tìm thứ gì đó. Một giây sau, bà đưa cho Nora chiếc bút máy có vỏ nhựa màu cam. Loại bút Nora từng dùng hồi đi học. Chính là chiếc bút cô trông thấy từ cách đây lâu lắm rồi.

“Cháu sẽ cần đến nó đấy.”

“Để làm gì ạ?”

“Cuộc đời này vẫn chưa được viết. Cháu phải bắt đầu viết ra.”

Nora cầm lấy cây bút.

“Tạm biệt bà, bà Elm.”

Một giây sau, một mảng trần to tướng rơi đánh rầm xuống bàn. Đám bụi thạch cao bốc lên mù mịt quanh hai bà cháu, khiến họ nghẹt thở.

00:00:34

00:00:35

“Đi đi,” bà Elm ho. “Sống đi nhé.”

Cháu không được phép đầu hàng, Nora Seed!

Nora đi qua làn khói bụi mù mịt theo hướng bà Elm đã chỉ, trong lúc đó những mảng trần vẫn tiếp tục rơi.

Dẫu cho khó mà thở nổi và cũng chẳng nhìn rõ được, cô vẫn cố gắng tiếp tục đếm các dãy kệ. Những tia lửa bắn ra từ giàn đèn trút xuống đầu cô.

Bụi bám vào họng cô, khiến cô suýt ói. Nhưng ngay cả khi bốn bề chìm trong màn sương bụi mù, cô vẫn nhìn thấy những cuốn sách hầu hết đều đang cháy rừng rực. Thậm chí dường như không dãy kệ nào còn được nguyên vẹn, hơi nóng tỏa ra chẳng khác gì một luồng xung lực. Một vài trong số những dãy kệ và những cuốn sách đầu tiên bốc cháy giờ không còn gì ngoài tro tàn.

Vừa đến được dãy thứ mười một thì cô bị một mảng vỡ rơi xuống đè trúng, khiến cô ngã sõng soài.

Nằm dưới đá, cô cảm thấy cây bút tuột khỏi tay và lăn ra xa.

Lần vận sức đầu tiên để thoát không đem lại kết quả.

Thế là hết. Mình sẽ phải chết, bất kể có muốn hay không. Mình sẽ phải chết.

Thư viện đã tan hoang.

00:00:41

00:00:42

Tất cả đã kết thúc.

Một lần nữa cô tin chắc như vậy. Cô sẽ phải chết ở đây, trong lúc tất cả những cuộc đời cô có thể sống đều bị tước đoạt ngay trước mắt cô.

Nhưng rồi cô trông thấy nó qua khoảng không quang đãng mở ra thoáng chốc giữa đám mây bụi bít bùng. Đẳng kia, trên dãy kệ thứ mười một ở hướng đó. Hàng kệ thứ ba từ dưới lên.

Khoảng trống giữa đám lửa đang ngẫu nhiên những cuốn sách còn lại trên giá.

Tôi không muốn chết.

Cô phải cố gắng hơn nữa. Cô phải muốn cuộc sống mà trước đây cô luôn nghĩ mình không cần. Bởi thư viện này là một phần của cô và những cuộc đời khác cũng thế. Dẫu có thể chưa cảm nhận được mọi thứ từng trải qua trong các cuộc đời ấy, nhưng cô vẫn còn khả năng. Có thể cô đã lỡ mất những cơ hội cụ thể giúp cô trở thành vận động viên bơi lội Olympic, thành nhà du hành, chủ vườn nho, ngôi sao nhạc rock, chuyên gia băng hà tìm cách cứu Trái đất, thạc sĩ tại Cambridge, người mẹ hay muôn ngàn vai trò khác, nhưng theo một khía cạnh nhất định, cô vẫn là *tất cả* những con người đó. Họ đều là cô. Cô đã có thể trở thành tất cả những điều tuyệt vời ấy, và suy nghĩ này không hề khiến cô nản lòng như cô vẫn tưởng. Không một chút nào. Mà nó mang đến nguồn cảm hứng dạt dào. Bởi giờ đây cô đã thấy được những gì mình có thể làm nếu như cô thực sự cố gắng. Và rằng cuộc đời bấy lâu nay cô vẫn sống thực ra cũng đi theo logic của riêng nó. Anh trai cô còn sống. Izzy còn sống. Cô đã giúp một cậu bé tránh sa vào con đường tội lỗi. Cảm giác bế tắc thi thoảng vẫn xuất hiện thực ra chỉ là trò lừa bịp của tâm trí. Cô không

cần sở hữu một vườn nho hay ngắm nhìn cảnh hoàng hôn ở California để cảm thấy hạnh phúc. Cô thậm chí không cần ngôi nhà to với một mái ấm hoàn hảo. Thứ duy nhất cô cần là tiềm năng. Và tiềm năng chính là điều cô có thừa. Sao trước đây cô lại không nhận ra kia chứ.

Cô nghe thấy giọng bà Elm vọng đến từ dưới gầm chiếc bàn ở đầu đó xa tít phía sau lưng cô, vượt lên trên những thanh âm ồn ào khác.

“Đừng đầu hàng! Cháu *không được phép* đầu hàng, Nora Seed!”

Cô không muốn chết. Và cô cũng không muốn sống bất cứ cuộc đời nào khác ngoài cuộc đời của chính cô. Cuộc đời có thể phải vật lộn đầy khó nhọc, nhưng là cuộc vật lộn đầy khó nhọc của cô. Cuộc vật lộn khó nhọc nhưng tuyệt vời biết bao.

00:00:52

00:00:53

Cô cố vận vẹo, cố đẩy, cố chống lại sức nặng đang đè lên người; đồng hồ vẫn nhích từng giây, sau một hồi vận sức gồng mình lên khiến hai lá phổi bỏng rát không sao thở nổi, cuối cùng cô cũng gượng được dậy.

Cô mò mẫm trên mặt đất và tìm lại được chiếc bút máy, nhặt món đồ bị phủ một lớp bụi dày ấy lên rồi chạy qua đám khói để tới với kệ số mười một.

Nó kia rồi.

Cuốn sách duy nhất không bị cháy, vẫn còn đó, xanh mơn mớn.

Giật mình trước hơi lửa nóng, cô thận trọng dùng ngón trỏ với lên mép trên của gáy sách và kéo cuốn sách xuống khỏi kệ. Sau đó cô làm điều mà lâu nay vẫn làm. Cô mở sách ra, cố giở đến trang đầu tiên. Nhưng có một vấn đề: không có trang đầu tiên nào. Cả cuốn sách không có lấy một chữ. Hoàn toàn trắng trơn. Cũng như bao cuốn sách khác, đây là cuốn sách chứa đựng tương lai của cô. Nhưng không như những cuốn khác, trong cuốn sách này, tương lai vẫn chưa được viết nên.

Vậy ra, nó đây. Đây là cuộc đời *của cô*. Cuộc đời gốc của cô.

Và nó là một trang giấy trắng.

Nora tần ngần đứng đó, tay vẫn cầm cây bút hồi đi học. Lúc này đã là gần một phút sau nửa đêm.

Những cuốn sách khác trên kệ đã cháy thành than, bóng đèn sợi đốt treo lơ lửng đang nhấp nháy trong làn bụi, ánh sáng tù mù cho thấy trần nhà đầy vết nứt. Một mảng trần lớn xung quanh vàng sáng - hao hao giống hình nước Pháp - trông như sắp sửa rơi xuống và nghiền nát cô đến nơi.

Nora tháo nắp bút và ấn cuốn sách đang để ngỏ lên dãy kệ đen sì muội than.

Trần nhà kêu kéo kẹt.

Thời gian không còn nhiều nữa.

Cô bắt đầu viết. *Nora muốn sống.*

Viết xong, cô chờ trong giây lát. Bực mình thay, chẳng có gì xảy ra cả, rồi cô nhớ lại điều bà Elm từng nói. "*Muốn*" là một từ thật thú

vị. Nó có nghĩa là thiếu thốn. Vậy là cô gạch dòng chữ ấy đi và thử lại.

Nora quyết định sẽ sống.

Vẫn không có gì. Cô thử thêm lần nữa.

Nora đã sẵn sàng để sống.

Vẫn vô ích, ngay cả khi cô đã gạch chân từ “sống”. Quanh cô lúc này là cảnh tượng hoang tàn, đổ vỡ. Trần nhà rơi xuống, dè nát mọi thứ, nhấn chìm mọi kệ sách trong đám bụi. Cô há hốc miệng và trông thấy hình bóng bà Elm đã chui ra khỏi cái bàn nơi bà trú ẩn và đang đứng đó không mấy may sợ hãi, rồi hoàn toàn tan biến khi mái nhà sụp xuống gần như khắp nơi, chôn vùi tàn dư của đám cháy, kệ sách cùng tất cả những thứ khác.

Nora không sao thở nổi, giờ cô chẳng nhìn thấy gì.

Nhưng phần này của thư viện vẫn còn trụ lại được, và cô vẫn ở đây.

Mọi thứ có thể tan thành mây khói bất cứ lúc nào, cô biết chắc chắn là thế.

Vậy là cô không cố gắng nghĩ xem mình phải viết gì nữa và chính vào giây phút bức bối ấy, cô cứ thế viết ra điều đầu tiên cô nghĩ đến, điều cô cảm nhận được từ bên trong giống như một tiếng gầm bất khuất và căm lạng có thể chiến thắng bất cứ sự hủy diệt nào từ bên ngoài. Đó là sự thật cô đang nắm giữ, sự thật mà giờ đây cô cảm thấy xiết bao tự hào và vui sướng, sự thật cô không chỉ chấp nhận mà còn nồng nhiệt chào đón bằng tất cả tế bào rực cháy trong cô. Sự thật được cô viết ra một cách vội vã nhưng đầy vững vàng,

hắn sâu lên trang giấy dưới ngòi bút, bằng những con chữ in hoa, trong thì hiện tại ngòi thứ nhất.

Sự thật là khởi đầu, là hạt giống của mọi khả năng trên đời. Xưa kia là sự đọa đầy nhưng nay là ân huệ.

Chỉ ba từ giản đơn mà chứa đựng trong đó sức mạnh và tiềm năng của vô vàn vũ trụ.

TÔI CÒN SỐNG.

Cùng lúc đó, mặt đất rung chuyển dữ dội, thế rồi tàn dư cuối cùng của Thư viện Nửa Đêm cũng tan thành tro bụi.

Thức tỉnh

Lúc một phút hai mươi bảy giây sau nửa đêm, Nora Seed đánh dấu sự trở lại với cuộc sống của mình bằng cách nôn thốc nôn tháo ra chần.

Còn sống, nhưng rất mong manh.

Nghẹt thở, kiệt sức, mất nước, vật vã, run rẩy, nặng trĩu, nóng bừng, ngực đau, thậm chí đầu còn đau hơn - những cảm giác tồi tệ nhất mà người ta có thể trải qua trong cuộc sống, nhưng đó vẫn là cuộc sống, và cuộc sống chính là điều cô muốn.

Thật khó lòng, thậm chí gần như không thể, gượng dậy và lết xuống giường, nhưng cô biết mình phải đứng lên.

Cuối cùng cô cũng làm được, bằng cách nào chẳng rõ, rồi vớ lấy điện thoại nhưng chiếc di động quá nặng và quá trơn nên tuột khỏi tay cô và rơi xuống sàn tới chỗ nào đó ngoài tầm mắt.

“Cứu,” cô khàn giọng kêu, lão đảo rời khỏi phòng.

Hành lang trong nhà dường như đang nghiêng ngả chẳng khác nào con thuyền trong bão tố. Nhưng cô cũng cố tiến được tới cửa chính mà không ngất xỉu, sau đó kéo chốt xích và, với một nỗ lực phi thường, mở cửa ra.

“Cứu tôi với.”

Nora hầu như không nhận thấy trời vẫn đang mưa khi cô bước ra ngoài trong bộ đồ ngủ dính đầy chất nôn, đi qua bậc tam cấp nơi

Ash từng đứng cách đây hơn một ngày để báo cho cô biết tin chú mèo của cô đã chết.

Xung quanh không một bóng người.

Không thấy người nào trong tầm mắt. Vậy là cô lết sang nhà ông Banerjee bằng những bước chân vấp vấp, loạng choạng trong cơn chóng mặt, cuối cùng cũng xoay sở nhấn được chuông.

Ánh sáng đột ngột bùng lên ở ô cửa sổ trước nhà.

Cửa chính bật mở.

Ông cụ không đeo kính, gương mặt bối rối có thể là do trông thấy tình trạng của cô và vào lúc khuya khoắt như thế này.

"Cháu xin lỗi, ông Banerjee. Cháu đã làm một việc hết sức đại dột. Ông làm ơn gọi xe cấp cứu..."

"Lạy Chúa tôi. Xảy ra chuyện quái quỷ gì vậy?"

"Xin ông."

"Được. Ông gọi đây. Gọi ngay đây..."

00:03:48

Đó là lúc cô cho phép mình gục ngã, người đổ ập về phía trước, ngay trên tấm thảm chùi chân của ông Banerjee.

Bầu trời dần ngả tối
Xanh thẫm hóa đêm đen
Nhưng sao kia dấu thế
Vẫn tỏa sáng vì em

Bờ kia của tuyệt vọng

“Cuộc sống bắt đầu từ phía bờ kia của tuyệt vọng,” Sartre từng viết như thế.

Lúc này, mưa đã tạnh.

Nora đang ngồi trên giường bệnh. Cô nhập viện, được ăn uống và cảm thấy khá hơn nhiều. Đội ngũ y tế tỏ ra hài lòng với kết quả kiểm tra của cô. Bụng ấn đau có lẽ cũng là hiện tượng bình thường. Cô cố gây ấn tượng với bác sĩ bằng cách nhắc lại một thông tin Ash từng nói với cô, rằng niêm mạc dạ dày cứ vài ngày lại thay mới một lần.

Sau đó một y tá tới phòng cô, ngồi xuống giường cô với tập kẹp giấy và đặt ra một loạt câu hỏi xoay quanh trạng thái tinh thần của cô. Nora quyết định giữ kín những gì cô trải qua ở Thư viện Nửa Đêm vì cô nghĩ chuyện này mà ghi vào bản đánh giá tình trạng tâm thần thì e rằng không ổn. Cô đoán chừng những sự thật ít người biết về đa vũ trụ có thể vẫn chưa được đưa vào chương trình bảo hiểm của Cơ quan Y tế Quốc dân.

Cuộc hỏi đáp diễn ra trong khoảng một tiếng đồng hồ. Hai bên trao đổi về các loại thuốc cô dùng, cái chết của mẹ cô, Volts, chuyện cô mất việc, nỗi lo cơm áo gạo tiền, chẩn đoán về chứng trầm cảm tình huống mà cô mắc phải.

“Trước đây cô đã bao giờ làm một việc như thế này chưa?” y tá hỏi.

“Ở cuộc đời này thì chưa.”

“Hiện tại cô cảm thấy thế nào?”

“Tôi cũng không biết. Có chút lạ lẫm. Nhưng tôi không muốn chết nữa.”

Y tá ghi lại câu trả lời vào bản đánh giá.

Sau khi y tá rời đi, cô đưa mắt nhìn ra cửa sổ ngắm những tán cây khẽ lay động trong gió chiều, lắng nghe những thanh âm từ xa vẳng lại của giờ cao điểm khi dòng xe cộ chầm chậm nhích trên con đường vành đai ở Bedford. Quanh đây chẳng có gì ngoài cây cối, tiếng xe và kiến trúc rất đời thường, nhưng đồng thời đó cũng là tất cả.

Đó là cuộc sống.

Không lâu sau, cô xóa các bài đăng nói về tự sát trên mạng xã hội của mình, và trong khoảnh khắc dạt dào cảm xúc chân thật, cô viết một bài khác. Cô đặt tên bài viết ấy là “Điều tôi học được (Chia sẻ của một người từng sống cuộc đời của muôn người)”.

Điều tôi học được **(Chia sẻ của một người từng sống cuộc đời của muôn người)**

Thật dễ dàng để nuối tiếc những cuộc đời chúng ta không được sống. Dễ dàng ước gì ta bồi đắp nhiều khả năng khác, gạt đầu trước những lời đề nghị khác. Dễ dàng ước gì ta làm việc chăm chỉ hơn, yêu thương nhiều hơn, quản lý tiền bạc sáng suốt hơn, nổi tiếng hơn, ở lại với ban nhạc, tới Australia, nhận lời mời uống cà phê từ ai đó hay cố gắng tập yoga nhiều hơn.

Chẳng khó để hoài tiếc những người bạn ta chưa từng làm thân, công việc ta không làm, bạn đời ta không chọn, đứa con ta không có. Chẳng khó để nhìn bản thân qua lăng kính của người khác và ước ao ta là tất cả những phiên bản muôn màu của chính ta như kỳ vọng của họ. Thật dễ dàng để hối tiếc, hối tiếc không ngừng và mãi mãi, tới tận khi từ già cỗi đời.

Nhưng vấn đề cốt lõi không nằm ở những cuộc đời ta hối tiếc vì không được sống, vấn đề chính là bản thân nỗi hối tiếc ấy. Nó là thứ khiến ta héo hon, tàn lụi từng ngày, khiến ta cảm thấy mình là kẻ thù tồi tệ nhất của bản thân và của cả những người xung quanh nữa.

Chẳng có cách nào để biết được những phiên bản khác của chúng ta là tốt đẹp hơn hay tồi tệ hơn. Những cuộc đời ấy đang tồn tại, đúng vậy, nhưng ta cũng đang tồn tại, và đó mới là điều cần khắc ghi.

Tất nhiên, ta không thể đặt chân tới mọi nơi chốn, gặp gỡ mọi con người hay làm đủ mọi công việc, nhưng hầu hết những gì chúng ta có thể *cảm nhận* trong bất cứ cuộc đời nào khác đều ở ngay bên ta. Không cần phải tham gia mọi cuộc chơi để được biết hương vị của chiến thắng. Không cần phải nghe mọi bản nhạc trên thế gian để hiểu được âm nhạc. Không cần phải thử qua mọi loại nho từ mọi khu vườn để biết đến vị ngon của rượu. Tình yêu, tiếng cười, nỗi sợ, niềm đau là thứ tiền tệ chung trên toàn vũ trụ này.

Ta chỉ cần nhắm mắt lại và thưởng thức vị thức uống trong tay, lắng tai nghe khi bài ca cất lên. Ta mang trong mình một sức sống trọn vẹn và tuyệt đối như chính ta trong bất cứ cuộc đời nào khác, với những cảm xúc cũng đa dạng như thế.

Ta chỉ cần là một người duy nhất.

Ta chỉ cần cảm nhận một cuộc sống duy nhất.

Ta không cần phải làm tất cả để có thể trở thành tất cả, bởi lẽ tự bản thân ta vốn đã là vô hạn rồi. Chẳng nào ta còn sống trên đời thì chẳng đó ta sẽ luôn mang trong mình một tương lai ẩn chứa vô vàn tiềm năng.

Vì thế, hãy yêu thương những con người đang gần bên ta. Thi thoảng hãy ngược nhìn lên từ nơi ta đang đứng, bởi lẽ lúc này dù ta có ở bất cứ đâu đi nữa, trên cao kia vẫn là cả một khoảng trời bất tận.

Ngày hôm qua tôi biết chẳng có tương lai nào cho tôi, và tôi không thể chấp nhận cuộc sống hiện tại của mình. Nhưng vẫn cuộc sống bộn bề ấy ngày hôm nay dường như lại ngập tràn hy vọng. Tiềm năng.

Tôi nghĩ, những điều không thể sẽ xuất hiện khi ta sống trên đời.

Liệu cuộc đời tôi, bằng một cách thần kỳ nào đó, có tránh được những đòn đau, tuyệt vọng, khổ sở, tan vỡ, cực nhọc, cô đơn, trầm uất không? Không.

Nhưng tôi có muốn sống không?

Có. Có.

Trăm lần, ngàn lần có.

“Sống” đối lập với “hiểu”

Vài phút sau, anh trai cô bước vào phòng. Anh đã nghe thư thoại cô gửi và nhắn tin lại cho cô lúc mười hai giờ bảy phút. “Em vẫn ổn chứ?” Thế rồi, khi bệnh viện liên lạc với anh, từ London anh đã bắt chuyến tàu sớm nhất tới đây. Anh mua tạp chí *National Geographic* số mới nhất tặng cô trong lúc đợi ở ga St Pancras.

“Ngày xưa em thích tạp chí này,” anh vừa nói vừa đặt cuốn tạp chí bên giường bệnh.

“Bây giờ em vẫn thích mà.”

Được gặp anh thật vui. Đôi lông mày rậm và nụ cười dè dặt của anh vẫn chẳng hề thay đổi. Dáng đi hơi ngượng nghịu, đầu cúi xuống, tóc anh dài hơn so với kiểu tóc cô từng thấy trong hai cuộc đời gần nhất.

“Anh xin lỗi vì lâu nay đã ngó lơ em,” anh nói. “Mọi chuyện không phải như những gì Ravi nói đâu. Giờ anh thậm chí còn chẳng nghĩ tới Mê Cung nữa rồi. Chỉ là hồi đó anh ở trong hoàn cảnh khá khó nói. Sau khi mẹ mất anh có hẹn hò một người, bọn anh có cuộc chia tay rất tệ, anh không muốn phải tâm sự với em hay bất cứ ai, mãi cho tới gần đây. Anh chỉ muốn uống rượu. Anh uống nhiều lắm. Đó thực sự là vấn đề lớn. Nhưng anh đã bắt đầu tìm sự trợ giúp để vượt qua. Nhiều tuần nay anh không uống nữa rồi. Bây giờ anh đi tập gym các kiểu. Anh cũng mới đăng ký lớp tập bổ trợ.”

“Ôi, Joe, khổ thân anh. Em rất tiếc về cuộc chia tay. Và nhiều chuyện khác nữa.”

“Em là tất cả những gì anh có, em gái ạ,” anh nói, giọng hơi nghẹn ngào. “Anh biết trước giờ anh không trân trọng em. Anh biết từ nhỏ đến lớn anh không phải người anh tốt. Nhưng anh cũng có cái khó của mình. Phải sống theo cách khác vì bố. Phải giữ kín xu hướng tính dục. Anh biết mọi chuyện với em chẳng dễ dàng gì, nhưng anh cũng thế. *Cái gì* em cũng giỏi. Học hành, bơi lội, âm nhạc. Anh làm sao sánh được... Với lại, tính bố thì đã như vậy nên anh phải đóng kịch cho xứng với hình tượng người đàn ông trong mắt bố.” Anh thở dài. “Chuyện này nói kể cũng kỳ. Anh và em có lẽ nhớ về hồi đó theo cách khác nhau. Nhưng đừng rời bỏ anh, được không? Rời bỏ ban nhạc là một chuyện. Nhưng đừng rời bỏ cuộc sống. Anh không thể chịu nổi nếu điều đó xảy ra.”

“Em sẽ ở lại nếu anh cũng thế,” cô nói.

“Tin anh đi, anh sẽ không đi đâu hết.”

Cô nhớ lại cảm giác đau đớn vô bờ khi hay tin Joe qua đời vì sốc thuốc ở São Paulo, cô bảo anh ôm cô và anh nhẹ nhàng làm theo, cô cảm nhận được hơi ấm tràn đầy sức sống tỏa ra từ anh.

“Cảm ơn vì đã cố nhảy xuống sông cứu em,” cô nói.

“Gì cơ?”

“Trước giờ em cứ nghĩ là không phải. Nhưng anh đã cố. Bọn họ đã kéo anh lại. Cảm ơn anh.”

Anh đột nhiên hiểu ra cô đang nhắc đến chuyện gì. Và có lẽ còn khá bối rối không hiểu làm thế nào cô biết được vì lúc đó cô đang

bơi ra xa. “Ồi, em gái. Anh thương em lắm. Chúng ta đúng là đã có một thời trẻ dại.”

Joe ra ngoài khoảng một tiếng. Đến gặp chủ nhà của Nora để nhận chìa khóa, rồi lấy quần áo và điện thoại đem đến bệnh viện cho cô.

Cô thấy Izzy đã nhắn tin lại. *Xin lỗi vì tối qua/sáng nay mình không trả lời. Mình muốn nói chuyện thật đàng hoàng! Từ A đến Z. Tất tần tật. Cậu khỏe không? Mình nhớ cậu. À, cậu biết gì không? Mình đang tính tháng Sáu này sẽ về Anh. Về hẳn luôn. Nhớ cậu lắm, bồ tèo. Với lại, cậu chuẩn bị tinh thần nhận cả NÚI ảnh cá voi lưng gù đi nhé. xxx*

Nora khẽ bật ra tiếng kêu hân hoan không kìm nén từ sâu trong cổ họng.

Cô nhắn tin hồi đáp. Cô thầm nghĩ thật thú vị làm sao, đôi lúc cuộc sống mang đến cho chúng ta một cách nhìn hoàn toàn mới chỉ bằng cách chờ đợi cho tới khi ta tự mình nhận ra được điều đó.



Cô lên trang Facebook của Viện Nghiên cứu Vùng Cực Quốc tế. Trên đó có đăng ảnh chụp Ingrid - người phụ nữ cô từng ở chung trong cabin - đứng bên cạnh Peter - người dẫn đầu đoàn thám hiểm, họ đang dùng một chiếc máy khoan đo đạc cỡ nhỏ để đo độ dày của băng trên biển, bức ảnh còn kèm theo một đường link dẫn đến bài viết có tên “Nghiên cứu của Viện xác nhận thập kỷ vừa qua là thời

kỳ nóng nhất từ trước tới nay ở khu vực Bắc Cực". Cô chia sẻ đường link đó và đăng một bình luận: "Hãy tiếp tục công việc đầy ý nghĩa này nhé!" Cô quyết định khi nào có được chút thu nhập, cô sẽ quyên góp cho họ.

Các bác sĩ đồng ý cho Nora ra viện. Anh cô gọi Uber. Lúc họ rời khỏi bãi gửi xe bệnh viện, Nora thấy Ash đánh xe vào. Chắc là anh làm ca muộn. Ở cuộc đời này anh đi xe khác. Anh không nhìn thấy cô dù cô mỉm cười với anh, cô hy vọng anh vẫn hạnh phúc. Cô hy vọng ca làm việc sắp tới của anh sẽ nhẹ nhàng, đơn giản với chỉ toàn túi mật. Có thể cô sẽ đích thân đi xem anh tham gia giải chạy bán marathon Bedford vào Chủ nhật. Có thể cô sẽ chủ động mời *anh* đi uống cà phê.

Có thể lắm.

Ngồi trên băng ghế sau, Joe kể với cô rằng anh đang tìm một công việc tự do.

"Anh định trở thành kỹ sư âm thanh," anh nói. "Nhưng mới dự tính thôi."

Nghe anh nói thế, Nora thấy thật vui. "Em nghĩ là anh nên làm. Chắc anh sẽ thích đấy. Em cũng không biết tại sao. Chỉ là em có linh cảm như vậy."

"Ừ."

"Ý em là, công việc đó có thể không hào nhoáng như làm ngôi sao nhạc rock nổi tiếng thế giới, nhưng chắc sẽ... an toàn hơn. Thậm chí là hạnh phúc hơn nữa."

Câu này nghe hơi lố, mà Joe cũng có vẻ không tin tưởng lắm. Nhưng anh vẫn mỉm cười và gật gù. "Thực ra, có một studio ở Hammersmith đang tuyển kỹ sư âm thanh. Chỗ đó cách nhà anh chỉ năm phút. Anh có thể đi bộ đi làm được."

"Hammersmith? Đúng. Chính là chỗ đó."

"Ý em là sao?"

"À, chỉ là em nghĩ cái tên này có vẻ rất được. Hammersmith, kỹ sư âm thanh. Xem ra anh sẽ hạnh phúc đấy."

Anh bật cười. "Được rồi, Nora. Được rồi. Mà em có nhớ phòng gym anh kể không? Nó nằm ngay bên cạnh."

"A, hay quá. Ở đấy có anh chàng nào ổn ổn không?"

"Thực ra là có, có một người. Anh ta tên là Ewan. Làm bác sĩ. Anh ta tập võ." Anh ta tập võ.

"Ewan! Đúng rồi!"

"Ai cơ?"

"Anh nên rủ anh ta đi chơi."

Joe phá lên cười, anh cứ nghĩ Nora chỉ đang nói đùa. "Anh còn chưa dám chắc anh ta có phải gay không."

"Đúng mà! Anh ta gay thật. Gay *trăm phần trăm*. Và trăm phần trăm thích anh nữa. Bác sĩ Ewan Langford. Anh mời người ta đi chơi đi. Cứ tin ở em! Đó sẽ là điều tuyệt vời nhất anh từng làm trên đời cho xem..."

Anh trai cô bật cười, lúc này chiếc ô tô dừng lại trước căn hộ 33A trên đường Bancroft. Anh trả tiền thay Nora vì bây giờ cô vẫn chưa có tiền mà cũng chẳng có ví.

Ông Banerjee đang ngồi đọc bên cửa sổ.

Khi bước xuống phố, Nora nhận thấy anh cô đang nhìn chăm chăm vào điện thoại của mình với vẻ sửng sốt.

“Sao vậy Joe?”

Anh gần như không thốt nên lời. “Langford...”

“Dạ?”

“Bác sĩ Ewan Langford. Anh thậm chí còn chẳng biết anh ta mang họ Langford, nhưng đúng là anh ta rồi.”

Nora nhún vai. “Linh cảm giữa anh em ruột mà. Kết bạn với anh ta đi. Theo dõi mạng xã hội của anh ta. Nhắn tin cho anh ta. Bất cứ điều gì anh thấy cần thiết. À, đừng tự ý gửi ảnh khóa thân là được. Nhưng anh ta chính là tri kỷ của anh, em đảm bảo. Anh ta là tri kỷ của anh thật đó.”

“Nhưng sao em biết là người đó?”

Cô khoác tay anh, biết rằng cô không có cách nào giải thích để anh hiểu được. “Nghe em nói này, Joe.” Cô nhớ lại câu nói phản triết học của bà Elm trong Thư viện Nửa Đêm. “Anh không cần phải *hiểu* cuộc sống. Chỉ cần *sống* thôi.”

Trong lúc anh cô đi về phía số 33A đường Bancroft, Nora nhìn ngắm dãy nhà liền kề, những ngọn đèn đường và cây cối dưới vòm trời, cô cảm thấy hai lá phổi căng tràn sức sống trước sự kỳ diệu khi được ở đây vào giây phút này, như thể cô đang nhìn thấy mọi thứ lần đầu tiên. Có thể đâu đó trong những ngôi nhà kia có một người dịch chuyển khác đang sống, trong phiên bản thứ ba, thứ mười bảy,

hoặc cũng có thể là phiên bản cuối cùng của họ. Cô sẽ chú ý tìm họ hơn.

Cô hướng ánh nhìn về phía ngôi nhà số 31.

Qua cửa sổ, khuôn mặt ông Banerjee dần trở nên tươi tắn khi ông trông thấy Nora vẫn bình an. Ông mỉm cười và mấp máy câu "cảm ơn cháu", như thể chỉ riêng việc cô sống trên đời này đã là một điều đáng để ông trân trọng. Ngày mai Nora sẽ cố gắng dành ra chút tiền đến cửa hàng cây cảnh mua tặng ông một loại cây để ông thêm vào luống hoa của mình. Có thể là mao địa hoàng. Cô tin rằng ông thích mao địa hoàng.

"Không đâu ạ," cô cất cao giọng đáp, gửi cho ông một nụ hôn gió thân thiện. "Cháu phải cảm ơn *ông*, ông Banerjee! Cảm ơn ông vì tất cả!"

Nụ cười của ông càng thêm rạng rỡ, đôi mắt ông chan chứa nhân từ quan tâm, và Nora nhớ lại cảm giác khi quan tâm đến người khác và có người quan tâm đến mình. Cô theo anh trai bước vào căn hộ để chuẩn bị dọn dẹp, trên đường đi cô nhác thấy những khóm hoa diên vĩ trong vườn nhà ông Banerjee. Những bông hoa trước đây đối với cô dường như không có ý nghĩa gì thì nay lại khiến cô ngây ngất với sắc tím đẹp nhất cô từng thấy. Như thể hoa không chỉ là màu sắc mà là một phần của ngôn ngữ, những nốt nhạc của một giai điệu hoa tuyệt vời, mạnh mẽ như Chopin, âm thầm truyền đạt sự huy hoàng vĩ đại của chính cuộc đời.

Núi lửa

Khoảnh khắc khai ngộ xảy đến là khi bạn nhận ra rằng nơi bạn muốn trốn tới hóa ra lại chính là nơi mà ngay từ đầu bạn đã tìm cách trốn khỏi. Rằng ngục tù không nằm ở nơi chốn mà nằm ở cách nhìn. Và điều kỳ lạ nhất Nora khám phá được là, trong tất cả những biến thể rất khác nhau của chính mình mà cô từng trải qua, sự thay đổi căn bản nhất lại diễn ra trong chính cùng một cuộc đời. Cuộc đời cô đã ra đi khi bắt đầu và trở về khi kết thúc.

Chuyến biến lớn lao và sâu sắc nhất xảy đến không phải là khi cô trở nên giàu có hơn, thành công hơn, nổi tiếng hơn, hay khi sống giữa những dòng sông băng và lũ gấu Bắc Cực ở Svalbard. Điều đó xảy đến khi cô thức dậy vẫn trên chiếc giường quen, vẫn trong căn hộ tồi tàn, ẩm thấp với chiếc sofa cũ mềm, cây ngọc giá và vài chậu xương rồng bé xíu, những kệ sách và sách hướng dẫn tập yoga chưa một lần dùng đến.

Vẫn là cây đàn piano điện ấy, những cuốn sách ấy. Vẫn là không khí trầm buồn khi vắng đi hình bóng một chú mèo và thiếu đi một việc làm ấy. Vẫn còn đây một ẩn số của cuộc đời đang đợi cô ở phía trước.

Thế nhưng, mọi thứ đều đã khác rồi.

Mọi thứ khác đi bởi Nora không còn cảm thấy cô có mặt trên đời chỉ để phụng sự giấc mơ của người khác. Cô không còn nghĩ rằng cô chỉ có thể tìm thấy sự mãn nguyện khi đảm đương một cách hoàn

hảo vai trò của một cô con gái, em gái, bạn gái, người vợ, người mẹ, nhân viên, hay bất cứ điều gì khác, thay vì chỉ là một con người, tập trung vào mục tiêu của riêng mình, chịu trách nhiệm với bản thân mình.

Mọi thứ khác đi bởi cô vẫn còn sống dù có lúc cận kề cửa tử. Và bởi cô đã chọn điều đó. Chọn cuộc sống. Bởi cô đã chạm tới sự mệnh mông của cuộc đời và trong sự mệnh mông ấy, cô không chỉ nhận ra khả năng những gì mình có thể làm được, mà còn cảm nhận được, vẫn còn những thang âm khác, những giai điệu khác. Ở cô đâu chỉ có một đường thẳng trải dài của những đợt trầm cảm từ nhẹ đến vừa, thi thoảng điểm xuyết những khoảnh khắc tuyệt vọng. Ý nghĩ đó đã trao cho cô niềm hy vọng, thậm chí cả *lòng biết ơn* sâu sắc vì được ở đây vào giây phút này, biết rằng cô có thể thích thú ngắm nhìn bầu trời rạng rỡ, thưởng thức những bộ phim hài xoàng xĩnh của Ryan Bailey, hạnh phúc lắng nghe lời ca tiếng nhạc, những cuộc chuyện trò và cả nhịp đập của con tim mình.

Mọi thứ khác đi bởi, trên tất cả, *Cuốn sách về những nỗi tiếc nặng nề* và đau đớn đó đã vĩnh viễn cháy thành tro bụi.



“Chào Nora. Là tôi, Doreen đây.”

Nora mừng rỡ khi nhận được cuộc điện thoại từ Doreen trong lúc nắn nót viết thông báo chiêu sinh lớp học piano. “Ôi, Doreen! Cho tôi xin lỗi vì đã quên mất buổi học hôm trước nhé?”

“Chuyện qua rồi mà.”

“Tôi sẽ không thanh minh gì cả,” Nora nói tiếp bằng giọng gấp gáp. “Tôi chỉ muốn nói rằng chuyện đó sẽ không lặp lại nữa đâu. Sau này, nếu chị muốn tiếp tục cho Leo học piano, tôi luôn sẵn lòng dạy cháu. Tôi sẽ không làm chị thất vọng. Tôi hoàn toàn hiểu nếu chị không muốn tôi dạy Leo nữa. Nhưng tôi hy vọng chị hiểu Leo thực sự có tài. Khả năng cảm thụ piano của cháu rất tốt. Chẳng bé có thể theo nghề này. Cháu có thể được nhận vào Nhạc viện Hoàng gia. Vì vậy, nếu chẳng bé không học với tôi nữa, tôi nghĩ chị vẫn nên cho cháu học tiếp ở nơi khác. Tất cả có vậy thôi.”

Một khoảng lặng kéo dài. Không có gì ngoài tiếng thở khẽ khàng vang lên đều đều ở đầu dây bên kia. Sau đó:

“Không sao đâu, Nora thân mến, không cần làm hấn một bài vậy đâu. Thực ra, hôm qua hai mẹ con tôi có vào thị trấn. Tôi đang chọn sữa rửa mặt cho chẳng bé thì nó hỏi, ‘Con vẫn học piano tiếp đúng không mẹ?’ Ngay tại đó, trong cửa hàng Boots. Vậy tuần sau hai cô cháu lại tiếp tục nhé?”

“Thật chứ? Thế thì tuyệt quá. Vâng, hẹn tuần sau nhé.”

Sau khi cúp máy, Nora ngồi xuống bên cây đàn piano và chơi một giai điệu cô chưa từng chơi bao giờ. Cô thích giai điệu ấy và thầm nhủ sẽ ghi nhớ rồi viết lời cho nó. Có thể cô sẽ viết thành một ca khúc trọn vẹn rồi đưa lên mạng. Có thể cô sẽ sáng tác thêm nhiều bài hát nữa. Hoặc có thể cô sẽ dành dụm tiền để đăng ký học thạc sĩ. Hoặc biết đâu cô sẽ làm cả hai việc. Ai nói trước được chứ? Trong lúc chơi, cô đưa mắt nhìn sang và trông thấy cuốn tạp chí mà Joe đã mua cho cô đang mở ra ở trang có hình núi lửa Krakatau ở Indonesia.

Nghịch lý của những ngọn núi lửa là ở chỗ chúng vừa tượng trưng cho sự hủy diệt lại vừa tượng trưng cho sự sống. Khi dung nham chảy chậm dần và nguội đi, chúng đông đặc lại rồi vỡ vụn ra theo thời gian và trở thành đất - đất trù phú, màu mỡ.

Giờ cô đã biết mình không phải một lỗ đen. Cô là một ngọn núi lửa. Và cũng như núi lửa, cô không thể trốn chạy khỏi chính mình. Cô phải ở lại và chăm sóc cho mảnh đất khô cằn ấy.

Cô có thể trồng cả một cánh rừng ngay trong chính bản thân cô.

Mọi chuyện kết thúc như thế nào

Bà Elm trông già nua hơn nhiều so với lúc ở trong Thư viện Nửa Đêm. Mái tóc muối tiêu khi xưa giờ đã bạc trắng và mỏng đi, gương mặt bà toát lên vẻ mệt mỏi với những nếp nhăn chẳng chịt chẳng khác nào tấm bản đồ, đôi tay lấm tấm đồi mồi, nhưng bà chơi cờ vẫn giỏi như hồi còn làm thủ thư của trường Hazeldene.

Nhà dưỡng lão Lá Sồi có một bộ cờ vua, nhưng cần được lau sạch bụi trước đã.

“Ở đây chẳng ai chơi cờ cả,” bà nói với Nora. “Bà rất vui khi có cháu đến thăm. Đúng là một bất ngờ.”

“Cháu có thể đến thăm bà hằng ngày nếu bà muốn, được không bà Elm?”

“Louise, cứ gọi bà là Louise. Mà cháu không phải làm việc sao?”

Nora mỉm cười. Dù mới hai mươi bốn tiếng trôi qua kể từ khi cô xin phép Neil cho đăng nhờ tin chiêu sinh ở Lý Thuyết Dây, đã có rất nhiều người liên lạc với cô để xin học. “Cháu dạy piano. Cháu còn làm tình nguyện ở trung tâm cứu trợ người vô gia cư vào thứ Ba cách tuần. Nhưng cháu luôn dành ra một giờ được mà... Và lại, thú thực với bà, cháu cũng không có ai để chơi cờ cùng.”

Nụ cười mỏi mệt nở trên gương mặt bà Elm. “Chà, vậy thì tuyệt quá.” Bà đưa mắt nhìn ra ngoài ô cửa sổ nhỏ trong phòng, Nora dõi theo ánh mắt bà. Ngoài kia có một người và một con chó Nora nhận ra. Đó là Dylan đang dắt cô chó Sally giống Bullmastih đi dạo. Sally

nhút nhát với những vết bồng thuốc lá đã dành cho cô tình cảm yêu mến. Cô có chút bâng khuâng không biết chủ nhà có đồng ý để cô nuôi chó không. Dù sao ông ấy cũng cho phép nuôi mèo mà. Nhưng cô phải chờ cho tới khi trả đủ tiền thuê cái đã.

“Đôi lúc bà cô đơn lắm,” bà Elm nói. “Khi phải ở đây. Cứ ngồi một chỗ thế này. Bà cảm thấy như cuộc chơi đã kết thúc. Chẳng khác gì quân vua đơn độc trên bàn cờ. Bà không biết ngày xưa cháu nhớ gì về bà, nhưng bên ngoài trường học, không phải lúc nào bà cũng...” Bà ngập ngừng. “Bà đã khiến người khác thất vọng. Tính bà không phải lúc nào cũng dễ chịu. Bà đã làm nhiều việc khiến bà ân hận. Bà là người vợ tồi. Và không phải luôn là người mẹ tốt. Những người xung quanh có phần xa lánh bà, cũng không thể trách họ hoàn toàn được.”

“Bà đã rất tốt với cháu mà, bà... Louise. Những lúc cháu gặp khó khăn ở trường, bà luôn động viên cháu.”

Bà Elm thở đều đặn hơn. “Cảm ơn cháu, Nora.”

“Mà bây giờ bà không còn đơn độc trên bàn cờ nữa đâu. Một quân tốt đã tới với bà rồi.”

“Cháu chưa bao giờ chỉ là một quân tốt.”

Bà đi một nước cờ. Quân tượng di chuyển tới một vị trí quan trọng. Nụ cười phảng phất nơi khóe miệng bà.

“Ván này bà sẽ thắng,” Nora nhận xét.

Đôi mắt bà Elm đột nhiên ánh lên sức sống ngập tràn. “Chà, nhưng cái hay chính là ở chỗ đó, phải không nào? Cháu chẳng bao giờ biết được mọi chuyện sẽ kết thúc ra sao.”

Vậy là Nora mỉm cười trong lúc chăm chú nhìn những quân cờ còn lại của mình, thầm tính toán nước đi tiếp theo.

[1] Hoạt chất được sử dụng trong các loại thuốc điều trị trầm cảm.

[2] Nguyên văn: entropy. Từ này vừa có nghĩa thông thường là hỗn loạn, mất trật tự, vừa là một thuật ngữ khoa học.

[3] A-level là chương trình học quốc tế kéo dài hai năm dành cho các học sinh ở độ tuổi 17-18. A-level được xem là tấm vé thông hành đến các trường đại học danh tiếng tại Anh và trên thế giới.

[4] Loại cốc uống bia truyền thống ở Anh được làm bằng gỗ, hình một người đàn ông thấp bè đang ngồi, mặc trang phục thế kỷ XVIII, đầu đội mũ ba sừng, tay cầm vại bia và có thể là cả tàu thuốc.

[5] Trong tiếng Anh, *rock* cũng có nghĩa là “đá”.

[6] OBE (viết tắt của Officer of the Most Excellent Order of the British Empire, tạm dịch: Sĩ quan đế chế Anh) là tước hiệu được trao cho người có công trạng và đóng góp cho Vương quốc Anh.

[7] Chào buổi sáng (tiếng Đan Mạch).

[8] Chúc may mắn (tiếng Pháp).

[9] Cảm ơn (tiếng Pháp).

[10] Sách Điền Thổ là tài liệu ghi chép về cuộc đại điều tra đất đai của William Nhà Chinh Phục vào khoảng cuối thế kỷ 11 tại Anh.

[11] Không. Không phải thế (tiếng Pháp).

[12] Tốt (tiếng Pháp).

[13] Thật hả? (tiếng Pháp).

[14] Thật ra (tiếng Pháp).

[15] Chính xác (tiếng Pháp).

[16] MMA là viết tắt của môn võ thuật tổng hợp (mixed martial arts).

[17] Chào nhé, cô bạn (tiếng Tây Ban Nha).

[18] Chào nhé (tiếng Tây Ban Nha).

[19] Ghép lời bài hát *Don't think twice, it's all right* (Bob Dylan), *Go your own way* (Fleetwood Mac) và *God only knows* (The Beach Boys).

[20] Oa, Nora, từ từ thôi, hơi nhiều quá rồi.

[21] Cô bạn của tôi ạ (tiếng Pháp).

[22] Guitar electro-acoustic là loại ghi ta mộc truyền thống nhưng được lắp thêm các thiết bị của ghi ta điện, có thiết kế giống ghi ta điện và sở hữu ưu điểm của cả hai loại.

1. Chương 1. Cuộc trò chuyện về mưa
2. Chương 2. Người đàn ông nơi ngưỡng cửa
3. Chương 3. Lý Thuyết Dây
4. Chương 4. Đời là bể khổ
5. Chương 5. Những cánh cửa
6. Chương 6. Cách trở thành lỗ đen
7. Chương 7. Phản vật chất
8. Chương 8. 00:00:00
9. Chương 9. Người thủ thư
10. Chương 10. Thư viện Nửa Đêm
11. Chương 11. Những dãy kệ dịch chuyển
12. Chương 12. Cuốn sách về những nuối tiếc
13. Chương 13. Nuối tiếc trùng trùng
14. Chương 14. Mọi cuộc đời đều bắt đầu từ giây phút này
15. Chương 15. Ba Móng Ngựa
16. Chương 16. Bài đăng áp chót của Nora trước khi cô thấy mình chơi vơi giữa cõi sống và cõi chết
17. Chương 17. Bàn cờ
18. Chương 18. Muốn học hỏi chỉ có cách là phải sống
19. Chương 19. Lửa
20. Chương 20. Bể cá
21. Chương 21. Bài đăng cuối cùng của Nora trước khi cô thấy mình chơi vơi giữa cõi sống và cõi chết
22. Chương 22. Cuộc đời thành đạt
23. Chương 23. Trà bạc hà
24. Chương 24. Cây đời
25. Chương 25. Lỗi hệ thống
26. Chương 26. Svalbard
27. Chương 27. Hugo Lefèvre
28. Chương 28. Vòng luẩn quẩn
29. Chương 29. Khoảnh khắc kinh hoàng cực độ giữa chốn hư vô
30. Chương 30. Sự phẫn nộ khi không thể tìm thấy một cái thư viện lúc thật sự cần
31. Chương 31. Hòn đảo
32. Chương 32. Băng vĩnh cửu

33. Chương 33. Một đêm ở Longyearbyen
34. Chương 34. Kỳ vọng
35. Chương 35. Sự sống, cái chết và hàm sóng lượng tử
36. Chương 36. Nếu có điều gì xảy đến với tôi, tôi muốn mình sẵn sàng đón nhận
37. Chương 37. Chúa và những thủ thư khác
38. Chương 38. Danh tiếng
39. Chương 39. Sông Ngân
40. Chương 40. Hoang dã và tự do
41. Chương 41. Ryan Bailey
42. Chương 42. Một khay bánh mật
43. Chương 43. Buổi podcast khai sáng
44. Chương 44. "Tiếng tru"
45. Chương 45. Yêu thương và đau khổ
46. Chương 46. Cách đều
47. Chương 47. Giấc mơ của người khác
48. Chương 48. Cuộc đời bình lặng
49. Chương 49. Cần gì vũ trụ khác khi ở đây có chó?
50. Chương 50. Bữa tối với Dylan
51. Chương 51. Quán rượu cơ hội Cuối cùng
52. Chương 52. Vườn nho Buena Vista
53. Chương 53. Muôn mặt cuộc đời của Nora Seed
54. Chương 54. Lạc lối trong thư viện
55. Chương 55. Viên ngọc trong vỏ
56. Chương 56. Trò chơi
57. Chương 57. Cuộc đời hoàn hảo
58. Chương 58. Hành trình tâm linh kiếm tìm sự gắn kết sâu sắc hơn với vũ trụ
59. Chương 59. Hammersmith
60. Chương 60. Xe đạp ba bánh
61. Chương 61. Không còn ở đây
62. Chương 62. Cuộc đụng độ với cảnh sát
63. Chương 63. Một cách nhìn mới
64. Chương 64. Hoa đã đủ nước
65. Chương 65. Không chôn dừng chân
66. Chương 66. Cháu không được phép đầu hàng, Nora Seed!

- 67. Chương 67. Thức tỉnh
- 68. Chương 68. Bờ kia của tuyệt vọng
- 69. Chương 69. Điều tôi học được (Chia sẻ của một người từng sống cuộc đời của muôn người)
- 70. Chương 70. “Sống” đối lập với “hiểu”
- 71. Chương 71. Núi lửa
- 72. Chương 72. Mọi chuyện kết thúc như thế nào